

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
TÒA THÁNH TÂY NINH

Tiểu Sử
ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG
THƯỢNG TRUNG NHỰT
(LÊ VĂN TRUNG)

Hội Thánh Giữ Bản Quyền

IN LẦN THỨ NHỨT
NĂM QUÝ SỬU (1973)

TIỂU SỬ ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG
THƯỢNG TRUNG NHỰT.

Do Ban Đạo Sử ấn hành lần thứ nhứt năm Quý Sửu (1973).

5000 quyển và 100 quyển giấy trắng.

Giấy phép số 3522-PTUDV/PHBCNT/KSALP ngày 2-9-1973
của Phủ Tổng Ủy Dân Vận.

In tại Sơn Châu 367 Trần Hưng Đạo SaiGon.

Phát hành ngày 7-11-1973

(ngày 13 tháng 10 Quý Sửu, Niên Đạo 48).



**ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG
THƯỢNG TRUNG NHẬT
(LÊ VĂN TRUNG)**

CĂN TỪ CỦA THÁNH THẤT NSW - AUSTRALIA.

Chúng tôi trình bày quyền **Tiểu Sử Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhật (Lê Văn Trung)** do Ban Đạo Sử ấn hành lần thứ nhất năm Quý Sửu (1973) có những phần khác biệt sau đây so với bản chánh về mặt hình thức (nội dung vẫn y nguyên):

Sửa một số lỗi chánh tả thông thường (khi gặp phải) căn cứ vào quyền Việt Nam Tân Tự Điển của Thanh Nghị do nhà sách Khai Trí xuất bản tháng 12 năm 1967 & Việt Nam Tự Điển của Lê Văn Đức, Lê Ngọc Trụ do nhà sách Khai Trí xuất bản tháng 4 năm 1970.

Phụ ghi vào cuối một số bài khi gặp một vài nghi vấn (có thể) được Ban Đạo Sử duyệt xét lại sau này.

Thêm vào phần thi văn bài thi của Đức Chí Tôn cho Đức Quyền Giáo Tông ngày 11-01-1926. Và bài giảng của Đức Quyền Giáo Tông giải nghĩa về Đức Chí Thành & Lòng Bác Ái.

Thêm vào phần thứ tám: Sách dạy đạo do Đức Quyền Giáo Tông biên soạn.

Phần hình ảnh có liên hệ đến Đức Qu. Giáo Tông được xếp vào phần cuối của quyển sách. Vì lý do kỹ thuật tái tạo lại những hình ảnh đã có nơi lần ấn hành trước một số hình ảnh không được đăng vào vì không được rõ ràng.

Kính cáo,

*Nhân ngày Kỷ Niệm Đức Quyền Giáo Tông
Tháng 11 năm 2002 (Tháng 10 năm Nhâm Ngọ)
Thánh Thất NSW - Australia*

TRÌNH BÀY NỘI DUNG

PHẦN GIỚI THIỆU

- Lời giới thiệu của Ngài Hiến Pháp.
- Lời giới thiệu của Ngọc Đầu Sư Ngọc Nhưộn Thanh.
- Thay lời tựa quyển Tiểu Sử.

PHẦN THỨ NHẤT

1. Những vần thi Đức Chí Tôn ban cho Đức Quyền Giáo Tông.
2. Phổ cáo chúng sanh năm Bính Dần 1926.
3. Khai Đạo nơi Chánh Phủ.

PHẦN THỨ NHÌ

4. Các Điều văn, Diển văn, Châu tri, Bồ cáo có liên hệ với Quyền Giáo Tông.
 - *Ai điều Bảo Đạo Chơn Quân Ca Minh Chương.*
 - *Bài Giảng Đạo ngày 23 tháng 8 năm Mậu Thìn (dl. 06-10-1928).*
 - *Bài Giảng Đạo ngày 24-8 Mậu Thìn (dl. 07-10-1928).*
 - *Ai điều Đức Cao Thượng Phẩm.*
 - *Lễ phát thưởng học sinh Đạo Đức Học Đường, ngày 14 tháng 7 năm Kỷ Ty (dl. 18-8-1929).*
 - *Lễ Kỷ Niệm Khai Đạo, ngày 14 tháng 10 năm Kỷ Ty (dl. 14-11-1929).*
 - *Châu Tri số 66 ngày 28-12-1930.*
 - *Bồ Cáo cùng chư Đạo Hữu.*
 - *Ai điều Phối Sư Thái Bình Thanh.*
 - *Châu Tri Xuân số 3 ngày 20-12-Canh Ngọ (dl. 07-02-1931).*
 - *Châu Tri số 11 ngày 15-2-Tân Mùi (dl. 02-04-1931).*
 - *Châu Tri số 15 ngày 30-2-Tân Mùi (dl.30-02-1931).*
 - *Châu Tri đề ngày 24-5 Nhâm Thân (dl.27-06-1932).*

- *Ai điều Phối Sư Thượng Tông Thanh.*
 - *Diễn văn của Đức Qu. Giáo Tông ngày 8-4-Giáp Tuất (dl. 20-05-1934): Về phương diện Chánh Thể của Đạo.*
5. Các văn kiện và chứng tích khai Đạo ra ngoại quốc.
- *Văn thư gửi cho Chủ Tịch Nghiệp Đoàn Báo Chí Thế Giới, ngày 01 tháng 12 năm 1931.*
 - *Văn thư đề ngày 01-12-1931 gửi cho chư vị Hoàng Đế, Quốc Vương, quý Nguyên Thủ, Lãnh Đạo các nước, Chư vị Giáo Lãnh các Tôn Giáo trên thế giới.*
 - *Văn thư Đức Giáo Hoàng nhà thờ GNOSTIQUE ALLEMAGNE gửi cho Tòa Thánh.*
6. Giao thiệp giữa Quyền Giáo Tông và chánh quốc Pháp.
- *Thư của Nghị Sĩ Outrey gửi cho Đức Qu. Giáo Tông đề ngày 02-02-1933.*
 - *Văn thư của Đức Qu. Giáo Tông gửi cho ông Outrey đề ngày 20-04-1933.*
 - *Văn thư của Đức Qu. Giáo Tông gửi cho Giám Quốc Pháp về việc giao hồi Bắc Đẩu Bửu Tinh. (Đề ngày 04-04-1934).*

PHẦN THỨ BA

7. Sử liệu lúc Đức Quyền Giáo Tông đăng tiên, chương trình nghi lễ.
- *Châu Tri số 16 ngày 13-10 Giáp Tuất (dl. 19-11-1934): Đức Quyền Giáo Tông Đăng Tiên.*
 - *Chương trình lễ táng phần xác Đức Quyền Giáo Tông.*
8. Điều văn của các bậc lãnh đạo Hội Thánh.
- *Văn tế Đức Qu. Giáo Tông, do Đức Hộ Pháp đọc tại Đại Đồng Xã.*
 - *Ai điều Đức Qu. Giáo Tông, do bà Chánh Phối Sư Chủ Trưởng Chức Sắc Nữ Phái đọc.*
 - *Ai điều Đức Qu. Giáo Tông, do Ngọc Chánh Phối Sư đọc.*

- *Ai điếu Đức Qu. Giáo Tông, do Chủ Trưởng Hội Thánh Ngoại Giáo đọc.*
9. Dư luận Báo chí và cảm nghĩ toàn Đạo.
- *Cao Đài thọ tang do Tạp Chí Niết Bàn số 29 ngày 31 tháng 12 năm 1934.*
 - *Lời tường thuật của nhật báo GRINGOIRE tại Paris ngày 6-12-1934.*
 - *Đôi vần của ký giả Nam Đình điếu Đức Qu. Giáo Tông.*

PHẦN THỨ TƯ

10. Tiểu sử Đức Qu. Giáo Tông (Do Diệp Văn Kỳ viết).

PHẦN THỨ NĂM

11. Lễ Tiểu Tường Đức Quyền Giáo Tông.
- *Văn tế Tiểu Tường Đức Qu. Giáo Tông, do Đức Hộ Pháp đọc.*
 - *Văn tế Tiểu Tường Đức Qu. Giáo Tông, do Chủ Trưởng Chức Sắc Nữ Phái đọc.*

PHẦN THỨ SÁU

12. Lễ Đại Tường Đức Quyền Giáo Tông và tường thuật của dư luận báo chí (Do Tạp chí Đại Đạo số 5 Janvier 1937 tường thuật).

PHẦN THỨ BẢY

13. Bài xưng tụng Đức Qu. Giáo Tông.
- *Bài xưng tụng Đức Qu. Giáo Tông của Q. Đầu Quận Đạo HUỲNH THIÊN CHƠN*
 - *Hai chữ Huệ Căn của Quân Đội Cao Đài.*
14. Đức Hộ Pháp thuyết đạo nhơn ngày kỷ niệm Đức Quyền Giáo Tông.
- *Đức Hộ Pháp thuyết đạo tại tháp Đức Qu. Giáo Tông trong lễ kỷ niệm ngày 13-10 Đinh Hợi (1947).*
 - *Đức Hộ Pháp thuyết đạo tại tháp Đức Qu. Giáo Tông trong lễ kỷ niệm năm Mậu Tý (1948).*

15. Phần thi văn.

PHẦN THỨ TÁM

16. Đức Hộ Pháp thuyết đạo hơn ngày kỷ niệm Đức Quyền Giáo Tông vào những năm 1949-1954
17. Đức Quyền Giáo Tông giải nghĩa về: Đức Chí Thành & Lòng Bác Ái. Được trích từ ĐẠO SỬ quyển 2 do Nữ Đầu Sư Hương Hiếu biên soạn.
18. Sách dạy đạo do Đức Quyền Giáo Tông biên soạn.

PHẦN PHỤ LỤC HÌNH ẢNH

MỤC LỤC

1. Lời giới thiệu của Ngài Hiến Pháp.
2. Lời giới thiệu của Ngọc Đầu Sư Ngọc Nhưộn Thanh.
3. Thay lời tựa quyển Tiểu Sử.
4. Những vần thi Đức Chí Tôn ban cho Đức Quyền Giáo Tông.
5. Phở cáo chúng sanh năm Bính Dần 1926.
6. Khai Đạo nơi Chánh Phủ.
7. Ai điều Bảo Đạo Chơn Quân Ca Minh Chương.
8. Bài Giảng Đạo ngày 23 tháng 8 năm Mậu Thìn (dl. 06-10-1928).
9. Bài Giảng Đạo ngày 24-8 Mậu Thìn (dl. 07-10-1928).
10. Ai điều Đức Cao Thượng Phẩm.
11. Lễ phát thường học sinh Đạo Đức Học Đường, ngày 14 tháng 7 năm Kỷ Ty (dl. 18-8-1929).
12. Lễ Kỷ Niệm Khai Đạo, ngày 14 tháng 10 năm Kỷ Ty (dl. 14-11-1929).
13. Châu Tri số 66 ngày 28-12-1930.
14. Bỏ Cáo cùng chư Đạo Hữu.
15. Ai điều Phối Sư Thái Bình Thanh.
16. Châu Tri Xuân số 3 ngày 20-12-Canh Ngọ (dl. 07-02-1931).
17. Châu Tri số 11 ngày 15-2-Tân Mùi (dl. 02-04-1931).
18. Châu Tri số 15 ngày 30-2-Tân Mùi (dl.30-02-1931).
19. Văn thư gửi cho Chủ Tịch Nghiệp Đoàn Báo Chí Thế Giới, ngày 01 tháng 12 năm 1931.
20. Văn thư đề ngày 01-12-1931 gửi cho chư vị Hoàng Đế, Quốc Vương, quý Nguyên Thủ, Lãnh Đạo các nước, Chư vị Giáo Lãnh các Tôn Giáo trên thế giới.
21. Văn thư Đức Giáo Hoàng nhà thờ GHOSTIQUE ALLEMAGNE gửi cho Tòa Thánh.

22. Châu Tri đề ngày 24-5 Nhâm Thân (dl.27-06-1932).
23. Thư của Nghị Sĩ Outrey gửi cho Đức Qu. Giáo Tông đề ngày 02-02-1933.
24. Văn thư của Đức Qu. Giáo Tông gửi cho ông Outrey đề ngày 20-04-1933.
25. Ai điều Phối Sư Thượng Tông Thanh.
26. Văn thư của Đức Qu. Giáo Tông gửi cho Giám Quốc Pháp về việc giao hồi Bắc Đẩu Bửu Tinh. (Đề ngày 04-04-1934).
27. Diễn văn của Đức Qu. Giáo Tông ngày 8-4-Giáp Tuất (dl. 20-05-1934): Về phương diện Chánh Thể của Đạo.
28. Châu Tri số 16 ngày 13-10 Giáp Tuất (dl.19-11-1934): Đức Quyền Giáo Tông Đăng Tiên.
29. Chương trình lễ táng phần xác Đức Quyền Giáo Tông.
30. Văn tế Đức Qu. Giáo Tông, do Đức Hộ Pháp đọc tại Đại Đồng Xã.
31. Ai điều Đức Qu. Giáo Tông, do bà Chánh Phối Sư Chủ Trưởng Chức Sắc Nữ Phái đọc.
32. Ai điều Đức Qu. Giáo Tông, do Ngọc Chánh Phối Sư đọc.
33. Ai điều Đức Qu. Giáo Tông, do Chủ Trưởng Hội Thánh Ngoại Giáo đọc.
34. Cao Đài thọ tang do Tạp Chí Niết Bàn số 29 ngày 31 tháng 12 năm 1934.
35. Lời tường thuật của nhật báo GRINGOIRE tại Paris ngày 6-12-1934.
36. Đôi văn của ký giả Nam Đình điều Đức Qu. Giáo Tông.
37. Tiểu sử Đức Qu. Giáo Tông (Do Diệp Văn Kỳ viết).
38. Văn tế Tiểu Tường Đức Qu. Giáo Tông, do Đức Hộ Pháp đọc.

39. Văn tế Tiểu Tường Đức Qu. Giáo Tông, do Chủ Trường Chức Sắc Nữ Phái đọc.
40. Lễ Đại Tường Đức Qu. Giáo Tông do Tạp chí Đại Đạo số 5 Janvier 1937 tường thuật.
41. Bài xưng tụng Đức Qu. Giáo Tông.
42. Đức Hộ Pháp thuyết đạo tại tháp Đức Qu. Giáo Tông trong lễ kỷ niệm ngày 13-10 Đinh Hợi (1947).
43. Đức Hộ Pháp thuyết đạo tại tháp Đức Qu. Giáo Tông trong lễ kỷ niệm năm Mậu Tý (1948).
44. Phần thi văn.

(Nguyên bản chánh không có những phần sau đây, chúng tôi xin mạo muội thêm vào để cho chư Đồng Đạo lãm tường)

45. Đức Hộ Pháp thuyết đạo nhơn ngày kỷ niệm Đức Quyền Giáo Tông vào những năm 1949-1954
46. Đức Quyền Giáo Tông giải nghĩa về: Đức Chí Thành & Lòng Bác Ái. Được trích từ ĐẠO SỬ quyển 2 do Nữ Đầu Sư Hương Hiếu biên soạn.
47. Sách dạy đạo do Đức Quyền Giáo Tông biên soạn: Phương Châm Hành Đạo.
48. Phần phụ lục hình ảnh.

PHẦN GIỚI THIỆU

1. Lời giới thiệu của Ngài Hiến Pháp.
2. Lời giới thiệu của Ngọc Đầu Sư Ngọc Nhưộn Thanh.
3. Thay lời tựa quyển Tiểu Sử.

01. Lời giới thiệu của Ngài Hiến Pháp.

Văn Phòng
Chương Quán
Hiệp Thiên Đài

ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ
(Tứ Thập Bát Niên)
TÒA THÁNH TÂY NINH

Số:
186/HP/CQHTĐ

HIẾN PHÁP
CHƯƠNG QUẢN HIỆP THIÊN ĐÀI

GIỚI THIỆU

Cuốn Tiểu Sử của Đức QUYỀN GIÁO TÔNG THƯỢNG TRUNG NHỰT là một quyển sách quý vô giá vì nó chứa đựng nhiều sự tích lúc Đạo Cao Đài sơ khởi, nhất là trong giai đoạn đầu sự truyền bá Đạo Cao Đài rất là khó khăn gay trở, vì lúc đó là lúc nước Việt Nam ta bị Pháp đô hộ.

Nếu chẳng có bàn tay cao độ như Đức QUYỀN GIÁO TÔNG THƯỢNG TRUNG NHỰT thì Đạo Cao Đài không thể phổ truyền rộng rãi và mau chóng được, như tất cả mọi người đều thấy rõ.

Nhờ chí cả thương nước và thương đời mà Ngài LÊ VĂN TRUNG, tức Đức QUYỀN GIÁO TÔNG THƯỢNG TRUNG NHỰT đã lướt khỏi các trở lực gặp phải buổi đầu. Ngài có đủ nghị lực và tài năng để đối phó với các trở lực ấy, bằng chứng đã cho ta thấy các văn kiện lưu lại trong cuốn TIỂU SỬ này mà tôi xin trân trọng và chân thành giới thiệu cùng bạn đọc bốn phương.

Nay kính

Tòa Thánh, ngày 8 tháng 6 năm Quý Sửu
(DI 7/7/1973)

HIẾN PHÁP
CHƯƠNG QUẢN HIỆP THIÊN ĐÀI
TRƯỞNG HỮU ĐỨC
(Ấn ký)

02. Lời giới thiệu của Ngọc Đầu Sư Ngọc Nhưộn Thanh.

Hội Thánh
CỬU TRÙNG ĐÀI
Văn Phòng
Ngọc Đầu Sư

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Tứ Thập Bát Niên)

TÒA THÁNH TÂY NINH

Số: 01/NĐS

Ngày 10 tháng 6 năm Quý Sửu (DL.
9/7/1973)

LỜI GIỚI THIỆU

Năm Bính Dần (1926) ngay sau khi đệ Tờ Khai Đạo lên Chánh Phủ thuộc địa Pháp lúc bấy giờ, ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ gọi là ĐẠO CAO ĐÀI bắt đầu truyền bá công khai với tôn chỉ:

TAM GIÁO QUI NGUYÊN

NGŨ CHI PHỤC NHỨT

Thực hành tôn chỉ "QUI NGUYÊN PHỤC NHỨT" là thừa nhận mọi tôn giáo đều do một gốc mà ra, đồng một chơn lý, đồng tôn sùng một Đấng Chúa Tể càn khôn vũ trụ là Đức NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ.

Tính chất của Đạo CAO ĐÀI là "ĐẠI ĐỒNG NHƠN LOẠI" có mục đích điều hòa tất cả mọi tín ngưỡng, dung nạp triết lý của NHO, THÍCH, ĐẠO làm căn bản.

Đạo CAO ĐÀI là ĐẠO TRỜI, một Tôn giáo tổng hợp các Tôn giáo hiện hữu trên mặt địa cầu này từ xưa, một Đạo duy nhất có một giá trị tinh thần vô song, cao cả, thiêng liêng và mầu nhiệm.

Người Anh Cả đầu tiên của Đạo CAO ĐÀI được Đức CHÍ TÔN tuyển chọn, giao phó thực hành Thiên trách hoàng dương chơn pháp, khai cơ tận độ, chính là Đức QUYỀN GIÁO TÔNG THƯỢNG TRUNG NHỰT đó vậy.

Để tưởng niệm công nghiệp phi thường của người Anh Cả khả kính, một bậc tiền bối dày công trong cửa Đạo, một Đại Công Thần của Đức CHỈ TÔN, Ban Đạo Sử biên soạn cho xuất bản quyển Tiểu Sử của Đức QUYỀN GIÁO TÔNG với những tài liệu chính xác, dồi dào, thật là hiếm có.

Một tín hữu CAO ĐÀI mà không biết được Tiểu Sử và công nghiệp của các bậc Tiền bối khai đạo, nhất là Tiểu sử của Đức QUYỀN GIÁO TÔNG là một điều thiếu sót lớn lao.

Nhắc đến Đức QUYỀN GIÁO TÔNG, hẳn trong Đạo, ngoài Đòi, hiện tại cũng như dĩ vãng, không mấy ai mà không biết Đức NGÀI. Sớm mồ côi cha, Đức Ngài được mẹ hiền chăm sóc, nuôi nấng nên người.

Trên đường hoạn lộ, Đức Ngài đã đoạt được danh vọng tuyệt đỉnh. Trong Nam dưới thời Pháp thuộc bấy giờ nếu nói người duy nhất đứng đầu quần chúng hưởng về hạnh phúc của nhơn sanh, tranh đấu cho dân nghèo cùng khổ thì duy có Đức Ngài mà thôi, một Thượng Nghị Viên độc nhất được ân thưởng Bắc Đẩu Bội Tinh.

Kịp đến khi được Thiên lệnh của Đức CHỈ TÔN, Đức Ngài lập tức dứt bỏ ngay địa vị công danh, khoác áo nâu sồng, vui bề khổ hạnh. Danh lợi vàng son đối với Đức Ngài lúc bấy giờ chỉ còn là một bóng mờ, một cơn ảo mộng. Đức Ngài hiệp cùng Đức HỘ PHÁP, Đức CAO THƯỢNG PHẨM, ngày quên ăn, đêm quên ngủ chung lo khai sáng mỗi Đạo Trời, mở mang vùng Thánh Địa. Đức Ngài là hiện thân của đức bác ái bao la, của một đức tin vô cùng kiên cố.

Đạo CAO ĐÀI còn, danh sáng của Đức Ngài còn, công nghiệp của Đức Ngài trở thành vĩnh cửu.

Quyển Tiểu Sử Đức QUYỀN GIÁO TÔNG do Ban Đạo Sử xuất bản ghi lại công đức của Đức Ngài lòa như NHỰT NGUYỆT để hậu thế soi chung, toàn dân chiêm ngưỡng muôn đời. Kẻ hậu sinh sẽ tìm nơi Đức

Ngài một cái gương sáng chói, một hào quang rực rỡ, một ánh đuốc huy hoàng, một lý tưởng cao khiết với lòng tận tụy hy sinh vô bờ bến vì Đạo, vì Thầy, để noi bước.

Một sáng tác hữu ích, một tài liệu cần thiết cho mỗi gia đình Bồn Đạo, nên tôi xin có đôi dòng kính giới thiệu quyển Tiểu Sử này với toàn Đạo và chư Huỳnh Đệ bốn phương.

Nay kính,

**NGỌC ĐÀU SƯ
NGỌC NHỰN THANH**

03. Thay lời tựa quyền Tiêu Sử.

THAY LỜI TỰA

Năm Bính Dần (1926) tân kỷ nguyên Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ đã mở tại Việt Nam, đem đến cho dân tộc và nhơn loại trên thế giới một chủ thuyết "Nhơn Nghĩa Đại Đồng" làm chấn động nô nức, qui tụ mấy triệu tín hữu đang sùng kính và tạo dựng nền móng "Thương yêu" cho thế hệ hiện hữu. Người ta chưa phỏng đoán được tương lai của nền "Tôn Giáo Tân Khai" này còn tăng trưởng đến mức độ nào?

Trong khi những người thức thời đang tìm hiểu ai là bậc vĩ nhân phi thường vâng mạng Trời tạo nên đại nghiệp đó?

Trải qua bao cuộc thăng trầm diễn tiến, những ai có truyền thống hoài bão lịch sử các đấng tiền nhân, không một ai quên lãng về sự nghiệp thân thế các bậc đàn anh của mình.

Đức Quyền Giáo Tông THƯỢNG TRUNG NHỰT (Lê Văn Trung) và Đức Hộ Pháp PHẠM CÔNG TẮC là hai đấng tiền bối duy nhất của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Sau ngày Đức Hộ Pháp qui thiên có những phong trào tưởng niệm rất uy nghiêm và cổ võ chủ thuyết "HÒA BÌNH" của Đức Ngài trọng thể vang lừng khắp nước Việt Nam và cả dư luận trên thế giới.

Trong khi đó, Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhựt, phân đông tưởng nhớ chẳng là trong im lặng, hoặc trong thủ tục nghi lễ hằng niên.

Quyển sách này góp nhặt những áng văn kiệt tác của Đức Ngài và các bậc tiền bối lưu lại cho đàn hậu tấn in sâu vào trí não về dĩ vãng và để nơi kho tàng sử liệu của Đạo làm tiêu chuẩn.

Thiết tưởng, nền chánh giáo mà chúng ta ngày nay đang theo dõi, nên xem qua, tìm hiểu các đấng ngày xưa đã làm gì giúp ích cho Đời và Đạo, đàn hậu

tấn cần noi gương các đấng tiền bối khai cơ lập thành "Quốc Đạo" hầu làm tròn nhiệm vụ một tín hữu trung kiên đối với Đạo nghiệp.

Mong rằng khi tái bản, sẽ đón nhận ý kiến bạn đọc bốn phương sẵn thiện tâm thiện chí bổ túc thêm những khuyết điểm.

Xin chư đọc giả nhận nơi đây lời trung thực và biết ơn của chúng tôi.

TÒA THÁNH TÂY NINH, ngày 6 tháng 5 năm Quý Sửu
(Đl. 6/6/1973)

PHÓ TRƯỞNG BAN ĐẠO SỬ
Phối Sư
THƯỢNG CẢNH THANH

PHẦN THỨ NHỨT

1. Những vần thi Đức Chí Tôn ban cho Đức Quyền Giáo Tông.
 2. Phở cáo chúng sanh năm Bính Dần 1926.
 3. Khai Đạo nơi Chánh Phủ.
-

4. Những vần thi Đức Chí Tôn ban cho Đức Quyền Giáo Tông.
5. Phở cáo chúng sanh năm Bính Dần 1926.
6. Khai Đạo nơi Chánh Phủ.

04. Những vần thi Đức Chí Tôn ban cho Đức Quyền Giáo Tông.

Những vần thi Đức Chí Tôn ban cho Đức Quyền Giáo Tông buổi ban sơ.

Ngày 5 tháng 12 Ất Sửu (28-1-1926)

Một Trời một Đất một nhà riêng,
Dạy dỗ như sanh đặng dạ hiền.
Cầm mối Thiên cơ lo cứu chúng,
Đạo người vẹn vẻ mới thành Tiên.

Đêm 30-12-Ất Sửu (12-2-26)

Đã thấy ven mây lộ mặt Dương,
Cùng nhau xúm xít dẫn lên đường.
Đạo cao phó có tay cao độ,
Gần gũi sau ra vạn dặm trường.

Đêm 9-1 Bính Dần (21-2-26)

Đức Thượng Đế lấy tên của 12 vị Môn đệ đầu tiên cho một bài thi

Chiêu, Kỳ, Trung độ dẫn **Hoài** sanh,
Bản đạo khai **Sang; Quý, Giảng** thành.
Hậu, Đức, Tắc, Cư thiên địa cảnh,
Hườn, Minh, Mân đảo thủ đài danh.

Phụ ghi: Bài thi sau đây được trích từ Quyển ĐẠO SỬ XÂY BÀN năm Ất Sửu (1925) do Bà Nữ Đầu Sư Hương Hiếu biên soạn. (Nguyên bản chánh không có bài thi này chúng tôi xin mạo muội thêm vào để cho chư Đồng Đạo lãm tường)

THẦY

(Le 11 Janvier 1926 là ngày ông Lê Văn Trung đến nhà Cao Quỳnh Cư hầu Đức Chí Tôn để nhập môn cầu Đạo ở Sài Gòn).

*Già trí đừng lo trí chẳng già,
Lương tâm mình biết hỏi chi xa.
Thềm đầu Trời ngó lòng Nhơn Đạo,
Hư thiệt rồi đây cũng biết mà.*

11-1-1926

05. Phổ cáo chúng sanh năm Bính Dần 1926.

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

**PHỔ CÁO CHÚNG SANH
Năm Bính Dần (1926)**

Ngày 7 Septembre 1926 nhằm ngày mồng một tháng 9 năm Bính Dần, có môn đệ Thiên Phong của Đức Cao Đài, là Cựu Hội Đồng Thượng Nghị Viện Lê Văn Trung tự Thiên ân là Thượng Trung Nhật vâng lệnh Thánh Ngôn đến Khai Đạo nơi chánh phủ. Trong tờ khai Đạo ấy có ký tên 247 chư môn đệ phần nhiều đều là Chức Sắc Viên Quan, và có Nữ phái nhiều người danh dự.

Quan nguyên soái Nam kỳ hoan nghinh và khen rằng vì chữ thiện mà khuyến dân, ấy là chủ nghĩa cao thượng.

Chúng tôi xin phổ đôi lời thành thật thô sơ, chư Hòa Thượng, chư Lão Thành, chư Sơn, chư Chức Sắc trong Tam Giáo và chư Thiện nam, Tín nữ xin lưu ý.

Chầy kíp đây chúng tôi sẽ có dịp hiệp mặt mà luận Đạo kỹ thêm nữa.

06. Khai Đạo nơi Chánh Phủ.

KHAI ĐẠO NƠI CHÁNH PHỦ

Ngày 23 tháng 8 năm Bính Dần (29-9-1929) ông Cựu Thượng Nghị Viện Lê Văn Trung vâng Thánh ý hiệp với chư Đạo Hữu hết thầy là 247 vị tại nhà ông Nguyễn Văn Tường đứng tên vào Tịch Đạo để khai Đạo với Chánh phủ.

Từ Khai Đạo đến mừng một tháng chín (7-10-1926) mới gởi lên Chánh phủ cho quan Nguyên soái Nam kỳ là ông Le Fol. Trong tờ ấy có 28 người đứng tên thay mặt cho cả chư Đạo Hữu có tên trong Tịch Đạo.

Từ khai ấy làm bằng chữ Langsa, phiên dịch ra như vậy:

SAIGON, ngày 7 Octobre 1926.

Kính cùng quan Thống Đốc Nam kỳ Saigon,

Chúng tôi đồng ký tên dưới đây, kính cho quan lớn rõ:

Vốn từ trước tại cõi Đông Pháp có ba nền Tôn giáo là: Thích giáo, Lão giáo và Khổng giáo. Tiên hơn chúng tôi sùng bái cả ba Đạo ấy, lại nhờ do theo tôn chỉ quý báu của các chường giáo truyền lại mới được an cư lạc nghiệp. Trong sử còn ghi câu: "Gia vô bế hộ, lộ bất thập di", nghĩa là con người thuở ấy an nhàn cho đến đổi ban đêm ngủ không đóng cửa nhà, còn ngoài đường thấy của rơi không ai thềm lượm.

Nhưng buồn thay cho đời thái bình phải mất vì mấy duyên cố sau này:

1. Những người hành đạo đều phân chia ra nhiều phe, nhiều phái mà kích bác lẫn nhau, chớ tôn chỉ của Tam giáo đều như một là làm lành lánh dữ và kính thờ Đấng Tạo Hóa.

2. Lại canh cải mỗi chánh truyền của các Đạo ấy làm cho thất chơn truyền.

3. Những dư luận phản đối nhau về Tôn giáo, mà ta thấy hằng ngày cũng tại bã vinh hoa và lòng tham lam của nhơn loại mà ra, nên chi người Annam bây giờ đều bỏ hết những tục lệ tận thiện tận mỹ ngày xưa.

Thấy tình thế như vậy mà đau lòng, cho nên nhiều người Annam, vì căn bản, vì Tôn giáo, đã tìm phương thế hiệp Tam giáo lại làm một (qui nguyên phục nhứt) gọi là Đạo Cao Đài hay là Đại Đạo.

May mắn thay cho chúng sanh, thiên tùng nhơn nguyện, Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế hằng giáng đàn dạy Đạo và hiệp Tam giáo lập Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ tại cõi Nam này.

Tam Kỳ Phổ Độ nghĩa là đại ân xá lần thứ ba, những lời của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế dạy chúng tôi, đều cốt để truyền bá tôn chỉ Tam giáo.

Đạo Cao Đài dạy cho biết:

1. Luân lý cao thượng của Đức Khổng Phu Tử.

2. Đạo đức của Phật giáo và Tiên giáo là làm lành lánh dữ, thương yêu nhơn loại cư xử thuận hòa, mà lánh cuộc ly loạn giặc giã.

Chúng tôi gởi theo đây cho quan lớn nghiêm xét:

1. Một bản sao lục Thánh Ngôn của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế.

2. Một bản phiên dịch Thánh Kinh.

Chủ ý của chúng tôi là muốn làm sao cho nhơn loại được cộng hưởng cuộc hòa bình như buổi trước. Được như vậy chúng sanh sẽ thấy đặng thời kỳ mới mẻ cực kỳ hạnh phúc không thể nào tả ra đặng.

Chúng tôi thay mặt cho nhiều người Annam, mà đã nhìn nhận sở hành của chúng tôi và đã ký tên vào tờ Đạo Tịch ghim theo đây, đến khai cho quan lớn biết

rằng: Kể từ ngày nay chúng tôi đi phổ thông Đại Đạo khắp cả hoàn cầu.

Chúng tôi xin quan lớn công nhận tờ khai đạo của chúng tôi.

Ký tên:

Mme LÂM NGỌC THANH	Nghiệp chủ ở Vũng Liêm.
Mrs LÊ VĂN TRUNG	Cựu Thượng Nghị Viện thọ Ngũ Đẳng Bửu Tinh (Chợ Lớn).
_ LÊ VĂN LỊCH	Thầy tu - làng Long An (Chợ Lớn).
_ TRẦN ĐẠO QUANG	Thầy tu - làng Hạnh Thông Tây (Gia Định).
_ NGUYỄN NGỌC TƯƠNG	Tri phủ - chủ quận Cần Giuộc.
_ NGUYỄN NGỌC THƠ	Nghiệp chủ - Sài Gòn.
_ LÊ BÁ TRANG	Đốc Phủ Sứ - Chợ Lớn.
_ VƯƠNG QUANG KỶ	Tri Phủ sở Thuế Thân - Sài Gòn.
_ NGUYỄN VĂN KINH	Thầy tu - Bình Lý Thôn, Gia Định.
_ NGÔ TƯỜNG VÂN	Thông Phán - Sở Tạo Tác, Sài Gòn.
_ NGUYỄN VĂN ĐẠT	Nghiệp chủ - Sài Gòn.
_ NGÔ VĂN KIM	Điền chủ - Đại Hương Cả, Cần Giuộc.
_ ĐOÀN VĂN BẢN	Đốc Học trường Cầu Kho.
_ LÊ VĂN GIẢNG	Thơ toán hảng Ippolito - Sài Gòn.

_ HUỠNH VĂN GIỎI	Thông Phán sở Tân Đáo - Sài Gòn.
_ NGUYỄN VĂN TƯỜNG	Thông Ngôn sở Tuần Cảnh - Sài Gòn.
_ CAO QUỲNH CỤ	Thư ký Sở Hỏa Xa - Sài Gòn.
_ PHẠM CÔNG TẮC	Thư ký Sở Thương Chánh - Sài Gòn.
_ CAO HOÀI SANG	Thư ký Sở Thương Chánh - Sài Gòn.
_ NGUYỄN TRUNG HẬU	Đốc Học Trường Tư Thục Đa Kao.
_ TRƯƠNG HỮU ĐỨC	Thư ký Sở Hỏa Xa - Sài Gòn.
_ HUỠNH TRUNG TUẤT	Nghiệp chủ Chợ Đũi - Sài Gòn.
_ NGUYỄN VĂN CHỨC	Cai Tổng - Chợ Lớn.
_ LẠI VĂN HÀNH	Hương Cả - Chợ Lớn.
_ NGUYỄN VĂN TRÒ	Giáo Viên - Sài Gòn.
_ NGUYỄN VĂN HƯƠNG	Giáo Viên - Đa Kao.
_ VÕ VĂN KÍNH	Giáo Tập - Cần Giuộc.
_ PHẠM VĂN TỶ	Giáo Tập - Cần Giuộc.

PHẦN THỨ NHÌ

**4. Các Điều văn, Diển văn, Châu tri,
Bổ cáo có liên hệ với Quyền Giáo Tông.**

**5. Các văn kiện và
chứng tích khai Đạo ra ngoài quốc.**

**6. Giao thiệp giữa Quyền Giáo Tông
và chánh quốc Pháp.**

7. Ai điều Bảo Đạo Chơn Quân Ca Minh Chương.
8. Bài Giảng Đạo ngày 23 tháng 8 năm Mậu Thìn (dl. 06-10-1928).
9. Bài Giảng Đạo ngày 24-8 Mậu Thìn (dl. 07-10-1928).
10. Ai điều Đức Cao Thượng Phẩm.
11. Lễ phát thưởng học sinh Đạo Đức Học Đường, ngày 14 tháng 7 năm Kỷ Ty (dl. 18-8-1929).
12. Lễ Kỷ Niệm Khai Đạo, ngày 14 tháng 10 năm Kỷ Ty (dl. 14-11-1929).
13. Châu Tri số 66 ngày 28-12-1930.
14. Bổ Cáo cùng chư Đạo Hữu.
15. Ai điều Phối Sư Thái Bình Thanh.
16. Châu Tri Xuân số 3 ngày 20-12-Canh Ngọ (dl. 07-02-1931).
17. Châu Tri số 11 ngày 15-2-Tân Mùi (dl. 02-04-1931).
18. Châu Tri số 15 ngày 30-2-Tân Mùi (dl.30-02-1931).
19. Văn thư gửi cho Chủ Tịch Nghiệp Đoàn Báo Chí Thế Giới, ngày 01 tháng 12 năm 1931.
20. Văn thư đề ngày 01-12-1931 gửi cho chư vị Hoàng Đế, Quốc Vương, quý Nguyên Thủ, Lãnh Đạo các nước, Chư vị Giáo Lãnh các Tôn Giáo trên thế giới.

21. Văn thư Đức Giáo Hoàng nhà thờ GNOSTIQUE ALLEMAGNE gửi cho Tòa Thánh.
22. Châu Tri đề ngày 24-5 Nhâm Thân (dl.27-06-1932).
23. Thư của Nghị Sĩ Outrey gửi cho Đức Qu. Giáo Tông đề ngày 02-02-1933.
24. Văn thư của Đức Qu. Giáo Tông gửi cho ông Outrey đề ngày 20-04-1933.
25. Ai điều Phối Sư Thượng Tông Thanh.
26. Văn thư của Đức Qu. Giáo Tông gửi cho Giám Quốc Pháp về việc giao hồi Bắc Đẩu Bửu Tinh. (Đề ngày 04-04-1934).
27. Diễn văn của Đức Qu. Giáo Tông ngày 8-4-Giáp Tuất (dl. 20-05-1934): Về phương diện Chánh Thể của Đạo.

07. Ai điều Bảo Đạo Chơn Quân Ca Minh Chương.

Điều

BẢO ĐẠO CHƠN QUÂN CA MINH CHƯƠNG

Qui vị ngày 19 tháng 10 năm Mậu Thìn (1927).

Chư Hiền Hữu, Hiền Tỷ, Hiền Muội,

Từ ngày khai đạo, lần này là lần thứ ba tôi vì phận sự nên phải dự tiệc tổng chung của ba vị đại đức trong Đại Đạo Tam Kỳ. Năm Dần ông Thượng Tương Thanh, Thượng Chương Pháp ly trần, ngày mồng 5 tháng 11 mãn phục, năm nay tháng ba Đức Nho Tông Chương Pháp Trần Đại Nhơn liễu Đạo.

Ấy là hai vị đại đức bên Cửu Trùng Đài, ngày nay ông Ca Minh Chương thọ Thiên ân Bảo Đạo Hiệp Thiên Đài qui Thánh. Theo thể tình tôi cũng rơi lụy mà tỏ lòng bi ai nơi mộ phần chưa ráo đây. Con người thầy phàm xác thịt ai tránh khỏi sự yêu thương, tình chồng vợ đầu ấp tay gối, khó giàu có nhau, cang thường nghĩa trọng, cha con hui hút sớm trưa, công sanh thành dưỡng dục bằng non biển, người đồng Đạo tắt con một cha, tâm hiệp ý hòa, chia vui sốt nhọc, gánh lại mấy năm tình ấy rồi xem cảnh hôm nay, người qui Thánh nương bóng Đức Cao Đài, kẻ còn lao nhao, lổ nhổ nơi bể khổ sông mê. Ôi! Gặp cuộc phân ly như thế, không ngăn giọt lụy cảnh sầu bi này làm cho ruột thắt gan bào. Anh Bảo Đạo ôi! Thương vì nhớ mấy lúc cùng nhau hội hiệp, khi thi phú, lúc cờ bàn, nơi Tòa Thánh. Nhớ đến tiếng cợt tiếng cười, thương vì nghĩa, rồi đây xác phàm của người phải ở đồng trống sương gieo, thương vì thế, vì bình bông, có ai giữ mồ trăm năm, lâu rồi cũng là mồ hoang, cỏ loáng, thương nỗi vợ yếu trông chồng nhìn cảnh sầu khuya với ngọn đèn leo lét, thương cuộc con ngây, bật vắng lời châu ngọc của cha hiền đức, nhìn nơi đây đồng không mông quạnh, nhớ tới xác phàm anh ở chỗ như thế thì khó lấp cơn sầu, mà nghĩ cho kỹ thì

chơn linh anh vẫn còn, vì anh hữu duyên nên gặp Đạo Trời, rộng mở Tam Kỳ Phổ Độ. Mấy năm dư anh đã mượn nâu sòng lánh tục, anh vui cùng sanh chúng. Nay hồn lìa khỏi xác, vệt ngút mây xanh trôi vào cực lạc, an nhàn, non chiều hạc gáy, động tối qui châu, nghĩ đến đó lấp đặng mạch sầu. Nên tôi mới tỏ ít câu sau đây nhắc công lao của anh đối cùng xã hội.

Tôi xin nhắc một ít công lao của Bảo Đạo trong đường đời và trong Tam Kỳ Phổ Độ. Nguyên anh là người nhao rún ở ấp Thanh Ba, làng Mỹ Lộc Tây, Tổng Phước Điền Trung, Huyện Phước Lộc; hồi anh thiếu niên (ấu xuân), gặp nhiều Đấng nho văn hiền triết, cư trú Huyện Phước Lộc Tây như ông Đồ Chiêu và ông Cống Quỳnh vân vân ...

Ông Ca Minh Chương cũng là chí Thánh lúc làm Giáo huấn là lo Nhơn Đạo, mà người cũng gần lo Thiên Đạo. Anh trường trai giữ giới thọ giáo Minh Sư, có câu kinh: " Bá niên vạn kiếp nan tao ngộ" trăm năm muôn kiếp khó mà gặp mỗi Đạo khai. Ông Ca Minh Chương hữu duyên hữu phần, nên lúc Trời khai Tam Long Huê hội. Tôi xin nhắc lại: Năm Bính Dần hội Thượng ngươn tôi cùng hai em Cư, Tắc thọ Thánh chỉ gởi đi phổ độ tại quận Phước Lộc này, trước hết khi ấy ông Ca Minh Chương có hầu Đàn nghe lời châu ngọc của Đấng Đại Từ Bi.

Người hữu duyên mau hiểu lời Thánh truyền. Nên người nhập môn cầu Đạo liền, qua hạ tuần tháng hai năm đó, ba anh em tôi thọ Thánh chỉ xuống Vĩnh Nguyên Tự ở 10 ngày học Đạo, khi đó có ông Ca Minh Chương cũng theo xuống Vĩnh Nguyên Tự, có một bữa Đại Từ Phụ khai khiếu cho Bảo Đạo Ca Minh Chương. Hồi mới khai khiếu ba anh em tôi ngơ ngơ ngáo ngáo không hiểu chi hết, tưởng là Đạo Hữu Chương niên cao kỹ trưởng, mắt mờ mệt nên Đại Từ Phụ khai khiếu cho sáng lạng, ngờ hầu khi nào Đại Từ Phụ giáng cơ viết Hồn Tự, Đạo Hữu coi đọc cho dễ, té ra không phải vậy, mình bản theo trí phạm, thiệt rất lạc làm.

Đấng Chí Tôn khai khiếu cho Chương vẫn để cho người sau phò loan đặng đi phổ độ, không bao lâu người cùng Đạo Hữu Tươi là hai Chức Sắc Hiệp Thiên Đài phò loan đặng phổ độ nhiều nơi, lúc ấy tuy ông Bảo Đạo sức kém, lực suy mà nhờ huyền diệu thiêng liêng bảo hộ nên người lập công quả.

Nhớ lúc ông dầm mưa trải nắng, thiệp hải đặng sơn, sức suy yếu mà chí chẳng sờn, không kém gì Huỳnh Trung buổi trước, nghĩ mấy hồi ma khảo, người vô tâm ngăn phá Đạo Trời mà anh cũng thành một dạ, thiết chí hào kiệt, trí tri để núng khiến lụy anh hùng đây. Trước nhờ Đấng Chí Tôn dìu dẫn hồn anh, đem về cõi thọ.

Ông Bảo Đạo hồi lúc gần qui vị, linh quang anh thiết tinh tấn, nhớ đến mấy lời châu ngọc anh than cùng tôi thiết ruột dường dao cắt, anh nhắc những ân của anh thọ nơi bác tôi, khi anh lo việc hương đặng, anh khiêm từ đến đổi cung tụng, những việc phải của tôi đối đãi với anh, khi anh làm Giáo thọ, ấy như nghĩa anh giữ vẹn, thiết là anh chí thánh đó, anh than cùng tôi, anh buồn lo vì nhiều kẻ tính riêng, người toan tự lập, còn phận anh thủy chung như nhứt cứ do Tòa Thánh, nay anh về Tiên cảnh xin cũng chung lo giúp trong Đạo đặng tâm hòa như một, xin anh chứng lòng thảo của mấy em. Hôm nay làm lễ tiễn hành đưa linh hồn anh về Cực Lạc an nhàn Bồng Lai.

Huy Lụy

**Thượng Đầu Sư
THƯỢNG TRUNG NHỰT**

AI ĐIẾU BẢO ĐẠO

Cõi hạc anh đà tách dặm tây,
Từ nhau oằn oại gánh tình này.
Muôn lần sóng thẳm nơi trần tục,
Ngàn dặm bước nhàn tách gió mây.
Cõi thọ anh nương theo huệ bóng,
Thân phàm em trẻ chịu chia bày.
Vui buồn sốt thắm ơn xưa tạc,
Càng nhớ càng sâu khó giải khuây.

HỘ PHÁP

HỌA NGUYỄN VẬN

Hoàng hôn ác lặn xế non tây,
Cách trở xui chi cảnh thẳm này.
Độ chúng xưa từng chia gánh khổ,
Lìa trần nay vội tách đàng mây.
Rừng thiên ngấm chạnh nhà chình bóng,
Đánh tụy buồn trông én tách bày.
Lau lụy ít hàng xin kính điệu,
Tình nồng bao thuở dạ đầu khuây.

THƯỢNG SANH

Một giấc nghìn thu vĩnh biệt nhau,
Người trong tri kỷ ruột gan xào.
Âm dương tuy cách xa muôn dặm,
Son sắt còn ghi tạc một màu.
Khóc phụ con hiền trông cửa trước,
Thương chồng vợ yếu dựa hiên sau.
Êm chơn vội bước tìm nguồn Thánh,
Mà nữ đàn quên quên nghĩa tặc giao.

BẢO VĂN PHÁP QUÂN

08. Bài Giảng Đạo ngày 23 tháng 8 năm Mậu Thìn (dl. 06-10-1928).

BÀI GIẢNG ĐẠO

Nhân kỷ niệm 2 năm ngày làm Tờ Khai Đạo với Chánh phủ thuộc địa Pháp ()
23 tháng 8 năm Mậu Thìn (6 Octobre 1928).*

CHƯ ĐẠO HỮU RẤT YẾU DẦU,
CHƯ ĐẠO TỶ, CHƯ ĐẠO MUỘI,

Tôi rất hữu hạnh vì ngày nay được thay mặt trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ đặng thổ lộ ít lời nhắc tích ngày kỷ niệm hôm nay.

Máy âm dương chuyển vận, cơ tạo hóa vẫn xoay, ngày tháng như thoi đưa, ngành lại ngày Đấng Chí Tôn hiệp chúng ta nơi đây đặng lo lập Tờ Khai Đạo tới nay là hai năm chẵn. Tôi xin nhắc lại cho chư Hiền hữu, chư Hiền muội lắm tường: Đấng Chí Tôn có dạy:

Bàn Cổ sơ khai nhơn sanh ư Dàn cho nên ngày Đấng Chí Tôn mở Đạo là ngày mồng một năm Bính Dần. Ngày ấy Thầy sắp đặt mười hai người lo khai Đ.Đ. T. K. P. Đ. mỗi người lãnh phận sự lo đi truyền bá. Bước qua tháng tám năm Bính Dần gần lúc Trung Thu trăng thanh gió mát, tôi cùng hai em Cư, Tắc, cầu nguyện cùng Đấng Từ Bi xin phép đến bữa nguyệt đáng cho phép sắm lễ cúng Diêu Trì Cung và cầu Cửu Thiên Huyền Nữ Nương Nương và chín vị Tiên Nữ hầu bà xin dạy Đạo. Đấng Chí Tôn rộng lượng cho cầu Diêu Trì Cung bữa rằm Trung Thu.

Khi cầu cơ thì Đấng Chí Tôn giảng kê tôi dạy phải cho môn đệ của Thầy tới 23 tháng 8 tụ tại nhà Đạo Hữu Tường đây.

Tôi không biết rõ Thánh ý điều tôi vâng mạng cho chư Đạo Hữu hay lời Thánh truyền tới bữa 23 tháng

8 năm Bính Dần, là ngày 29 Septembre 1926 chư Đạo Hữu tựu tại đây rồi cầu Đấng Chí Tôn giảng dạy tôi phải biên tên hết các Nam Nữ lưỡng phái đặng đứng thờ khai Đạo cho Chánh phủ, khi ấy có mặt tại nơi đàn hết thầy là 240 vị Đạo Hữu Nam Nữ. Tôi có nạp tên mấy vị ấy tại Chánh phủ, khi tôi dâng thờ khai đạo, là ngày 6 Octobre 1926. Khi ấy tôi có bạch với Đấng Chí Tôn rằng tôi không có giờ đủ mà đệ thờ khai đạo cho ông Thái Lão Trần Đạo Quang ký tên, Đấng Chí Tôn có phán dạy tôi cứ việc đem tên Trần Đạo Quang vô thờ khai đạo. Đấng Chí Tôn có phán rằng: "Con cứ đem tên nó vô thờ khai đạo, Đạo Quang nó không chối cãi đâu mà con phòng ngại".

Thiệt từ ngày ấy, anh cả chúng ta là Trần Đạo Quang hết lòng sốt sắng vì Đạo nên Đấng Chí Tôn phong cho chức Chưởng Pháp trong Đ.Đ.T.K.P.Đ.

Ấy là sự tích ngày kỷ niệm hôm nay. Nhìn mặt nhau đây thì chúng ta thấy chúng ta phần lão hườn đồng, chúng ta trẻ lại hai tuổi, vì chúng ta trở lại thấy việc hai năm trước.

Vậy là ngày vui, ngày quý báu của chúng ta.

Biết vui, biết quý báu chừng nào thì phải biết cái ân huệ của Đấng Chí Tôn ban thường cho chúng ta chừng nấy. Muốn đền ơn quý trọng ấy, phải làm sao? Phải hết lòng vì Đạo hết lòng tín ngưỡng Đấng Chí Tôn và chư Phật chư Tiên vì háo sanh, vì cuộc tuần hườn mà gieo mối Đạo Trời T.K.P.Đ. ngõ hầu độ rỗi sanh linh khỏi hết trả vay nơi trầm luân khổ hải này.

Vì mừng ngày kỷ niệm hôm nay, tôi xin nhắc chư Đạo Hữu chư Đạo muội, việc phải lo trong Đạo.

Nhiều Đạo Hữu tưởng lầm rằng ngày Đấng Chí Tôn vì quá thương nhân loại nơi đây, nên gieo truyền mối Đạo nơi đây, vậy chúng ta cứ ăn chay niệm Phật, thì đắc quả đặng. Nhiều Đạo Hữu cũng tưởng lầm rằng: Minh hữu duyên hữu phần gặp lúc Đạo khai, vậy cứ luyện Đạo thì đắc quả.

Hại thay! Cái tánh cái hạnh phàm phu, sân si ái dục, tham lam, khoe danh cầu tiếng, nhóm lại nghịch lẫn nhau, gièm siểm nhau, lo đứng cho trên người khác chớ không tài liệu biện cho có ích chi cả. Tánh hạnh còn như vậy là tánh chưa thuần dương mà làm sao thành đặng.

Đấng Chí Tôn hằng nói: *"Phần nhiều hữu công mà chưa tận chí, không vì sanh chúng mà giữ phẩm hạnh hoàn toàn, cho nét đường tu của Thầy đã vì các con mà bố hóa..."*

Đấng Chí Tôn vì quá thương nhân loại nơi đây nên cho chúng ta được hưởng cái công khai Đạo, cái công vệt ngút mây xanh làm chỗ sáng sửa bạch minh cho bước đường sau này cũng do lần dấu ấy mà tầm đến nơi yên tịnh, làm cho khắp cả dân sanh đều được hưởng.

Theo Thánh ý trên đây thì Đấng Chí Tôn muốn cho chúng ta diu dặt kết chặt dân sanh nơi vùng Nam này đặng cùng nhau chung hiệp, tìm con đường hòa bình, chằm rãi, lần ra khỏi lối khốn khổ lao lung ở cõi trần này, rồi tự toại ngâm câu thái bình. Chừng ấy chim về cội cá về sông, hớn hỡ, trau lòng thiện niệm mà bước lên nấc thang Thiêng liêng mới đặng.

Ngày nào Đạo chưa hòa, người chưa đủ sức kèm chế nhau, tương thân tương ái nhau, cho đủ tinh thần mẫn đạt, thương yêu nâng đỡ nhau, Đạo chưa đủ người ngay chánh hiền lương chỉ nẻo dẫn đường, người Đạo chưa phải sự tham danh chác lợi, trong Đạo chưa biết trật tự kính nhường nhau, thì ngày ấy Đạo chưa trọn thành, thì chưa một ai mong khỏi nội công mà tầm nơi địa vị Thiêng liêng được.

Thương hại thay! Phần nhiều Đạo Hữu chưa biết Đạo là gì? Nếu trong Đạo mà chưa biết đức hơn thì bao giờ thành Đạo hơn đức được. Là thương xót giúp lẫn nhau, phò nguy tế cấp với nhau, làm âm chất tế độ kẻ nguy cùng.

Mến đức hơn mạng sống của mình. Lòng nhờn phải lấy tánh hiền lương mà diu kẻ vạy ra chánh ấy là một sự nên làm. Lấy lời cam ngôn mỹ từ, mà khuyên dỗ những kẻ bất bình cho an khuây, lại còn nên làm hơn nữa. Thánh ý muốn cho ta luyện hạnh nét được như vậy thì hòa bình trong Đạo.

Ngày nào được hòa bình thì cả nhân sanh coi việc hòa bình của chúng ta mà noi theo. Hỏi thử: Chúng ta có làm được muôn một trong mấy điều ấy chưa. Tôi tưởng chắc lỗi thì nhiều, chớ lập chí Thánh thì như mấy lời dạy trên đây chưa có.

Than ôi! Đã chưa có mà còn tệ hơn nữa là phần nhiều đã xa nền Đạo cho đến đổi có lời Đức Lý Giáo Tông trách như vậy: *"Người trong Đạo có số cho đồng chớ tâm trung không một mảy chi thành thật; hiệp bề ngoài mà lòng Đạo chưa thuần, nét thương tâm chưa có, hạnh đức chưa hoàn toàn"*.

Ngày nào mà Đạo chưa được hòa, người một Đạo chưa đồng nhứt tâm, thì đên rọi thiêng liêng chưa đủ tỏ mà soi cho mấy chục triệu dân sanh nơi đây.

Ngày nào Đạo chưa hòa, thì không ai được lời Thánh Giáo nữa.

Theo nhân sự làm con mà làm cho ông cha buồn rầu thì cũng thất hiếu! Trong Đạo mà không hòa thì tự nhiên Đấng Đại Từ Phụ cũng sầu não với đám con ngỗ nghịch. Tôn chỉ Đại Đạo là đó.

Ngày nay chúng ta thành tâm lập lễ kỷ niệm này thì tôi tưởng cũng nên thành tâm mà chọn một người bàn hội cho đủ đạo đức, cho đủ tư cách. Bàn hội ấy hiển công đi dạy dỗ khuyên lơn trong Đạo Hữu Nam Nữ từ lớn tới nhỏ, phải lo trau giồi hạnh đức như mấy lời tôi thổ lộ trên kia. Bàn hội ấy lo cho Đạo Hữu Thánh Thất Cầu Kho đây, mỗi tuần phải ra công xem xét có việc bất bình trong Họ, thì phải lo phương cứu chữa cho được yên tịnh. Mỗi tuần phải có tờ phúc cho ông làm đầu trong Họ, hay là cho ông Chủ địa phận trong Đạo.

Tôi sẽ truyền cho mỗi Họ đều sắp đặt như vậy, ấy cũng phương châm chế cho trong Đạo hòa bình chớ chư Hiền hữu cũng thấy rõ nhiều việc biến trong Đạo. Trải qua mấy thu rồi, chư Đạo Hữu, chư Đạo muội không đặng nghe lời Thánh Giáo, vậy tôi xin đọc một bài Thánh Ngôn của Đức Đại Từ Bi dạy Đạo khi tôi đi phổ thông miền Hậu Giang.

"... Ngọc Hoàng Thượng Đế Viết Cao Đài Giáo Đạo Nam Phương

Chư môn đệ và chư nhu nghe:

Chim về cội, nước tách nguồn, từ xưa kiếp con người giữa thế, chẳng qua là khách đi đường; phận sự muốn cho hoàn toàn, cần phải có bền chí và khổ tâm; có bền chí mới đạt phẩm vị thanh cao; có khổ tâm mới rõ tuồng đời ấm lạnh; lảng xảng xạ mùi chung đỉnh, về cân đai, rớt cuộc cũng chẳng khác chi một giấc huỳnh lương mộng; mỗi bậc phẩm đều đặng một vai tuồng của Đấng cầm quyền thế giải ban cho; dầu thanh cao, dầu hèn hạ, cũng phải gắng làm cho rồi trách nhiệm, hầu buổi chung cuộc, hồn lìa cõi trần, đặng đến nơi khởi hành mà phục hồi công cán; ai giữ trọn bực phẩm, thì đặng Tòa Nghiệt Cảnh tương công chiết tội, để vào địa vị cao hơn chốn Địa Cầu 68 này; ai chẳng vẹn trách nhiệm nhơn sanh, phải bị đọa vào nơi U Minh Địa; để trả cho xong tội tình căn quả cho đến lúc trở về nẻo chánh đường ngay mà phục hồi ngôi cũ; bằng chẳng biết sửa mình thì luật Thiên Điều chông chấp, khổ A Tỳ phải vướng muôn muôn đời đời mà đền tội ác. Bậc nhơn sanh vì đó mà phải chịu thiên niên chìm đắm vào số luân hồi; vay trả, trả vay, căn quả chẳng bao giờ tiêu đặng. Các bậc Thần, Thánh, nếu chẳng biết mỗi đạo là phương châm tìm nguồn trong rửa bợn tục, thì biển trần khổ nầy cũng khó mong thoát đặng.

Trời Nam may đặng một yếng sáng của Đấng Đại Từ Đại Bi dẫn khách trần bước lần ra con đường hắc ám, để tránh khỏi bến mê; dụng nầu sông thế cân đai, mượn khổ tâm thay chung đỉnh, lấy hạnh đức làm nấc

thang bước lên tốt lừng Trời, vệt ngút mây xanh, trông vào cảnh thiên nhiên, biết rõ cơ mầu nhiệm mà làm khách u nhân thanh nhã, núi thẳm rừng xanh. Phải hết muôn sự ở cõi trần vô vị này, ấy là một sự khó thi hành của khách phàm tục, mấy ai nong nả tìm đến cảnh thiêng liêng, mà nhiều kẻ lại tìm vào vực thẳm.

*Đạo Trời qua bến tục, đường Thánh dẫn khách trần; nếu chẳng biết thế thời, giọt nước nhành dương hết chờ khi rưới khổ đặng." (**)*

Trước khi dứt lời, tôi xin chư Đạo Hữu, chư Đạo muội bái lạy Đấng Chí Tôn và rập cùng tôi tung hô cầu chúc: **"Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát, xin bố phước lành cho chúng tôi lo cho tròn phận sự ..."**

Thượng Đầu Sư THƯỢNG TRUNG NHỰT

Phụ ghi:

(*) Chúng tôi thêm vào phần này để phân biệt với bài giảng tại nhà ông Cả Hồ văn Nhơn.

(**) Nguyên bản của tài liệu, so với Thánh Ngôn Hiệp Tuyển Q.1 ngày 10-01-1927 bài 61 ấn bản năm Nhâm Tý (1972) có sự khác biệt về cách chấm câu. Để cho sự nhất thống chúng tôi xin thay thế bằng bài Thánh Ngôn nơi TNHT Q1.

Nguyên bản tài liệu gốc:

" ... Ngọc Hoàng Thượng Đế Viết Cao Đài Giáo Đạo Nam Phương.

Chư môn đệ và chư nhu nghe,

Chim về cội nước tách nguồn, từ xưa kiếp con người giữa thế chẳng qua là khách đi đàng, phận sự muốn cho hoàn toàn, cần phải có bền chí và khổ tâm. Có bền chí mới đoạt được phẩm vị thanh cao, có khổ tâm mới rõ tuồng đời ảm lạnh. Lãng xãng, xạ xạ, mùi chung đĩnh, vẻ cân đai, rớt cuộc chẳng khác chi một giắc huỳnh lương mộng.

Mỗi bực phẩm đều đặn một vai tuồng của đáng cảm quyền thế giải ban cho. Dầu thanh cao, dầu hèn hạ, cũng phải gắng làm cho rồi trách nhiệm, hầu buổi chung cuộc hồn lia khỏi trần, đặn đến nơi khởi hành, mà phục hồi công cán.

Ai giữ trọn bực phẩm thì được Tòa Nghiệt Cảnh tương công chiết tội để vào địa vị thanh cao hơn chốn địa cầu 68 này. Ai chẳng vẹn trách nhiệm hơn sanh phải đi vào nơi u địa để trả cho xong tội tình công quả, cho đến lúc trở về nẻo chánh, đường ngay mà phục hồi ngôi cũ, bằng chẳng biết sửa mình, thì luật Thiên Điều chẳng chám, khổ A Tỳ phải vướng muôn muôn đời đời mà đến tội ác. Bực hơn sanh vì đó mà phải chịu thiên niên chìm đắm, vào số luân hồi, vay trả, trả vay, căn quả chẳng bao giờ tiêu đặn.

Các bực Thánh Thần nếu chẳng biết mới Đạo, là phương chám tìm nguồn trong rửa bợn tục thì biển trần khổ này cũng khó mong thoát đặn.

Trời Nam may đặn một yển sáng của Đấng Đại Từ Bi dẫn khách bước lần ra con đường hắc ám, để tránh khỏi bến mê, dùng nâu sông thế căn đai, mượn khổ tâm thay chung đĩnh, lấy hạnh đức làm nấc thang bước lên tốt lừng trời vệt ngút mây xanh, trông vào cảnh Thiêng liêng biết rõ cơ mầu nhiệm mà làm khách u nhàn thanh nhã, núi thắm, rừng xanh, phủ hết muôn sự ở cõi trần vô vị này, ấy là một sự khó thi hành cho khách phàm tục. Mấy ai nóng nả, tìm đến cảnh Thiêng liêng mà nhiều kẻ lại tìm vào vực thẳm. Đạo Trời qua bến tục, đường Thánh dẫn khách trần, nếu chẳng biết thời thế, giọt nước hành dương, hết chờ khi rưới khổ đặn."

09. Bài Giảng Đạo ngày 24-8 Mậu Thìn (dl. 07-10-1928).

BÀI GIẢNG ĐẠO

*Tại nhà ông Cả Hồ Văn Nhơn Bến Tre
Ngày 24-8 Mậu Thìn (7 Octobre 1928).*

Chư Quí Đạo Hữu, Đạo Muội, chư Thiện Nam,
Tín Nữ,

Đường xa viễn vọng, cách trở ngàn trùng, anh em chúng tôi chẳng ngại ngừng đi đến đây, trước khai đàn cho ông Cả Hồ Văn Nhơn và vợ là Lê Thị Liêng, sau chỉ rõ anh em được biết mục đích tôn chỉ Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Vả chẳng hạt Bến Tre đây là chỗ địa linh hơn kiệt, xuất hiện nhiều nhà thi văn đặc biệt, tôi đâu dám tự phụ tài hay học giỏi mà múa búa trước cửa Lỗ Ban, diễn văn nơi làng Khổng Thánh, nhưng sở dĩ có mấy lời hèn mọn tỏ ra đây mong cho anh em chị em hiểu rõ nguồn cội Đại Đạo Tam Kỳ.

Đạo vẫn rất cao sâu màu nhiệm, nếu dẫn từ khí Hư vô sanh ra Thái cực, Lưỡng nghi, Tứ tượng vân vân ... thì dong dài và rất khó hiểu cho phần nhiều trong em út chưa rõ Đạo. Vậy tôi xin cắt nghĩa cuộc tuần hoàn giác thế, nền Đạo khai và khai tại nước Nam Việt ta cho chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội hiểu rõ đặng có đủ đức tin, ngộ hầu sót sáng lo hành đạo theo thời kỳ này.

Từng nghe: "Thiên Địa tuần hoàn, châu nhi phục thì".

Từ tạo Thiên lập Địa, càn khôn phát khởi tới ngày nay biết mấy muôn mấy vạn lần luân qua hè lại, thu mãn, đông tàn, nay tới đời Hạ ngưng mặt kiếp cũng gọi là cuối cùng.

Phàm muôn việc đều có thử có chung, có khởi có cùng như một ngày một đêm 12 giờ, khởi ư Tý Sửu Dần Mẹo Thìn Ty Ngọ Mùi Thân Dậu Tuất Hợi.

Tới Hợi rồi thì phải khởi lại Tý. Mỗi tháng khởi mồng một tới ba mươi cuối tháng rồi khởi lại mồng một nữa. Năm thì khởi tháng giêng đầu năm, rồi lại tới tháng chạp là cuối năm thì phải khởi lại tháng giêng. Mỗi tháng chia ba tuần, mỗi tuần 10 ngày; mỗi năm chia ra tam ngưng: Thượng ngưng, Trung ngưng, Hạ ngưng. Ấy là luật tuần hườn của Trời phân định, việc thế thì cũng phải có tuần hườn vậy. Hời tạo Thiên lập Địa, càn khôn phát khởi rồi cũng phải tới cuộc cuối cùng, như cùng năm, cùng tháng, cùng ngày, cùng đêm, cùng giờ, cùng khắc v.v... Nên cũng chia ra tam ngưng: Thượng ngưng, Trung ngưng, Hạ ngưng. Mỗi năm trời đất đều lớn hơn ngưng năm trước. Nay tới đời Hạ ngưng hầu bước qua Thượng ngưng khởi lại nên nhân vật đổi dời. Đạo là tối trọng tối quý trong đời, Đạo vẫn có trước rồi mới có đời. Đạo đời đi cặp nhau. Đạo như cái lưới bao trùm Càn khôn Thế giới, không có việc chi từ lớn chí nhỏ mà ra khỏi Đạo. Nay vì cuộc tuần hoàn và vì căn bản háo sanh nên Đấng Chí Tôn chuyển Đạo lại.

Dẫn hời tạo Thiên lập Địa thì nội vùng Á Đông đây vẫn minh trước, nên từ Bàn Cổ sơ khai, Đạo cũng khai bên vùng Á Đông trước, như: Đạo Phật thì mở khai tại Thiên Trước là Đức Nhiên Đăng Cổ Phật, Thích Ca khai Đạo Phật. Đại Đạo là Đạo Tiên thì Lão Tử khai tại Trung Huê, sau nữa Khổng Phu Tử khai Đạo Thánh cũng ở Trung Huê là ở miền Á Đông. Sau lần lần Đạo trải khắp qua hướng Tây nên Đức Chúa Giê Su truyền Đạo Thánh bên hướng Tây. Kế đó Đạo mới rọi truyền ra khắp năm châu.

Ngày nay là châu nhi phục thử, nên Đại Đạo phát ra tại Á Đông này. Bởi có ấy nên trong bài Khai Kinh của Đức Lữ Tổ cho hai câu đầu như vậy:

*"Biển trần khổ voi voi trời nước,
Ánh thái dương rọi trước phương đông..."*

Mặt trời mọc hướng Đông rồi lần lần lặn thì qua hướng Tây Đạo truyền ra cũng như thế.

Người nước Nam từ cổ chí kim thiệt không có Đạo, trong nước nhà mà người Nam ta có tâm đạo; người Nam trỗi danh khắp địa cầu về bề tín ngưỡng, Đạo Phật, Đạo Tiên, Đạo Nho tuy khai bên Ấn Độ và bên Trung Huê, sau người Nam biết đặng cũng hết lòng sùng bái. Đạo Gia Tô của mấy Linh Mục bên Thái Tây đem gieo truyền bên nước ta thì người Nam cũng kính trọng. Phần nhiều trong người Nam thì hay đi chùa, đi miếu, đi nhà thờ cầu khẩn, vọng tưởng hết lòng, ngưỡng mộ Trời Phật. Người không đi chùa, đi miếu, không đi nhà thờ, thì trong nhà cũng thờ ông bà cha mẹ quá vãng ấy là Đạo Nho. Mấy bằng cứ trên đây chỉ rõ rằng người Nam Việt tin tưởng Trời Phật, Thánh Thần, tin tưởng chắc rằng chết thì cái xác phàm này chết tiêu diệt, chớ linh hồn bất tiêu bất diệt, vì đạo tâm ấy mà trong thời kỳ chuyển đạo này Đấng Chí Tôn thương lòng thành thật của nhơn sanh nơi đây mà khai Tam Kỳ Phổ Độ (ân xá lần thứ ba).

Tuy khai Đạo tại nước Nam mà cũng khởi ư Đông. Bàn Cổ sơ khai Thiên khai ư Tý, Địa tịch ư Sửu, Nhơn sanh ư Dần. Từ năm Bính Dần, Đạo phát khai tại Tây Ninh lần lần truyền ra Gia Định, Biên Hòa, Thủ Dầu Một, Chợ Lớn là mấy hạt ở về hướng Đông. Qua năm thứ nhì thứ ba, Đạo mới truyền ra mấy hạt hướng Tây.

Trong thời đại Hạ nhơn đây, nhân loại ở thế gian phần đông vì ham cái văn minh vật chất, ham ăn mặc sung sướng, giành giật cầu xé mỗi phú quý, bả vinh hoa, về cân đai, mùi chung đỉnh, mạnh còn, yếu mất đua chen lẫn lộn.

Than ôi! Nhân loại như thế sao khởi động lòng Trời!

Đấng Chí Tôn vì háo sanh, đại từ đại bi, thấy nhân loại đang mờ mịt trong vòng hắc ám, làm đường lạc nẻo, mới khai Đại Đạo để độ dẫn chúng sanh thoát khỏi bến trầm luân khổ hải này.

Tôi chỉ rõ cho Thiện Nam Tín Nữ biết rằng: Người Nam không Đạo nhà, mà nay Đấng Chí Tôn thương tâm đạo chúng ta nên khai Đạo tại đây. Hồi năm đầu khai Đạo, Đấng Chí Tôn có cho ông Nguyễn Thế Vinh cũng là người đạo đức và con nhà nho phong ở tại Chợ lớn một bài Tứ tuyệt như vầy:

*"Từ thử nước Nam chẳng Đạo nhà,
Nay Ta gầy dựng lập nên ra.
Vị bằng ai hỏi sao bao nả,
Rằng trẻ noi sau biến hóa già."*

Bài Tứ tuyệt này chứng tỏ rằng từ cổ chí kim nước ta không Đạo nhà. Nước mà không Đạo cũng ví như người ta không hồn, nhà không đạo đức tự nhiên cang thường luân lý phải suy bại.

Đạo là gì? Đạo rất cao sâu mầu nhiệm, Đạo bao trùm Càn khôn Thế giới, không có vật chi, không có việc chi ra khỏi Đạo, tôi xin diễn tắt rằng hễ có Đờì tức nhiên có Đạo.

Trong thế sự chia ra hai bên, một bên hữu hình, một bên vô hình. Hữu hình hữu hoại, vô hình bất tiêu bất diệt.

Hữu hình là những vật chi mình sờ nắm được như cái bàn cái ghế, cái xác phàm ta đây là hữu hình, vì ta sờ nắm được, ấy vậy xác phàm ta phải tiêu phải diệt. Còn vô hình như gió như mây, muôn năm ngàn kiếp, gió mây có tận diệt bao giờ, mà có ai bắt gió đón mây cho được. Linh hồn ta cũng như gió như mây vậy bất tiêu bất diệt, nên phải luân hồi chuyển kiếp, tùy theo công quả của ta cấu kết nơi trần thế đây. Hễ hiền thì thăng, dữ thì phải đọa, vay vay, trả trả, y theo Thiên Điều phán định, lỗ kim không lọt, một mảy chẳng sai nên Thánh nhơn Ngài có chỉ trong câu: "Thiên võng khô khô, sơ nhi bất lậu!".

Than ôi! Ít người nghĩ cho kỹ, vì trong cuộc trần thế này nhiều bầy rập, níu kéo chúng sanh đem thân trần cấu gieo miền trầm luân. Ai ai cũng tranh giành

nhau trên đường danh bể hoạn, lo ăn ngon mặc đẹp, ở lầu cao gác rộng, nhà dọc dãy ngang, thêm gấm sân hoa, tiêu xài huy hoát. Than ôi! Đường thế bày trò hư hoại, người bị chôn lấp trong chốn hí tràng qua lại ngựa xe. Than ôi! Nhân loại chỉ biết Đòi, bao giờ nghĩ đến Đạo, người một Đạo cùng nhau mà nhiều khi nhìn như kẻ Tần người Việt, trong một làng một xóm với nhau mà coi như cách biển Sở sông Ngô, chỉ bo bo lo cho mình, một mình mình ấm, một mình mình no, một mình mình yên vui, một mình mình sung sướng, từ sớm mai đến tối, từ tối đến sáng, thồn mồn lần lựa tháng ngày cứ lo giành giựt, giựt giành, lao thân tiêu tứ. Ít ai nghĩ hồn lia khỏi xác thì đem theo có một chữ tội với một chữ phước. Người có tu tâm dưỡng tánh biết thương đồng loại biết giữ đạo nhưn luân thì hồn được siêu thăng tịnh độ!

Người ít nhưn đức hơn nữa, đều cũng có làm lành lo âm chất trong khi ở thế, thì được đầu thai lại mà hưởng phước. Còn kẻ vô đạo đức, không kẻ nhưn luân, chẳng biết thờ kính Trời Phật Tiên Thánh thì phải bị đọa A Tỳ, chịu ngục hình khảo phạt trừng trị những tội ác đã kết ra trên thế sự. Ấy là những việc huyền bí nhiệm màu trong Đạo.

Người muốn cho linh hồn khỏi mấy điều khổ nhục ấy, thì phải biết đạo mà trau dồi hạnh đức, phải lo tu tâm dưỡng tánh.

Tu nghĩa là trau dồi tánh hạnh.

Tu không phải từ nơi tới chiều tụng kinh gõ mõ mới gọi rằng tu.

Tu có nhiều bực: Bực Thượng thừa phải ép mình hành xác, phải nầu sống khổ hạnh, lo làm âm chất, lo công quả cho Trời Phật, chường quả mãn tìm chỗ u nhàn mà luyện đạo, ấy là bực Thượng thừa. Nếu trong thế gian mỗi người đều phé công việc mà tìm chỗ u nhàn như vậy, thì thế sự này phải ảm lạnh, có ai đâu mà lo nhưn đạo.

Con người ở thế mỗi cá nhân đều có phận sự, nếu bỏ phận sự thì thất nhưn đạo mà không Đạo nào tránh khỏi nhưn đạo cho được. Người hành đạo mà bỏ nhưn đạo, không lo nhưn đạo cho hoàn toàn thì hành đạo vô ích.

Ấy vậy trước hết phải biết Đạo, là biết có Trời, có Phật Tiên Thánh, phải biết có luân hồi chuyển kiếp. Theo nhưn đạo, trai thì lo tam cang ngũ thường, gái thì tam tòng tứ đức. Trước hết lo tu tại gia, tại thiên, tại thị, lo làm lành lánh dữ trau dồi tâm tánh chơn thành, ấy là tu, đạo làm người nhưn nghĩa lễ trí tín phải giữ hẵn hoi, tam cang phải nắm chặt.

Ở thế phải tòng theo luật thế. Đối với quan viên chức sắc phải biết bổn phận làm dân, phải nhớ câu sám hối:

*"Chớ làm con giặc tôi loạn,
Thuế sưu đóng đủ đừng toan kể tà".*

Nếu mình sanh rồi loạn trong xã tắc, nếu mình không tuân pháp luật thì mình là người loạn, có đạo đức chi.

Đối với cha mẹ, anh em chị em vợ chồng con cái thì phải biết công sanh thành dưỡng dục là ơn trọng không kể xiết, phải giữ câu hiếu để mà bồi đắp ơn sâu.

Anh em cốt nhục đồng bào, phải giữ chữ thuận hòa cho vẹn.

Vợ chồng nghĩa nặng, đối đáp nhau như cân thăng bằng, giữ được vậy mới trọn nghĩa.

Đạo làm cha là thay mặt cho Tạo hóa đặng diu dắt linh hồn ấu nhi trọn bề đạo đức.

Người nào giữ Nhưn đạo cho hoàn toàn thì lo gì không gần Thiên đạo.

Thượng Đẩu Sư
THƯỢNG TRUNG NHỰT

Phụ ghi: Theo nguyên bản chánh ghi là:

*Từ trước nước Nam chẳng Đạo nhà,
Nay Ta gầy dựng lập nên ra.
Ví dầu ai hỏi sao bao nả?
Rằng trẻ roi sao biến hóa già!*

Đối chiếu lại với Thánh Ngôn Hiệp Tuyển Q.1 Thi Văn
Dạy Đạo bài thi Tứ tuyệt thứ 100 ghi là:

*Từ thử nước Nam chẳng Đạo nhà,
Nay Ta gầy dựng lập nên ra.
Ví bằng ai hỏi sao bao nả,
Rằng trẻ noi sau biến hóa già.*

Chúng tôi xin căn cứ theo bản in của Thánh Ngôn Hiệp
Tuyển.

10. Ai điều Đức Cao Thượng Phẩm.

Ai Điều

THƯỢNG PHẨM CAO QUỲNH CỤ'

Đăng Tiên ngày mồng 1-3 Quý Tỵ (10 Avril 1929).

Quý Ông, Quý Bà,

Chư Đạo Hữu lưỡng phái,

Ngày mồng một tháng này vì phận sự tôi phải đi Nha Môn, qua mừng hai tôi đi Vũng Liêm cùng Hiền hữu Ngọc Trang Thanh.

Lúc thượng lộ lòng tôi bất buồn bực không kể xiết. Tôi thăm hỏi: "Mình đi lo việc đạo, có sao không đặng vui như mấy lần khác?"

Sáu giờ rưỡi chiều tới Thánh Thất Vũng Liêm, có Hiền hữu Thái Thơ Thanh, Thượng Giảng Thanh, Thượng Lâm Thanh hành lễ vừa rồi chạy ra liền nói:

- Thượng Phẩm decédé.

Nghe qua dường như sấm nổ, người dầu gan sắt, dạ đồng nghe tin này cũng bất động tình thương xót, hướng chỉ tôi cùng Đức Cao Thượng Phẩm trong mấy năm dư cùng nhau keo sơn gắn chặt, thọ thánh chỉ của Đấng Chí Tôn đi phổ thông Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Nay: Người ly trần cõi hạc về quê, kẻ nhơn thế còn lo độ chúng.

Khiến cho ta nghĩ:

Nhiều bậc công hầu vương bá, tài lực biết bao, mà chùng Trời không ngó cũng chác sầu tây.

Nay một Đấng hiền lương đạo đức, chùng Trời kêu đến phải mau hồi cựa vị.

Ấy chỉ rõ quyền Chí Tôn rất lớn lao vô cực, vô đại, mà thương hại cho những người vô đạo đức không

suy xét lời Thánh Hiền: "Vạn ban đô thị mạng, bán điếm bắt do nhân".

Ấy chỉ rõ Thiên cơ.

Thời kỳ Thầy lập Đạo vô vi.

Hồi chưa khai Đạo hơn sanh còn phạm, nên mượn xác phạm của Tín đồ, Thầy độ rồi chúng sanh. Nay Đạo thành có người lập đặng chí Thánh.

Thượng Phẩm là Đạo phải trở lại Thiên liêng chi vị đặng đem các chơn hồn vào cửa Thiên.

Suy xét kỹ đâu dám để dạ ưu phiền.

Trách là trách trong Đạo còn nhiều người tật đố làm cho trong Đạo nhiều phen bất hòa, khiến thuyền Bát Nhã gần ra khỏi bến.

Than ôi! Nhiều người lấy sức lực phạm phu, không lòng từ bi bác ái, giành xé nhau vì chút quyền vô vị nơi trần thế đây mà làm cho lắm người tâm thành trí vẹn, may chút nữa phải mỗi lòng đạo đức.

Than ôi! Một năm qua rồi nhìn Đền Thánh như cảnh sâu bi, xem nền Đạo giống nhà vô chủ!

Kia cây sâu lá xử!

Nọ cỏ úa sương gieo!

Thiên ý muốn một điều là phải ăn năn sám hối, ai có lỗi mau mau tự hối cải, tập từ bi bác ái nhện nhúc nhau thì Đạo mới hòa.

Thầy chỉ rõ: Thiên cơ đã định đều cũng kết một cuộc tương thân tương ái.

Tuy Thượng Phẩm về cùng Thầy là nơi phước hạnh không chi sánh kịp.

Non chiều phụng gáy,

Động Thánh qui châu.

Là nơi u nhàn cực lạc.

Song nhìn còn tại thế: Một Từ Huyền bóng xế trăng lờ, lại gặp cảnh tre già khóc măng, nhớ con thảo biết bao tình thâm thiết.

*Vợ hiền lương lẽ bạn giữa đường,
Mà cuộc gia thê trăm bề quạnh quẽ.
Không xiết nỗi thương!*

Ôi! Chiếc nhận kêu thu cũng là một cảnh sầu
nơi trâm luân khổ hải này.

Một con thơ còn bơ vơ nơi đất khách, sau dầu
bước đặng thang mây, vinh qui bái tổ, ôm Thập này
khóc than.

Nhớ cha hiền đà cõi hạc qui Tiên,

Mẹ góa con côi trăm bề eo hẹp.

Ấy gương nâu sòng chập chồng trên một nền
nhà đạo đức.

Đạo lập thành người chí Thánh đâu ngõ ngó
ngơ.

Hỡi ôi! Thương thay!

THƯƠNG TRUNG NHỰT

11. Lễ phát thưởng học sinh Đạo Đức Học Đường, ngày 14 tháng 7 năm Kỷ Ty (dl. 18-08-1929).

*Tòa Thánh, ngày 14 tháng 7 năm Kỷ Ty
(dl. 18 Aout 1929).*

Lễ phát thưởng cho học sinh Đạo Đức Học Đường

Chư Đạo Hữu lưỡng phái,

Bóng thiều quang nhật thúc, cuộc ngày tháng lụn qua, Mậu Thìn bước sang Kỷ Ty, nay trót ba năm dư, lần tay tính Lễ Trung Ngươn đây là Lễ Trung Ngươn thứ ba. Thiên Địa tuần hườn, chia ba ngươn dựng lại, mỗi năm cũng chia ra ba ngươn, cũng như người có tam tiêu, ai biết điều lành chánh lý cũng tùy âm dương vận chuyển, được một điều nên biết trước là đường Đạo lắm chông gai, hằng ngày lo lắng, bước từ bước gìn cho chặt bước.

Ngoảnh lại, ba năm trước chúng ta là một lũ con hoang, lớn nhỏ mê đường danh lợi, sa đắm trầm luân đã đến đỗi, khi biết hồi đầu toan trở bước, mà chẳng có nhà thợ truyền chánh giáo. Trời hằng thương con đại biết bao, mới vận trù thiết kế lập thế độ nhà Thiên, mượn cảnh Chùa Gò Kén cheo leo, lập Pháp Chánh Truyền mà khai Đại Đạo, mười bốn tháng mười (14-10) năm Bính Dần sang năm Đinh Mão lúc hạ tuần Thượng ngươn, đất bằng sóng dậy. Trời đương thanh bạch, khiến ngút tỏa mây giăng, trong mỗi Đạo hằng mang ách nạn, vì có đơn vào nơi Chánh phủ. Bốn muôn dư đồ đệ của Đấng Chí Tôn lòng dạ ủ ê, ngồi nhìn cảnh non sầu tuyệt xử, giọt lụy tuôn dầm.

Đêm 13 tháng 2 năm Đinh Mão (1927) quả Càn Khôn, cốt Phật Tổ, Tòa Bát Quái, Tượng Ngũ Chi, vậy phải dời đi hết. Đức Lý Giáo Tông truyền dạy mua đất

Long Thành, cất chòi tranh, y lời Ngọc Trang Thanh khăn vái, thâm thiết bảy đêm dờn cốt Phật, trời vẫn vũ tở cuộc bi ai, thương bảy con đở, đất rung rinh đường đưa cốt Phật qua miền Chùa mới, từ Gò Kén qua tới đây Đạo Hữu Nam Nữ lao nhao, lối nhỏ, chen chặt đường sáng đêm, qua tảo Thìn chư Phật được yên nơi yên chỗ, đều cũng ở ngoài rừng trống, dãi nắng dầm mưa. Kế đó người phá rừng, đánh gốc bứng chồi. Kê dỡ gỗ, đánh tranh, tạm một lều tranh che cốt Phật. "Mái tranh thưa thớt, bóng trắng rằm giọt thấu lòng son, vách tre xịch xạc, ngọn gió thổi lồng tạt sương trắng". Ấy cảnh chùa nguồn Đại Đạo hồi năm Đinh Mão, còn kể chi sao xiết, việc đấng cay ngấn đường đón ngõ, như mường tượng phần nhỏ khanh sĩ.

Ôi! Khi ấy, thương bảy chí hào kiệt trí tri chẳng núng, ngày nay nhìn mặt anh hùng nước mắt lại nhỏ sa, tuy mạch sâu như thế. Nhưng Thượng Đế lắm phen độ chúng sanh qua khỏi tai nạn, cảnh chùa rách Phật vàng chỉ rõ. Tuy tạo phạo chùa tranh, trong Đạo thật là rất thanh hành, thầy thầy đều trọn câu Phổ Độ; tôi hằng nhớ lễ Trung Ngươn năm Đinh Mão, nữ người đến dự muốn, sang Mậu Thìn cuộc tuần hườn cơ tạo hóa vắn xây, mà cuộc thanh suy khiến cái dây liên ái Thầy ung đúc bấy lâu, thế ý cũng muốn lợi. Máu anh hùng không phai lợt, kể tà quái xen vào, xem đường Đạo thể như dừng bước, người cậy sức, kể lại khoe tài, tranh quyền lấn bước, khiêm trật tự, mất khiêm cung, Đạo rập lạc đường, người hành Đạo gần xa Thánh Giáo, kẻ muốn tẻ nẻo, người toan tự lập, đem thế lực phàm phu, đánh đổ lẫn tâm thành, đức vẹn, người hành Đạo chẳng tôn ti thượng hạ, tranh lấn chẳng khác nào như nước không Vua, như nhà vắng chủ.

Tòa Thánh đìu hiu không người lui tới... trong buổi ấy:

Trống Lôi Âm giéo giắc như khai cơn sầu!
Chuông Bạch Ngọc rền rang đường khêu mạch thảm!

Trách bầy những người gieo ác cảm, làm cho Trời đổ lụy đòi phen, thương bầy con dại cấu xé tranh đua chẳng hòa theo Thiên ý.

Nay Thầy chấn chỉnh nền Đạo, kêu Chức Sắc Hiệp Thiên và Cửu Trùng có trách nhiệm lớn lao về Tòa Thánh vun trồng cây đức, ba tháng nay nhờ Thiêng liêng giúp sức, cùng anh em xây cất đầu lưng lo chấn hưng chơn Đạo trở nên thanh hành, cất tiếng than với người ngoan ngạnh, lỗi một thuở làm chệnh nghiêng nền Đạo. Thiếu chút nữa thuyền Bát Nhã dang ra khỏi bến, nhờ ơn trên Đại Từ Phụ quá yêu tha lỗi trước, dắt dìu lại nữa, khuyên từ đây phải rèn lòng cải sửa lỗi xưa, bỏ tánh tự kiêu, tự bạo mà trau dồi đạo đức. Vậy rán nhớ các việc hồi năm Mậu Thìn kiêng dè chùa lỗi, nên mấy vị Giáo Hữu, mấy em học sinh, cùng nhi nữ. Trong mấy năm dư Đạo nghèo, nên mấy em chịu phần hui hút, còn mấy anh đây lại bị kẻ thúc người đè, cũng không sẵn sóc mấy em trẻ dại, để mấy em chiu chít như gà kia mất mẹ.

Ít người xét cổ suy kim, mới biết rằng Tôn Giáo nào cũng nhờ học thức mà thìn mối Đạo, truyền Chánh Giáo mới đặng tròn câu phổ độ. Đạo nghèo đồng tiền eo hẹp, còn thầy giáo huấn không một đồng lương, lại thêm ngày ngày dạy dỗ ấu nhi, phải làm công quả vui cùng sanh chúng, học sinh Đồng nhi Nam Nữ tập viết bằng lá buông, chõ ngũ lấy ván sạp làm giường, bề ăn uống tương rau hẩm hút. Ba năm dư mới rảnh chút thì giờ, mấy anh đây mới lập trường mà phát thưởng, lễ đơn sơ để dạ yêu thương, giục mấy cháu hết lòng lo đạo đức.

THƯỢNG TRUNG NHỰT

**12. Lễ Kỷ Niệm Khai Đạo,
ngày 14 tháng 10 năm Kỷ Ty (dl. 14-11-1929).**

**Bài Diễn văn của Thượng Đầu Sư
VỀ LỄ KỶ NIỆM KHAI ĐẠO**

Tòa Thánh, ngày 14 tháng 10 năm Kỷ Ty (1929)

Chư Đạo Hữu lưỡng phái,

Trung Ngươn vừa mãn, Hạ Ngươn vừa qua. Hôm Trung Ngươn tôi đã có nhắc ngày Đấng CHÍ TÔN hoàng khai Đại Đạo Tam Kỳ gieo truyền Chánh Giáo là ngày 15 tháng 10 giờ Tý năm Bính Dần (1926).

Chúng ta biết noi gương hiền triết, cỏ nhơn, vầy cùng nhau phủi bụi phồn hoa, đặng tùng theo Tam Giáo là kể từ ngày 15 tháng 10 năm Bính Dần, nên lấy ngày Lễ Hạ Ngươn đây làm lễ kỷ niệm ngày Đấng CHÍ TÔN hạ trần tại vùng Nam ta đặng hoàng khai Chánh Giáo để gieo truyền hậu thế.

Xuân qua, hè lại, thu mãn, đông tàn, cuộc tuần hoàn kim cổ, cổ kim, nhơn sanh chung hưởng Thiên ân biết bao.

Hại thay! Ít người hiểu riêng rằng có Thiên lực trợ thế, nên ngày nay cõi dinh hoàn đặng tấn hóa nguy nga, văn minh đồ sộ; hiềm một nỗi nữa là tánh phạm lòng tham không đáy, nên đường đời sanh trăm mối tơ vò, ách nạn không xiết kể.

Từ Hiền Viên Huỳnh Đệ chỉ dĩ Hạ Ngươn, biết bao nhiêu cuộc tuần hoàn thịnh suy bỉ thối. Xem lắm nghiệp bá đồ vương dựng nền Võ trụ mà rốt cuộc lòng tham tràn nầy, tánh bạo ngược lấy lừng, làm cho nhơn sanh đồ thán. Đấng Chí Tôn (Hóa công) đòi phen đổ lụy phải lập cuộc tang thương trừng trị, vì câu: "*Thiên ác đáo đầu chung hữu báo*". Xét cho kỹ Tàn Thi Hoàng tìm thuốc trường sanh lòng muốn giữ chặt ngôi muôn thuở; ngăn Hồ Lỗ, lập Vạn Lý Trường Thành công sanh mỗ

hôi giọt nhỏ. Cảnh Đế Thiên Đế Thích to tát biết bao, vạn quốc nhận vào cơ xảo tuyệt thế. Gian hùng mưu sâu quyết kế ai bằng Lữ Bất Vi mà rốt cuộc rồi vi cũng vợ vi.

Hào kiệt sức năng cử đảnh, ít sánh Sở Bá Vương sau cũng dâng thủ cấp cho Ô Giang Đình Trường. Nào Vạn Lý Trường Thành, Đế Thiên Đế Thích bền chặt cổ kim ít có, mà cũng hóa ra cuộc thành xiêu vách ngã, cỏ loáng rêu phong; Lữ Bất Vi cùng Sở Bá Vương lịch sử ngàn năm đều nêu danh ác.

Người trong vòng Trời Đất chẳng nên cãi quá lòng Trời, vì Tạo Hóa rất công, lòng Trời vô tận.

Tôi xin nhắc lại lời Thánh Giáo của một vị Langsa hồi thế kỷ 18e Siècle, Malherbe a dit: "*Vouloir ce que Dieu veut c'est la seule science qui nous mettre en repos*".

Theo ý Trời muốn là phượng châm hay cho làm cho chúng ta êm tịnh. Lời ông hiền triết này cũng như lời Thánh trong sách Nho: "*Thuận Thiên giả tồn, nghịch Thiên giả vong*".

Một kiếp con người tựa như giắc Huỳnh lương, thì giờ ngắn ngủi, phải tùy theo phận sự trả nợ cho Đấng Hóa Công, phải từng chánh lý, từ côn trùng thảo mộc tới bực nhơn sanh các tư kỳ phận, bởi có câu: "*Nhứt toán họa phước lập phân*".

Hại thay cuộc chen lấn ở cõi trần thường giục lẫn người thân phạm hay tự bạo tự kiêu, ít suy, ít nghĩ; còn nơi vinh hoa phú quý thường ngăn cản đường tu, cân đai lòe loẹt hay buộc chặt xác phạm.

Bởi vậy bốn năm dư chuông Thánh truy hồn, thuyền Bát Nhã đổ bến mê tân chờ rước khách trần, hầu tế độ kẻ vô phần không phước, phần nhiều vì mất thị với trí phạm xa không thấu Đáo Đại Đạo Tam Kỳ mà chưa trọn hiểu, tánh vẫn còn mờ hồ kết thêm tội lỗi, vào đường tu mà chưa cởi tánh phạm, còn tranh tranh lẫn lẫn chức quyền mọn trong Đạo. Ít người khắc kỷ tu thân,

vùi dập cho chúng sanh mà còn lấn người trong nền Đạo, mền chỗ cao sang quyền thế như hồi trần thế. Đã lánh chốn phồn hoa đem gót ngọc dựa cửa thiền, phải rán ngăn ngừa tục lự, mắt ngơ tai điếc, diệt tận phàm tâm trau dồi hạnh đức, cầu khấn Đức Từ Bi rưới giọt lành dương, giục tắt lửa lòng, hằng ngày lo tụng kinh cầu sám chuộc tội tiền khiên nên danh hiển triết.

Mong thay! Mong thay!

THƯỢNG TRUNG NHỰT

13. Châu Tri số 66 ngày 28-12-1930.

TÒA THÁNH ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Đệ Ngũ Niên)

Số: 66

Tòa Thánh, ngày 28 Décembre 1930.

Châu Tri
cho chư Hiền Hữu Đầu Quận Đạo,
Đầu Họ Đạo và chủ Thánh Thất.

Chư Hiền Hữu,

Từ cổ chí kim trong Tôn Giáo nào cũng phải có trật tự lễ nghĩa.

Trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ đã có định:

1. Trách nhiệm của mỗi Chức Sắc.

2. Kinh sách, Châu Tri, tờ giấy chi cũng do nơi Tòa Thánh ban hành ra cho Đầu Quận, Đầu Họ và Chư vị Chủ Thánh Thất do theo mà bố cáo cho Đạo Hữu thông hiểu.

Mới đây nhiều Chức Sắc không có quyền ban hành việc chi cho chư Hiền Hữu, tự do không tuân luật Đạo, in kinh sách lấy danh Đ.Đ.T.K.P.Đ. để trên bìa sách mà gởi cho chư Hiền Hữu, ấy là một việc làm cho rối loạn trong nền Đạo.

Đức Lý Giáo Tông đã ban hành rành rẽ cho ba vị Chánh Phối Sư Nam Phái và Nữ Chánh Phối Sư lo hành chánh.

Vậy từ đây giấy tờ, kinh sách chi không phải tôi hay là ba vị Chánh Phối Sư ký tên và có đóng dấu của mỗi Phái (Ngọc, Thượng, Thái) của Đấng Chí Tôn định; và tờ giấy Châu Tri của bà Chánh Phối Sư Nữ Phái Hương Thanh thì bà ký tên và con dấu của bà.

Không phải mấy vị trên đây ký tên và con dấu ấn tích thì đừng tuân theo và đừng nhìn là tờ giấy của Chức Sắc trong Đạo.

Xin Chư Hiền Hữu lưu ý và phát Châu Tri này cho Chánh, Phó Trị Sự và Thông Sự bố cáo cho Chư Đạo Hữu lưỡng phái biết mà ngăn ngừa những người vì ganh hiềm ghét ngỗ mà muốn phân chia con cái của Thầy, không khác nào như phân thầy xẻ thịt của Thầy.

Nay kính,

Thượng Đẩu Sư
THƯỢNG TRUNG NHỰT

14. Bồ Cáo cùng chư Đạo Hữu.

ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ

BỒ CÁO CÙNG CHƯ ĐẠO HỮU

Nay là buổi Thiên Địa tuần hoàn, hoàng khai Đại Đạo, Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, vì thương nhân loại, rộng mở Đạo Trời, để diu dắt sanh linh vào đường đạo đức, hầu hưởng phước về sau.

Trót một năm trường, chúng ta đã chẳng nài khó nhọc, ra công phổ độ khắp nơi, mong sao cả dân chúng cải ác tùng lương mà chung hưởng ngày Nghiêu tháng Thuần.

Nay Đại Đạo lập thành, Tân Luật đã ban ra, chúng ta cứ do theo đó mà hành đạo.

Về phần Thiên Đạo, phải hết lòng thành kính Đức NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ cùng chư Thần, Thánh, Tiên, Phật, phải gắng trau dồi đức hạnh, dưỡng tánh tu tâm mà hồi minh khứ ám.

Còn về phần Nhơn Đạo, ta phải tuân theo phép nước, giữ phận thân dân, làm lành lánh dữ, mỗi mỗi phải do luật pháp mà cư xử, sưu lo thuế đóng, kính trọng quan viên, giúp nạn kẻ khó.

Xin nhớ mấy câu trong Kinh Sám Hối đây cho lắm:

*Chớ làm con giặc tôi loạn,
Thuế sưu đóng đủ đừng toan kể tà.*

Trong Đạo Hữu mới nhập môn, có một ít người chưa rõ tôn chỉ tối cao tối trọng của ĐẠO TRỜI buông lời đồn huyễn rằng: Vô Đạo rồi thì tùng LUẬT ĐẠO mà thôi, khỏi chịu dưới quyền QUỐC PHÁP.

Lời đồn huyễn ấy rất trái lẽ, tuy tu hành mặc dầu, chớ không ra khỏi luật pháp Chánh Phủ đặng. Làm đến bực Hòa Thượng mà có tội cũng chẳng khỏi bị xử theo luật hình mà đựợc.

Về phần tin tưởng tự do, tôi cũng nên tỏ cho chư Đạo Hữu hay rằng: Không ai đặng phép ngăn cản chúng ta trong việc phụng thờ TRỜI PHẬT. Ta tin tưởng Đức NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ, ta sùng bái Ngài, không một ai phạm đến quyền tự do ấy của ta đựợc.

Chớ nghe đồn huyễn rằng Chánh Phủ bắt Đạo mà sợ, rồi dẹp Thiên Bàn, cuốn THÁNH TƯỢNG, ấy là một điều đại tội cùng TRỜI PHẬT đó.

Chánh Phủ Đại Pháp rất công, ai làm lành đựợc bề êm tịnh, ai làm dữ bị tội tù, chúng ta tu là lo làm lành, mà đã lo làm lành thì bị tội nỗi gì?

Nếu Chánh Phủ muốn ngăn cấm điều chi thì chạy tở Châu Tri, dán Yết Thị khắp nơi cho nhơn dân rõ biết, đâu đó phân minh, đường đường chánh chánh.

Còn nếu không có Châu Tri cùng Yết Thị thì xin chư Đạo Hữu chớ vội tin mà làm mưu kẻ nghịch Đạo.

Trong chư Đạo Hữu thẳng như có ai bị cưỡng quyền áp chế về việc phụng thờ THƯỢNG ĐẾ, xin mau mau gởi thơ cho tôi. Tôi sẽ dụng hết công tâm kêu nài cùng Chánh Phủ để làm cho kẻ ấy biết trọng quyền tin tưởng tự do của chúng ta.

Nay kính,

LÊ VĂN TRUNG
Thiên ân
THƯỢNG TRUNG NHỰT

15. Ai điều Phối Sư Thái Bình Thanh.

Ai Điều

PHỐI SƯ THÁI BÌNH THANH (Rạch Giá)

Quý Ông, Quý Bà, chư Đạo Hữu lưỡng phái,

Tôi vẫn biết miền Kiên Giang có lắm hiền triết thi văn đặc biệt, tôi đâu dám múa búa trước cửa Lỗ Ban, đọc văn nơi làng Khổng Mạnh.

Vì phận sự trong nền Đại Đạo, nên xin lỗi Quý Ông, Quý Bà, cho phép tôi thay mặt chư Hiền Hữu lưỡng phái, tỏ ít lời tâm huyết đưa Hiền Hữu THÁI BÌNH THANH nhàn du Tiên Cảnh. Đất bằng sóng dậy, nền Đại Đạo chuyển xây, trên Tòa Thánh đêm 16, ve ngâm sầu lác đác, kể trưa 17 một mảnh giấy xanh đem tin báo rằng: Anh Phối Sư Thái Bình Thanh liễu Đạo.

*Đoái Điện Bà non sầu tuyết xử,
Nhìn Thánh Địa cây ủ lá rơi.*

Chiều năm giờ nơi Bửu Điện người cầu kinh không ngăn giọt lụy.

Hỡi ơi! Gương vỡ bình tan!

Châu trầm ngọc nát!

Tường câu, nhứt đán mà ngậm ngùi, nghĩ chữ vô thường càng bát ngát, những tường trăm năm tuổi hạc, truyền nhơn luân rải khắp non sông, nào hay đâu một phút bóng câu, đem hồn phách gởi theo mây gió, đã biết người tu hành coi qui liễu hằng như Đạo mở.

Nhưng mà, tình Đạo Hữu nhìn biệt ly lòng đường muối xót.

Nhớ Linh xưa:

Ý tứ từ hòa, tánh tình liên lạc, nghĩa lân cận không kiêu không hãnh, gặp kẻ nghèo chẳng nở làm lơ, tình anh em cư xử chẳng dễ, chẳng khinh, thấy lúc ngặt không hề phai lạt. Lúc khai Đại Đạo Tam Kỳ, Thầy dạy

làm Quả Càn Khôn. Nhớ anh! Nào ra công, nào tổn của, hiệp cùng Đạo Hữu mới hoàn thành, khi lập Tân Pháp Chánh Truyền, Thầy bảo lập Tân Luật, nhờ anh, nào sắp ghế, sắp bàn hội với Thiên Phong mới kết tác, buổi dọn đất Tổ Đình, Thầy chỉ phương hướng cho anh đo độ thước tác mới thành một cảnh thiên nhiên, khi dựng hình Phật Tổ, Thầy nhắm chỗ cho anh sắp phương hướng mới nên một nền địa huyệt.

Ồi! Trước mặt đây, con khóc cha, cha sao nỡ biệt ly, day lưng lại vợ khóc chồng, chồng bao đành phân cách, cảnh đường này, anh há vội tách gió lướt mây, tình đường ấy, anh bao đành tầm Tiên cõi hạc. Thôi! Mây bay vì gió hết nổi nì nâng, trăng án vì mây, không cùng than thở.

Ồ qua, thố lại, cuộc hăng đổi xây, vật đổi sao dời, vân cầu bóng câu thường tan tác. Vậy thì đồng đạo chẳng chi là trọng, nguyện cho linh hồn tảo đắc siêu thăng, cầu cho được sớm tiêu điều nơi cõi thọ.

Thượng Đầu Sư
THƯỢNG TRUNG NHỰT

16. Châu Tri Xuân số 3
ngày 20-12-Canh Ngọ (dl. 07-02-1931).

TÒA THÁNH ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Đệ Ngũ Niên)

Số: 3

Tòa Thánh, 20 tháng chạp Canh Ngọ
(7 Février 1931).

Kính cùng:

- Chư vị Chủ Thánh Thất,
- Chư vị Đầu Họ Đạo,
- Đầu Quận Đạo,
- Chư Chức Sắc Thiên Phong lưỡng phái,
- Chư Đạo Hữu Nam Nữ,
- Chư Hiền Hữu, Đạo Tử, Đạo Muội,

**Vừng nhứt nguyệt vẫn xây,
Bóng thiếu quang nhật thúc.**

Ngành lại hứng xuân Canh Ngọ chưa đặng bao lâu, nay đã sắp sang Tân Mùi, nền Đại Đạo bước qua năm thứ sáu.

Công trình Chư Đạo Hữu biết bao:

Lắm phen vầy vò thân thể, hằng buổi mòn mỏi tinh thần, đặng khuyến nhủ nhau làm lành lánh dữ, cải ác tùng lương, giữ dạ sắt đĩnh thờ Trời, kính Phật.

Tôi thay mặt Hội Thánh cảm tạ công trình của Chư Đạo Hữu và hết lòng cầu nguyện Đấng Chí Tôn ban ơn lành cho Chư Đạo Hữu lưỡng phái.

Rồi kể đây, đông mãi, xuân sang, châu lễ Ngươn Đán, Hội Thánh chúc mừng Tân xuân cho cả thầy chư Đạo Hữu lưỡng phái.

Chúng ta vui mừng vì có Đức Lý Giáo Tông cầm quyền. Chúng ta cầu nguyện xin Ngài đem sức Thiêng

liêng giúp anh em chị em chúng ta siêng năng sốt sắng
đặng mau lập thành Chơn Đạo.

Tôi chúc mừng cho anh em, chị em, tinh thần
minh mẫn, hết lòng hòa nhã, thảo thuận, đặng trông vào
cảnh thiên nhiên, biết rõ cơ mầu và lo vun trồng cây
đức, độ rồi nhưn sanh lo làm lành, tránh đợc hung ác,
lánh xa cuộc loạn ly làm cho đổ máu nhưn sanh, khiến
cho Thiên sầu Địa thảm.

*Làm sao cho cảm lòng Trời,
Sửa cơn ly loạn ra đời an vui.
Sửa thế nguy ra an mới vẹn,
Lấy từ bi, vun quén cây nhân.
Đừng ham gây oán chác hờn,
Phải hơn đạo đức chớ hơn tài tình.
Chi chi cũng có khuôn linh ...*

Nay kính đốn,

Thượng Đẩu Sư
THƯỢNG TRUNG NHỰT

*Màn trời đặng vệt ngút mây trương,
Bước đến đài hoa thấy tổ tường.
Ngọc sáng non Côn đà gặp nẻo,
Lối mòn động Bích chớ lằm đường.
Chánh tà hai nẻo tua tìm chước,
Hư thiệt muôn phần gặng định phương.
Mê tỉnh chuông khua, phân biệt tiếng,
Rừng thiền nô nước lánh mùi hương.*

Kể đây tôi xin nhắc Chư Hiền Hữu:

Lời chê bai kích bác là thường tình, thế sự, mình cứ mắt ngơ tai điếc, lo tuân theo y Tân Luật mà hành đạo thì đủ rồi, vì Tân Luật làm cơ qui nhứt của Tam Giáo.

Kể từ ngày ban hành Tân Luật Đ.Đ.T.K.P.Đ., thì Ngọc Hư Cung và Lôi Âm Tự đã bác Cựu Luật và Cổ Pháp.

Tôi xin sao lục Thánh Ngôn của Thầy hồi năm Bính Dần ra sau đây, xin Chư Hiền Hữu coi và chiêm nghiệm thì hiểu rõ cái tôn chỉ của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ:

*Ngày 14 tháng 7 năm Bính Dần
Đàn tại Vĩnh Nguyên Tự*

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ
VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG**

Hỉ Chư Môn Đệ,

*Lịch: Mời cả Chư Môn Đệ Minh Đường của Thầy
ra nghe dạy.*

*Cười ... Các con đừng quấy tưởng rằng vì chia
Phái, mà riêng Đạo. Thầy cắt nghĩa các con nghe.*

*Nguyên từ buổi bé Đạo, tuy Chánh Pháp ra cũ
mặc dầu, chớ kỳ trung thọ đắc kỳ truyền, luật lệ tuy cũ,
chớ Đạo vẫn như nhiên, do công đức mà đặng đắc Đạo
cùng chẳng đặng, nhưng mà có một điều là Ngọc Hư
Cung bác luật, Lôi Âm Tự phá cổ, nên tu nhiều mà thành*

ít. Vì vậy cho nên các con coi thử lại từ hai ngàn năm nay bên Á Đông đã đặng bao nhiêu Tiên, Phật. Các con duy biết có một mình Huệ Mạng Kim Tiên mà thôi. Mạng đổi, chớ luật lệ chưa hề đổi, vì vậy, Thầy buộc các con tòng Cựu Luật, đặng qui phục Tam Giáo làm một.

Các con coi nghĩ sự tu hành khổ hạnh dường nào, đời mạt kiếp này dữ nhiều lành ít. Nếu Thầy chuyển pháp lại, thì chưa ai tu đặng trọn Đạo, nên Thầy lựa Ngọc Đầu Sư trong hạng thiếu niên mới có đủ công phổ độ. Trong phần nhiều các con chưa vừa lòng cho LỊCH ngòi địa vị ấy, cho nên có điều cản trở trong sự truyền Đạo. Thầy cũng nhìn như vậy, song vì tiền kiếp LỊCH là nhờ đức TIẾNG, nên Thầy mới phú thác cái trách nhiệm tối đại ấy cho nó. Các con đều có Chức Sắc chẳng lớn thì nhỏ, đều thọ Thiên Phong nơi Thầy.

Cứ giữ gìn phẩm vị các con, nhưng Thầy có một điều yếu thiết là cầu các con lập nhiều công quả nơi trường Thầy sáng tạo cho khỏi phé hủy nửa chừng. Các con khá gìn luật lệ cho tới ngày Thầy lập thành Tân Luật. Thành cùng chẳng thành, cũng do tại nơi Thầy. Đương lúc Thầy khởi Đạo, thì luật pháp rỏ rúng đặng dụ kẻ biếng nhác. Các con đừng phé phận.

Thầy ban ơn cho các con.

THẮNG

Ngày nay Đại Đạo lại ban hành Pháp Chánh Truyền Chú Giải, thì Tân Pháp đã đoạt đặng.

Xin Chư Đạo Hữu, Đạo Tỷ, Đạo Muội lãnh mà coi, thì rõ huyền bí trong Đạo.

Về việc Hành chánh trong Đạo, thì có Nghị Định của Đức Giáo Tông phân quyền rành rẽ cho Chức Sắc Thiên Phong.

Xin Chư vị Thiên Phong rón lo sắp đặt Chánh, Phó Trị Sự, và Thông Sự cho có quyền đặc biệt.

Mỗi làng, cử một Chánh Trị Sự.

Mỗi xóm có một Phó Trị Sự và một Thông Sự coi diu dắt mấy chục Đạo Hữu, phải biên tên họ ra và ký tên trong sổ.

Chánh Phó Trị Sự và Thông Sự cứ lo khuyên Đạo Hữu làm lành lánh dữ, đừng dự vô cuộc loạn ly hay là việc chi trái đường đạo đức. An phận tùy duyên, lo làm ăn, khi rảnh thì sùng bái Trời Phật.

Thường ngày được vậy, thì khỏe khoắn tinh thần, đã yên lòng mình thì chớ, lại thuận lý Trời, xưa nay, thung dung tự tại, an nhàn, vui vẻ mà ngâm câu của Thánh Hiền đã dạy:

*Giàu ngày ba bữa khó ba chiều,
An phận là hơn hết mọi điều.
Khát uống trà mai, hơi bát ngát,
Nực kẻ hiên trước, gió hiu hiu.
Giang san tám bức là tranh vẽ,
Hoa thảo bốn mùa ấy gấm thêu.
Đồng đảnh khuya nằm, sớm thức,
Khác chi dân thuở đời Nghiêu.*

*Hôm mai gió thổi hiu hiu,
Cỏ hoa là bức gấm thêu nên đồ.
Thanh u sẵn cảnh bốn mùa,
Lựa là cứ chốn giang hồ mới vui?
Cảnh ưa, lâu cũng quen mùi,
Bên song hóng mát, nhớ người hòa thi.
Hẹp hòi nào sá quản chi,
Phen thì dậm liễu, phen thì ngân mai.*

.....

Vấn tắt ít lời khuyên nhủ, xin Chư Đạo Hữu lãm tường.

Tòa Thánh, Rằm tháng 2 Tân Mùi.

**Thượng Đầu Sư
THƯỢNG TRUNG NHỰT**

18. Châu Tri số 15
ngày 30-2-Tân Mùi (dl.30-02-1931).

TÒA THÁNH ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ

(Đệ Lục Niên)

Số: 15

Tòa Thánh, le 18 Avril 1931
(Ngày 30 tháng 2 năm Tân Mùi).

CHÂU TRI

- Cho Chư Chức Sắc Thiên Phong,
- Chư vị Chủ Thánh Thất,
- Chánh, Phó Trị Sự và Thông Sự,
- Chư Đạo Hữu Lương Phái.

Chư Hiền Hữu,

Đạo có một, một gốc, một nguồn mà thôi. Hồi xưa Phật, Tiên, Thánh, mỗi khi truyền Đạo có người trong Đạo tẻ ra tự lập, chia phe, phân phái, rồi cuộc rồi vẽ rồng thành rắn; xin Chư Hiền Hữu xét kỹ coi, cổ hủ, kim hà?

Từ hồi Đại Đạo Tam Kỳ hoằng khai tới giờ, trong nền Đạo có lắm điều rắc trở truân chuyên là vì không giữ trật tự, không có hòa thuận với nhau, mà huyền bí trong Đạo là hòa, là trật tự, khiêm cung lễ nghĩa.

Nhiều khi Đấng Chí Tôn hỏi:

"Các con thấy trong Càn khôn Thế giới, nội trong vạn vật, Thầy hóa sanh ra có giống nào mà không trật tự, đặng cấp chấng?"

Luôn dịp tôi cũng biên ra đây mấy lời khuyên đời của một vị hiền triết:

Ong kiến là loài rất tế vi,
Nó còn ưu ái chấng quên nghì.

*Làm người ví biết hai điều ấy,
Thử hỏi ai mà lại dám khi?*

Chúng ta học làm được như loài kiến vậy,
tưởng cũng tốt.

Hồi năm Mậu Thìn, Đức LÝ GIÁO TÔNG giao cho Ông Phối Sư Thái Ca Thanh lập chương trình Hiến Pháp. Ngày 14 tháng 7 Mậu Thìn (28 Aout 1928) khi Lễ Trung Ngươn có nhóm Hội Thánh, có lập vi bằng ký tên. Tôi xin lục rút tờ Vi Bằng ấy ra sau đây cho Chư Hiền Hữu xem:

Tòa Thánh Tây Ninh, le 28 Aout 1928

VI BẰNG

Chiều ngày 14 tháng 7 Annam, năm Mậu Thìn, y theo tờ mời nhóm của Hiệp Lý "Cửu Trùng Đài", các Quản Lý "Cửu Việu" tụu tại Tòa Thánh hồi 7 giờ tối với các Chức Sắc Thiên Phong có mặt kể ra sau này:

Ông Phối Sư Thái Ca Thanh đọc chương trình Hiến Pháp.

CHƯƠNG TRÌNH HIẾN PHÁP

.....

CHƯƠNG THỨ V

Điều thứ 22: -Nghiêm cấm trong Đạo không ai đặng lấy danh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ và dùng THIÊN ÂN, THIÊN NHÃN mà đề vào bìa Kinh sách, BỔ cáo, vãn vãn... hay là in Thánh Tượng, Kinh sách (bán hoặc phát không) nếu Kinh sách và Thánh Tượng ấy không có trình ban kiểm duyệt xem xét trước và đóng con dấu kiểm duyệt.

Điều thứ 23: -Ai phạm nhằm hai điều lệ trên đây thì các Kinh sách, Tượng ấy phải đem nạp cho Tổng Lý hủy bỏ.

Người có lỗi ấy sẽ giao về Bình Viện phân đoán, chiếu theo điều lệ thứ 9 (Chương III)

Thẳng như người ngoại Đạo mà phạm nhằm điều lệ thứ 22 thì Quản Lý Nội Viện chạy tờ Châu Tri cho Chư Đạo Hữu các nơi biết, mà không dùng đến Kinh sách, Tượng in sái phép ấy.

Điều thứ 24: - Kể từ ngày ban hành "Chương Trình Hiến Pháp" duy có một mình Hội Thánh "Cửu Trùng Đài" được quyền in Kinh sách, Tượng để hiệu "Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ".

Lập tại Tòa Thánh, ngày Rằm tháng bảy năm Mậu Thìn.

Ký tên:

Chương Pháp:

Trần Đạo Quang

Đầu Sư:

Thượng Trung Nhựt - Ngọc Lịch Nguyệt

Chánh Phối Sư:

Ngọc Trang Thanh - Thượng Tương Thanh -
Thái Thơ Thanh

Phối Sư:

Thái Ca Thanh - Thái Bính Thanh

Giáo Sư:

Thượng Thành Thanh - Thượng Giảng Thanh -
Thượng Vinh Thanh (Nguyễn thế Vinh) -
Thượng Lai Thanh - Ngọc Tựu Thanh

Giáo Hữu:

Lê Châu Tri - Lê Văn Sanh - Đỗ Quang Ngự -
Trần Quang Minh - Tuyết Tấn Thành

Lễ Sanh:

Nguyễn Văn Phùng

Lục rút y bốn chánh lưu tại Tòa Thánh.

Thượng Đầu Sư

THƯỢNG TRUNG NHỰT

Tôi cũng xin sao lục Thánh Ngôn của Đấng Chí Tôn hồi năm 1928 cho Chư Hiền Hữu xem:

THẦY, các con.

Trung! Thầy đã nhiều phen để lời khuyên nhủ các môn đệ về việc dùng công tâm hòa thuận mà hành đạo cho vuông tròn phận sự, mà Thầy những buồn trông thấy các con chưa gì đã vội phân tay chia rẽ, mỗi đứa đều lấy sự háo danh cầu tiếng mà quên cả nghĩa vụ xứng đáng của Thầy đã lắm phen ký thác.

Thầy dẫn các con đến khỏi mấy nơi khốn cùng rồi, mà các con chưa để hết tấc thành, chung lo đặng ngăn ngừa những gay trở xảy đến sau này nữa, thì nền Đạo thể nào lập thành cho kịp ngày giờ mà vớt muôn ngàn sanh chúng. Một đứa vun quén, mười đứa cản ngăn, nhỏ lớn chẳng phân minh, xem Thiên tước của Thầy ban, dường như một chức vô vị ở cõi trần. Lấy thế lớn, bực cao mà ép đè hánh nhiều, đức cả.

Than ôi! Các con xa Thầy chưa mấy ngày thì mới Đạo lớn lao đã thành nên một bàn hội vô giá trị ở cõi trần thế này. Mấy đứa mong chác sự phá hoại ấy lại là mấy ngọn đèn của Tòa Tam Giáo khêu lên để diu đường cho cả chúng sanh nữa thì con phải nghĩ đến hành trình của Đạo phải đến thế nào? Công chỉ dẫn của Thầy đã lững dững theo giọt thủy triều mà rút cuộc lại, bến khổ cũng chưa xa, ngôi xưa còn lánh mãi. Thảm thay! Tiếc thay! Thầy đã nói bày hổ lang, lũ quỷ mị đã sẵn bên mình của mỗi đứa, mà con lớn nhỏ gì cũng chẳng để ý đến, Thầy nắm cân Thiêng Liêng, há dễ để tay sửa nét công bình sao? Nhiều đứa lại chẳng kể đến lời Thầy gì cả. Ôi! Con ngộ nghịch tránh sao chẳng vướng Thiên Điều khổ đọa, chúng nó đã gieo ác cảm lừng đến Tam Giáo Đài, thế thì bước đường sau này Thầy khó cứu rồi được.

Con đã để hết tấc thành vào Đạo, thế mà cũng khó gỡ sự rối rắm ấy, buộc Thầy phú rũi may của chúng nó cho Tòa Tam Giáo định liệu. Còn sự tự hối của mỗi

đưa sau này ra sao, thì cân tội phước cũng vì đó mà châm ché.

Trước khi ngưng cơ, Thầy cho lệnh DỪNG CƠ BÚT THỂ NÀO, Thầy tưởng mỗi Thiên Phong đều đặn Thánh Ngôn của con ban hành, sao còn có ra đến việc bất minh ấy, là con chẳng nói tắt cho mỗi Thiên Phong rõ và ban hành Thánh ý, để cho chúng nó chác lỗi vào mình, thì con cũng không khỏi chia một phần trong ấy.

Từ đây sao lục Thánh Ngôn nào không có con ký tên và không có con dấu ấn tích của con, thì Chư Tín Đồ của Thầy được phép không nhìn nhận.

Sao lục y bản chánh,
Thượng Đầu Sư
THƯỢNG TRUNG NHỰT

Ngày nay, nhiều Chức Sắc Thiên Phong tự tôn, tự đại, chấp bút cầu cơ rồi in Thánh Ngôn, Kinh sám, không màng, không do Hội Thánh.

Như quyển Tu Chơn Thiệp Quyết, Thánh Giáo Chơn Truyền, Thánh Ngôn về Chánh Tà Yếu Lý (Thánh Thất Bạc Liêu, Rạch Giá, Mỹ Tho) cũng lấy danh Đ.Đ.T.K.P.Đ. để ngoài bìa cho Đạo Hữu Lương Phái và Nhơn sanh tin tưởng lầm của Đại Đạo Tam Kỳ nảy ra.

Nhiều vị cũng chấp bút, cầu cơ, phong Giáo Sư, Giáo Hữu, Lễ Sanh, rồi sắm sắc phục và đi các nơi cho Đạo Hữu biết tước phẩm mình và khoe khoang chỉ cho người luyện Đạo, khoe mình huyền diệu, vân vân...

Những sự việc xảy ra đây làm cho tội nhớ lời Thánh Giáo của Đức Thái Thượng nói tiên tri rằng:

"Rồi đây có kẻ muốn tề nẻo, người toan tự lập, trường công quả lao nhao lổ nhố.

Người hành đạo không tôn ti cao hạ, tranh tranh, lẩn lẩn khác nào như nước không vua, nhà vắng chủ. Cái chất mảy mún thiêng liêng của Đức Chí Tôn

gieo vào lòng dạ; vì Tà Thần, lần hồi tiêu tan theo luồng gió. Nhìn lại cho rõ, thì ai cũng còn mang nặng trĩu xác thịt, thân phàm.

Xảo trá chưa sánh đặng cùng Tào Mạnh Đức, chí lớn lo xa chưa bì với Tôn Quyền, đoạt máy Thiên Cơ chẳng bằng muôn một của tài Gia Cát, mà nền Đạo đã khởi muốn chia ba".

Bởi các cơ ấy, nên Đức Lý Giáo Tông dạy phải lọc lừa Chức Sắc Thiên Phong lại.

Bởi muốn ngăn ngừa mấy việc bất chính ấy.

Bởi muốn cho Đạo Hữu lưỡng phái đừng lầm nghe những người, vì hờn riêng, nên đi gieo ác cảm đặng chia lìa con cái của Thầy ra tan tành, manh mún, dường như khuấy tan niềm ân ái, công trình Thầy un đúc xưa nay.

Nên từ đây:

Chư Chức Sắc Thiên Phong, Đầu Họ, Đầu Quận Đạo, đi phổ thông thì có Tờ Thuyên Bỏ của Tòa Thánh ban quyền.

Mấy Tờ Thuyên Bỏ trước khi lập Tòa Tam Giáo, thì hủy bỏ hết. Tòa Thánh nhìn nhận Tờ Thuyên Bỏ ra sau khi Tòa Tam Giáo. Nghĩa là: từ ngày mồng một, tháng chạp, năm Canh Ngũ (1930) sắp tới mà thôi.

Còn tại Tòa Thánh có sai ai đi việc chi trong Đạo, thì có giấy "Ordre de route". (Lộ trình thơ)

Bất luận Thiên Phong, Chức Sắc hay là Đạo Hữu đi truyền hay là nói chuyện chi mà không có trình giấy tờ nói trên đây thì là người giả dối, mạo quyền hay là vì hờn riêng mà đi sanh chuyện phá rối trong Đạo.

Xin lưu ý:

Tòa Thánh không nhìn nhận mấy quyển "TU CHƠN THIỆP QUYẾT, THÁNH GIÁO CHƠN TRUYỀN, THÁNH NGÔN" của (Thánh Thất Bạc Liêu, Rạch Giá, Mỹ Tho).

Ai không tuân thì sẽ bị tội.

Rồi đây sẽ lọc lừa Thánh Thất không tùng Tòa Thánh, thì Tòa Thánh không nhìn Thánh Thất ấy là của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ này ra.

Xin Chư Hiền Hữu rón lập thể phát Châu Tri này ra cho nhiều cho Chư Đạo Hữu lưỡng phái lẫn tương.

Nay kính,

Thượng Đâu Sư
THƯỢNG TRUNG NHỰT

19. Văn thư gửi cho Chủ Tịch Nghiệp Đoàn Báo Chí Thế Giới, ngày 01 tháng 12 năm 1931.

Bản phiên dịch Việt văn.

TÂY NINH, ngày 01 tháng 12 năm 1931.

**Kính gửi quý vị Chủ Tịch
NGHIỆP ĐOÀN BÁO CHÍ THẾ GIỚI**

Kính quý vị Chủ Tịch,

Chúng tôi rất hân hạnh và kính cần yêu cầu quý Ngài khuyến nhủ tất cả các Giám Đốc Nhật Báo, các tạp chí định kỳ, dành cho chúng tôi một chỗ để kêu gọi sự thống nhất đức tin như bản kèm theo đây.

Đó là một đặc ân mà Báo chí ban cho toàn thể nhân loại, bởi vì nếu sự thống nhất đức tin được thực hiện, các chủng tộc sẽ xem nhau như anh em và hòa bình thế giới sẽ phát hiện.

Thế giới sẽ được giải thoát khỏi cơn ác mộng ghê gớm về một trận thế chiến sắp xảy đến mà sức phá hoại sẽ mười phần dữ dội hơn trận Thế chiến 1914-1918.

Mong quý vị Chủ Tịch nhận nơi đây những cảm tình kính mến và biết ơn của chúng tôi.

THƯỢNG TRUNG NHỰT

Ông LÊ VĂN TRUNG,
Người Việt Nam - thuộc Pháp,
Đệ Ngũ Đảng Bắc Đẩu Bội Tinh,
Nguyên Nghị Viên Hội Đồng Soái Phủ Đông Dương;
GIÁO TÔNG "ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ"
"Đại xá kỳ ba của CHÚA ở Đông Dương"
CAO ĐÀI hay PHẬT GIÁO CHẤN HƯNG
Tại TÂY NINH Nam kỳ thuộc Pháp.

Bản chánh Pháp văn.

TÂY NINH, le 1er Décembre 1931.

**À Messieurs les Présidents des Syndicats
de la Presse du Monde Entier,**

Messieurs les Présidents,

Nous avons l'honneur de venir respectueusement vous prier de bien vouloir solliciter de tous les Directeurs des Journaux, Revues Périodiques, une large hospitalité à notre Appel à l'Unité de Foi ci-joint.

Ce sera un grand bienfait que la Presse rendra à l'Humanité toute entière, car, si l'Unité de Foi se réalise, les races se fraterniseront et la Paix Universelle règnera.

Le Monde sera délivré de l'horrible cauchemar d'une prochaine guerre mondiale dix fois plus dévastatrice que celle de 1914-1918.

Veuillez agréer, Messieurs les Présidents, l'assurance de nos sentiments respectueux et reconnaissants.

THƯỢNG TRUNG NHỰT

Monsieur LÊ VĂN TRUNG,
Annamite, Sujet Français,
Chevalier de la Légion d'Honneur,
Ancien Conseiller Colonial de Cochinchine,
Ancien Membre du Conseil de Gouvernement de
l'Indochine;
Chef de la Religion "ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ"
"3ème Amnistie de DIEU en Orient"
CAODAISME ou BOUDDHISME Rénové
à TÂY NINH - COCHINCHINE - FRANCAISE.

20. Văn thư đề ngày 01-12-1931 gởi cho chư vị Hoàng Đế, Quốc Vương, quý Nguyên Thủ, Lãnh Đạo các nước, Chư vị Giáo Lãnh các Tôn Giáo trên thế giới.

Bản phiên dịch Việt văn.

TÒA THÁNH TÂY NINH, ngày 01 tháng 12 dl. 1931.

**Kính gởi chư vị Hoàng Đế, Quốc Vương,
Quý vị Nguyên Thủ, Lãnh Đạo các nước,
Chư vị Giáo Lãnh các Tôn Giáo
TRÊN THẾ GIỚI.**

Kính thưa quý Ngài,

Chúng tôi trân trọng và thành kính thông báo cùng quý Ngài: Đấng TỐI CAO tức là Đấng THƯỢNG ĐẾ TOÀN NĂNG, mà cũng là ĐẠI TỪ PHỤ của tất cả nhơn loại, đã giáng lập trên một góc của nước Việt Nam, thuộc tỉnh Tây Ninh, một nền Tân Tôn Giáo. Nền Tân Giáo này có thể canh tân toàn thể thế giới bằng một lý tưởng cao quý: Đó là tình thương vạn vật. Rồi đây, bởi sự chuyển xoay của Tạo hóa, các sắc dân sẽ đồng tâm hiệp lực, kết tình anh em với nhau và chừng ấy, nền hòa bình thế giới sẽ phát hiện.

Chiến tranh! Cuộc chiến tranh tội lỗi giữa huynh đệ giết nhau một cách ghê tởm, sự ghê tởm của thế kỷ 20 được mệnh danh là tiến bộ văn minh, vẫn có thể tránh được.

Sở dĩ chúng tôi nói đến "TỘI HUYNH ĐỆ GIẾT NHAU" là vì dầu cho chủng tộc nào có phân chia nòi giống, nhưng tất cả đang sống trên quả địa cầu này đều là con cái cùng tùy thuộc dưới quyền năng ngự trị của một Đấng Cha chung là Thượng Đế, hay nói rõ hơn là Đấng Chủ Tể cầm vận mạng của họ. Một khi các dân

tộc gây hấn chiến tranh với nhau, điều đó có khác nào anh em một cha đã tự diệt nhau đó vậy.

Nhận lãnh nơi Đức THƯỢNG ĐẾ, bậc Từ Phụ của toàn nhơn loại, chúng tôi có cái sứ mạng truyền bá nền Chánh giáo của Người đến khắp hoàn cầu.

Chúng tôi có đủ bằng chứng về sự giáng hạ của Người trên đất nước này: Nhiều phép lạ đã xảy ra giống như thời Chúa JESUS ngự đến ban phép lạ xưa kia ở Lourdes và các nơi khác.

Tin tưởng mãnh liệt vào hiệu năng của nền Tân giáo này, và hoàn toàn vững tin nơi thiện ý của mình, chúng tôi đã trình lên nhà cầm quyền thuộc địa Pháp một bản Minh thệ viết tay (kèm theo đây có một bản) mà nội dung chúng tôi cam kết với lời hứa chịu tử hình rằng: Chỉ chăm lo về mặt Đạo giáo chớ không mấy may nào làm rối loạn an ninh trật tự. Ngược lại, chúng tôi yêu cầu được sự giúp đỡ và hộ trợ của nước Pháp để thi hành sứ mạng truyền bá nền Tân giáo này khắp hoàn cầu.

Đối với sự kính trọng của chúng tôi, tiếc thay, các vị đại diện của nhà cầm quyền thuộc địa Pháp vẫn không có hảo ý đáp ứng. Một số ít tỏ ra thông cảm, khoan dung. Một số khác lại áp dụng đủ mọi cách cốt để ngăn chặn sự truyền bá này.

Đức THƯỢNG ĐẾ đã giáng dạy chúng tôi hoằng hóa Chánh Đạo của Người đến khắp hoàn cầu. Chúng tôi quả quyết không có gì làm lẩn trong sứ mạng ấy. Đặt mình vào bổn phận, chúng tôi khẩn thiết yêu cầu quý Ngài thông truyền cho toàn thể nhơn loại thế giới hiểu biết việc làm của chúng tôi, để mọi người hiểu rằng: Giờ ĐẠI XÁ của Đức THƯỢNG ĐẾ đã điểm... và sự thống hợp của con cái Đấng Tạo Hóa là để phụng sự cho hòa bình hơn là tiếp tục tìm kiếm kế hoạch thống trị thế giới.

Muốn được vậy, chỉ cần sao cho tất cả người đời biết thương yêu đồng chủng và giữ gìn hạnh đức đúng theo đường lối mà Chí Tôn đã vạch.

Chúng tôi chắc rằng: Hơn ai hết, quý vị Đế Vương, Quốc Vương, Quốc Trưởng, Giáo Chủ v.v... đều muốn cho thần dân và thuộc hạ đang sống dưới quyền uy của quý vị, đều được sống mà không bị ám ảnh bởi một sự sợ hãi triền miên về một trận chiến tranh tương lai, mà các vũ khí tối tân sẽ gây nên những sự tàn phá và những sự ghê tởm không tả xiết. Hơn thế nữa, quý Ngài mong muốn họ sống một đời sống an bình, hạnh phúc và vĩnh viễn thoát khỏi cơn ác mộng về một trận chiến tranh cận đại.

Chúng tôi yêu cầu quý Ngài sớm phái đến chúng tôi một số người để họ có thể hiểu rõ hơn những gì mà chúng tôi đã gây dựng nên.

Đức THƯỢNG ĐẾ phán dạy chúng tôi như vậy: "Các con, mỗi Đạo của Thầy, nếu các con phát triển một ngày, thì mỗi ngày qua sẽ là dịp để cho hàng trăm ngàn linh hồn đọa lạc nơi chốn trầm luân".

Giờ đây, lời kêu gọi đã được truyền ra khắp chốn, chúng tôi nghĩ rằng mình đã làm tròn bổn phận. Tuy nhiên khi nào có đủ phương tiện, chúng tôi sẽ đi khắp hoàn cầu để truyền đến mỗi dân tộc lời Thánh Giáo mới mẻ này.

Kính mong liệt vị chiếu cố và thể nhận nơi đây lòng tôn kính sâu xa của chúng tôi.

Quyền Giáo Tông
Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ
THƯỢNG TRUNG NHỰT

Bản chánh Pháp văn.

TÂY NINH, le 1er Décembre 1931.

À Leurs Majestés les Empereurs et Rois, leurs Excellences , les Chefs d'Etats, les Ministres de toutes les Religions du MONDE ENTIER

Sires, Excellences,

Nous avons l'honneur de porter respectueusement à votre haute connaissance que l'Être Suprême, DIEU tout Puissant, notre Père Miséricordieux à tous, est venu sur un coin de la terre d'Annam (à Tâyninh - Cochinchine - Indochine Francaise) pour créer une nouvelle Foi capable de rénover le monde entier par un noble Idéal: "L'amour des créatures". De par la volonté divine, les races se fraterniseront et la Paix Universelle règnera.

La guerre, l'horrible guerre fratricide, horreurs du XXè siècle, siècle soi-disant de Progrès, de Civilisation pourra bien être évitée. Nous disons "Fratricide" car, quelle que soit la race dont ils font partie, tous les Enfants de cette terre descendent d'un même Père, c'est DIEU qui préside à leurs destinées. Ainsi lorsque les peuples se font la guerre, c'est exactement comme des frères qui s'entre-tuent.

Nous avons reçu de DIEU, Notre Père Miséricordieux à tous, la Mission de propager sa sainte Doctrine à travers le Monde.

Nous avons eu de multiples preuves de sa venue sur cette terre: de nombreux miracles se sont produits comme au Temps de la venue du Christ, comme ceux de Lourdes et d'ailleurs. Fermeement convaincus de l'efficacité de la nouvelle Doctrine et forts

de la pureté de nos intentions nous avons présenté à l'Administration Coloniale Française un serment écrit dont ci-inclus un exemplaire par lequel nous nous engageons, sous peine de mort, à ne nous occuper que des questions religieuses et à ne pas troubler en aucune façon l'ordre établi. En revanche, nous demandons de travailler, avec l'aide et la protection de la France à la propagande de la Nouvelle Foi dans le Monde entier.

Les représentants de l'Administration Coloniale ne se sont pas montrés toujours bienveillants à notre égard, quelques-uns ont été tolérants mais d'autres ont fait leur possible pour empêcher cette propagande.

DIEU est venu nous dire de répandre sa sainte Doctrine à travers le Monde; nous ne saurons donc pas faillir à notre Mission. Aussi nous nous faisons un impérieux devoir de venir respectueusement, Sires, Excellences, porter ce fait à la connaissance de l'Humanité entière, afin que tout le monde sache que l'heure de l'Amnistie divine approche, que le rassemblement des enfants du Créateur doivent se faire pour que la Paix tant recherchée règne dans tout l'Univers.

Il suffira pour cela que les hommes savent aimer leurs semblables et pratiquer la vertu dans le chemin tracé par DIEU.

Nous sommes certains que, plus que quiconque, Sires, Excellences, vous voulez que vos sujets dont la destinée est entre vos mains, ne vivent plus dans la crainte perpétuelle d'une guerre future, avec les horreurs, les ravages que causeront d'engins meurtriers de tout dernier perfectionnement. Mieux vous souhaiterez pour eux une vie paisible, heureuse, toute de vertus, et qu'ils soient délivrés à jamais du terrible cauchemar qu'est la guerre moderne.

Nous vous demandons d'envoyer le plutôt possible vers nous un certain nombre d'entr'eux

pourqu'ils puissent se rendre compte de ce que nous avons avancé.

DIEU a dit ceci: "Mes Enfants, si vous tardez à répandre ma Sainte Doctrine, chaque jour de retard occasionnera la perte de centaines de milliers d'âmes".

Le cri d'appel étant lancé, nous pensons avoir fait notre devoir.

Dès que nos moyens nous le permettront, nous parcourerons le Monde, apportant à chaque Peuple la Nouvelle Évangile.

Daignez agréer, Sires, Excellences, l'hommage de notre profond respect.

THƯỢNG TRUNG NHỰT

Monsieur LÊ VĂN TRUNG,
Annamite, Sujet Français,
Chevalier de la Légion d'Honneur,
Ancien Conseiller Colonial de Cochinchine,
Ancien Membre du Conseil de Gouvernement de l'Indochine;
Chef de la Religion "ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ"
"3ème Amnistie de DIEU en Orient"
CAODAISME ou BOUDDHISME Rénové
à TÂY NINH - COCHINCHINE - FRANÇAISE.

21. Văn thư Đức Giáo Hoàng nhà thờ GNOSTIQUE ALLEMAGNE gửi cho Tòa Thánh.

*Lời tường thuật của Báo chí và
Thư của Đức Thánh Cha Nhà Thờ GNOSTIQUE
ALLEMAGNE*

Bản chánh Pháp văn

1. Báo chí

EN ALLEMAGNE.

Au cours de l'année 1931, dans les premiers mois plusieurs voyageurs allemands ont visité le phalanstère de Tâyninh, se sont intéressés à la Secte, ont pris des notes et des photos, et sont repartis par le bateau qui avait escalé trois jours à Saigon. On ne les a plus revus, mais le numéro du 21 Juin 1931 du Berliner Illustrierte Zeitung parvenait au Saint-Siège. Il contenait un article avec photographies de Tâyninh, signé W. BOSSARD sur "la plus étrange secte du monde".

Enfin, en Novembre 1931, nouveau document d'Allemagne (ciaprès), en réponse à l'envoi d'une brochure sur le Bouddhisme Rénové fait par LE VAN TRUNG.

2. Thư của Đức Thánh Cha Nhà Thờ GNOSTIQUE ALLEMAGNE

ÉGLISE GNOSTIQUE D'ALLEMAGNE
P. Futlingen, den 13 Novembre 1931.

Altesse éminentissime!
Très grand, très puissant et très excellent prince!
Sérénissime Seigneur!

Très Saint-Père!

Votre message a atteint l'Europe Centrale! Le Synode Général de l'Église Gnostique d'Allemagne dont je suis le patriarche, a résolu de préparer son union avec le Caodaisme ...

On m'a chargé de vous faire savoir cette résolution et de vous prier pour des informations sur l'histoire, la constitution, la doctrine et les rites de votre religion Universelle en Français, Anglais ou Hollandais, afin que le message du Caodaisme puisse se servir de notre organisation ecclésiastique dans les pays des Allemands, Autrichiens, Suisses, Hollandais, Belges, Lithuaniens, Lettons et Esthoniens.

En comptant sur la réalisation de ce désir, je suis votre très humble serviteur.

m.p.

Signé: GODWIN

3⁰33⁰96⁰

Souverain-pontife et

Patriarche de l'Église Gnostique d'Allemagne.

Grand Maître de l'Ordre des Chevaliers de la rose mystique.

Adr: H. GODWIN Stuermer, Tuets (Grenzmark)

ALLEMAGNE.

Bản phiên dịch Việt văn.

1. Báo chí

VỚI ĐỨC QUỐC.

Vào những tháng đầu năm 1931, nhiều du khách người Đức đến viếng Tòa Thánh Tây Ninh, lưu tâm đến Giáo phái này, đã ghi chép, chụp nhiều hình ảnh; rồi quay về hải thuyền, cập bến Saigon ba hôm. Người ta không còn gặp lại họ nữa, nhưng số báo BERLINER ILLUSTRIERTE ZEITUNG ra ngày 21-6-1931 đã được gửi đến Hội Thánh. Trong đó, có một bài mang nhan đề "Giáo Phái Mới Lạ Nhứt Của Thế Giới" do W. BOSSARD viết, kèm theo nhiều hình ảnh của Tây Ninh.

Sau cùng, đến tháng 11 năm 1931, là văn kiện mới, từ Đức gửi sang (kèm sau đây), để đáp lại một quyển sách nói về "Phật Giáo Chấn Hưng" do ông LÊ VĂN TRUNG gửi cho họ.

2. Thư của Đức Thánh Cha Nhà Thờ GNOSTIQUE ALLEMAGNE

ÉGLISE GNOSTIQUE CỦA ĐỨC QUỐC

P. Futlingen, ngày 13 tháng 11 năm 1931.

Kính thưa Đức Ngài,

Cao cả, Quyền năng và Thánh thiện.

Thưa Đức Ngài,

Bức thông điệp của Đức Ngài đã tới vùng Trung Âu chúng tôi!

Tổng Giáo Hội Église Gnostique Đức Quốc, mà tôi là Trưởng Lão quyết định chuẩn bị liên hợp với Cao Đài Giáo...

Tôi được lãnh nhiệm vụ báo tin cho Đức Ngài biết sự quyết định này và kính xin Đức Ngài thông truyền cho chúng tôi về Lịch sử, Hiến chương, Giáo lý và những Nghi lễ nền Đại Đạo của Ngài bằng tiếng Pháp, tiếng Anh, hoặc tiếng Hòa Lan; để nhờ đó, chúng tôi có thể tổ chức các Giáo Hội Cao Đài ở những quốc gia như Đức, Áo, Thụy Sĩ, Hòa Lan, Bỉ, Lithuaniens, Lettens và Esthéniens.

Để vững tin vào sự thật hiện điều mong ước đó, xin Đức Ngài hãy xem tôi như người thuộc hạ khiêm tốn của Đức Ngài vậy.

Ký tên: GODWIN

Thánh Cha và Trưởng Lão của Giáo Hội Église
Gnostique Đức Quốc.

Grand Maître de l'Ordre des Chevaliers de la rose
mystique.

Adr: H. GODWIN STUERMER, Tuels (Grenzmard)
Đức Quốc (ALLEMAGNE).

Phụ ghi: Riêng các bản Pháp văn, vì thiếu kỹ thuật nên chúng tôi không thể in đúng một số từ của Pháp chẳng hạn như: Francaise, recu, facon, Maître , Aout ... xin quý Đạo huynh thứ cho.

22. Châu Tri đề ngày 24-5 Nhâm Thân (dl.27-06-1932).

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
(Đệ Bát Niên)
TÒA THÁNH TÂY NINH

*Tòa Thánh, ngày 24 tháng 5 năm Nhâm Thân
(Le 27 Juin 1932)*

Kính cùng Chư vị Thiên Phong Nam Nữ,
Chư vị Chủ Thánh Thất, cùng Chức Sắc
và Chư Đạo Hữu lưỡng phái.

Chư Hiền Hữu, Chư Hiền Muội,

Từ ba tháng nay tôi mang bệnh, nên phải an nghỉ không đặng gần gũi với Chư Hiền Hữu và Chư Hiền Muội.

Trong lúc tôi an nghỉ thì tôi có suy xét, thấy ba phương diện trong căn bệnh của tôi:

1/. Một phương diện là theo căn số của tôi năm nay phải mang nạn to, mà nhờ có tu, nên Trời độ qua khỏi nạn, điều cũng phải mang bệnh một ít lâu, ấy là căn công bình thiêng liêng.

2/. Một phương diện thứ nhì nữa, là tôi có tội với Thần Thánh Tiên Phật vì cảm mối Đạo không vững, nên phải đau chốc ba tháng.

3/. Một phương diện thứ ba là cơ thử Thánh, coi có ngã lòng đổi chí chẳng? Và coi trong nền Đạo có kết mối thương tâm bác ái chẳng?

Phép Trời Phật mầu nhiệm, hư hư thiệt thiệt chúng ta mang nặng xác phàm làm sao hiểu thấu.

Có lời Thánh Giáo của Đức Lý Giáo Tông ngày mồng 5 tháng 11 năm Canh Ngũ (24 Décembre 1930) dạy rằng:

"Lão nên nói rõ rằng: Cơ thường phạt của Thiên thơ thì lắm điều trái hẳn với trí người tưởng tượng. Có nhiều khi lấy cơ thường của hữu hình mà làm hình phạt vô vi, mà cũng có khi lấy phạt hữu vi mà thường thiêng liêng công nghiệp. Vậy cái thường cái phạt của Lão dùng điều đình Thánh Giáo, nhiều khi chư Hiền Hữu, chư Hiền Muội không phương thấu lý đặng, nên khá dè chừng, đừng vội luận nhằm bàn khùng mang tội thiêng liêng rất uổng".

Trong buổi tôi mang bệnh, tôi thấy rõ trong nền Đạo có thân mật cùng nhau và bác ái với nhau lung lắm: Đạo Hữu mỗi nơi xa Tòa Thánh không thể viếng thăm tôi đặng thì cũng đồng tâm rập trí với nhau đặng cầu nguyện cùng Đại Từ Phụ cho tôi mau lành mạnh, đặng diu dất chư Đạo Hữu lưỡng phái. Còn chư Đạo Hữu lưỡng phái ở Tòa Thánh hay là ở gần Tòa Thánh cũng vậy đều lắm công phu trong việc nuôi dưỡng tôi và thuốc thang không ngớt, không giờ khắc nào mà chị em anh em không lo cho tôi.

Hồi ở thế, tôi cũng gần nhiều bậc quan lớn, nghiệp cả ngôi cao, và gần nhiều nhà phú hào có sẵn tay chơn bộ hạ nhưt hô bá ứng, mà mấy bậc ấy không đặng ân huệ của Trời ban, khiến cho nhờn sanh thương đều cả như tôi ngày nay vậy. Ấy là ân của Đại Từ Phụ ban cho những người bỏ dũ theo lành, thưở nay trong nước Nam ta chưa đặng thấy mỗi thương tâm như ngày nay vậy. Thiết là từ hồi tạo Thiên lập Địa tới giờ chưa thấy sắc dân nào được ân huệ như vậy.

Xin chư Hiền Hữu lưỡng phái phải rán chiêm nghiệm ân huệ quý báu vô giá trị của Thầy rưới cho trong nền Đạo. Trước lui sau tới cũng đều được vậy.

Tôi mới vừa đặng khỏe trong một tuần nay nên rán đặt mấy lời cảm tạ lòng bác ái thương tâm của cả

trong nền Đạo, cầu nguyện xin Đức Đại Từ Bi ban ân lành cho chư Đạo Hữu lương phái.

Luôn dịp, tôi xin cất nghĩa cơ thử Thánh hơn một năm rồi cho chư Hiền Hữu rõ.

Khi có một mình tôi lo việc hành chánh tại Tòa Thánh, tôi có nói trước như Châu Tri số 48 ngày 2 Aout 1930 kể đây để chư Đạo Hữu lương phái rõ:

Số: 48

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Đệ Ngũ Niên)

Tòa Thánh, le 2 Aout 1930.

Kính cùng Chư Đạo Hữu lương phái,

Buổi này là lúc thử Thánh, cho nên có xảy ra nhiều trở ngại bước đường của Đạo và tai nạn của Chư Đạo Hữu.

Vậy Chư Đạo Hữu hãy giữ lòng gan dạ sắt của Thầy đã un đúc bấy lâu mà chống chỏi với những cơ thử Thánh đó, thì sẽ đi cùng bước Đạo.

Có nhiều Đạo Hữu chẳng quản khó nhọc mà ra công đi khuyến nhủ Chư Đạo Hữu cho đặt tâm thành đức vẹn, ấy là một sự công quả rất lớn lao.

Nay kính,

Thượng Đầu Sư
Chương Quản Toà Thánh
THƯỢNG TRUNG NHỰT

Sau Châu Tri này mấy tháng thì khiến có việc làm cho nền Đạo phải chinh nghiêng trắc trở mường tượng như thuyền Bát Nhã bị bão tố chơi vơi giữa biển, người cầm lái phải ngắt ngớt ngắt ngớt.

Thiên cơ phải vậy. Thầy có tiên tri ngày 20 tháng 6 năm Bính Dần. Lời Thánh Giáo của Thầy có in trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển trang 31 và 32.

Tôi cũng xin tỏ cho Chư Hiền Hữu rõ biết rằng khi Đức Lý Đại Tiên tái cầm quyền Giáo Tông, Ngài thấy Tà quái lẫn lộn trong nền Đạo nhiều lắm, nên Ngài làm cho chường mặt những người phá Đạo rõ ràng cho chư Đạo Hữu ngó thấy xa lánh.

Có Thánh Giáo của Ngài, tôi xin sao lục dưới đây cho Hiền Hữu xem tường tận:

BỬU ĐIỆN TÒA THÁNH, ngày mồng một tháng 7 năm Tân Mùi (14 Aout 1931).

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ, LÝ GIÁO TÔNG

Chào Chư Hiền Hữu, Chư Hiền Muội. Có Đấng CHÍ TÔN ngự, Chư Hiền Hữu, Chư Hiền Muội mừng Người.

Thượng Trung Nhựt, nay Lão đã nhượng nửa quyền hành cho đó, là cố ý để mắt coi Hiền Hữu đáng phạt cùng chăng? Lão đã hạ mình bỏ quyền Nhứt Trấn, lãnh việc Giáo Tông mà lập vị cho đoàn em bước đến. Lão đã lắm phen thấy điều khó khăn, mắc mỏ của phần ấy nên ra tay giục loạn đặng phân rõ Chánh Tà hầu giúp phương cho Hội Thánh trừ khử.

Lão để mắt coi cái công bình phạm của Chư Hiền Hữu giữa TÒA TAM GIÁO là dường nào. Lão lại còn thấy công bình thiêng liêng mà để phương cho mỗi phạm nhờn cải lỗi lấy mình, ấy là thể lòng từ bi của CHÍ TÔN, bằng chẳng thì Lão đã hạ cơ trục xuất cả thầy. Chư Hiền Hữu đừng tưởng làm rằng: Vì Đạo chính nghiêng mà buộc Lão tòng Đời, ấy là lời tiên ngôn của Lão đã hứa quyết.

Hiền Hữu làm thế nào cho vừa trách nhiệm thì làm cho Lão xem thử.

.....
Bởi Thiên cơ tiền định, nên nền Đạo phải chịu
truan chuyên cả năm rồi. Cũng một phương khảo đảo
làm cho chúng ta phải từ tâm mà xét lỗi của mình.

Tôi hằng nói:

Nội trong nền Đạo từ lớn chí nhỏ ai cũng có lỗi,
ai cũng có sai lầm, vì lòng nôn nóng lo cho Đạo không
thành lập, sợ để trò cười nơi thế.

Từ bảy năm rồi chúng ta đây như một đám học
sanh, từ thuở nay bị trò đời diu dặt, vui trong cuộc vinh
huê phú quý, ham mùi chung đỉnh bả vinh hoa, tranh
tranh đấu đấu, khoe tài trí, có biết Đạo là gì? Tu làm chi?
Nhờ Đại Từ Phụ thấy bày con đại đang chui trong hang
sâu vực thẳm, bị lượn sóng vô tình gần chụp lấy, Thầy
ngồi Huỳnh Kim Khuyết chẳng an nên lo phần thức tỉnh
đám thơ ngây, lừa chúng ta vào trường học Đạo.

Bày con hoang xa cách bảy lâu mới đem về
đặng. Bởi câu PHỤ MẪU ái tử vô ngần nên Cha khó dạy
con, Thầy mới giao cho Đức Lý Đại Tiên dạy bảo mấy
năm vừa sửa tánh hoang đàng, táo bạo chút ít, kể tới kỳ
thi chấm công quả Đức Lý Đại Tiên sắp từ bực cho có
đẳng cấp mà dạy thêm, ngộ hầu nhập trường Cao
Đẳng, chớ nào có một ai trong sạch lập thành chí
Thánh.

Công lao của Ngài đáng mấy với lũ con hoang
của Thầy.

Tội câu kết muôn năm uế trước đầy mình, mới
tắm ít gáo làm sao sạch đặng. Công trình Từ Phụ như
thế mà cũng chưa vừa lòng làng xa mã. Than ôi! Có kẻ
trốn trường bỏ học (nhập môn rồi không thờ không hành
đạo) lắm người tính làm reo (grève) phá Đạo, chuyên
quyền tự lập, đổ dành những người tâm thành đức vẹn
theo mình đặng tôn mình là một ông Tôn Sư tại thế. Tội
tình biết mấy! Xa Thầy tách bạn, theo tình mới, bỏ nghĩa
xưa, là người phi nghĩa, vương nhờn chi ác, bán cú phi
ngôn tổn bình sanh chi đức.

Biết như vậy, chớ tôi vừa thức tỉnh nghĩ lại ai cũng còn mang nặng xác phàm sao cho khỏi lầm lạc nên tôi cũng cất đầu lạy xin anh em chị em dứt tánh phàm, rèn lòng nhẫn nại khóa lấp các việc tình tệ xưa nay trở lại Tòa Thánh thìn lòng học Đạo ngõ hầu trở về cùng Đại Từ Phụ kẻ Người trông đợi.

Tôi cũng phát nguyện cùng Ngọc Hư, nghiêng vai gánh vác tội chung của chúng ta hết, dầu tôi phải chuyển thế đời đời công quả đặng chuộc tội cho cả thầy con cái của Thầy thì tôi cũng cam lòng chịu, miễn cho cả thầy về cùng Thầy, thì tôi cũng phỉ nguyện ở chốn này độ chúng.

Lòng trông Đạo Hữu thứ dung,

Hiệp nhau lo Đạo hưởng chung phúc Trời.

Nay kính đốn,

Thượng Đầu Sư
THƯỢNG TRUNG NHỰT

23. Thư của Nghị Sĩ Outrey gửi cho Đức Qu. Giáo Tông đề ngày 02-02-1933.

THƯ CỦA ÔNG ERNEST OUTREY GỬI CHO ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG

Paris, ngày 2 Février 1933.

Kính thưa Ông,

Sở dĩ tôi chậm hồi âm cho ông rõ: Là vì đã bấy lâu tôi chưa quyết đoán mục đích của Đạo CAO ĐÀI, nếu hứa ngay theo lời ông xin, tôi sợ e làm cho Đạo phát triển rồi có thể nguy khốn cho tới xứ Nam Kỳ.

Nay tôi công nhận rõ rệt Đạo Cao Đài không có điều chi như lời người ta phao vu, nên tôi viết thư trả lời cho ông. Nhon vì Đạo Cao Đài có cái mục đích chánh đáng như thế, tôi mới dám hứa chắc với các Đạo hữu của ông, tôi sẽ tận tâm xin cho Đạo Cao Đài được nhiều tự do, mà nước Đại Pháp đã mấy phen ban bố cho các Tôn giáo.

Song le, ông để cho tôi khuyên các bôn đạo Cao Đài, nên dùng cái thế lực của mình mà tuyên truyền một cách chơn thật, cái chánh sách Pháp Việt đề huề, vì theo lời ông nói, tôn chỉ của Cao Đài Giáo là mưu cuộc hòa bình thế giới cho các dân tộc, nếu quả thật như vậy, thì ai là người biết điều mà còn dám đứng lên phản đối một cái lý thuyết tối cao như thế.

Này ông bạn, vả lại ông tin cậy vào tôi, ông đã phân trần với tôi mọi lẽ, vậy tôi xin ông nếu có hoàn cảnh thì cứ tuyên bố ngay rằng: Cuộc giao hảo của hai nước Pháp Việt là điều cần thiết. Theo tôi thiết tưởng, điều đó là một phương pháp có thể đánh đổ các điều nghi kỵ, người ta vẫn còn đối với Đạo Cao Đài là một Tôn giáo mà ông đương tô điểm một cách nhiệt thành. Tôi suy xét biết ông là một bực thượng trí, đủ công tâm

chánh trực nên viết cho ông bức thư này gọi là đáp tấm lòng tín nhiệm của ông đối với tôi.

ERNEST OUTREY

**24. Văn thư của Đức Qu. Giáo Tông gửi cho ông Outrey
đề ngày 20-04-1933.**

**THƯ ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG GỬI CHO ÔNG
ERNEST OUTREY**

TÒA THÁNH, ngày 20 Mars 1933.

Cùng ông Nghị Outrey,

Tôi lấy làm hân hạnh tiếp đặng thư ông, đề ngày 2 tháng 2 năm 1933. Nay lấy thư ra xem lại thì cặp mắt chan lụy, bèn thắm nói một mình: Thật là người thật tâm thương xứ Nam Kỳ và có lòng yêu mến người bản xứ.

Đã hơn 40 năm, ông nhiệt thành lo khai hóa quê hương chúng tôi, ông dụng phương kế mưu hạnh phúc cho dân tộc Langsa và Annam, cả đời của ông là để thật hành chánh sách Pháp Việt đề huê. Ông đối với dân tộc Việt Nam có ban nhiều ân huệ cho những người theo ông, nhưng ông là bực Chí sĩ nên chẳng lưu tâm đến công lao của ông đối với kẻ thọ ân ông.

Riêng về phần tôi, tôi nói thiệt, tôi chẳng có ở vào cái hạng đó bao giờ, nếu ông thi ân cho tôi, hoặc cho thân quyến của tôi thì tôi trách ông liền. Tôi giúp việc nhà nước đã lâu, ra gánh vác nhiệm vụ Hội Đồng Quản Hạt, và có churen trong Ban Hội Đồng Thượng Thẩm ở Đông Dương. Tôi đây vẫn biết rằng: Thì giờ của ông rất quý báu, nhưng tôi đến bện lòng ông về vấn đề Cao Đài Giáo là vì tôi vâng mạng lệnh của Thượng Đế và nguyện vọng của hơn muôn sanh linh, nào Langsa, nào Annam, nào Cao Miên, nào Trung Huê cả thấy ai ai cũng công nhận Đạo Cao Đài là một con đường duy nhất để đoạt đến chánh sách Pháp Việt tương kết dân tộc bác ái hầu bước lên đại đồng chủ nghĩa.

Bên Âu Châu nhiều sách tiên tri rằng: Trên một góc Trời kia sẽ phát hiện ra một Đại Tôn giáo bao gồm tất cả các Tôn giáo khác, tồn tại trên quả địa cầu này,

cốt gây ra một thời đại mới mẻ, chúng ta cũng thấy các tiên ngôn ấy trong Kinh Phật Annam và Cao Miên.

Nước Đại Pháp được thấy trên miếng đất của mình đã ra tâm khai hóa ngót trên 60 năm trời, ngày nay phát hiện một Tôn giáo tối tân như thế, thì tâm lòng rất tự toại và hân hoan dường nào? Đối với bậc vĩ nhân thì điều đó là một cái thành công, mà nước Pháp chưa hề gây sáng bao giờ, là một cái kho tàng vô tận, quý hơn ngọc ngà châu báu muôn phần.

Than ôi! Nhiều nhà thống trị chênh vênh trên ngai cao, lấy cặp mắt thị đời khinh rẻ cái thiên chức của Thượng Đế phó thác cho hai dân tộc Tây, Nam để khuyến dụ nhơn sanh.

Kinh Thánh tiên tri rằng: Nước Pháp ngày sau sẽ đứng lên truyền bá sự sáng suốt và cứu khổ cho nhơn loại đương mài miệt chìm đắm trong khoa học, mục đích để tương tàn và tương diệt với nhau mà thôi.

Vậy thì nước Pháp sở dĩ qua chinh phục Đông Dương đây là cũng bởi tại thiên định, vì Thượng Đế muốn cho nước văn minh diu dắt các tiểu bang lên con đường tấn bộ, cho ngang hàng hầu tạo lập ra cuộc hòa bình thế giới ngày sau, nhờ chúng tôi tin tưởng Thánh giáo, tin tưởng một cách quả quyết, nên đã 8 năm nay chúng tôi đủ tinh thần chịu hết các điều hành khắc của chánh phủ, chánh phủ dụng ác tâm mà hại Đạo, nhưng chúng tôi không sờn lòng, mòn dạ, cứ một lòng hạ phục cầu xin các bậc quyền tước kiểm soát chúng tôi, trong khi chúng tôi lấy đường Đạo mà nâng trình độ tinh thần của đồng bào chúng tôi, hầu gây nên một đoàn thể bác ái sau này. Chúng tôi tin chắc rằng, nhờ ơn điển Thượng Đế, chúng tôi sẽ đoạt mục đích một cách dễ dàng, vì dân tộc Việt Nam khao khát một Chánh giáo, vừa hợp với hoàn cảnh sanh hoạt, vừa dung hợp các Tôn giáo hiện tại.

Có nhiều lúc chúng tôi tuyên bố rằng: Chúng tôi công nhận quyền thống trị của nước Pháp và giải thuyết rằng: Chỉ có đường Đạo mới có thể làm cho Pháp Việt

được thỏa hiệp mà thôi. Nhưng than ôi! Cái thuyết của chúng tôi không ăn chung gì. Nên việc tàn khốc vẫn còn tăng thêm một cách thậm tệ, thành thử những việc bất hòa mỗi ngày thêm rộng thâm sâu cho hai nước. Tuy bị phao vu, tuy bị khổ khốc, chúng tôi cũng cứ lo hành Đạo cho đến cùng. Chúng tôi biết Ngài là người để tâm đến dân tộc Việt Nam, nên mới đến công luận với Ngài, nhờ Ngài lấy tài hùng biện giữa nghị trường đặng xin cho chúng tôi được tự do tín ngưỡng mong sau này nhân loại khỏi tai họa lớn là nạn chiến tranh.

Cái giờ mà tôi mượn cây bút để tiếp xúc với Ngài đây, là cái giờ ưu liệt mà Đạo Hữu Cao Đài phải khổ tâm lặn đạn với cái chánh sách tàn khốc của Chánh phủ, hơn sanh ôm ấp cái bầu nhiệt huyết đối với Thượng Đế là Đấng Chí Tôn có quyền gây dựng ra Trời Đất muôn vật mà còn bị hơn sanh ràng thúc hủy hoại, thì còn chi là Thượng Đế.

Bởi vậy, chúng tôi có cái cảm động lạ thường, và hằng ngày trông mong đến Pháp Quốc giải khổ cho thiện hơn chúng tôi. Chúng tôi có lòng mong mỏi đến Ngài, và cầu xin Ngài dùng hết nghị lực mà làm cho xứ Đông Dương phát phới ngọn cờ tự do tín ngưỡng, hầu bảo tồn tập tục thiên cổ của chúng tôi. Ngài mà xin được cho chúng tôi rồi, chẳng những bên Âu Châu hoan nghinh Ngài, mà chúng tôi rất ca tụng cái công đức của Ngài.

Chúng tôi thành tâm mong mỏi đến cái thời kỳ hoàn toàn hạnh phúc, và tiện đây chúng tôi xin Ngài cho các nhà thống trị biết, nếu chúng tôi mà không được tự do cúng tế, hơn muôn sanh linh đồng đứng xin, thì chúng tôi sẽ cho toàn quốc hay rằng: Tuy chúng tôi không có hân hạnh tham gia trong cái hội nghị hòa bình, nhưng chúng tôi cũng hết sức mưu cho thế giới đặng điều hòa và ổn thỏa.

LÊ VĂN TRUNG

25. Ai điếu Phối Sư Thượng Tông Thanh.

Ai Điếu

Cho Vương Thành Tông

PHỐI SƯ THƯỢNG TÔNG THANH

Qui liểu ngày 24 tháng 10 năm Quý Dậu (1933)

Quý Ông, Quý Bà, Chư Đạo Hữu lưỡng phái,
*Gió thu phưởng phát như gọi cơn sầu,
Tiết đông ló dạng dường soi mạch thảm.
Kìa rừng Thiên Nhiên cây sầu lá ủ,
Đáy miền Thánh Địa cỏ úa sương gieo,
Thảm thiết báy trọn tháng trường mưa sa.
Nảo nồng thay trót tuần hoa sầu rĩ rả!*

Ấy cảnh bi ai Trời cho biết trước một vị Đại Thiên Phong phải qui liểu. Tôi cùng Đức Hộ Pháp có dạ nghi ngờ, nên cầu hỏi Diêu Trì Cung cho biết chắc Hiền Hữu Thượng Tông Thanh phải qui liểu. Tình đồng đạo kẻ ở người đi xưa nay vẫn có.

Trước khi khép năm mờ.

Tôi xin bày tỏ lai lịch của Thượng Tông Thanh ngõ hầu ngày sau ghi trong Sử Đạo.

Hiền Hữu Thượng Tông Thanh sanh trưởng Trung Huê, Quảng Đông Tỉnh, Triều Châu Phủ. Vì câu: Làm trai hồ thỉ tứ phương, nên thuở 18 tuổi trải qua Nam Việt, hồi buổi ban sơ theo người đồng hương ở Chợ Lớn lập thân lần đầu, nhờ tánh tình siêng năng hay lo cần kiệm mới có tư bản riêng, lên Soài Riêng khẩn đất sấm vườn lập nên cơ nghiệp, Trời khéo đưa duyên kết Châu Trần người Nam Việt, sanh con, sanh cháu thiết đông, nhành quế nảy chồi Chi Lan đượm nhánh, phước hậu nhờ nhiều cháu, nhiều con ít ai bì kịp.

Người Trung Quốc mà lòng rất mến Nam Thổ, tánh tình độ lượng bao dung ngoài xóm làng cũng ngợi khen, gặp người hèn ra tay tế độ, lòng hằng chẳng vạy chẳng tham, nên người Annam và Cao Miên tôn lên làm Hương Cả, giúp việc Đình, việc Miếu, tu kiêu bồi lộ chẳng tiếc công và của, âm chất người đều bỏ tứ phương, chí hào kiệt qui dân lập ấp, lòng kia không ngớt, của tiền bù sót cho anh em Nam Thổ như thể đồng hương.

Tháng qua, ngày lụn tuổi sáu mươi dư, lòng thiết thiết tư tư muốn tầm chốn u nhàn, tu tâm dưỡng tánh. Nghe Gò Kén Thiền Lâm Trời khai Đại Đạo, lúc Hạ ngươn năm Bính Dần, thiên hạ tứ phương dư ngàn cầu Đạo. Thầy giáng cơ kêu: Trung, con mời Vương Thành Tông vô đây Thầy dạy việc. Tôi cùng mấy Môn đệ của Thầy hồi đó không biết kêu ai, nên tôi phải kêu lớn lên, Hiền Hữu Thượng Tông Thanh mới vào đàn nội, tôi biểu trình giấy thuế thân và tờ Sớ thì rõ như tên của Thầy giáng viết ra, Thầy thầy Hiền Hữu Thượng Tông Thanh ở luôn tại Chùa lo làm công quả. Nào làm Thông ngôn tiếng Đàn Thổ, nào thầy Sớ nhập môn, phát Kinh sách, lo lúa gạo nuôi người tới lui được ba tháng trời, bước qua năm Đinh Mão, Thầy mới phong Thượng Tông Thanh Phối Sư Phái Thượng.

Đây qua năm Đinh Mão lúc hạ tuần Thượng Ngươn đất bằng sóng dậy. Trời đang thanh bạch khiến ngút tỏa mây giăng, mối Đạo hằng mang ách nạn, nhà thoàn đời đất Chùa phải trả mau mau vì có đơn vào Chánh Phủ.

Bốn muôn dư Đồ đệ của Đấng Chí Tôn lòng dạ ủ ê, ngồi nhìn cảnh non sâu tuyết phủ, giọt lệ tuôn dầm, lo dòi quả Càn Khôn cốt Phật Tổ, Tòa Bát Quái, Tượng Ngũ Chi phải đem qua đất mới Long Thành nơi Đại Từ Phụ và Đức Lý đã chọn. Hết lớp dòi Chùa tới cường quyền áp chế, nếu kẻ hết truân chuyên khổ não thì Hiền Hữu Thượng Tông Thanh đồng chịu ráo. Tôi nhớ lắm khi hết gạo tôi cùng Hiền Hữu Phối Sư Tông lo sắp lo

ngựa đặng nuôi Đạo Hữu nhứt là Bắc Chiên và Soài Riêng bị lụt, Tòa Thánh phải nuôi ăn hàng ngày trên hai ngàn miệng ăn. Người hùng anh, chí chẳng hề xao lãng, giữ một dạ thủy chung như nhứt, thương mấy hồi khôn cực nhiều nỗi, bị nhiều Đại Thiên Phong áp bức mà Hiền Hữu Thượng Tông Thanh than cùng tôi rằng: Một lòng son sắt theo cùng tôi như hồi buổi ban sơ Thầy đã dạy bảo. Vì lòng giao hảo nên một tháng trước ngày qui liễu, anh kêu tôi và mượn viết tờ di chúc để dạy cho con cháu.

NHỚ TỚI KHI ẤY:

*Tay cầm tay ruột tợ kim châm,
Mặt nhìn mặt khôn ngăn giọt lệ!*

Hỡi ôi! Người nước khác mà lòng không khác, nghĩ cùng lý cũng là một cuộc Đại Từ Phụ tác thành, buộc mỗi thương tâm, chẳng nệ da vàng trắng đen tinh thần đều vẫn một, thương là thương cũng một người rường cột trong nền Đại Đạo, đồng cùng nhau chịu mấy nỗi truân chuyên mà đường qui liễu sớm chầy không cãi số Trời đã định, nơi Bồng Đảo anh về trước, anh sùng bái Đấng Chí Tôn, dương trần em ở lại, còn lo độ chúng. Mừng phận anh rảnh nợ tang bồng, song em thấy:

Này vợ yếu con thơ, dâu hiền cháu dại vắng người khuyên nhủ. Thảm thiết bấy khoác màn loan, chẳng thấy dạng chồng nhìn bàn thờ khói hương hiu hắt.

Não nùng thay hé cửa ngõ vắng cha, dòm nhà khách gió thổi lai rai.

*Gấm cuộc đời nhiều nỗi đắng cay,
Song xét kỹ cũng vì vay trả,
Biết Đạo mầu có chi là lạ.*

Người qui liễu xác thịt lìa xa chớ hương hồn thường về ám trợ dìu dắt vợ yếu con thơ, giúp Đại Đạo về phần vô vi như chúng ta thường thấy.

Lấp mạch sâu, un đúc đức tin rập cùng nhau
cầu nguyện cùng Thầy độ rỗi hương hồn Phối Sư
Thượng Tông Thanh tiêu điều cõi thọ, giúp nền Đại Đạo
dù dặt chúng sanh rửa sàu thế sự.

THƯỢNG TRUNG NHỰT

26. Văn thư của Đức Qu. Giáo Tông gửi cho Giám Quốc Pháp về việc giao hồi Bắc Đẩu Bửu Tinh. (Đề ngày 04-04-1934).

THƠ CỦA ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG
Gửi cho Giám Quốc Pháp

Bản phiên dịch Việt văn.

Thưa Ông,

Tôi xin hoàn lại nơi tay ông cái Médaille điều của Chánh phủ Pháp ban thưởng cho tôi hồi năm 1912.

Ra làm việc quan trong 12 năm, ai ai cũng đều mến yêu và khen ngợi, làm Hội đồng Quản Hạt trong 8 năm, lại có chun trong ban Hội đồng Thượng Thơ Đông Dương được 12 năm cả thầy là 32 năm trời. Tôi lấy lòng trung thành lo việc cho Quốc Pháp nên mới có một cái vinh diệu xứng đáng như thế.

Nhiệm vụ của tôi đối với đời đã mãn hạn, tôi sắp sửa về nghỉ an dưỡng lão. Bồng chốc Đức Chí Tôn gọi tôi ra gánh vác nền Đạo đức để dung hợp cái Giáo lý với thế gian, hầu gieo khắp trên võ trụ, sự ham muốn điều qui thiện và lòng yêu thương đồng loại, sự nhiệt thành đạo đức đặng cho loài người biết công lý và quả báo tương lai. Trót 8 năm nay, tôi nhiệt tâm mưu kết sự thương yêu tình nhân loại trong các chủng tộc, vì tôi đây nhận chắc Giáo lý tân khai này để làm tài liệu cho chúng sanh bước lên hòa bình thế giới. Đạo Cao Đài ngày nay tính ra trên một triệu Tín đồ, phần nhiều là người Việt Nam, còn bao nhiêu người Langsa, người Cao Miên, người Lào, người Sơn Cước và người Tàu; có lẽ Chánh phủ thuộc địa chưa có hiểu tâm lý của chúng tôi, cho nên Tín đồ của Đức Chí Tôn thường thường bị người bạc đãi áp chế một cách vô lý, mỗi lần chúng tôi yêu cầu xin xỏ điều chi, thì mỗi lần Chánh phủ lấy võ lực can thiệp khuấy rối người hành đạo.

Trong thời buổi này Chánh phủ lại dùng đủ phương sách để đánh đổ người đứng ra sáng lập nền Giáo lý của Đức Chí Tôn. Tôi xin trích lục nhiều đoạn tôi đã viết một cái thư gửi cho Tham Biện Vilmont ở Tây Ninh: *"Ông đã làm ăng kết (enquête) rồi, vậy xin ông cho chúng tôi biết chừng nào mần cái qui định cúng tế đã tổ chức ra đây. Còn những chuyện lời thôi mà ông đã lược thuật cho tôi biết trong thư của ông, tôi xin lỗi, chớ phải chi ông cố cập đến tôi một chút ít, nghĩa là: Nếu ông không nhìn nhận tôi là Giáo Tông, thì ít nữa cũng nhìn nhận tôi là chủ Thánh Thất Long Thành, thì đâu có xảy ra mấy vụ lời thôi như thế.*

Vả lại chúng tôi đây, không phải là người tổ chức các vụ ấy, cuộc hội nghị tại Thánh Thất, rồi ông có lòng khinh khi miệt thị một người tôi tớ trung thành lão nhược của Chánh phủ Pháp, người tớ ấy tức là tôi đây, mà ngặt nỗi tôi đây có cái hân hạnh được Chánh phủ Pháp ban thưởng Médaille điều, tôi vì mạng linh của Đức Chí Tôn mà tận tâm mưu công ích cho hai nước Pháp Việt cho dân tộc được đề huề một cách chơn thật, cùng sống mà hưởng lợi quyền như nhau, mà ngày nay lại thấy thân giam hãm vào trong nghịch cảnh này, thì thật là khổ tâm cho tôi là đường nào?" Tôi viết thư phân trần mọi lẽ mà Chánh phủ đáp lại bằng cách bạo ngược. Mới rồi đây, hôm ngày 22 tháng 2, có 34 người Đạo của tôi thiếu thuế mà Chánh phủ lại bắt bỏ tù tôi, một ông già 60 tuổi có mày đai điều, vô cơ ngồi tù hai ngày giữa mặt Chánh phủ thuộc địa.

Vậy cái Médaille quý báu kia có giá trị gì? Vậy lỗi ấy do bởi Chánh phủ Pháp Quốc không biết chọn người cho xứng đáng. Kể từ đây tôi không muốn theo cái danh vị gì nữa, danh vị dầu cao trọng thế mấy, Chánh phủ thuộc địa coi cũng không ra gì, mà lại không thể chứng cái lòng triu mến của tôi đối với nước Pháp.

Tuy nhiên, tôi cũng vẫn còn hy vọng đến ông thần công lý của Pháp Quốc mà bấy lâu thiên chức của tôi, hầu có ngày tự biết điều quấy của mình và rõ thấy

Đạo Cao Đài không ngoài cái mục đích đem thế giới lên con đường hòa bình và thân ái.

Kính chào ông.

LÊ VĂN TRUNG

Bản chánh Pháp văn.

Tây Ninh, le 4 Mars 1934.

A Monsieur le Président de la République
Française

PARIS

Monsieur le Président de la République,

J'ai l'honneur de venir très respectueusement remettre entre vos mains la Décoration de Chevalier de l'Ordre National de Légion d'honneur que ma conférée la République Française par Décret du 18 Mai 1912.

Fonctionnaire apprécié et estimé pendant douze ans, Conseiller Colonial ensuite pendant huit ans, enfin Membre du Conseil du Gouvernement de l'Indochine pendant douze ans, telles sont les trente-deux années de vie mises loyalement au service de la France, qui m'ont valu cette haute récompense de la République.

Après ma vie publique, je m'apprêtais à finir mes vieux jours dans un coin oublié de terre en Cochinchine, quand soudain (1926) je fus appelé par l'invisible à reprendre ma tâche pour l'unification de toutes les religions existantes, pour "semmer parmi les peuples l'amour du bien et des créatures de Dieu, la pratique de la vertu, apprendre à aimer la justice et la résignation: révéler aux humains les conséquences posthumes de leurs actes, tout en assainissant leur âme".

Depuis huit ans je me consacre entièrement à cette oeuvre de fraternisation des races, convaincu que la nouvelle religion constitue un des puissants facteurs

indispensables à la réalisation d'une collaboration loyale et sincère de tous les peuples, d'une paix mondiale durable.

Le Caodaisme comprend aujourd'hui plus d'un million de fidèles composé d'Annamites en très grande partie et de Français, Cambodgiens, Laotiens, Moïs et Chinois.

Nous ne sommes pas compris peut-être par le gouvernement Colonial?

Toujours est-il que le Caodaisme est sans cesse injustement frappé.

À nos doléances et à nos réclamations, on répond par des actes arbitraires et des persécutions religieuses.

À l'heure qu'il est en fait tout pour atteindre le promoteur de cette nouvelle église dans son honneur.

Dans de nombreux documents, je me permets d'extraire les passages édifiants ci-après d'une lettre que j'ai écrite récemment à Monsieur l'Administrateur Vilmont, chef de la Province de Tây Ninh Cochinchine.

"En ce qui concerne vos récentes instructions, je vous serais très obligé de bien vouloir me faire connaître jusqu'à quand est applicable cette nouvelle réglementation des cultes.

Quant aux événements dont vous avez fait allusion dans votre lettre, je me permets de vous faire remarquer que si vous aviez bien voulu tenir compte de mes requêtes et de mes droits sinon de chef du Sacerdoce Caodaisme, du moins de chef du Temple de Long Thanh (Tây Ninh) ces "désordres" n'auraient jamais au lieu. Mieux que tout autre vous saviez que les désordres que vous signalez aujourd'hui ne venaient pas de nous.

Le réunion du 24 Novembre dernier, autorisée par vous à se tenir dans mon Temple, à des personnes tout à fait étrangères à la religion et malgré ma lettre No

394 du 22 Novembre 1933, est un véritable défi, sinon une insulte, jeté sans motif à la face qu'un vieux et loyal serviteur de la France doublé d'un décoré de la Légion d'honneur.

Il m'est vraiment pénible de constater ces choses à l'heure où tous mes efforts et tout mon dévouement sont mis sincèrement au service de la cause commune des deux peuples, c'est-à-dire à l'entente cordiale et sincère les deux races appelées par la volonté du tout puissant à vivre en communauté de vie et l'intérêts."

Naturellement ces doléances sont restées sans réponse, par contre les persécutions se sont de plus belle.

La dernière en date fut mon emprisonnement, le 22 Février dernier, pour dette due au fisc par trente-quatre de mes coreligionnaires, prétexte tout à fait falacieux.

Le Chevalier de Légion d'Honneur, à l'aurore de sa soixantième d'année, fut jeté en prison sans qu'aucune formalité prescrite par la loi ne fut observée.

J'ai séjourné deux jours et demi dans une cellule de la prison de Tây Ninh avec mon ruban arboré et la carte de Chevalier sur moi.

Ainsi aux yeux du Gouvernement Colonial, la Légion d'honneur ne signifie rien, l'infâmie peut atteindre.

Tout le tort revient-il à la République qui ne devait pas conférer cet insigne honneur à un pauvre indigène?

J'accomplis mon geste avec d'amers regrets, mais je préfère ne plus porter une très haute distinction à laquelle le Gouvernement Colonial n'a aucun égard et qui ne peut même plus devenir un éclatant témoignage de mon attachement à la France.

Cependant, confiant en la justice de cette France douce et généreuse que j'ai toujours aimée, je poursuivrai jusqu'au bout ma tâche sans passion et sans haine, espérant qu'on voudra bien un jour se rendre compte des erreurs commises et rendre justice à une religion qui n'a d'autre prétention que celle d'apporter au monde la paix et la concorde.

Veillez agréer, Monsieur le Président de la République, l'expression de mon plus profond respect.

LÊ VĂN TRUNG

LÊ VĂN TRUNG Pâpe Intérimaire
du Bouddhisme rénové ou Caodaïsme,
Ancien Conseiller Colonial,
Ancien Membre du Conseil de Gouvernement de
l'Indochine.

Long Thành Tây Ninh (Cochinchine).

Pièce jointe: Un certificat de Monsieur le Grand
Chancelier de l'Ordre National de la Légion
d'Honneur.

**27. Diển văn của Đức Qu. Giáo Tông ngày 8-4-Giáp Tuất
(dl. 20-05-1934): Về phương diện Chánh Thể của Đạo.**

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
(Đệ Cửu Niên)
TÒA THÁNH TÂY NINH

BÀI DIỄN VĂN của ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG

*Đọc tại Tòa Thánh ngày mồng 8 tháng 4 năm Giáp Tuất
(1934)*

VÍA ĐỨC PHẬT THÍCH CA
Về: Phương diện Chánh Thể của Đạo

Chư Đạo Hữu cùng chư Đạo Muội,

Buổi chênh nghiêng Đạo đã hầu qua, tâm lý toàn con cái của Đức Đại Từ Phụ dường như đặng chững chàng an tịnh đủ để trọn trí thức tinh thần suy gẫm, nên Tệ Huynh ngày nay toại chí lượm lặt những lời châu ngọc của Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng thuyết giáo đặng chỉ rõ Thánh ý nơi nào để cho Đạo chịu khảo đảo dường ấy. Cái hữu ích của sự khảo đảo sẽ tỏ tường nơi Bài Thuyết Pháp này, xin chư Hiền Hữu, chư Hiền Muội cố tâm kiếm hiểu.

Các Tôn Giáo đã lập thành tại mặt thế ngày nay đã đoạt đặng một cái quyền hành hữu vi kiên cố, thì trước kia cũng phải chịu khổ hạnh nương lấy một quyền hành bạc nhược yếu ớt của tâm lý mà thôi.

Ồi! Quyền hành tâm lý buổi nào thì cũng gặp sẵn một tay thù địch mạnh mẽ, cường thịnh, oai nghiêm là quyền Đờì hiện hữu; sự xung đột của quyền Đờì và quyền Đạo từ cổ chí kim tự nhiên đều có, chúng ta đã

chán biết rằng những quyền lực hành thế đều nương theo tinh thần mà sản xuất; trứng tinh thần nảy nở sanh quyền lực, vì có cho nên các quyền hành đã có đủ thế lực mạnh mẽ nắm thế trị vào tay, hễ vừa thấy trí thức tinh thần của nhơn sanh ướm mò sản xuất một cái trứng quyền hành chi khác nữa, thì đã sợ lưu hại cho mình nên toan phương đập đổ.

Cuộc kết quả sự phản kháng ấy, hoặc thành hoặc bại, có ảnh hưởng của tương lai sinh hoạt quyền lực đương nhiên của họ, vì có mà sự xung đột hằng xem dữ dội.

Ấy là phương khảo thí tài lực của trí thức tinh thần, hầu làm cho trí thức tinh thần sanh điều hay, bày điều dở; hay thì chánh, dở thì tà, chánh thì còn, tà thì dứt. Ấy vậy dầu cho sự xung đột của quyền Đạo với quyền Đời, thoảng đã làm cho lao tâm tiêu tứ của những trang chấp chánh Đạo quyền đi nữa, phương chước tô điểm vẽ vời cho lịch xinh mặt Đạo. Phận sự bảo trọng lấy mình là dễ, còn phận sự bảo Đạo vốn khó vô cùng; đáng lẽ những kẻ khuyến khích cho Tệ Huỳnh bảo trọng lấy mình nên gọi là người ơn, còn những người khuyên lơn bảo tồn nền Đạo nên cho là kẻ nghịch mới phải. Tệ Huỳnh tưởng khi chẳng cần nói thì chư Hiền Hữu, chư Hiền Muội cũng đoán biết rằng chẳng lẽ Chí Tôn chọn lựa Tệ Huỳnh giao cầm giềng mối Đạo đặng bảo trọng lấy Tệ Huỳnh mà thôi, trái ngược thì lại nhủ rằng: Phải hủy mình đặng bảo tồn sanh chúng. Chẳng lẽ chúng ta đành cho rằng trọng mình hơn trọng Đạo là chơn lý?

Ồi! Biết bao phen, đêm khuya thanh vắng Tệ Huỳnh nằm gát tay lên trán thâm hồi lấy mình:

Một mảnh thân phàm này, cô thân bạc nhược này, yếu ớt hèn mọn này, có đủ tài đức chi mà Đại Từ Phụ lại tin giao một cái giang san sự nghiệp của toàn nhơn loại hoàn cầu đặng cho gánh vác?

Càng nghĩ, càng lo, lo rồi lại sợ, sợ không kham trách nhiệm mạng lịnh Trời; càng suy, càng tủi, tủi rồi lại khóc, khóc sợ không phương nâng đỡ nổi Chơn truyền.

Đại Từ Phụ lại quy tụ con cái của Ngài gần trên một triệu sanh linh biểu bảo hộ nâng niu dạy dỗ.

Anh thì nghèo, em thì khó, gia nghiệp không mà quyền thế cũng không, bị cưỡng bức ép đê mang khổ hạnh.

Đã chín năm Tệ Huynh thấy ngờ ngờ trước mắt, nhiều thảm trạng khó khăn, tình những tiếng khóc than chẳng dứt: Kê thì đói, người thì đau; Chức Sắc thì hèn, Tín đồ thì dở, nỗi thương tâm chất chứa đầy lòng, giọt huyết lệ toàn đêm chẳng ngừng.

An đầu đặng mà tịnh, vui đầu đặng mà nhàn. Chúng sanh thì khóc, Hội Thánh thì than mà chẳng thấy một ai lo trọn Đạo. Tệ Huynh xem lại những tay yếu trọng chấp chánh Đạo quyền thay vì chia đau sót thảm, lo giải khổ cho chúng sanh, lại cố ý giựt giành quyền thế. Nhiều vị lại muốn cho Tệ Huynh ngồi đó điềm nhiên, những thảm khổ ngờ tai, bịt mắt, lại buộc Tệ Huynh phải an tịnh đặng đắc Đạo thành Tiên dầu mỗi Đạo chênh nghiêng đừng ngó đến.

Cái sở vọng của các người ấy, Tệ Huynh để cho chư Hiền Hữu, chư Hiền Muội kiểm hiểu coi họ để tại nơi nào, không cần cạm tỏ.

Vì Tệ Huynh biết đặng cái bí mật huyền vi ấy, nên không khứng nghe lời mới nầy sanh ra trường ác cảm.

Nào là lường gạt nhơn sanh, nào là tranh giành quyền tước gieo nhục nhã khắp nơi, lấy quyền Đời chế Đạo. Một trường ngôn luận xảo ngược, dối gian truyền cùng làng, khắp xóm, nhưng sự kết cuộc cũng không hại chi cho danh thể của Tệ Huynh, duy làm cho thiên hạ chê khinh Chánh giáo. Chẳng biết lương tâm của những kẻ phá Đạo ngày nay nó phải thế nào, lẽ tà chánh trọng khinh sao chẳng rõ.

Tệ Huynh ngồi nhớ lại đã cách mười năm nghĩa là hạ tuần năm Sửu, Tệ Huynh còn làm Thượng Nghị Viện vào lâu ra các, trong thì bạn, ngoài thì quan, neo

hoạn lộ hèn sang đã chán; lễ nhục vinh đã ngán với tuồng đời, mùi cay đắng đã từng quen với mặt thế, nào là mây trung, nào là mặt nịnh, đã trông nom mỗi mắt mòn hơi, nên mới biết chê đời mền Đạo.

Nay lục tuần hầu đến, lẽ nên hư quyền biến cũng đã thừa; có chi hay phòng mền phòng ư, có chi trọng phòng yêu phòng chuộng. Tệ Huynh hằng hỏi lấy mình, cái ngày của Đại Từ Phụ sai Hộ Pháp và Thượng Phẩm đem lệnh vào nhà mà dạy một đứa tội tình này phải dâng trọn xác hồn cho Ngài làm lợi khí mở Chơn truyền, nên gọi là ngày hữu duyên hay là ngày trả nợ? Nếu phải trả nợ thì Thầy lẽ nào đành giao một cái gia nghiệp vĩ đại của nhơn sanh cho một kẻ tham gian bạo ngược, còn như gọi rằng duyên thì chắc đủ lực quyền cầm vững Đạo. Đã chín năm xông lượ trên con đường đi than lửa, bước chông gai, mà cũng có thể bảo thủ Chơn truyền của Thầy vững vàng toàn hảo, thì không phải là một tay giả mạo hay là một đứa tội nhơn mà làm cho Thánh chất đặng thẳng hơn phạm tánh.

Bởi biết mình, bởi biết Thầy, biết người, biết Đạo, mới yên trí tịnh tâm giữ gìn Đạo mạch.

Tệ Huynh duy có một sở vọng là ngày nào Đạo đắc thành, đời đặng thật thái bình thì thối bước lui chơn liền, đặng thích chí du sơn ngoạn thủy, cái vui cùng tận của Tệ Huynh ở tại nơi đó mà thôi, chớ chẳng phải tại mền đời ngồi chịu khổ.

Ngày nay là ngày vía Đức Thích Ca Mâu Ni mà Tệ Huynh không giải thích Đức Thích Ca vì chư Hiền Hữu lượng phái cũng hiểu rõ tích của Ngài và chư Hiền Hữu cũng thông suốt Phật Đạo chút ít rồi.

Tệ Huynh chỉ để thì giờ quý báu đặng nhắc cho chư Hiền Hữu lượng phái nhớ một hai tôn chỉ quý trọng của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ đương thời, nhứt là phương diện chánh thể của Đạo.

Tuy Tệ Huynh không giảng Phật Đạo chớ Đại Đạo ngày nay cũng là Phật Đạo vì gồm hết Tam Giáo

(Nho, Thích, Đạo) vì Thích Ca cũng là Thầy, Thầy là Thích Ca.

Tệ Huynh hằng nhắc chư Hiền Hữu, chư Hiền Muội rằng Đạo vẫn một, mà mỗi thời kỳ khai Đạo thì phương diện khác nhau, vì Đạo khai phải phù hợp với dân trí đương thời khai Đạo.

Khi Đức Thích Ca mở Đạo Phật thì nhơn sanh buổi ấy còn Thánh Đức nhiều, cả cá nhân đều ngán sự khổ não truân chuyên ở thế, nên Thiên Đình phú cho Ngài lấy tôn chỉ tiêu cực diệt Tứ Khổ (Sanh, Lão, Bệnh, Tử) mà độ chúng.

Ngài cũng bị lăm điều truân chuyên khổ não, lao thân tiêu tứ với đời mà chùng thành Đạo cũng bị quí phá một hồi dữ dội rồi mới thành Đạo.

Đức Lão Tử khai Đạo Tiên thì dùng huyền diệu pháp làm tôn chỉ cao thượng vì đương buổi ấy thì nhơn sanh ưa huyền diệu phép tắc.

Ngài cũng bị nhơn sanh cho là Lão già mê hoặc chúng. Đệ tử của Ngài cũng lần lần xa Ngài cho đến đời khi Ngài đi ngang qua Hàm Cốc Quan vô Nha môn của Doãn Hỉ đặng độ ông này là chơn linh Ngươn Thỉ thì Tử Giáp là học trò hầu cận Ngài vì mê sắc mà sa ngã rồi cũng xa Ngài.

Mà Đạo Tiên cũng thành tựu và cũng truyền bá tứ phương vậy.

Khổng Phu Tử thọ lệnh Thiên Đình xuống khai Đạo Nho đặng sửa nhơn luân trong buổi Châu mạt, vì trong buổi ấy, cang thường luân lý suy đồi, nên nhơn sanh thấy cái Đạo Nhơn luân của Ngài hay, sửa đời đặng thì khâm phục.

Ngài cũng lăm công nhọc nhằn với đời. Qua Tề bị Yên Anh, qua Yên bị phé, qua Triệu bị đuổi, kẻ bắt người buộc, ăn vác nằm sưng nhọc nhằn biết mấy. Đến đời nhà Tần tàn bạo không xiết kể, phần thi khanh Nho (đốt sách chôn học trò), mà Đạo Nho cũng loan truyền khắp hoàn cầu.

551 năm sau Khổng Phu Tử, mới có khai Đạo bên Thái Tây nên Thầy cho **Đức Chúa Jêsus Christ giáng sanh khai Đạo Thánh** cho phù hợp với dân trí Âu Châu.

Đức Jêsus cũng bị cường quyền Israel áp bức cho đến đổi hồi ban sơ thì có 12 vị Thánh Tông Đồ theo Ngài mà sau còn có một vị Thánh Pierre mà thôi. Nhưng Người cũng phải chối Chúa ba phen đặng tránh cường quyền bắt buộc.

Chừng Đạo thành thì có Du Già bắt Ngài mà nạp cho Chánh Phủ hành hình, đóng đinh trên cây Thánh Giá. Hành xác Ngài gớm ghiếc như thế đặng cho nhơn sanh kinh khủng bỏ Đạo, mà Đạo Thánh cũng gieo truyền khắp cả hoàn cầu.

Lúc Đạo Gia Tô truyền qua Đông Pháp thì vua An Nam cũng nhật cấm, bắt mấy người theo Đạo Gia Tô quá Thập Tự, ai không bước ngang qua thì bị tử hình.

Hình phạt gớm ghê như thế mà cũng có người Chí Thánh thọ tử mà thôi chớ không chịu chối Đạo.

Xét kỹ lại, thiệt người xưa là Thánh Đức, ít ai bì kịp, cứ giữ chánh tâm làm trọng, thì chung như nhất mà thôi.

Ngán lại đời nay mà ngán cho đời!

Ôi! Trong tám năm dư chuông Thánh truy hồn, Đạo Trời đem tin cứu thế mà hễ có nghe phưởng phất lời đồn huyền hoặc chi của người toan phá Đạo thì mau mau cuốn Thánh Tượng, dẹp Thiên Bàn, lòng toan chối Đạo.

Biết bao nhiêu người nịnh quyền hiệp thế, xu phụ theo nịnh tà mong toan phá Đạo, rước rắn rùng vô cần gà nhà, nạp Chí Thánh vô đề lao cho phỉ lòng oán hận.

Con một cha, gà một ổ, mà làm cho đổ lụy rơi châu, gieo thảm sầu cho lắm người tâm thành trí vẹn phải dừng chơn thối bước!

Quạ nuôi tu hú cũng còn biết thương, người đi một đường sao lại nỡ hại nhau như thế?

Ai toan búng gấc phá chồi của nền Đạo thì để cho Thiêng liêng quyết đoán, mình cứ nắm giữ luật lệ của Thầy và Đức Lý Giáo Tông đã thành lập từ buổi ban sơ thì thành Đạo, vì luật lệ của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ thể Thiên hành hóa là món binh khí diệt Tà quyền.

Đời có thanh có suy,
Đạo động tịnh chuyển xoay,
Lửa thử vàng, gian nan thử Đạo.

Trong 8 năm qua rồi biết bao phen vệt mây ngút thấy Trời xanh mà cũng lắm lúc xem đất bằng sóng dậy.

Thầy đã nói tiên tri: *"Chi chi qua Quý Dậu cũng phải cho thành Đạo mà trước khi Đạo thành thì Tam Thập Lục Động quỉ về phá Tòa Thánh dữ dội lắm mà trừ an nội loạn rồi, mới thành Thiên cơ"*.

Ngày nay bão tố dữ dội đã qua rồi, Tệ Huỳnh nhìn thấy mấy em đã bị bao phen khảo đảo thảm khổ vô cùng, mà mấy em cũng ngồi vững trong thuyền Bác Nhã của Thầy độ rước, Tệ Huỳnh hết sức vui mừng nên nguyện rằng sẽ đem hết dạ yêu thương mà dìu dắt mấy em về cùng Thầy cho đến chốn.

Các Đấng Thiêng Liêng cũng có nói trước: *"Rồi đây Nguyên Nhân sẽ đến rần rần, có lắm anh hào thành tâm giúp Đạo"*.

Cơ Trời mầu nhiệm cao sâu, người đâu thấy đặng!

Từ ngày ác khí nổi lên xung đột, bên bạo tàn trương nanh múa vuốt thì bên Thánh Đức hiền lương có lắm anh hào đem hết trí thức tinh thần ra công giúp Đạo.

Tạo Hóa vắn xây chuyển thế,
Âm Dương thiết khéo đầu cơ.

Khiến cho Tệ Huỳnh nhớ lời tiên tri của Bát Nương Diêu Trì Cung hồi ban sơ có dặn:

*"Hễ gặp người an bang tế thể,
Nên quì mà nghênh lấy lễ trọng người.
Cởi thân ra mảnh áo tơi,
Che mưa đỡ nắng cho đời nguy nan".*

Tôn chỉ cao thượng của Đại Đạo Tam Kỳ là lập công quả cùng Thầy, lo độ rỗi nguyên nhân, truyền bá chơn Đạo cho đời biết chữ nhân là quý, đức là trọng, đừng hết tranh tranh đấu đấu, lập quyền lấn thế nhau, báng sán nhau, hại sanh chúng nguy nan đời đời kiếp kiếp.

Từ hai mươi năm nay, xem trong hoàn cầu thiệt đâu đâu cũng là một cảnh sầu không tỏ ra cho cùng tận được. Biết bao người bị lượn sóng vô tình vật chất chụp đè trên biển khổ, ham lo sung sướng cho mảnh thi hài, bo bo vừa lòng tình dục. Ít ai ngó xuống thương đồng loại cực khổ biết bao! Kể không xiết số người thất nghiệp truân chuyên, cơm tẻ ngày hai không có, mảnh tơi che cật chẳng lành. Tội phản Chúa, người phá Đạo, trò nghịch Thầy, cha lia con, vợ xa chồng, huynh đệ bất hòa, bằng hữu tranh nhau cũng vì mỗi nhơn luân suy bại. Chẳng còn thấy Chúa Thánh tôi hiền, phụ tử tử hiếu, tông chi gặp tháng Thuần ngày Nghiêu nhà nhà lạc nghiệp thái bình âu ca!

Đấng Hóa Công là Đại Từ Phụ chung của cả nhơn sanh trông thấy hoàn cảnh như vậy cũng đổ lụy rơi châu với bày con dại, biết bao thương xót lũ con hoang, ra đường gây tội lỗi; trong mấy muôn năm phải bị luân hồi trả vay mãi mãi như chóng vằn xây. Từ việc rất lớn lao tới việc tế vi mảy mún, thanh suy bỉ thối cũng phải chuyển vần y như luật Trời đã định.

Đạo Trời đem tin cứu thế, thức tỉnh nhơn sanh phải tu tâm dưỡng tánh, theo lành lánh dữ cho khỏi nạn luân hồi vay trả, hằng ngày phải nhớ câu: "Oan gia nghị giải bất nghị kiết".

Người phải thương nhau như con một cha, cả hoàn cầu là đại chánh chung của nhơn loại, không hại

lẫn nhau, lấy lễ phép mà giao thiệp, lấy công bình mà đối đãi cùng nhau.

Lo cho Đạo hữu trong nền Đạo có cơ sở làm ăn, biết làm lành là quý.

Que l'humanité soit une, une comme race, une comme religion, une comme pensée.

Ấy là cuộc sửa đời lập Tân Thế Giới (Ère nouvelle) của Đại Từ Phụ đã tuyên ngôn từ buổi khai Đạo.

Theo lý chánh thật hành chỉ rõ trên đây thì nhiều người trong Đạo lại chê, còn theo việc mị mông ăn ngủ, ăn chuối, tụyết cốc, tịnh luyện thì ưa, còn Nguyên Nhân lỡ bước ai lo?

Trong 8 năm qua rồi, Tệ Huynh đây và Hiền Đệ Phạm Công Tắc là Hộ Pháp của Đ.Đ.T.K.P.Đ. hiệp cùng nhiều Thiên Phong đã để hết tâm thành trí vẹn, đứng thi hành cho hoàn tất mấy điều của Thầy và Đức Lý Giáo Tông đã dạy bảo.

Ôi! Biết bao phen đánh đổ, lảm người trong Đạo không hiểu tôn chỉ Đại Đạo, lại còn biếm nhẽ nói Tệ Huynh lo việc hữu hình chớ không lo vô vi tịnh luyện.

Bởi vậy mới rồi đây, Tệ Huynh có đắc lệnh dạy bảo phải chỉ rõ phương diện chánh thể của Đạo, xin giải:

Trước đây, Tệ Huynh có nói: Thầy lập Đạo kỳ này phù hợp với dân trí ngày nay đã tăng tiến khỏi Ngươn Tấn Hóa đến địa vị tối cao, cho nên chủ nghĩa Cựu Luật của các Tôn Giáo hiện thời không đủ sức kèm chế đức tin của toàn nhơn loại.

Theo Chánh thể của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ thì có ba Hội đã định quyền hành đặc biệt:

a). Thứ nhất là HỘI NHƠN SANH:

Trong Hội Nhơn Sanh thì Chánh Phối Sư phái Thượng là Chủ Trưởng.

Hội Viên từ Lễ Sanh đổ xuống Chánh Trị Sự, Phó Trị Sự, Thông Sự và người Phái Viên thay mặt cho nhơn sanh.

Trong Nội Luật Hội Nhơn Sanh của ba Chánh Phối Sư lập ra có chỉ rõ thức lệ.

Ấy vậy từ hàng Tín đồ cùng Đồng nhi đều có người thay mặt đặng xem xét việc Đạo rồi đệ lên Hội Thánh phán đoán.

Vạn vật cũng có ảnh hưởng trong Hội Nhơn Sanh vì người là Chúa của Vạn vật.

Xét kỹ thì Thầy công bình không xiết kể và lo việc hóa sanh không ngần, không tận.

2). Thứ nhì là HỘI THÁNH:

Trong Hội Thánh thì có Thái Chánh Phối Sư làm Chủ Trưởng.

Hội Viên thì từ Giáo Hữu, Giáo Sư và Phối Sư thiết thọ có trách nhiệm hành chánh đặc biệt.

Trong Nội Luật Hội Thánh của ba Chánh Phối Sư lập ra có chỉ rõ thức lệ.

Hội Thánh có quyền xem xét các việc của Hội Nhơn Sanh dâng lên và các việc hành chánh trong Đạo rồi đệ lên Thượng Hội.

3). Thứ ba là THƯỢNG HỘI:

Thượng Hội thì cũng có Nội Luật chỉ rõ thức lệ. Trong Thượng Hội thì Giáo Tông làm Chủ Trưởng, Hộ Pháp làm Phó Chủ Trưởng. Hội Viên thì có:

Thượng Phẩm

Thượng Sanh

Ba vị Chưởng Pháp

Ba vị Đầu Sư

Và Đầu Sư Nữ Phái

Không cần nhắc chi chư Hiền Hữu Lương Phái cũng hiểu rằng mấy Đại Thiên Phong kể trên đây có

hành chánh phận sự lớn lao của mình thì mới đặng vào Thượng Hội.

Thượng Hội để giúp Giáo Tông và Hộ Pháp điều đình cả nền Đạo lớn lao của Thầy.

Thượng Hội có quyền xem xét các điều nghị luận của Hội Thánh và Hội Nhơn Sanh rồi hoặc đệ lên cho Giáo Tông và Hộ Pháp phê chuẩn hay là trả lại cho Hội Thánh định đoạt lại.

Ba Hội (Thượng Hội, Hội Thánh và Hội Nhơn Sanh) toàn nhập lại theo hệ thức, rành rẽ thì gọi là Quyền Vạn Linh chớ không phải ai muốn lập Hội Vạn Linh, tổ chức gì theo ý riêng của mình rồi muốn đem ai lên làm Chủ Trưởng, tổ chức gì cũng được. Như vậy thì có Luật lệ gì đâu?

Mà không Luật lệ thì là không phải Đạo.

Trên ba Hội thì có Giáo Tông và Hộ Pháp.

Giáo Tông làm Chủ Trưởng Cửu Trùng Đài thì lo việc Chánh Trị Đạo, có Chương Pháp và Đầu Sư ở trung gian giúp sức điều hành các Luật lệ truyền xuống cho ba Chánh Phối Sư nắm trọn quyền hành chánh.

Giáo Tông có quyền định đoạt trong việc Chính Trị của Đạo.

Hộ Pháp thì lo giữ Luật lệ của Đạo cho khỏi sai Thiên Điều vì Luật lệ của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ ngày nay thì thế cho Thiên Điều.

Hộ Pháp có quyền đặc biệt về ân xá cũng như Giáo Tông có quyền chính trị vậy.

Hộ Pháp chương quản Hiệp Thiên Đài, có Thượng Phẩm, Thượng Sanh và Thập Nhị Thời Quân giúp sức.

Giáo Tông và Hộ Pháp hiệp một là Quyền Chí Tôn.

Tệ Huynh có thọ lệnh chỉ rõ phương diện chánh thể của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ của Thầy khai trong buổi Hạ Ngươn chuyển thế đây y như trên đó. Xin chư

Đạo Hữu nhớ và lo phận sự đưng trái luật Đạo mà bị tội, và mình tuân trọn Luật Đạo của Thầy thì là món binh khí diệt Tà quyền giả mị đó.

Tệ Huynh xin nhắc lời Tuyên ngôn của Đại Từ Phụ hồi buổi ban sơ, Thầy có nói: "*Thầy lập Đại Đạo kỳ này là lập một cái trường công quả. Nếu các con đi ngoài trường công quả ấy, thì không trông mong gì về cùng Thầy đặng*".

Trường công quả của Thầy có đôi bên: Một bên vô hình là các Đấng Thiêng Liêng (Phật, Tiên, Thánh, Thần) cũng lập công quả trong buổi chuyển thế này. Các Đấng Thiêng Liêng thường theo một bên chúng ta đặng ám trợ chúng ta về phần vô vi.

Còn các việc hữu hình tại thế, là các việc phải có thi hải như chúng ta bây giờ đây mới đặng, thì về phần chúng ta phải lo làm, rồi có các Đấng Thiêng Liêng ám trợ.

Thí dụ như đi độ rồi nhơn sanh, phải nói Đạo cho người nghe, như phải lập mấy cuộc để giúp thế đang nguy nan, như nhà trường dạy kẻ cô độc học, nhà thương, nhà dưỡng lão cùng các nghề nghiệp cho Đạo Hữu có phương làm ăn đặng cơm tẻ ngày hai, có áo quần che thân ấm cật, v.v... thì chúng ta phải lo hết, rồi các Đấng Thiêng Liêng ám trợ cho thành tựu.

Nếu chúng ta làm biếng không làm công quả chỉ cho Đạo, bên hữu hình thì các Đấng Thiêng Liêng theo mình không lập công quả được thì tội trọng về phần mình chịu lấy.

Từ hồi tạo Thiên lập Địa tới ngày nay, trong mỗi kỳ khai Đạo, không có thời kỳ nào mà chính mình Thầy là Chủ Tể Càn Khôn Thế Giới xuống mà lập ra, không có một Tôn Giáo nào đặng một vị Đại Tiên là Đức Lý Thái Bạch lãnh làm Giáo Tông như ngày nay vậy.

Tệ Huynh đây là lãnh về phần xác thay thế cho Ngài đặng lo làm các việc hữu hình tại thế cho Ngài rồi ở trong có Ngài ám trợ.

Tệ Huỳnh xin chỉ rõ quyền hành lớn lao của Đức Lý Đại Tiên Thái Bạch Kim Tinh cho mấy em rõ:

*Ánh Thái Cực biến sanh Thái Bạch,
Hiện Kim Tinh trọng trách Linh Tiêu.
Quyền năng dâng thuở Thiên Triều,
Cần Khôn Thế Giới dắt dìu Tinh Quân.
Tinh Quân thọ sắc thuở Phong Thần,
Cho đến Đường Triều mới biến thân.
Thái Bạch Kim Tinh đương trị thế,
Trường Canh Trích Tử đến thăm trần.
Động Đình thi rượu đong muôn đấu,
Bồng Đảo câu Tiên nắm một cần.
Vâng lệnh Ngọc Hư nay xuống thế,
Tam Kỳ độ rỗi các Nguyên Nhân.*

Ngài nói rằng: "Hễ Đạo trọng, thì tức nhiên chư Hiền Hữu trọng, vậy thì chư Hiền Hữu biết mình trọng mà lo sửa vẹn người đời.

Từ đây Lão hằng gìn giữ cho chư Hiền Hữu hơn nữa. Nếu thoảng Lão ép lòng cảm quyền thường phạt phân minh, là cố ý muốn giá trị chư Hiền Hữu thêm cao trọng hơn nữa. Vậy Lão xin đừng để dạ phiến hà nghe!"

Xin chư Hiền Hữu lượng phái ghi nhớ mấy lời châu ngọc ấy đăng sửa mình.

Hết lòng cảm tạ mấy em và chư Tôn có công mệt mỗi ngài nghe mấy lời tôi cạn tỏ rồi đó.

Hết dạ khẩn cầu cho nền Đạo chóng hồng khai.

Phụ ghi:

* Bài này có trong quyển Đạo Sử II của Bà Nữ Đầu Sư Hương Hiếu biên soạn.

* Nguyên bản chánh in là: *Trong Thượng Hội thì Giáo Tông làm Chủ Trưởng. Hội Viên thì có:...*

Theo Luật Lệ của Ba Hội Lập Quyền Vạn Linh phần Thượng Hội Nội Luật: ***Trong Thượng Hội thì Giáo Tông làm Nghị Trưởng, Hộ Pháp làm Phó Nghị Trưởng. Nghị Viên thì có:...***

PHẦN THỨ BA

1. Sử liệu lúc Đức Quyền Giáo Tông đăng tiên, chương trình nghi lễ.
 2. Điều văn của các bậc lãnh đạo Hội Thánh.
 3. Dự luận Báo chí và cảm nghĩ toàn Đạo.
-

28. Châu Tri số 16 ngày 13-10 Giáp Tuất (dl.19-11-1934): Đức Quyền Giáo Tông Đăng Tiên.
29. Chương trình lễ táng phần xác Đức Quyền Giáo Tông.
30. Văn tế Đức Qu. Giáo Tông, do Đức Hộ Pháp đọc tại Đại Đồng Xã.
31. Ai điều Đức Qu. Giáo Tông, do bà Chánh Phối Sư Chủ Trưởng Chức Sắc Nữ Phái đọc.
32. Ai điều Đức Qu. Giáo Tông, do Ngọc Chánh Phối Sư đọc.
33. Ai điều Đức Qu. Giáo Tông, do Chủ Trưởng Hội Thánh Ngoại Giáo đọc.
34. Cao Đài thọ tang do Tạp Chí Niết Bàn số 29 ngày 31 tháng 12 năm 1934.
35. Lời tường thuật của nhật báo GRINGOIRE tại Paris ngày 6-12-1934.
36. Đôi văn của ký giả Nam Đình điều Đức Qu. Giáo Tông.

**28. Châu Tri số 16 ngày 13-10 Giáp Tuất (dl.19-11-1934):
Đức Quyền Giáo Tông Đăng Tiên.**

Văn Phòng
Nội Chánh

ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ
(Đệ Cửu Niên)

Số: 16

TÒA THÁNH TÂY NINH
CHÂU TRI

Cho Chư Đầu Tỉnh Đạo, Đầu Họ Đạo, Đầu Quận Đạo, Chư Chức Việc và Chư Đạo Hữu lương phái.

Kính Chư Hiền Huynh và Chư Hiền Tỷ,

Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ rất đau đớn mà cho chư Hiền Huynh, Hiền Tỷ hay tin buồn rằng: Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhật đã qui tiên tại Giáo Tông Đường (Tòa Thánh Tây Ninh) ngày 13 tháng 10 năm Giáp Tuất (19 Novembre 1934) hồi 3 giờ chiều, người hưởng thọ đặng 59 tuổi.

Lễ tổng chung định tới ngày 26 tháng 10 năm Giáp Tuất đúng 9 giờ sớm mai nhằm ngày Dimanche, 2 Décembre 1934.

Cuộc lễ này là tang chung cho toàn Đạo, vậy nên Hội Thánh sau khi hội nghị, định cho cả Chức Sắc CỬU TRÙNG ĐÀI có từng luật Hội Thánh, nghĩa là từ Giáo Hữu trở lên từ nay cho tới ngày an táng được về Tòa Thánh mà viếng Liên Đài Đức Quyền Giáo Tông và thành tâm tang phục cho người; còn ai về không được thì phải hiệp nhau nơi Thánh Thất sở tại mà cầu nguyện và tang chế, y như lệ tang phục Hội Thánh định sau này:

1/. Chức Sắc từ Giáo Hữu trở lên bịt khăn tang mà thôi cho tới ngày mãn phục là một năm.

2/. Từ Lễ Sanh đến Tín Đồ thì tùy ý, nghĩa là vị nào thành tâm thương tiếc Đức Quyền Giáo Tông thì tùy tâm, hoặc bịt khăn tang, hoặc dùng đũa để một miếng vải tang bề ngang chừng 0m08 buộc nơi tay trái cùng tang phục cho hạng này để tỏ lòng thương tưởng của mọi người, Hội Thánh không nhứt định.

HỘI THÁNH xin để lời cần yếu hơn hết, là kể từ nay nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ mới khuyết một vị Đại Đức như Đức Quyền Giáo Tông, sở dĩ Hội Thánh bố cáo cùng toàn Đạo rõ, xin tạm ngưng các việc vui trong ba tháng để thành tâm chia buồn cùng Hội Thánh.

Lập tại Tòa Thánh Tây Ninh,
ngày 13 tháng 10 năm Giáp Tuất
(19 Novembre 1934)

NAY KÍNH,

**Thái Chánh
Phối Sư
Khai Đạo H. T. Đ.
PHẠM TẤN ĐÃI**

**Thượng Chánh
Phối Sư
Khai Thế H. T. Đ.
THÁI VĂN THẦU**

**Ngọc Chánh
Phối Sư
Khai Pháp H. T. Đ.
TRẦN DUY NGHĨA**

**Nữ Chánh Phối Sư
HƯƠNG THANH**

29. Chương trình lễ táng phần xác Đức Quyền Giáo Tông.

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ (Đệ Thập Niên)

CHƯƠNG TRÌNH LỄ TÁNG PHẦN XÁC ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG

Ngày 15 tháng 10: Lễ thành phục.

- Chức Sắc Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài từ Giáo Hữu đổ lên, phải thọ tang một năm. Để một cái khăn.
- Từ Lễ Sanh đến Tín đồ tùy ý.

Từ ngày 15 đến ngày 24:

- Quàn Liên Đài tại Giáo Tông Đường.

Ngày 24,

8 giờ rười sớm mời:

- Di Liên Đài ra Tòa Thánh, Lễ Sanh phái Thượng phải luân phiên hầu.

Ngày 25:

6 giờ chiều:

- Di Liên Đài ra Đại Đồng Xã để trên Vọng Đài, Lễ Sanh và Giáo Hữu Phái Thượng phải luân phiên hầu bốn bên Liên Đài.

8 giờ tối:

- Lễ tế của Chức Sắc nam nữ, Chức Việc và Đạo Hữu tại Tòa Thánh.

9 giờ:

- Lễ tế của Tỉnh Biên Hòa và Bà Rịa.

9 giờ rưỡi:

- Tân An và Gò Công.

10 giờ:

- Vĩnh Long và Bến Tre.

10 giờ rưỡi:

- Trà Vinh, Sóc Trăng, và Bạc Liêu.

11 giờ:

- Thủ Dầu Một và Sa Đéc.

11 giờ rưỡi:

- Hà Tiên và Châu Đốc.

12 giờ:

- Cần Thơ và Rạch Giá.

12 giờ rưỡi:

- Mỹ Tho.

1 giờ khuya:

- Long Xuyên.

1 giờ rưỡi:

- Gia Định.

2 giờ:

- Chợ Lớn.

2 giờ rưỡi:

- Tây Ninh.

3 giờ:

- Phạm Môn.

3 giờ rưỡi:

- Hạnh Đường.

4 giờ sáng:

- Đường Nhơn (Chợ Lớn).

Ngày 26:

Từ 4 giờ đến 5 giờ rười sáng:

- Lễ tế không có cho hay trước.

6 giờ sáng:

- Hội Thánh Ngoại Giáo.

6 giờ rười:

- Đầu Tỉnh Đạo nữ phái.

7 giờ:

- Nữ Chánh Phối Sự.

7 giờ rười:

- Nghe Tòa Thánh giọng ba hồi chuông trống thì Chư Chức Sắc Thiên Phong nam nữ, Chư Chức Việc phải mặc Thiên phục vào Đại Đồng Xã, đến chỗ mình mà đứng.
- Chức Sắc Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài nam nữ, từ Giáo Hữu trở lên, đứng trên giàn chữ A; nam theo nam, nữ theo nữ. Tang gia đứng một phần trên giàn chữ A, một phần trên sân số 3, Tam Giáo Ngũ Chi và thân bằng cố hữu đứng bên giàn chữ B.
- Giáo Nhi nữ phái dẫn Đồng Nhi nữ đứng trong sân số 1. Giáo Viên nam phái dẫn Đồng Nhi nam đứng trong sân số 2.
- Lễ Sanh nữ đứng trong sân số 4, Lễ Sanh nam đứng sân số 5, Chánh Trị Sự nữ đứng trong sân số 6, Phó Trị Sự nữ đứng trong sân số 7, Thông Sự nữ đứng trong sân số 8, Đạo Hữu nữ đứng trong sân số 9, Chánh Trị Sự nam đứng trong sân số 10, Phó Trị Sự nam đứng trong sân số 11, Thông Sự nam đứng trong sân số 12, Đạo Hữu Đường Nhơn, Tàn Nhơn, Tà Mun v.v... đứng trong sân số 13, Đạo Hữu nam đứng trong sân số 14.
- Đạo Hữu nam nữ phải mặc toàn đồ trắng.

8 giờ:

- Lễ Cầu Vong và Cầu Siêu.
- Đổ ba tiếng chuông nhưt: Đồng Nhi nữ ra đứng tại sân số 15, Đồng Nhi nam đứng tại sân số 16.
- Đổ ba tiếng chuông nhì: Ngọc Chánh Phối Sư ra chứng lễ với Giáo Sư Thượng Thành Thanh, Giáo Sư Ngọc Trọng Thanh, và tang gia. Lễ thành rồi vào trong hết đặng để cho Chức Sắc ra bái.
- Ba tiếng chuông ba: Chức Sắc Hiệp Thiên Đài ra bái rồi vào chỗ cũ đứng.
- 3 tiếng chuông bốn: Chức Sắc nữ phái từ Chánh Phối Sư, Lễ Sanh ra bái rồi vào chỗ cũ đứng.
- 3 tiếng chuông năm: Chức Sắc nam phái từ Chánh Phối Sư đến Lễ Sanh ra bái rồi vào chỗ cũ đứng.
- 3 tiếng chuông sáu: Ngũ Chi Tam Giáo và thân bằng cố hữu ra bái.
- 3 tiếng chuông bảy: Chức Việc nữ phái ra bái.
- 3 tiếng chuông tám: Chức Việc nam phái ra bái.
- 3 tiếng chuông chín: Đạo Hữu nữ phái ra bái (chia từng đợt ra bái).
- 3 tiếng chuông mười: Đạo Hữu Đường Nhơn, Tàn Nhơn, Tà Mun v.v... ra bái.
- 3 tiếng chuông mười một: Đạo Hữu nam phái ra bái (chia ra từng lượt ra bái). Vị nào bái rồi phải vào chỗ cũ đứng.

9 giờ:

- Hộ Pháp đọc bài ai điều.

9 giờ 15:

- Nữ Chánh Phối Sư đọc bài ai điều.

9 giờ rưỡi:

- Ngọc Chánh Phối Sư đọc bài ai điều.

9 giờ 45:

- Chủ Trưởng Hội Thánh Ngoại Giáo đọc bài ai điều.

10 giờ:

- Đánh một hồi trống, nhưng quan và Đạo Tỳ vào làm lễ, rồi chia ra hai tốp, một tốp ra đẩy Long Mã Phụ Đồ để ngay dưới Vọng Đài, còn một tốp lên Vọng Đài dựng triệu Liên Đài lên Long Mã Phụ Đồ.
- Đánh một hồi trống nữa thì vị Lễ Sanh Thượng Nghĩa Thanh ra cầm phướn Thượng Phẩm, hai vị Lễ Sanh Thái Có Thanh và Ngọc Thọ Thanh đi hai bên. Vị Giáo Sư Ngọc Trọng Thanh dẫn lộ và ra ngay cửa giữa Đại Đồng Xã đứng.
- Theo thì xếp đặt thứ tự như sau này:
 - Nhạc.
 - Bàn đưa (theo số thứ tự mà đi).
 - Bàn vong, có 6 Lễ Sĩ hầu.
 - Nhạc.
 - Đồng Nhi nữ.
 - Đồng Nhi nam.
 - Giáo Nhi.
 - Lễ Sanh phái Thái và Ngọc.
 - Long Mã Phụ Đồ có Lễ Sanh phái Thượng hầu hai bên tang gia.
 - Hộ Pháp và Chức Sắc Hiệp Thiên Đài.
 - Nữ Chánh Phối Sư và Chức Sắc nữ phái từ Lễ Sanh đỡ lên (đi một hàng ba vị).
 - Thái, Thượng, Ngọc Chánh Phối Sư và Chức Sắc từ Giáo Hữu đỡ lên (một hàng ba vị).
 - Tam Giáo Ngũ Chi và thân bằng cố hữu.
 - Chánh Trị Sự nữ phái (một hàng bốn vị).

- Phó Trị Sự nữ phái.
 - Thông Sự nữ phái.
 - Chánh Trị Sự nam phái.
 - Phó Trị Sự nam phái.
 - Thông Sự nam phái.
 - Đạo Hữu Ngoại Giáo (Đường Nhơn, Tàn Nhơn, Tà Mun v.v...).
 - Đạo Hữu nữ phái.
 - Đạo Hữu nam phái.
- Ra cửa Đại Đồng Xã, đi theo đường Bình Dương Đạo, queo qua Thái Hòa Lộ và Oai Linh Tiên, đến Phước Đức Cù rồi trở ra Bình Dương Đạo đến Tháp.

*Tòa Thánh, ngày 22 tháng 10 năm Giáp Tuất
(le 28 Novembre 1934)*

HỘI THÁNH

30. Văn tế Đức Qu. Giáo Tông, do Đức Hộ Pháp đọc tại Đại Đồng Xã.

ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ

(Đệ Thập Niên)

TÒA THÁNH TÂY NINH

THẬP NGOẠT, NHỊ THẬP NGŨ NHỰT

VĂN TẾ

của Chức Sắc Hiệp Thiên Đài về phần Giáo lý

Thưa Chư Chức Sắc Thiên Phong,
Chư Đạo Hữu Nam Nữ,
Chư Quý Ông, Quý Bà.

Giữa thế kỷ hai mươi này, toàn địa cầu nhơn sanh đều xu hướng về đường vật chất, đua tranh náo nhiệt, mạnh dạng yếu thua, khôn thì còn, dại thì thác, làm cho cả cá nhơn hay là trọn xã hội nào, cũng vì sanh hoạt khó khăn, mà quên hẳn tinh thần vi chủ.

Hại thay! Cơ quan của đời hiện hữu lại do nơi quyền năng vật dục mà thành hình, đến đổi trừu tinh thần ra, thì trí thức con người cũng lậm nhiễm lấy quyền duy vật, đạo đức tinh thần xem ra càng ngày càng mòn mỏi. Nếu chúng ta thấy cơ quan hành động của các Tôn giáo còn mảy may duy trì lại có dạng là nhờ khuôn viên tập tục, chớ chẳng phải nơi tâm lý chuẩn thẳng.

Qua trận sát khí Âu Châu, những bậc ưu thế, mẫn thời để tâm nghiên cứu nguyên thủy sự bất hòa của toàn cầu do đâu mà sản xuất, thì đã thấy dạng hiển nhiên rằng: Tại dân hóa khiếm phần đạo đức, những Tôn giáo đương thời hoặc là bị buộc ràng vào tôn chỉ hẹp hòi, hay là bị triết lý oai nghiêm mà làm cho phân

chia tâm lý, nên không thể dung hòa làm môi giới cho đại đồng thiên hạ. Thuyết giao tình các Tôn giáo là thuyết trọng yếu của nhà hiền triết Á Âu buổi này.

Ôi! Hạng trí thức nhơn sanh ấy, khi xem đặng con đường nguy hiểm của văn minh duy vật giông ruồi thặng tới chừng nào thì lại càng âu lo khủng khiếp cho tương lai nhơn loại buổi sau kia chừng nấy.

Đời chẳng khác nào như chiếc thuyền chịu sóng gió ba đào lênh đếnh khổ hải. Những khách giang hồ của tạo công ai lại chẳng phập phồng rơi châu đổ ngọc. Trong cơn khổ não tâm hồn ngẫu nhiên lại gặp cứu tinh giải nạn là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ của Thượng Đế chấn hưng Tôn giáo.

Người đến đặng nhìn nhận các Đạo là phương giáo hóa của Người và dung hợp các triết lý của đời dưới phép lượng tâm làm chủ. Dầu ai để chút tâm nghiên cứu thì đủ hiểu cơ quan chuyển thế rõ ràng nên không cần luận giải.

Từ năm Bính Dần (1926) là năm Đạo mở tại Nam Kỳ, đến nay Anh Cả chúng tôi là Lê Văn Trung, Đạo Tịch Thượng Trung Nhựt ra đảm nhiệm vai tuồng rất lớn lao, quan hệ là phổ độ diu dắt nhơn sanh vào đường Chánh giáo.

Một mối Đạo rất cao thâm mầu nhiệm mà chính mình Đức Thượng Đế đem gieo truyền trong nước nhỏ nhen như Việt Nam ta đây, thiết tưởng sự khó khăn chẳng nhỏ, mà Anh Cả chúng tôi trọn chịu 9 năm trường, chẳng quản nhọc nhằn, tay chống vững Đạo thuyền, bèn chí lượm qua khổ hải.

Đạo mở vào buổi nhơn sanh đang khuynh hướng về đường vật chất thì cái tôn chỉ Đạo tất phải có thiệt lực gì cực kỳ mãnh liệt mới dung hòa nổi hai thuyết duy tâm và duy vật và phải hạp thời thì nhơn sanh mới chịu hoan nghinh mà bước vào cửa Đạo. Nếu Đạo mà không có cái Tôn chỉ duy tâm cái cách theo trình độ tiến hóa của nhơn sanh thì Đức Thượng Đế chẳng cần nhọc

công tái lập, vì Đạo vẫn có từ tạo Thiên lập Địa mà trong nhân gian cũng đã lập thành nhiều nền Tôn giáo, để tùy thời mà tế độ quần linh. Trong các Tôn giáo ấy như Phật giáo, Lão giáo, Nho giáo, Cơ Đốc giáo, cũng có nhiều triết lý cao siêu, có thể cứ do theo đó mà hành Đạo cũng đặng tiến hóa, nhưng mỗi Tôn giáo ấy đều có một tôn chỉ đặc biệt, có thể hợp với mỗi phong hóa tùy mỗi thời đại, chớ không đặng một tôn chỉ thống nhất hợp theo thời đại buổi bây giờ. Đạo đã có những điều kiện tối tân như thế thì tất phải có người tài đức ra làm hướng đạo mới hiểu rõ tôn chỉ của Đạo mà truyền bá cho nhơn sanh, khỏi lầm đường lạc lối, và cũng phải có đại hùng đại lực mới gánh vác nổi trách nhiệm lớn lao của Đại Đạo. Anh Cả chúng tôi đây, trước khi vào Đạo vẫn là người duy vật cũng như mọi người khác, ngoài đời vì đường danh lợi, Người cũng chẳng nhường chi ai, kíp khi Đạo mở Đức Thượng Đế kêu đích danh Người mà phú thác Đạo Trời.

Phong trào duy vật đang sôi nổi, người lại đương thời phấn đấu, mà Người cũng vui lòng phé hết việc đời để hiến thân cho Đạo. Buổi ban sơ mới có vài ba anh em trong Đạo, cũng có kẻ trắng người đen, không đồng tâm chí, lẫn nghịch cùng nhau, rồi nào ai dám chắc sẽ ra làm sao đâu? Nhưng vì lòng háo đức của Người sẵn có, nên Người không chút ngại ngùng bạo gan chí sỹ mà hiến mình trọn vẹn lập Đạo mới thành, công ấy, thường này làm Anh Cả chúng sanh cũng đáng.

Vào Đạo rồi, khi thì lập Đàn thỉnh giáo cùng các Đấng Thiêng Liêng, khi đi phổ độ khắp Nam Kỳ, không nói ra ai ai cũng rõ, những nỗi khó khăn về sự hội hiệp ở xứ mình cho nên lúc khai Đạo phải gặp nhiều nỗi tân khổ, lại còn nhiều nỗi cam go, đối với Đạo Hữu các nơi. Khi Đạo đã có mòi hoàng hóa, sau lại Hội Thánh Ngoại Giáo thành lập ở Kim Biên, tuy gặp lắm nỗi truân chuyên, mà Người cũng cứ nhứt tâm, nhứt đức do đường thẳng tiến hành, không bao giờ nản lòng thối chí.

Vì sao Đức Thượng Đế không chọn người nào khác, lại đem mối Đạo lớn lao mà trao lại cho Người lúc ban sơ? Mà những người có công tu luyện theo Đạo này, Đạo khác cũng chẳng hiếm gì, mà sao Đấng Chí Tôn không dùng ai trước?

Có ai dám nói Đấng Chí Tôn dùng làm.

Vậy thì, tôn chỉ của Đại Đạo đã biểu lộ ra rõ ràng, bí quyết đoạt Đạo chẳng phải do một mặt yểm thể để tịnh dưỡng tinh thần, mà lại phải lịch lãm nhơn sự và phải siêu quần xuất chúng, rồi lấy đạo đức mà cứu vớt nhơn quần.

Xã hội phải tùy sở như của chúng sanh mà lập phương phổ hóa, thì cái công tu luyện kia mới bổ ích cho. Vì vậy mà Anh Cả chúng tôi mới đắc dụng trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Anh Cả chúng tôi là người gồm có nhiều điều kiện hợp với tân thời, mà cũng không nghịch với phong hóa cũ.

Vậy nên , Đấng Chí Tôn mới dùng người để làm mô phạm cho anh em Đạo Hữu và cho đời thấy rõ một phần chơn lý trong tôn chỉ Đại Đạo.

Theo thời đại khoa học đương nỗ lực phát dương này, nếu đem cái thuyết duy tâm cực đoan mà phổ hóa chúng sanh không khỏi bị lậu, còn nếu chuyên một mặt duy vật mà tiến hành thì xã hội phải có ngày tiêu diệt về nạn cạnh tranh phần đấu. Vậy phải chiết trung hai thuyết mà dung hòa thì đời mới đặng vừa tấn hóa theo văn minh khoa học, vừa duy trì đặng tâm hồn đạo đức. Nhờ hiểu ý nghĩa cao thâm như vậy mà Anh Cả chúng tôi không vì hoàn cảnh mà phải quá ư thiên lệch về một mặt nào.

Chúng tôi còn nhớ lời tuyên bố rất thành thật của Anh Cả chúng tôi như vậy:

"Ngày nào nhơn sanh còn khốn khổ, thì chưa phải ngày anh tọa hưởng an nhàn. Dầu anh đắc quả mà

qui tiên đặng sớm, anh cũng nguyện tái kiếp để độ tận chúng sanh".

Hùng hồn thay! Bác ái thay là lời tuyên bố ấy! Không cần khoe khoang bằng văn chương tuyệt bút mà những lời chất phác trên kia cũng tỏa đặng tâm tình của một trang đại đức.

Theo thể thường người nào đi tu cũng có cái hy vọng đắc Đạo thành Tiên, chớ ít ai lẫn lộn trong chốn trần la vì sợ khổ tâm nhọc trí. Vậy mà Anh Cả chúng tôi chẳng hề nao núng, thậm chí có người lo sợ dùm, nên đến khuyên Người giải quyền nhập tịnh cho yên, mà Người nói rằng: *"Đầu phải thời tử Đạo, Người cũng vui lòng, chớ Người không vì sợ chết mà bỏ phận sự"*. Xem đó thì đủ thấy cái đại chí của Người vì Người thấu mục đích tối cao của Đạo. Mà tôn chỉ của Đạo có cái ý nghĩa "không dữ mà hùng, hòa mà không nhược".

Cái ý nghĩa đó Anh Cả chúng tôi hiểu thấu mà cũng đã thật hành rồi, nên Đạo mới đứng vững đến ngày nay.

Anh Cả chúng tôi lại còn hiểu rộng cái nghĩa "từ bi, bác ái" mệnh môn lai láng, nên phải gặp nhiều cái phản động lực của những người thiển kiến.

Bởi vì từ bi bác ái mà hiểu nghĩa hẹp hòi quanh quẩn trong hoàn cảnh của mình thì cũng còn là "ích kỷ". Anh Cả chúng tôi không vì sự thương thấp thỏi của thường tình mà bỏ cái thương đại đồng thể giải, cho nên phải gặp nhiều nỗi tâm toan. Tuy vậy mà Anh Cả chúng tôi vì công đức hơn là vì tư đức, dầu ai muốn nói sao thì nói, làm sao thì làm, Người cứ một mực tiến hành, miễn là trong tâm nhứt quyết đuổi theo một chủ nghĩa cao siêu của bề trên phú thác vì lòng tín ngưỡng của Người rất là đặc biệt, ít ai sánh kịp.

Ngày nay Anh Cả chúng tôi đã vào cõi hư vô rồi, thiết tưởng những phản động lực kia cũng lần lần giảm bớt. Anh em trong Đạo cũng đã rõ thấy mà nhận thức cái chơn lý sờ sờ kia vậy. Cái khó nhất là phải có đủ

đức kiên nhẫn để chống lại với các phản động lực ở trong Đạo và ngoài Đời. Trong Đạo cũng vậy, mà ngoài Đời cũng vậy, có nhiều lý thuyết tương phản nhau vì trí độ phạm của con người không thể đồng nhau đặng. Kể thì ưa thuyết duy tâm, rồi cứ chuyên chú một mặt tiêu cực, còn người lại thích duy vật thì chuyên chú một mặt tích cực, mà mỗi phía đều cực đoan thì tránh sao khỏi xung đột. Hai phía xung đột nhau mà bắt Đạo ở trung gian làm nơi chiến địa thì kẻ cầm quyền trong Đạo tránh sao khỏi những nỗi khó khăn, vì vậy mà Anh Cả của chúng tôi chịu nhiều đau đớn. Ôi! Một Đấng anh hùng như thế, một tay kiện tướng của Đạo như thế, nay đã ra người thiên cổ.

Dẫu phải gan sắt dạ đồng cũng phải rơi châu mà thương tiếc.

Anh Cả ơi!

Trong mấy năm Đạo mở, biết bao nhiêu công nghiệp với giang san.

*Vi thương Đời mà khổ hạnh đa đoan,
Bời mến Đạo tâm toan lắm nỗi.
Đời hằng đổi lòng kia chẳng đổi,
Non dầu mòn chí nọ không mòn!
Mấy mươi năm phơi trải tấc son,
Trọn một kiếp bảo tồn phong hóa.
Đường thế gặp ghềnh bèn chí cả,
Thuyền từ lắc lẻo vững tay chèo.
Trải bao phen lên ải xuống đèo,
Đã lắm lúc dặng sơn quá hải.*

Nhớ Linh xưa:

*Đổi cùng bằng hữu hết tình quảng đại,
Xử với gia đình trọn ngãi từ hòa.
Tưởng cùng nhau sum hiệp một nhà,
Hay đâu nỗi người về kẻ ở.*

Anh Cả ơi!

*Đã đành rằng thiên số hữu kỳ,
Nhưng nghĩ đến cũng đau lòng trần khách.*

*Vậy mấy em tạm vái lời thiết thạch,
Chúc hương hồn nhẹ tách Cửu Tiêu.*

Hỡi ôi! Thương thay!

Chúc Sắc Hiệp Thiên Đài đồng huy lụy!

Hộ Pháp
PHẠM CÔNG TẮC

31. Ai điều Đức Qu. Giáo Tông, do bà Chánh Phối Sư Chủ Trường Chức Sắc Nữ Phái đọc.

ĐIỀU VẤN
của Hội Thánh Nữ Phái.

Ưa lụy đôi hàng, kính cáo Đức HỘ PHÁP,
Đồng Đạo lưỡng phái, Chức Sắc, Liệt vị dự lễ
Tổng táng này.

Nay Đức Quyền Giáo Tông đấng tiên, tôi xin
phép thay mặt Nữ phái tiễn biệt Ngài đôi lời.

Sách có câu: "Nhơn thân điển ảnh hữu hoàn
vô", kiếp sống con người như làn chớp nháng, thấy đó
rồi mất đó. Vậy thì tử sanh hữu mạng, thiên số an bày,
xưa nay dầu mấy bực vĩ nhân cũng không thoát bến đò
tạo hóa.

Nhưng về tình cảnh Đức Quyền Giáo Tông,
phái nữ tôi rất có hai mối sầu tâm thương tiếc và thống
tức. Thương tiếc vì tài trí và từ tâm Ngài, vì Ngài là một
vị cột rường trong nền Đại Đạo. Năm Bính Dần Đạo
Thầy mới mở thì chỉ có tiên linh Đức Cao Thượng Phẩm
và Đức Hộ Pháp với Ngài hiệp trí chung lo vạch ngõ tìm
đường, nhọc nhằn nhiều nỗi, phần người ngoại Đạo
biếm bày, phần thì người trong Đạo trường nghịch lẫn,
bước Đạo gay go, đường đi hiểm trở, vậy mà Ngài vẫn
một lòng cứng cỏi, đem nghị lực chống chọi với phong
trào, đủ trí thức, đủ tài năng, không hề thoái bước, ấy cái
sức Ngài đủ ra gánh vác cái trách nhiệm nặng nề dựng
trụ đá giữa dòng sông cho chúng ta diu dặt, lại còn từ
tâm khiêm đức nhẫn nại thiệt thòi, ngậm đắng ăn cay,
cố ý mở mang mỗi Đạo thiêng liêng tế độ nhơn sanh
qua cơn biển khổ, quên ăn bỏ ngủ, xác ốm thân gầy.
Ngài chỉ biết nền Đạo Thầy, chớ còn xác thịt thân Ngài
xem như cỏ rác, Ngài không hay tuổi Ngài đã già, sức
Ngài đã yếu, ngày qua tháng lại, lo làm việc Đạo, nhưt

bất tạm nhàn, phần lo sắp đặt bên Nam, phần lo giúp dùm bên Nữ; thậm thiết bấy trong mấy cuộc thời gian, Đạo thường hay xảy ra nhiều điều rắc rối, riêng về phần Ngài đã sâu muộn khuyñh nguy vậy còn sợ chúng ta buồn lòng, nên Ngài thường lấy lời khuyên dỗ cho vui lòng em trẻ. Ngài lại thường nói sự chết Ngài không sợ, chỉ thương hại cho nhơn sanh, gắm trong lời nói đó cũng thấy rõ lòng bác ái của Ngài lộ ra hiển nhiên. Vậy Thầy sắp đặt là Trưởng Huỳnh của chúng ta, như Ngài thiết tư cách đoàn hoàn, đáng làm mảnh gương nền Đạo, tuy linh hồn đã chơi mây cõi gió, mà những lời từ bi trắc đạt của Ngài còn vắng vắng bên tai khiến cho chúng ta nhớ lại phải ủ mặt châu mày, không nguôi tấc dạ, tuôn sàu đổ lụy, chứa thảm tình, ngó trước Liên Đài, xiết bao là thương tiếc, vậy mà rất thốn thức cho kiếp sanh đau đớn của Ngài, bởi Đạo tâm Ngài vẫn trọn lành, trọn báu, hẵn như gương không bụi, nước không nhờn, khôn thay cảnh ngộ, Ngài gặp những người ganh hiềm ghét ngỗ, nghịch lẫn chông gai, nay gieo ác cảm này, mai sanh nghiệp chướng khác, năm sáu năm về trước đã một trận chinh nghiêng, tới hiện giờ đây một lần điên đảo, mạnh ai thì nấy nói, không nghĩ chi trật tự tôn ti, vậy mà rất thương hại cho Ngài giữ một bề ẩn nhẫn làm thình, dầu sự phải, sự không, sự ức, sự oan, Ngài cũng cam tâm nhận lỗi. Bởi Ngài là một vị Trưởng Huỳnh tôn quý, Ngài chỉ lo làm sao chịu lụy lòng dạ nhơn sanh cho an ổn thuận hòa, hầu chung sức nhau mà truyền bá nền Đạo Thầy cho mau phát đạt. Đạo Thầy thịnh vượng đặng, thì dầu Ngài nhục nhã thế gì cũng vui dạ sẵn lòng.

Ôi thôi! Vì vậy rồi mấy người nghịch lẫn kia đắc thế hoành hành lấy lừng oai gió, mượn đạo đức mà làm le nọc rắn, giả chơn thành mà châm chích kim ong, đặt ra Tòa Vạn Linh vấn nạn Ngài, đòi trục xuất cho khỏi nơi Thánh Địa ra tở Châu Tri khắp nơi Thánh Thất đánh đổ Ngài, vậy mà còn chưa vừa lòng, nên đến Chánh phủ vọng ngữ vu ngôn, cố ý đưa Ngài cho tới hàm nai bầy thỏ.

Ôi! Người cũng đồng Đạo, Đạo sao nở ở lòng nham hiểm trở mặt hại nhau như vậy. Ôi! Nói tới đây thật là động mỗi tâm sâu, ngùi ngùi dạ ngọc. Hiền Huynh ôi! Nhắc sự tích sâu tuôn trăm đoạn, tổ khúc nô ruột thất chín chiều, kiếp phù sanh anh mang nặng nợ trần, nên thân thể phải chịu lặn, chịu lóc, chịu trợn, chịu nhồi cho đến đổi. Nay một giấc Nam Kha an nghỉ, chốn Thiên đường tự toại tiêu diêu, cõi lốt trần từ cách cõi nhơn gian, nơi Tòa Thánh giả người giả kiếng, cơn tiền biệt non sông còn ứa lụy, nghĩa đồng bào xiết nỗi sầu tư, cảnh vắng vẻ cây cỏ thấy đều buồn, niềm đồng Đạo biết bao là quạnh quẽ, chuông Bạch Ngọc ngân nga đêm như giọng khóc than, trống Lôi Âm vắng dỗi canh chày, động lòng ái mộ, Người tuy mất danh còn để lại, nơi Đạo trường chạnh nhớ bóng người xưa, theo ý em tưởng, ấy là nợ trần ai đã trả xong, nên Thầy ban ân huệ cho Hiền Huynh trở lại Thiêng liêng cữ vị.

Vậy bên Nữ tôi kính chúc hương hồn hiển hích, trên liên tòa tường vân chiếu gương huệ nhãn quang minh soi xét Đạo trường, cho rõ thấy gan dạ người nào chơn giả, xin hồn linh mật hộ, tử giả như sanh, diu đất mấy em an đường tấn Đạo, còn cuộc tương lai cũng nhờ ân công vạn hóa sắp đặt một người hoàn toàn đức hạnh ra chấn chỉnh mối Đạo Thầy.

Vậy chúng tôi nên gạt giọt lụy sầu, mà gọi nhân luân giọt nước hồng ân phước huệ.

Tòa Thánh, ngày 26 tháng 10 Giáp Tuất.

**Nữ Chánh Phối Sư
LÂM HƯƠNG THANH**

**32. Ai điều Đức Qu. Giáo Tông, do Ngọc Chánh Phối Sư
đọc.**

ĐIỀU VẤN
của Cử Trùng Đài Nam Phái.

Thưa Quý Ông, Quý Bà,
Thưa Chư Chưc Sắc Thiên Phong,
Chư Đạo Hữu Nam Nữ.

Tôi xin thay mặt cho Chưc Sắc Cử Trùng Đài Nam Phái mà đọc bài Ai điều tiền Anh Cả chúng tôi là Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhựt.

Phúc Âm: Theo lời di truyền của Ông THÁNH LUC chép truyện Đức Chúa JÉSUS trước khi chịu đóng đinh trên cây Thánh giá để chuộc tội cho chúng sanh, có đoạn thuộc về lúc Ngài ở Jérusalem như vậy: Chừng Ngài đi khỏi nơi đó, Ngài cùng các Thánh Tông Đồ đến một nơi là hòn núi Olivier, đến đó rồi thì Ngài dạy các Tông Đồ bảo phải cầu nguyện đừng để cho sa đấm, đoạn Ngài đi ra một nơi xa xa quì cầu nguyện mà nói rằng: Cha ôi! Nếu như Cha sẵn lòng muốn cho con xa lánh chốn đấng cay này, thì con đội ơn Cha, song muôn việc chi con cũng đều tuân theo mạng lệnh của Cha. Ngài vừa dứt lời thì các Thiên Thần hiện ra trên thình không mà an ủi, tuy nhiên Ngài cũng cứ tâm thần thất thố, Ngài còn cầu nguyện thêm và mấy giọt huyết của Ngài rơi tràn dưới đất. Cầu nguyện xong, Ngài bèn trở lại chỗ các Thánh Tông Đồ, thấy mấy ông này, vì bởi buồn rầu ngủ gục, Ngài nói với họ tại sao mà các con ngủ như vậy? Dậy mà cầu nguyện cho khỏi sa đấm. Đoạn trên đây có lẽ lại là một cái "đặc sắc" về vang của Đạo Thiên Chúa. Ông Giáo Chủ sanh tại Galilée khác hẳn hơn mấy ông Giáo Chủ khác. Cái chết của tấm thân xác thịt không phải là một cơ hội để thoát hóa lên chốn Cực Lạc, tiêu diêu, mà lại là dịp đau đớn, dầu cho mình

là con Đức Chúa Trời mà gặp phải khi ấy thì cũng chẳng có chi khác với con của Ngài. Chẳng những vậy thôi lại còn biết mình chết đây là để chuộc tội cho thế gian, mà trước khi chết cũng vẫn cứ thở than cầu nguyện: Cha ôi! Nếu như Cha sẵn lòng muốn con xa lánh chén thuốc đắng cay này thì con đội ơn Cha.

Thưa Quý Ngài, đối với người tu niệm như chúng tôi đây, chẳng có đức nào lớn hơn đức khiêm nhượng, thì thế các Ngài cũng biết trước rằng: Tôi sở dĩ dẫn lời Phúc Âm của ông Thánh LUC vào đây, mà không có ích chi, dám đem Đức Chúa Jêsus, ví với Người Anh Cả của chúng tôi, mà để chỉ tỏ ra rằng: Người trong Đạo, người ngoài Đời, bao giờ cũng đau đớn với cái chết, cũng ngại ngùng với nó, cũng như một cái cơ cấu mầu nhiệm, một cái quyền riêng của Đấng Tạo Hóa đã cầm chặt vào trong tay, chẳng có người tham dự đến.

Than ôi! Đức Chúa Jêsus là người đã biết rằng: Chết để chuộc tội cho thế gian mà húy như thế! Thì Anh Cả chúng tôi ngày nay mới là đau đớn dường nào?! Bỏ hết công danh thế sự, nương theo cửa Đạo, tám chín năm nay, bây giờ ra đi, dầu có lên Tiên, lên Thánh, lên Phật đi nữa, mà đem lòng bác ái phổ độ, nhớ lại chúng sanh đương cơn khốn đốn, nền Đạo lảm lúc nghiêng suy, thì làm sao cho khỏi buồn khỏi tủi.

Tuy nhiên, cái buồn cái tủi của Anh Cả chúng tôi dầu cho nó sâu lớn thế nào nó cũng vẫn thản nhiên, vì đã làm tròn hết phận sự, khổ là khổ cho chúng tôi đây, rầu buồn cái chết của Người bao nhiêu, lại ngại ngùng lo sợ cho cái sống của mình bấy nhiêu, và vì bởi ngại ngùng lo sợ như thế, nên chi chúng tôi mới vâng lệnh các Chức Sắc Thiên Phong Nam Phái mà thuật lại, chẳng phải là mượn cái dịp các Ngài đã niệm tình đến đây điều tang, đặt phô trương công nghiệp của Đức Quyền Giáo Tông mà chỉ để làm một bài học cố nhiên cho tất cả mấy trăm ngàn Chức Sắc, Tín Đồ trong Đạo. Chúng tôi đã nói đến sự nghiệp của Ngài thì tất nhiên

phải nói cả về sự nghiệp ngoài Đời, với sự nghiệp hành Đạo, song tôi xin phép quý Ngài đừng bỏ qua những chuyện ngoài Đời, như là đắc cử Hội Đồng Quản Hạt, làm Thượng Nghị Viện, hưởng thọ Bắc Đẩu Bội Tinh... những việc ấy chẳng phải là quý, song nó chỉ quý với những người chưa lấy lòng tin ngưỡng làm phương châm cho sự hành vi, chưa lấy được Đức Bác ái phổ độ làm mục đích cho cái đời sống.

Tôi chỉ muốn lần mấy trương lịch sử ngoài Đời của Ngài để tìm thử coi có chi phù hợp với cái cử chỉ của Ngài từ khi lập Đạo chăng?

Thưa Quý Ngài, thưa Quý Khách, thưa Chư Chức Sắc Thiên Phong, thưa Chư Đạo Hữu nam nữ. Nếu như ai đã chịu khó lục lại những tờ biên bản của Hội Đồng Quản Hạt từ năm 1906 đến khi Âu Châu đại chiến năm 1914, và những báo chí đương buổi bấy giờ thì họ sẽ thấy, sau khi phản đối bản dự thảo Lục hạng điền, sau khi lập xong Nữ Học Đường thì Ngài đã đọc một bài Diễn Văn yêu cầu với Chánh Phủ, lấy một phần số tiền công nho của làng phụ trội của tất cả các làng khắp Nam Kỳ Lục Tỉnh, dựng lập ra tại Saigon một cái Hội Quán gọi là "La Grande Maison Commune Annamite" - Nhà Đại Đồng Của Người An Nam. Đại Đồng ở ngoài Đời lúc bấy giờ với cái Đại Đồng trong Đạo ngày nay có khác chi đâu. Ngay trước mặt của Ngài sau lưng Liên Đài, các Ngài đã thấy bốn chữ thật lớn: "NGÃ THIÊN THỊ THÍNH", nghĩa là: Sự nghe và sự thấy của Thầy chúng ta. Nghĩa câu đó là do mấy câu ở trong Thi Kinh: "*Thiên thị tại ngã, dân thị Thiên thính; tại ngã dân thính*" - Sự thấy của Trời ở nơi sự nghe của dân, Trời tức là dân, dân tức là Trời. Tôn chỉ Đạo của chúng tôi chỉ ở trong bốn chữ "Thiên Đạo và Nhơn Đạo". Cái đời hành Đạo của Đức Quyền Giáo Tông chúng tôi cũng chỉ khế xướng có bấy nhiêu thôi. Nếu đem cái kết quả sau khi chín năm hành Đạo mà so với cái tôn chỉ mục đích của Đạo chúng tôi, thì chẳng khác nào nhìn vào giọt nước ở biển đông, hột cát ở giữa đồng sa mạc, tuy

vậy mặc dầu, Anh Cả của chúng tôi lúc sanh tiền hằng dạy chúng tôi rằng: *Đức Chúa Jêsus Ngài đã nói: "Đức tin của người ta nó mạnh cho đến đổi dời núi chỗ này đem sang chỗ khác"*. Câu đó là câu kết luận của Bài Diễn Văn này, mà cũng câu từ đây về sau mỗi ngày chúng tôi đều đứng trước vong linh Anh Cả chúng tôi mà tụng niệm vậy.

Ôi! Huy lụy.

Tòa Thánh, ngày 26 tháng 10 năm Giáp Tuất (1934).

Ngọc Chánh Phối Sư
Khai Pháp HIỆP THIÊN ĐÀI
TRẦN DUY NGHĨA

33. Ai điều Đức Qu. Giáo Tông, do Chủ Trường Hội Thánh Ngoại Giáo đọc.

ĐIỀU VẤN
của Hội Thánh Ngoại Giáo.

Kính Chư Chức Sắc Hiệp Thiên Đài,

Kính Chư Chức Sắc Cửu Trùng Đài

Lưỡng Phái,

Kính Chư Đạo Hữu Nam Nữ,

Nơi đây, là đối với cơ hữu hình chúng ta đành vĩnh biệt một Đấng đáng yêu đáng kính ngàn thu. Đức Quyền Giáo Tông thoát xác, tin buồn này làm cho trong Đạo lớn nhỏ gần xa đều đáng thương tiếc. Than ôi! Cơ đời vẫn thế đã chịu luật sanh hóa trên cõi trần hoàn cả vạn linh dầu thú cầm thảo mộc cũng không tránh khỏi vòng sống thác. Có sanh ắt có diệt, có, không, còn, mất, thấy có rồi không, thấy còn bỗng mất, cho hay, khách trần sống ở thác về, câu "vạn sự viết vô" đã chỉ rõ.

Chúng ta đưa Đức Quyền Giáo Tông đến đây chẳng phải để lòng thương mến Ngài mà thôi, mà cũng là dịp cuối cùng để nhắc nhở công đức Ngài trong chín năm lao nhọc vì chủ nghĩa thương đời. Đức Hộ Pháp, bà Nữ Chánh Phối Sư và ông Ngọc Chánh Phối Sư mới đây, đã nhân danh Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài mà trạng tỏ lịch sử công nghiệp hạnh đức của Ngài và tôn chỉ Đạo. Giờ chót này tôi xin nhân danh Hội Thánh Ngoại Giáo mà nhắc nhở chút đỉnh công nghiệp của Ngài đối với Cơ Truyền Đạo tha phương hầu tỏ chút lòng cảm mến trong buổi chung qui.

Hội Thánh Ngoại Giáo:

Đức Chí Tôn có dạy rằng: "*Nền Đạo chẳng phải riêng gì cho nước Nam, mà chung cho cả nhơn loại trên mặt địa cầu này*". Người lại dạy: "*Đời là cõi khổ đã loạn,*

muốn giải khổ cho đời, đổi loạn ra trị mà cứu vớt lấy con cái của Người, bất câu là dân tộc nào, thì chỉ có Đại Đạo là nguồn cội của sự thương yêu. Nếu sự thương yêu đã nhiễm vào lòng thì không tranh đấu, không thù hiềm, nhưn loại sẽ tự đổi họa thành phúc mà lập thành cơ tương thân thế giới đại đồng".

Song đó là về tương lai, sự kết quả thế nào thời gian sẽ trả lời cho chúng ta biết. Nhưng kẻ diu đường của Đại Đạo chỉ lo phận sự. Bởi thế mà Đức Quyền Giáo Tông là một Đại Thiên Phong có trách nhiệm lớn lao, một mặt thì lo phổ độ đồng chủng, một mặt thì lo truyền Đạo tha phương. Hội Thánh Ngoại Giáo lập thành là do đó.

Than ôi! Công trình cực nhọc của Ngài đối với Đạo từ buổi sơ khai đến nay, ai là người nhiệt thành với Đạo đều thấy rõ.

Chúng tôi thương Ngài tấm thân vất vả, chịu tiếng thị phi, song bao giờ cũng vẫn quả quyết ung dung hòa hữn, phấn đấu mà làm phận sự cho đến cùng.

Riêng về phần Hội Thánh Ngoại Giáo thì chúng tôi có cảm tình với Ngài rất đặc biệt.

Trong 7 năm trường kể từ xứ Cao Man có Đạo Cao Đài, Ngài là một người chung chịu cùng với chúng tôi, các điều khổ sở áp bức, chẳng có cái nguy nào mà Ngài lánh, cái nạn nào mà Ngài từ. Còn nhớ khi Ngài đến Kim Biên lần chót cùng chúng tôi đem mình ra trước cửa công, Ngài than rằng: *"Em ôi! Thân của Qua mất còn bao quản, luật Đời chỉ cản ngăn xác thịt, chớ không buộc trói được tinh thần. Qua lo là lo gánh nặng đường xa, không người đồng chí, Qua còn đây thì chẳng nói gì, chớ mai kia một nọ Qua mất rồi thì thương cho con cái của Thầy phải chịu liu chiu lít chút".*

Ngậm ngùi thay! Giọt nước mái nhà lấm khi xoi mòn tảng đá, cái chí quả quyết của Ngài vì Đạo với bao nhiêu sự khó khăn của cơ đời chẳng phút nào lay, tấm thân dầu nát, trái tim dầu ngưng, cái lòng hăng hái của

Ngài về cột tình thân ái của dân Nam, do đường đạo đức không mòn không rụng. Câu than ấy cũng tưởng buồn mà than, Ngài có già từ trần thế nào cũng trong một vài năm nữa, nào dè bóng cờ Đạo vừa phát phơ thì Ngài đã xử xong áo tục!

Thương ôi!

U hiển dầu phân hai ngã, nhiệt tâm dẫn khách đồng thuyền, muốn gặp nhau chẳng xin chờ giấc mộng! Thương nghiệp quốc đầy giọng thảm, lược mình tầm nặng lòng tơ. Nhớ nhau chẳng hồn linh ta biết. Thừa Đức Quyền Giáo Tông, hiền xưa có nói: "*Nhơn sanh tự cổ thù vô tử, lưu thủ đan tâm chiếu hãn thanh*".

Đạo hôm nay đã lần sang ngoại quốc, cái thác của Ngài còn lưu lại một tấm lòng son, chẳng những đối với quê hương của chúng tôi, mà đối với bất kỳ dân tộc nào, mến chủ nghĩa bác ái hòa bình, sẽ rạng nêu nơi cửa Đạo muôn năm về sau. Về phần đời với non sông đất Việt trong buổi hiện thời Ngài đã làm tròn phận sự, về phần Đạo đối với cơ Thiêng liêng Ngài đã tuân y Thánh Giáo, gắng khổ chịu tâm, nâng cao hạnh đức mà gìn trọn thái độ kẻ tu hành. Em xin cùng chư Thiên Phong Hội Thánh Ngoại Giáo nghiêng mình trước Liên Đài của Ngài lần cuối cùng mà tỏ lòng thương vô hạn và cầu chúc cho linh hồn Ngài sớm hưởng phước thanh nhàn tiêu diêu nơi cõi thọ.

Hỡi ôi! Thương thay!

Hỡi ôi! Tiếc thay!

*Tòa Thánh, le 2 Décembre 1934,
(ngày 26 tháng 10 năm Giáp Tuất).*

Tiếp Đạo
CAO ĐỨC TRỌNG

Phụ ghi: Nguyên bản chánh in là: *Nhơn sanh tự cổ thù vô tử, lưu thủ đan tâm chiếu hãn thanh*. Chúng tôi nghĩ là: *Nhơn sanh tự cổ thù vô tử, lưu thủ đan tâm chiếu hãn thanh*.
Đan tâm: Lòng son, lòng trung thực, bụng tốt.
Hãn: Hãn có nghĩa là hiếm, ít có như chữ thể gian hãn hữu.

34. Cao Đài thọ tang do Tạp Chí Niết Bàn số 29 ngày 31 tháng 12 năm 1934.

CAO ĐÀI THỌ TANG

*Quyền GIÁO TÔNG ĐẠO TAM KỲ
Ông LÊ VĂN TRUNG tạ thế.*

Ngày 13 tháng 10 năm Giáp Tuất, nhằm ngày 19 Novembre 1934 vào buổi trưa.

Quyền Giáo Tông Đạo Cao Đài, ông Thượng Trung Nhựt tức Lê Văn Trung tạ thế!

Cái tin truyền ra làm náo động cả xứ Nam Kỳ và nhứt là Tỉnh Tây Ninh bao nhiêu Tín đồ đều bi lụy.

Ai ai cũng lấy làm thương tiếc ông Lê Văn Trung lắm! Ông là một viên Chức Sắc lớn, người cầm đầu và có công nhứt với nền Đại Đạo.

Ông Lê Văn Trung sanh năm 1875, hưởng thọ được 59 tuổi. Lúc nhỏ học tại trường bốn quốc (Chasseloup), ông vốn có tiếng là thông minh và siêng năng lắm. Đến năm 19 tuổi vừa ra trường liền được bổ vào ngạch thơ ký tại Soái Phủ Nam Kỳ (nhằm ngày 14 Juillet 1894).

Năm 1900, ông đắc cử Hội Đồng Quản Hạt, sau lại được cử vào làm Hội Đồng Chánh Phủ (Thượng Nghị Viện) và ân tứ Ngũ đẳng Bắc Đẩu Bội Tinh (Chevalier de la Légion d'Honneur).

Địa vị ấy cũng sang cả lắm rồi! Song le đường như tánh khí tự do của ông không chịu điều ràng buộc như vậy nên thường suy nghĩ ...

Thấy đường đời gai góc khổ sở, ông vẫn tha thiết xót thương!

Và cái quan niệm về đạo đức cũng phát sanh từ đó, rồi sau này cũng nhờ tấm lòng thiện niệm cân nhắc ông lên một địa vị khá cao trong đạo đức. Giới Đại Đạo

Cao Đài khai sáng vào ngày mồng một tháng Giêng năm Bính Dần (13 Février 1926, nhưng ông vào Đạo trước ngày ấy là ngày 28 Janvier 1926). Vì chính Đạo đã nảy nở một cách ngấm ngấm từ hồi năm 1919 do nơi Quan Phủ quá cố là ông Ngô Văn Chiêu khởi xướng lúc ấy. Ông Chiêu còn ngồi Quận tại Tỉnh Hà Tiên hay lập Đoàn thỉnh Tiên thường có một vị giáng cơ xưng là Cao Đài, dạy cách tu hành và thờ phượng.

Việc Đạo cũng như việc Đời bao giờ ông Lê Văn Trung vẫn sốt sắng cần mẫn luôn.

Một năm, Tín Đồ trong Đạo Cao Đài thiếu thuế, ông phải ra trả. Nhưng sau khi thua lỗ về lò giấy Thủ Đức ông đem tiền bạc dư lại vào giúp hết cho công việc Đạo nên không còn đủ đóng cho nhà nước mà ông bị bắt giam. Vì lòng khuân uất ông tuyệt thực mới được thả ra.

Hồi Đạo Thầy bị áp bức tại Kim Biên, ông phải đem mình ra cửa công thay mặt cho Tín Đồ mà kêu ca với Chánh phủ.

Đạo mở chưa đầy 9 năm, mà Tín Đồ được một phần ba dân số ở Nam Kỳ tín nhiệm, không kể những người Cao Miên, khách trú và đồng bào thiểu số.

Sau này ông lại vận động truyền bá chủ nghĩa Đạo Cao Đài tận bên Pháp nữa. Công dày đức lớn, địa vị ông kể cũng đã là xứng đáng lắm, nhưng tiếc thay!

Ông vì lo Đạo bị muỗi cắn và rét rừng mà mang bệnh, ông đã nằm nhà thương, song chưa thật hết ông lại ra, nên bây giờ bệnh trở lại nặng phải bỏ mình.

Ông Trung mất ai là người sẽ thay quyền ông để chấp chương việc Đạo, sự ấy còn lâu ông có thể từ chức ngón lại, nhưng đương lúc tang lễ ông, còn linh đình người ta chưa nói tới, hãy còn lo việc an táng phần xác ông trước. Xác ông được khâm liệm ngồi vào Liên Đài bát giác (hòm tám góc) làm bằng thiếc hàn thật kỹ, trên có búp bông sen giả. Ngày chúa nhật 2 Décembre 1934 sau khi quản tại Vọng Đài hơn 10 bữa để chờ Tín

Đồ ở các nơi xa về chiêm bái xong, thì hôm nay lễ an táng bắt đầu cử hành. Trước khi đến giờ ông Hộ Pháp Phạm Công Tắc có đứng lên đọc Điều văn lời lẽ rất bi ai cảm động! Kế đó là Nữ Chánh Phối Sư Lâm Hương Thanh, ông Ngọc Chánh Phối Sư Trần Duy Nghĩa và ông Cao Đức Trọng Chủ Trưởng Hội Thánh Ngoại Giáo. Mỗi người đều đọc một bài Ai điệu rất dài.

Có trên 5 ngàn Tín Đồ theo hộ tống, Long Mã (Linh xa hình con rồng kết bằng bông hoa) chở Liên Đài đi khắp trong địa phận Tòa Thánh, rồi đem về để vào Tháp, chính quan chủ Tỉnh Tây Ninh cũng thân hành dự lễ, về vang thay!

Hôm nay các bạn đồng nghiệp Tây Nam ở Saigon đã đăng Ai tín và mở cuộc điều tra phỏng vấn, song chỉ có một mình "Niết Bàn" thì im hơi vắng tiếng. Tưởng đâu chúng tôi vô tình lắm! Nhưng không phải thế, vì Tạp chí chúng tôi hằng tháng ra đôi lần, nên muốn chờ sau khi tổng chung xong rồi sẽ viết bài tường thuật. Song nói cũng chỉ có kể đại lược mà thôi. Chúng tôi muốn nêu một cái gương tốt trong làng Đạo để bạn tu hành soi chung vậy.

Đến đây chúng tôi không thể quên mà không nhắc lại một câu nói lúc ông Lê Văn Trung còn sanh tiền: *"Tấm thân của anh quản bao mất còn, miễn sao cho Đạo của Thầy đặng chúng sanh sung bái là vui lòng anh lắm vậy thôi"*. Cái đức tánh thiện mỹ "vì Đạo quên mình ấy", dù là người ở Tôn giáo nào cũng phải cần có.

Nhơn tiện để lời chia buồn cùng tang quyến, các Chức Sắc Thiên Phong trong Đạo và chư Tín Đồ lưỡng phái, chúc hương hồn Quyền Giáo Tông được tiêu diêu nơi Bồng Đảo.

Thương thay! Tiếc thay!

Bộ Biên tập và Ty Quản lý Niết Bàn tạp chí.
Số 29 ngày 31-12-1934.

**35. Lời tường thuật của nhật báo GRINGOIRE tại Paris
ngày 6-12-1934.**

**LỜI TƯỜNG THUẬT
của nhật báo "GRINGOIRE"
*Paris, 6 Décembre 1934***

.....
.....
.....
.....
Nào những đoàn người từ các nơi xa gần, đi bằng xe hơi, xe cam nhông, xe bò, xe đạp, nào là ghe thuyền chở đầy Tín đồ, đàn ông, đàn bà, con nít, thầy đều chí quyết đi mau tới Tòa Thánh đặng thọ tang, có người lại bịt khăn tang trắng trước khi thọ lễ.

Suốt ngày đêm, mọi người gồm cả nam phụ lão ấu luân phiên nhau lập thành hàng ngũ chỉnh tề đến lễ bái trước Liên Đài hình bát giác, trong ấy xác thể được tẩn liệm cẩn thận bằng cách ngồi "Kiết già" y như thể thức của Đức Phật đang ngồi tọa thiền nhập định.

Về những cuộc tế lễ ban đêm, khi Bộ Lễ sắp đặt trật tự cho Chức Sắc, Chức Việc và cho Đạo Hữu đứng có hàng ngũ chỉnh tề trên những kệ ván đặt chung quanh Cửa Trùng Thiên. Trước Liên Đài thì hàng hàng lớp lớp có trật tự qui giữa sân van vái thì thầm tiếng vội ra làm cho người ta có cảm tưởng như sóng bủa trên gành ở phương xa vọng lại khi trầm, lúc bổng, một giọng thống thiết như xé nát tâm can, ai bi não ruột. Đó là những lời cầu nguyện thốt ra tiếng thì thầm tự nguyện vong linh của người quá vãng, một giọng khẩn vái đều đều, tỏ lòng mến tiếc đau thương. Những khẩn nguyện rì rào ấy thỉnh linh bị áp hẳn bởi một âm thanh hòa điệu của đoàn phụ nữ và Đồng nhi tụng Kinh Cầu Siêu, nhịp

nhàng như giọng hát trầm bổng, khiến cho thánh giả đều xúc động.

Một chập sau mãn lễ, đoàn người lần lần rút lui; sân Đại Đồng Xã trở về cảnh trống trải của màn đêm trên nền trời tím thẫm, các vì tinh tú thay phiên nhấp nhoáng. Các ngọn đuốc bằng mỡ dầu cháy soi sáng chung quanh Liên Đài, với những làn khói đen theo chiều gió mùa đông lạnh buốt.

Bấy giờ chỉ còn lại có 36 vị Chức Sắc Phái Thượng hầu chung quanh Liên Đài, họ xem thường mỗi một, rét lạnh giữa tiết đông.

Qua ngày thứ mười ba là lễ an táng chánh thức, số Tín đồ nam nữ đã đông, lại càng đông hơn. Theo phong tục, mà nhứt là thủ tục Cao Đài, thì mọi người đều mặc y phục trắng, đầu bịt khăn trắng, để tang xen lẫn với những Chức Sắc mặc áo rộng màu xanh, màu đỏ, màu vàng.

Dưới ánh sáng ban mai, dưới nền trời quang đặng, trên Liên Đài có gắn một đóa hoa sen lớn trái cánh hồng hấp dẫn nhãn quang của tất cả mọi người.

Rồi bỗng nhiên tiếng hòa tấu của giàn nhạc bốn xứ trỗi lên như khóc như than gọi nỗi bi ai thống thiết của những người đi dự lễ.

Bà góa phụ Lê Văn Trung tiến lên trước Liên Đài, nhờ có mấy vị Chức Sắc dìu đỡ.

Tiếng âm nhạc hòa điệu theo nghi lễ, tám vị Lễ Sĩ mặc sắc phục màu vàng, xanh, đỏ, tiến từ bước một với bộ điệu rập ràng khoan nhặt theo nhịp của tiếng đờn, tiếng trống, trên hai tay họ bưng nhang đờn, hoa quả, rượu trà, đưa lên ngang trán, đó là lễ dâng Tam Bửu.

Và đây là lễ bái rất tôn nghiêm của toàn thể Tín đồ trước Liên Đài. Nhìn quang cảnh ấy, có thể nói họ là những người theo cổ tục không ai bằng, họ vẫn có tinh thần trung kiên với truyền thống tổ phụ không đâu hơn. Tuy nhiên, ở Đông Dương, thuyết Canh tân Chủ Nghĩa

Đại Đồng được an hảo với cổ truyền là nhờ sự điều hòa trung thứ của thuyết "Qui Nguyên Thượng Cổ" vậy.

Ai có biết chắc bàn tròn để giữa kệ trên Cửu Trùng Thiên để làm gì chẳng?

Trên bàn ấy có đặt sẵn một máy thâu và phát thanh. Trước là Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc, kế đó là ba vị Chức Sắc cao cấp đại diện cho các cơ quan của Đạo lần lượt đọc bài Ai điệu với giọng mền thương, nhắc lại bao nhiêu công nghiệp dĩ vãng của một bậc vĩ nhân đã vì đời mà tận tụy cả kiếp sanh đầy gian lao khổ hạnh, nhứt là bài Điều văn tuyệt bút của Đức Hộ Pháp, hàm xúc nhiều ý nghĩa bi hùng bóng bẩy và khích lệ tinh thần đối với thế hệ mai sau. Toàn thể đám tang im phăng phắc trong bầu không khí trầm lặng, chú ý nghe từ câu văn, giọng đọc qua làn sóng điện phát thanh vang dội khắp cả núi rừng đất Việt.

Thế là xong, chiếc Liên Đài có hoa sen tươi thắm ấy được kiệu lên lưng Long Mã, để toàn Đạo đưa Đức Ngài đến nơi an nghỉ ngàn thu mà Hội Thánh đã chu tất sẵn. Giờ đây, xác thể của Đức Quyền Giáo Tông Lê Văn Trung không còn nữa! Nhưng Chức Sắc Cao Đài vẫn tiếp tục hoạt động khuếch trương nền Đạo.

Phóng viên: Jean DORSENNE

36. Đôi vãn của ký giả Nam Đình điều Đức Qu. Giáo Tông.

**ĐÔI VÃN CỦA KÝ GIẢ NAM ĐÌNH
ĐIỀU ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG.**

- *Sắc tướng vẫn không mấy mươi năm dài dặc, cõi Diêm Phù Thầy vội dất diu về Lạc quốc.*
- *Nhân duyên phải có ức muôn triệu say mê đường vật chất, ai quyền phổ độ ở Trần gian.*

Phụ ghi:

Hai câu đối trên, chúng tôi nghĩ dẫu phải như thế này sẽ chính hơn, có phải vì lý do kỹ thuật in ấn?

- *Sắc tướng vẫn không mấy mươi năm dài dặc cõi Diêm Phù, Thầy vội dất diu về Lạc quốc.*
- *Nhân duyên phải có ức muôn triệu say mê đường vật chất, ai quyền phổ độ ở Trần gian.*

PHẦN THỨ TƯ

10. Tiểu sử Đức Qu. Giáo Tông

37. Tiểu sử Đức Qu. Giáo Tông (Do Diệp Văn Kỳ viết).

Đức Quyền Giáo Tông trên dòng Đạo sử (Huệ Ngàn 1973)

37. Tiểu sử Đức Qu. Giáo Tông (Do Diệp Văn Kỳ viết).

TIỂU SỬ

Vài ngày sau khi Ông Lê Văn Trung tạ thế, hơn tôi có tỏ dấu thương tiếc với một người bạn thanh niên du học, người ấy liền nói:

- Ông Lê Văn Trung đã làm được cái gì mà anh thương tiếc?

- Vậy chớ gần một thế kỷ nay những người An Nam "sống lâu ra lão làng" như anh với tôi đã làm được cái quái chi?

Đối với câu nói sắp nhập như kia tất phải có câu trả lời tiêu cực như thế. Chớ xét ra, ở giữa thời kỳ "nước nhà nhiều nạn" nói khó, tư tưởng cũng còn khó thay, hưởng chi là việc làm, thì hễ ai làm được điều chi, dầu cho sự ích lợi của nó nhỏ nhen thế nào, mà mình đã có thể biểu dương được thì cũng nên biểu dương.

Ông Lê Văn Trung đã làm được cái gì?

Điều đó chưa biết. Cái điều mà ai cũng nên biết là phải tìm coi cho rõ Ông Trung đã làm được cái chi chưa?

Ai là người đã nghĩ rằng Ông Lê Văn Trung chẳng hề làm được điều chi đáng cho chúng ta chú ý, thì hiện nay chắc họ cũng ăn năn, nhận sự làm lỗi của họ.

Ông Lê Văn Trung đã làm được cái gì?

Điều đó chưa biết. Chúng tôi chỉ biết rằng từ hôm ông chết đến nay, ở Tòa Thánh Cao Đài Tây Ninh, số người mỗi ngày đến chịu tang, lấy muôn mà kể. Già trẻ, bé lớn, đàn ông, đàn bà ở Lục Tỉnh, ở Nam Vang, ở Lào, thầy đều thương tiếc, khóc than, chẳng khác nào con mất cha mẹ. Nếu như có thể lấy những "Chuôn" vải trắng bịt trên đầu để làm thước đặng đo sự nghiệp, công

đức của một người quá vĩ đại, thì ta có thể nói rằng sự nghiệp, công đức của Ông Lê Văn Trung là lớn nhất ở Nam Kỳ này vậy.

Trái lại, dầu cho có ai bảo rằng sự nghiệp ngưỡng mộ ấy đều do ở điều mê tín tà mà sanh ra, thì họ cũng phải công nhận rằng đó là một cái tâm lý quần chúng cần phải nghiên cứu, là một "việc xã hội" cần phải điều tra.

Muốn nghiên cứu tâm lý ấy, muốn điều tra "việc xã hội" ấy, thì tôi tưởng chẳng chi hay hơn là xét cho rõ lai lịch của người đã đào tạo ra tâm lý ấy và "việc xã hội" ấy.

Ý nghĩa của vài tờ tiểu sử này là vậy đó.

Huống chi, "Nữ vị duyệt kỹ giả dung, Sĩ vị tri kỹ giả tử". Tôi tuy không phải là người trong Đạo Cao Đài, song từ ấy đến nay và nhất là trong hai năm gần đây, Ông Giáo Tông Lê Văn Trung bao giờ cũng lấy tình của người bạn vong niên mà đãi tôi.

Tôi còn nhớ, cách chừng một năm nay, sau khi ông NGUYỄN PHAN LONG lấy tư cách Giáo Sư Cao Đài lên Tòa Thánh Tây Ninh ngồi làm Chủ Tòa "Hội Vạn Linh" để buộc tội Ông Giáo Tông mà rồi cũng không có hiệu quả, Ông LÊ VĂN TRUNG kêu tôi mà nói: *"Cái kết quả của "Hội Vạn Linh" này không phải là để rửa sạch những điều họ đã vu cáo cho tôi, mà chính là để cho "Đạo" được thêm một Tín đồ trí thức NGUYỄN PHAN LONG"*.

Lại một hôm, hơn bàn về vấn đề Tôn giáo, tôi nói với Ông LÊ VĂN TRUNG:

- Tôi nhớ như tuồng một nhà Văn sĩ Ảng Lê kia đã nói: "Tôn giáo này mà khác với Tôn giáo kia cũng giống như những nhà đặng cao, tuy là khi mới trèo lên, thì người ở bên chơn núi này, kẻ ở chơn núi kia, chớ chừng đến trên đỉnh cũng gặp nhau một chỗ".

Ông trả lời:

- Đạo Cao Đài chúng tôi cũng vậy. Song chỉ có một điều khác, là muốn sao từ khi đương ở dưới chơn núi, thì tất cả các nhà đấng cao đều đã biết nhau, yêu nhau.

Gần đây, sau khi Ông đi diện yết Quan Toàn Quyền Robin vừa ra, tôi hỏi:

- Quan Toàn Quyền có hỏi chi đến việc Ngài trả Bắc Đẩu Bửu Tinh lại cho Chánh phủ chẳng?

- Có, Quan Toàn Quyền có khuyên tôi lấy lại. Song tôi đã bảm với Ngài rằng: Trả hay không trả Bắc Đẩu Bửu Tinh là một việc nhỏ dễ tính.

Cái người của ông, bình sanh, bất kỳ là đối với việc gì, cảnh ngộ nào, ông cũng ung dung, hòa nhã; nói chậm rãi mới nghe qua như tuồng thờ ơ, mà xét kỹ lại, thì thâm trầm, ý vị.

Chỉ duy trong những lúc đêm tàn, canh vắng, bên ngọn đèn khuya, hay là dưới bóng trăng nuối, ông mới đem ít nhiều tâm sự mà than thở với những người bạn thanh niên như chúng tôi đây.

Cái tâm sự mà ông đã đặt tên cho nó là "Nhon Đạo".

Cái "Nhon Đạo" ấy, ai là người trong Đạo Cao Đài sẽ kể chi ông?

Về phần tôi, tôi chỉ biết lấy tình tri kỷ mà vẽ sơ lại con đường của ông đã trải qua, để họa may gần đây sẽ có kẻ nối theo đó mà đi cho đến mục đích của ông đã tự kỳ: *Do Thiên Đạo mà lo Nhon Đạo, lo Nhon Đạo cho xong để tròn phận sự đối với Thiên Đạo.*

Ông LÊ VĂN TRUNG, người hạt Chợlớn, con ông LÊ VĂN THANH và bà VĂN THỊ XUÂN, sanh tại làng Phước Lâm, tổng Phước Điền Trung, trong năm 1875. (1)

Sanh ra được vài tháng, thì ông thân của Ngài tạ thế.

Tuy là sớm phải gặp cảnh mồ cô cha, song cũng nhờ gốc thuần phong mỹ tục của nhà ruộng rẫy xứ này, và sự dạy dỗ có nghĩa phương của một bà từ mẫu, nên việc học vấn của ông cũng tuân tự theo trình độ trí thức của phần đông lúc bấy giờ mà mỗi ngày mỗi được tăng tấn.

Qua năm 18 tuổi, nhằm ngày 14 Juillet 1893, thì ông đã được bổ vào ngạch thơ ký Chánh phủ Nam Kỳ.

Chẳng bao lâu ông lại từ chức, ra tranh cử Hội Đồng Quản Hạt quận nhì (Gia Định - Chợ Lớn - Tây Ninh - Thủ Dầu Một - Bà Rịa - Cap-St-Jacques).

Ông thường hay nhắc lại việc này mà nói: "Cái ma lực buộc người hay có xa vọng về chánh trị nó mạnh lạ thường. Tranh cử lúc đó còn phải tốn tiền hơn bây giờ xấp trăm, xấp ngàn. Vậy mà tiền không, thế lực nỗ có, thì tranh cử cái gì, mà tôi cũng xin thôi việc quan đặng ra tranh cử?".

"Người ta là con vật chánh trị!". Văn sĩ xưa nào đã nói như vậy.

Ông đắc cử vào làm Nghị viên Quản Hạt lần thứ nhứt nhằm khoản năm 1906.

Thầy thơ ký mồ cô, nhà nghèo, thiếu trước hụt sau, mà nay đã nhiên nhiên là một ông dân biểu, lại thêm nhằm lúc dân trí chưa mở mang, Hội Đồng Quản Hạt chỉ còn là cái máy ghi chép "đít cua" thì đáng lẽ ông cũng theo thường, "quì quì, dạ dạ" để xin "mày đai" Huyện hàm, khẩn đất mà thủ lợi.

Thế mà không, sau khi đắc cử, Hội Đồng mới nhóm một kỳ đầu tiên, thì đã gặp ngay bản dự thảo thuộc về "Lục hạng điền" của ông Outrey, quyền Thống Đốc Nam Kỳ, trình xin Hội Đồng phải thảo luận và thừa nhận.

Ông và ông Diệp Văn Cương, Hội Đồng Bến Tre, đứng ra cầm đầu cho tất cả 6 ông Quản Hạt Annam phản kháng lại bản dự thảo của Chánh phủ.

Song, số Nghị Viên Annam lúc bấy giờ chỉ bằng phân nửa số Nghị Viên Langsa, thì dầu cho có phần kháng kịch liệt thế nào, cứu cánh rồi cũng chẳng có kết quả.

Tình thế chính trị như vậy mặc dầu, ông cùng các người đồng chí cũng chẳng chịu thua Hội Đồng Quản Hạt, với mười mấy lá thăm Langsa, vừa thừa nhận khoản thuế "Lục hạng điền" thì bên này, tất cả sáu ông Hội Đồng Quản Hạt Annam đều gởi đơn từ chức.

Đối với thái độ ấy, có lẽ ngày nay chúng ta chẳng lấy chi làm lạ. Song nếu chúng ta thử tưởng tượng lại cái hoàn cảnh chánh trị cách 30 năm nay, thì dám làm như thế, dám phản kháng Chánh phủ một cách công nhiên như họ đã làm, thật là một việc đáng khen, và không phải là không có chi nguy hiểm cho những người xướng xuất.

Từ chức xong, tất cả sáu ông đều ra ứng cử lại và thắng đều được tái cử. Trừ duy ông Hội Đồng Hoài, bị ông Bùi Quang Chiêu a phụ với ông Outrey xúi người bà con là ông Bùi Thế Khâm ra phá nên thất cử.

Hội Đồng Quản Hạt mà được trở nên một Nghị trường có nhiều ít thanh thế một đôi vẻ chánh trị có lẽ cũng là nhờ vụ "Lục hạng điền" làm nước bước đầu tiên vậy.

Trong bước đầu tiên ấy, ông Lê Văn Trung lại là một người hướng đạo rất khẳng khái.

Thế lực chánh trị của ông, từ đó về sau, mỗi ngày mỗi càng lớn thêm. Đối với cử tri, lúc bây giờ tức là các Hương chức, thì ông là một người đã bảo thủ quyền lợi của nông dân điền chủ, đối với Chánh phủ, thì ông là một người trong những người mà các nhà đương đạo khó khinh thường.

Nhờ thế lực ấy, nên trong năm 1911 ông mới hiệp sức với một vài nhà trí thức, quyền bính Sài Gòn, Chợ Lớn mà khởi xướng được một vài việc rất mới mẻ có

quan hệ mật thiết, ảnh hưởng lớn lao ở giữa xã hội Việt Nam ngày nay.

Tôi muốn nói về việc lập Nữ Học Đường.

Đương giữa buổi mà sự giáo dục của con trai, đàn ông, còn hãy phôi thai, cậu nào đậu được bằng cấp Thành chung là đã tự thánh, tự thần, xách đi cùng Lục tỉnh đặng kiếm vợ giàu; đương giữa buổi mà những anh chàng du học đem về được cái bằng cấp Tú tài, thì đã hô lớn lên một cách rất vinh diệu, tự đắc rằng mình quên hết tiếng Annam; đương giữa buổi mà khắp cả cha mẹ trong nước đều công nhận rằng: Cho con gái có nhiều ít học thức là một mối hại lớn cho gia đình, cho xã hội; đương giữa buổi như thế mà đứng ra đề xướng nữ học, xin lập trường Nữ học để dạy bên gái bằng như bên trai, có phải là một việc quá bạo gan chẳng? Những người đề xướng có phải là những bực tiên kiến chẳng?

Bạo gan thật, tiên kiến thật, vì Chánh phủ lúc bấy giờ, như tuồng cũng cho việc ấy là một việc chưa hợp thời, lại trái với phong tục cũ kỹ của Annam, nên chi tuy là không ngăn cấm, song cũng chẳng chịu xuất công nho ra làm chi phí, mà chỉ để cho những người xướng xuất mở cuộc lạc quyền, góp của công chúng, cất lên được mấy tòa nhà đồ sộ mà chúng ta còn thấy ở đường Le Grand de la Liraye; tòa nhà ấy đã đào tạo ra biết bao nhiều nơn tài trong nữ giới.

Vậy mà nếu ai chịu khó lật cuốn sổ lạc quyền năm nọ ra xem, thì sẽ thấy ở dưới mấy lời tuyên bố có tên của ông Lê Văn Trung là người khởi xướng đứng kế phương danh bà cụ Tổng Đốc Đỗ Hữu.

Trong một cái phạm vi chánh trị eo hẹp, dưới chế độ chẳng phải khinh thường mà đã làm được những việc tôi vừa nhắc lại trên đây, thời tuy nó chưa phải là những sự nghiệp của anh hùng, vĩ nơn, song thế cũng đủ gọi rằng khởi mang tiếng "quì quì, dạ dạ" là cái danh hiệu của phần đông trong mấy ông Hội Đồng, từ xưa đến nay, ở xứ này.

Đó là sự nghiệp.

Còn công danh, nếu lấy theo nghĩa hẹp của nó và theo thể tình, thì ông Lê Văn Trung, Hội Đồng Quản Hạt, Nghị viên Thượng Nghị Viện, thượng thọ Bắc Đẩu Bửu Tinh, sanh tiền cũng đã từng có đủ công danh.

Nhưng, than ôi! Dầu cho những điều đó mà có thể gọi là công danh, sự nghiệp đi nữa, đối với người đã lấy lòng tin ngưỡng làm phương châm cho sự hành vi, lấy đức bác ái, phổ độ làm mục đích cho cái đời sống, thì công danh, sự nghiệp cũng chẳng nên nhắc lại làm chi.

Vả trước khi đem thân phàm tục để nhờ con "Mắt" huyền diệu của Thầy soi thấu, thì Ông Lê Văn Trung cũng đã lãnh đạm với công danh sự nghiệp ấy.

Ba bốn tháng trước khi nhập Đạo, Ông Lê Văn Trung đã gửi đơn đề ngày 6 Octobre 1925 cho Quan Thống Đốc Nam Kỳ mà xin từ chức Nghị Viên Thượng Nghị Viện.

"Mãi đến ngày mùng năm tháng Chạp năm Ất Sửu (28 Janvier 1926) ở Saigon, Đức THƯỢNG ĐẾ giáng cơ dạy hai ông Cư và Tắc, đem cơ vô nhà ông Trung (Chợ lớn, Quai Testard) cho "Ngài" dạy việc. Hai ông này lấy làm bợ ngỡ, vì thuở nay chưa hề quen biết ông Trung ..."

Chuyện trên đây tôi do ở cuốn sách "Đại Đạo Căn Nguyên" của Đạo Cao Đài mà chép ra và chỉ để ghi lấy ngày nhập Đạo cho tiện sự chia cái đời của ông ra làm hai đoạn.

Đoạn trước, ở thế gian, từ ngày 14 Juillet 1893, ông được bổ ra làm thơ ký, cho đến 6 Octobre 1925 là ngày ông từ chức Nghị viên Thượng Nghị Viện.

Đoạn sau, thuộc về đời hành đạo, đời tu niệm của Ông, từ 28 Janvier 1926 cho đến 19 Novembre 1934.

Bước đường ở ngoài thế gian trong khoản 32 năm được hanh thông chừng nào, thì 9 năm trong Đạo lại càng mắc phải nhiều khổ hạnh chừng này.

Sau khi nhập Đạo chưa đầy một năm, Ông với các Đạo hữu đi thuyết đạo khắp cùng Lục Tỉnh và nội trong mấy tháng mà số người theo Đạo Cao Đài tính hơn một triệu, thì ông cùng bà Lâm Hương Thanh, Chánh Phối Sư, với 247 người Đạo hữu đứng vào một lá đơn trình với Chánh phủ xin phép khai Đạo.

Lá đơn ấy đề ngày 29 Septembre 1926. Nó là tấm Giấy Khai Sanh của Đạo vậy.

Lúc bấy giờ, Đàn cầu cơ đã có khắp cả mọi nơi, Cầu Kho, Chợ lớn, Tân Kim, Lộc Giang, Tân Định, Thủ Đức, mỗi chỗ đều có người chủ trương riêng. Vì Đạo Cao Đài là do ở Cơ bút phát sanh; điều đó ai cũng biết.

Tuy nhiên, chí kinh dinh kiến tạo của Ông ở ngoài đời Ông vẫn đem nó theo để làm cho đạt một mục đích khác.

Vì Ông nóng lòng về sự lo cho nền Đạo được thống nhất, nên nội trong năm đó, ngày 19 Novembre, đêm 14 rạng mặt Rằm tháng Mười năm Bính Dần, thì làm lễ Khánh Thành Thánh Thất ở Từ Lâm Tự và lễ chánh thức Khai Đạo.

Tính từng ngày một, từ 19 Novembre 1926, ngày Khai Đạo cho đến 19 Novembre 1934, ngày ông mất, cộng là 8 năm, không thiếu, không dư một bữa.

Trong điều đó có chi huyền diệu chăng?

Huyền diệu hay không, tôi tưởng ai là Tín đồ Cao Đài, thời cũng phải lấy ngày đó làm một ngày kỷ niệm rất quý hóa, kỷ niệm lễ chánh thức khai Đạo, kỷ niệm hựu nhựt của Ông Quyền Giáo Tông và kỷ niệm cho nhớ rằng hành đạo là một việc khó, cơ bút thường hay có những điều lưu tệ. Vì chánh ngay đêm đó, có hai Tín đồ nam và nữ tự xưng là Tê Thiên Đại Thánh, và Quan Âm Bồ Tát nhảy lên làm cho công chúng thất vọng.

Và cũng vì việc rắc rối ấy mà làm cho ai nấy đều ngã lòng, thối chí, thành thử nổi lên một cuộc công kích rất kịch liệt do những người hoặc vì thiên kiến, hoặc vì tư lợi mà sanh ra.

Có một điều lạ chẳng ai ngờ, là cái hiệu quả của cuộc công kích ấy chỉ làm cho số Tín đồ Cao Đài mỗi ngày mỗi đông thêm.

Cách đó chẳng bao lâu, Thánh Thất Cao Đài lại phải dời về nơi sở rừng 140 mẫu, tọa lạc tại làng Long Thành, Tây Ninh, cho đến bây giờ.

Trong khoảng thời gian từ ngày lập Đạo cho đến lúc dời Thánh Thất về làng Long Thành, ông Lê Văn Trung đã trải biết bao nhiêu công khó mới gây dựng nên được cơ sở vững chãi ngày nay. Song Ông thường hay nói với tất cả mọi người:

- *"Công khó ấy đều nhờ ở lòng tín ngưỡng thành kính của anh em, chị em trong Đạo. Công của tôi chẳng bao giờ lớn hơn công của một "Tiểu Giáo Nhi" nào.*

Tuy nhiên, trong lúc vừa dời Tòa Thánh về làng Long Thành Tây Ninh, thì các Chức Sắc, các Giáo Hữu, các Tín đồ đều đã rõ thấu công lao của Ông đối với nền Đạo, nên ai nấy đều vui mừng về việc ông được tôn lên Quyền Giáo Tông nhằm ngày mồng 3 tháng 10 năm Canh Ngọ (1930).

Vả lúc ấy, là lúc Đạo đương trải qua thời kỳ toàn thịnh mà chủ quyền lại được thống nhất về trong tay của một người nhiều kinh lịch, đủ nghị lực như ông Lê Văn Trung thì ai cũng tưởng nền Đạo từ đó về sau sẽ được vững chãi hơn.

Ai ngờ hai chữ "Giáo Tông" lại thành ra cái cớ để khiến những tay cầm quyền Đạo đương thời họ đã làm cho nẩy sanh chẳng biết bao nhiêu việc chia lìa, oán khích. Chẳng những là ở trong Đạo thì họ đã buộc tội, viết tờ Châu Tri để thống mạ, mà ngoài đời, thì họ lại còn xúi giục Tín đồ làm lạc đem những việc phi lý, vô bằng đến Tòa mà kiện và vu cáo với các nhà đương

quyền rằng để cho Ông Lê Văn Trung cầm quyền Đạo tức Cao Đài là dung dưỡng cho một ổ cách mạng, họ đã làm cho đến nỗi lúc bấy giờ chẳng có ngày nào, mà Ông Lê Văn Trung chẳng bị ông Thẩm án này đòi hay là Tòa kia đem ra xử. Còn những Chức Sắc nào trong Đạo mà ái mộ Ông Giáo Tông, thì họ lại kiếm phương này thế khác mà làm cho bị tù bị tội.

Đương giữa buổi nguy nan như thế, Ông Lê Văn Trung vẫn cứ điềm tĩnh, ngồi lo sắp đặt công việc bên Nữ phái trong Đạo, mong sao cho Nam, Nữ được bình quyền mà nói rằng: *"Điều ấy là một cái xa vọng của tôi đã có từ khi đương còn ở ngoài đời, cho đến ngày nhập Đạo. Lúc trước tôi đã giúp bà cụ Tổng Đốc Đỗ Hữu lập trường Nữ Học, bây giờ tôi hiệp sức với bà Chánh Phối Sư Lâm Hương Thanh tổ chức các Nữ Viện, cũng đồng một ý nghĩa. Tôi chỉ ước ao sao cho Nam-Nữ bắt bình đẳng ở ngoài đời chẳng còn trong Đạo nữa"*.

Có nhiều người thấy Ông điềm nhiên như vậy, thì tức mà hỏi:

- *Ngài không dùng phương pháp chi để đối phó với mấy kẻ tiểu nhon kia sao?*

- *Sao mà lại được kêu những kẻ ấy là tiểu nhon? Nếu may mà mình phải, thời tự nhiên một ngày kia người ta sẽ biết quấy, lo ngại chi sự ấy.*

Song, than ôi! Lời nói đó chỉ là đúng với lý tưởng của người lương thiện, tu hành. Chớ thật tế ở đời này có đâu được như thế.

Sau khi đối với Đạo, Đạo biết Ông vô tội; đối với Tòa, Tòa biết Ông vô tội; cái danh hành Đạo của Ông được trắng như tuyết.

Ông Lê Văn Trung, nguyên Thượng Nghị Viện thường thọ Bắc Đẩu Bửu Tinh, Giáo Tông Cao Đài, lại do hai cái án "tuần cảnh" phạt hai tên đánh xe bò của Tòa Thánh về tội không thấp đèn và bò thiếu dây buộc ách mà phải bị bắt vô chịu tù ở khám đường Tây Ninh.

Ngày Ông vô khám nhằm lễ khai hạ, mồng bảy Tết năm Giáp Tuất (1934) trước Vía Trời vài ba bữa.

Tôi còn nhớ khi sơn đằm đềm hai bồn sao lục của hai cái án nói trên đây vô Giáo Tông Đường đặng bắt Ông ra Tòa Bó Tây Ninh, thì ông chậm rãi, khăn áo chỉnh tề, mang Bắc Đẩu Bửu Tinh và huy hiệu Giáo Tông vào rồi đi theo sai nha không nói một tiếng chi khác hơn là dặn các Giáo Hữu, các Tín đồ hãy yên lặng mà lo việc cúng Vía.

Mấy ngày Ông ngồi trong khám, ngoài Tòa Thánh từ các Chức Sắc cho đến Tín đồ họ đều nhịn đói mà chờ Ông.

Mãn hạn ba ngày, Ông về Tòa Thánh, Chức Sắc, Tín đồ người khóc kẻ ôm tay Ông hun, Ông xem cũng như tuồng có ý cảm động nhiều hơn trong những dịp khác.

Làm Lễ vía Trời vừa xong, thì Ông liền viết một bức thơ gửi cho Chánh phủ mà xin trả Bắc Đẩu Bửu Tinh lại.

Thơ ấy có nhiều câu ý vị sâu xa. Song tôi không muốn thuật ra đây, vì sau khi Quan Toàn Quyền ROBIN qua trần nhậm, Ông đã có vào diện yết Ngài và hai đảng cũng đã điều đình công việc "tự do tín ngưỡng" của Đạo, thì nhắc lại chuyện cũ sợ e có hại đến hòa khí của Ông đã đào tạo ra.

Tôi chỉ muốn thêm rằng trả Bắc Đẩu Bửu Tinh là một "việc làm" sau hết của cái đời sống của ông và nhắc lại lời của ông đã cắt nghĩa "việc làm" ấy:

- *"Đừng tưởng tôi trả Bắc Đẩu Bửu Tinh mà còn có ý chi phiền Chánh phủ, trách những nhà đương quyền lúc bấy giờ. Danh giá thể thống của Viện Bửu Tinh buộc tôi phải làm như vậy. Tôi mà nói đây chẳng phải vì nghi sợ điều chi mà chỉ vì ước ao ai nấy đều hiểu rằng tôn chỉ, mục đích của Đạo chúng tôi là hòa bình, thân ái khắp cả chúng sanh "nhứt thị đồng nhơn" thì chúng tôi đâu được phép phiền trách hờn giận. Huống*

chi, theo thiên kiến của tôi đối với vấn đề thực dân, thì dầu cho lúc ban sơ nó là "việc làm do ở cường quyền" song dần dần bên cai trị và bên bị cai trị cùng nhau tiếp xúc, rồi biết rõ nhau mà yêu nhau, thì chúng ta lại có thể hi vọng rằng cái "việc làm do ở cường quyền" kia sẽ thành ra một mối dây đoàn thể, thân thiện của dân tộc này đối với dân tộc khác".

Đã nói đến thân thể sự nghiệp của Ông LÊ VĂN TRUNG tất nhiên là phải bàn đến Đạo Cao Đài. Vì ông là một người sáng lập, lại là một ông Giáo Chủ. Đạo Cao Đài mà phải, thì ông là công Thủ, Đạo Cao Đài mà quá, thì ông lại là tội Khôi.

Song tôi còn nhớ Chương Thái Viêm, một nhà bác học Tàu mỗi khi thảo luận đến các vấn đề Tôn giáo đều có nói:

- "Thiên trung điều tích, họa giả giai nan" - Dấu chơn của con chim bay trên không, thợ vẽ nào cũng phải chụ là khó.

Thật thế, người ta mà muốn tìm ra cội rễ của Tôn giáo thì chẳng khác nào chú thợ vẽ muốn vẽ dấu chơn của chim bay trên không.

Hưởng chi, Đạo Cao Đài mới phát hiện ra ở xứ này chưa đầy chín năm, bao nhiêu những lý thuyết hình thức của Đạo hiện đương còn ở thời kỳ phôi thai và do Cơ bút mà có, thì chẳng thể chi nghị luận cho được xác đáng.

Người tín ngưỡng do sự thần bí mà tín ngưỡng đã đành; chỉ như những kẻ công kích mà cũng đem sự thần bí ra đặng công kích thì thật là lạ.

Song dầu chi đi nữa, tôi cũng nhớ rằng cái "biết" của loài người ngày nay chưa có thể chi giải quyết được những chỗ khuyết nghi ấy và ở trong khoản vài chục trương giấy viết ra cho kịp ngày điều tang, thì tôi đâu dám đem một vấn đề trọng đại như vấn đề Tôn giáo mà nghị luận.

Tuy nhiên, trước khi ngừng bút, tôi còn muốn đứng về phương diện xã hội mà Ông Lê Văn Trung sanh tiền, thường gọi là Nhơn Đạo, mà kết luận:

Sự hành động của Đạo Cao Đài, từ khi sáng lập đến nay, không phải là mỗi mỗi đều được tận thiện tận mỹ. Ở trong đời có chi là tận thiện tận mỹ? - Song nếu xét ra cho thật công bình, thì Đạo Cao Đài chưa hề làm điều chi có hại đến nhân quần xã hội. Trái lại, Đạo Cao Đài đã nhờ truyền bá giỏi, tổ chức hay mà gây nên tình thân ái, đoàn thể trong một triệu mấy dân Nam Kỳ là một việc đáng làm cho ai cũng nên kính phục.

Đó là tôi chưa nói đến cái đức tin rất mạnh mẽ của Tín đồ. Tôi chưa nói, là vì trước khi tôi muốn nhắc cho các Thiên Phong Chức Sắc trong Đạo có trách nhiệm kế chí của Ông Giáo Tông, đều nhớ rằng: Đức tin là một con dao hai lưỡi. Nếu dùng nó phải, thì chẳng chi lợi bằng, nếu dùng nó quấy, thì chẳng hại nào hơn.

Và chỗ đó là tội là công của Ông Lê Văn Trung vậy.

Viết tại Saigon ngày 28 Novembre 1934.

DIỆP VĂN KỲ

(1) Ghi chú:

Theo trong Giấy Căn Cứớc của ông thời 1876, theo trong Bằng cấp Bắc Đẩu Bửu Tinh lại là 1875. Ông tuổi Tý, thì có lẽ là 1875 đúng hơn.

**CĂN ĐỀ:
ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG TRÊN DÒNG ĐẠO SỬ**

*Nét son di lại mãi ngàn sau,
Công nghiệp Giáo Tông sử chép lâu.
Liêm chính gương trong lồng Thượng Viện,
Khoan hồng lượng cả tạc Đài Cao.
Trường đời xa lánh lòng thư thái,
Bến giác quay về gót nhẹ phao.
Thọ mệnh ... lo tròn vai lãnh Đạo,
Xây nền phổ độ lẫm gian lao.*

14 tháng 7 Quý Sửu (12 Aout 1973)

HUỆ NGÂN

PHẦN THỨ NĂM

11. Lễ Tiểu Tường Đức Quyền Giáo Tông

38. Văn tế Tiểu Tường Đức Qu. Giáo Tông, do Đức Hộ Pháp đọc.
39. Văn tế Tiểu Tường Đức Qu. Giáo Tông, do Chủ Trưởng Chức Sắc Nữ Phái đọc.

38. Văn tế Tiều Tường Đức Qu. Giáo Tông, do Đức Hộ Pháp đọc.

VĂN TẾ

Tiêu Tường Đức Quyền Giáo Tông

Đọc ngày 16 tháng 10 năm Ất Hợi

*Đoái Nam đánh mây giăng,
Lượn Long giang sóng bủa.
Hồn Linh điện đeo sấu trang chí sỹ,
Tòa Cao Đài chứa lụy mặt hùng anh.
Nước Việt Thường ghi tạc dấu tài lành,
Nòi Hồng Lạc roi truyền gương tiết nghĩa.
Phương độ thế dầu lờ làng chưa mẫn địa,
Phép hóa dân cũng mai mĩa đủ kinh thiên.
Ba mươi lăm năm lẩn lộn cửa quyền,
Hay quan tiền vũ hậu,
Để tài tình ích nước lợi dân.
Trọn một đời người vinh diệu đại cân,
Thường suy cổ nghiệm kim,
Đủ trí thức an bang tế thế.
Sanh gặp lúc ruộng dâu hóa bể,
Phong di tục diệt,
Nhìn nước non tha thiết tấm trung thành.
Ở phải hồi dĩ Lữ diệt Dinh,
Hiền vong ác thịnh,
Tìm công môn xa lánh cửa công khanh.
Nhưng mà: Toan cõi lao ẩn dật chốn non xanh,
Thương chủng tộc lao đao vòng tử xích.
Chuông cảnh tỉnh nán khua đêm tịch mịch,
Trống chiến già gượng khít bóng trời mờ.
Trúc bầu linh đổ Cam Lồ rưới nơi nơi,
Đưa gậy sắt dẹp sấu than cùng chốn chốn.
Qui tâm lý đem non sanh về một bản,
Lấy thiên lương làm thiên hạ hiệp trăm nhà.
Cầm cờ tang cầu Vạn quốc dẹp can qua,*

*Đưa gươm huệ khuyên giống nòi thôi loạn lạc.
Mang Thiên mạng Chí Tôn phú thác,
Độ quần linh giải thoát trầm luân.
Bổ hồng oai Hội Thánh gội nhuần,
Dắt nhơn loại lánh thân ác Đạo.
Thuyền Bát Nhã chở đầy khổ não,
Liền trở lui Bồng Đảo bến xưa.
Cửa Thiền Lâm êm tịnh mây mưa,
Vội rào chặt Tây Phương nẻo cũ.*

Anh Cả ơi!

*Này sự nghiệp nhà Nam đầy nghĩa vụ,
Anh lòng nào bỏ phú cho đám em khờ.
Kìa giang san đất Việt những cơ đồ,
Anh bao nỗ nấy giao cho đàn trẻ dại.
Nhìn dấu bước in chơn nơi hồ hải,
Giục nhớ người nặng quảy gánh đồ thơ.
Nghe chày kinh khua tiếng chốn đền thờ,
Giục nhớ khách đổi khai đường tận độ.
Ngôi còn đó, vị còn đó, Đạo còn đó, Đời còn đó,
Anh bao đành tim ngổ non Tiên.
Nhà ở đây, vợ ở đây, con ở đây, bạn ở đây,
Anh nở vui miền Cực Lạc.
Hay là giận nhơn tình tráo chác,
Bến Ngân Hà tắm mát tâm hồn.
Hay là hờn thế sự dại khôn,
Vào Bát Quái bảo tồn trí giác.
Vài từng rượu lạt,
Ít chén cơm chay.*

Hỡi ơi! Thương thay!
Linh thiêng chứng chiếu!

Đức Hộ Pháp đọc tại Đại Đòng Xã.

39. Văn tế Tiểu Tường Đức Qu. Giáo Tông, do Chủ Trường Chức Sắc Nữ Phái đọc.

NỮ PHÁI

Kính cùng Hiền Huynh, Hiền Tỷ,
Hiền Đệ, Hiền Muội và Chư Quý vị,

Ngày 13 tháng mười này, chính là ngày Tiểu Tường cho Đức Trưởng Huynh chúng ta, vì nhớ công ơn Trưởng Huynh nên hội hiệp nơi đây làm lễ kỷ niệm. Vậy xin Chư vị cho phép tôi thay mặt Nữ phái đọc đôi lời, hầu tỏ tấm lòng ai thống của chị em tôi bấy lâu nay, xin Chư vị miễn chấp.

Nay em Nữ Chánh Phối Sư Lâm Hương Thanh hiệp đồng Nữ phái đấng.

Phục vọng thiêng linh Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhật liên tọa tiền.

Trưởng Huynh ôi! Bóng quang âm thấm thoát một năm trời xa cách cõi trần gian, niềm đồng đạo nhớ thương, ba tấc đất nhìn xem rơi lụy ngọc, từ Huynh Trưởng về nơi cựu vị, mảnh linh hồn an hưởng đặng tiêu diêu, chúng em nay còn nặng nợ trần, hình xác thịt biết bao là đè nén, lòng chan chứa một bầu thống tức, luống trêu cay nuốt đắng cho qua ngày, vừa hôm nay gặp lễ Tiểu Tường, thấy khói tỏa mây bay mà chạnh nhớ!

Nhớ Huynh Trưởng khi cầm quyền khai Đạo, chữ công bình, chữ bác ái, tánh tự nhiên giữ một mực hiền lành, thương chúng em như ruột thịt thân sanh, một tiếng nói, một việc làm, cương phạm trẻ không điều chi xích mích, sự hành đạo lấy công tâm làm trước, không

hề ích kỷ tư gia, đường lập thân dùng khiêm tốn làm đầu, chẳng chút cậy quyền ý thế! Bề sắp đặt các ban Hành chánh, Đầu Tỉnh, Đầu Họ, Đầu Quận Đạo muốn thuyên bố sao cho thuận tiện dễ dàng, lo dắt dìu Nữ phái Đạo đồ, dạy ăn, dạy nói, dạy học hành, mà phận sự chẳng lạm quyền xâm chức. Muốn bàn tính sự chi trong Đạo, Nam bằng lòng, Nữ thuận nguyện, mấy em ưng thì anh mới làm sau.

Sóng phong trào dấy động nhiều phen, người kích bác kẻ biếm bài, anh chịu lỗi cho các em đăng phải. Bởi anh nghĩ Đạo nghĩa là từ thiện, thân thấp hèn thì thể Đạo mới cao. Tu chủ là độ nhơn, người qui mộ thì đường tu mới chắc. Thà cam chịu mảnh thân đầy đọa đăng phổ thông mới Đạo, ngày thêm rộng thảng càng cao. Chẳng ý mình đại vị tước quyền mà áp chế nhơn sanh cho kẻ ngã lòng người thối chí, già lụm cụm năm mươi chín tuổi, quên ăn, quên ngủ lo phổ độ nhơn sanh, thân nhọc tám chín năm trường, chịu thiệt, chịu thòi đăng mở mang Đại Đạo, công đức ấy kể sao cho xiết, nói bao nhiêu thêm xót dạ bấy nhiêu. Đạo Trường nay buồn lắm nỗi buồn, nghĩ mỗi đoạn thêm đau lòng từ đoạn.

Em rất tiếc! Thầy dòi anh quá vội, cây trụ lương bổng gãy thành linh, khiến xui nền Đạo phải lúc đeo sầu, luồng ác cảm thừa cơ đập dã. Buồn vì Đạo thêm lo cho Đạo, Đạo ngày nay xin Huynh Trưởng xét soi dùm, than cho anh cũng tiếc vì anh, anh quá vắng biết người nào thay thế đăng. Nay lễ mọn kính dâng trước án, tay bưng chén rượu lệ hai hàng, dạ trai thành tỏ chút lời quê, mắt ngó ngọn đèn lòng chín khúc.

Tang phục mãn, lòng thương đau có mãn, trước linh sàng phượng phát như sanh, bóng người xa, dấu tích vẫn không xa, tới cửa Đạo bồi hồi niềm cựu.

Chúc câu hiền hích anh linh, bố hóa hồng ân, mặc hộ nền Tôn giáo an hòa bình tịnh. Nữ và Nam liên

lạc về đồng tâm, độ sanh hơn qui chánh cải tà, lớn chí
nhỏ cao siêu miền giác ngộ.

Kính chúc,

**NỮ CHÁNH PHỐI SỰ
LÂM HƯƠNG THANH**

đọc trước Cửu Trùng Thiên
nơi Đại Đồng Xã ngày 16 tháng 10 năm Ất Hợi.

PHẦN THỨ SÁU

12. Lễ Đại Tường Đức Quyền Giáo Tông

40. Lễ Đại Tường Đức Quyền Giáo Tông và tường thuật của dư luận báo chí (Do Tạp chí Đại Đạo số 5 Janvier 1937 tường thuật).

- Tường thuật.
- Bài văn tế của Đức Thái Đầu Sư đọc trong lúc hành lễ xả tang.
- Diễn văn của Bà Nữ Chánh Phối Sư Lâm Hương Thanh đọc trong cuộc Lễ Đại Tường Đức Quyền Giáo Tông.

40. Lễ Đại Tường Đức Qu. Giáo Tông do Tạp chí Đại Đạo số 5 Janvier 1937 tường thuật.

**LỄ ĐẠI TƯỜNG
CỦA ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG THƯỢNG
TRUNG NHỰT**

Tường từ ngày khai Đạo đến giờ, chưa có cuộc lễ nào long trọng bằng, và đối với các lễ lớn ngoài đời, cũng chưa có lễ nào hơn được.

Trên một tháng trước ngày lễ, Chức Việc và Đạo Hữu các nơi đã lần lượt về Tòa Thánh dâng công quả về các việc sắp đặt tại Đại Đồng Xã. Ngày mùng 8, số về trước kể về Nam Nữ và đồng nhi có trên một ngàn rưởi, làm cho quang cảnh tại Tòa Thánh rất náo náo nhiệt và vui vẻ vô cùng.

Ban ngày thì lớp lo xây dựng cho hoàn thành Báo Ân Từ, lớp phá hai bên rừng Thiên nhiên, lớp khai đường đắp lộ, lớp cưa cây, cắt giàn, đóng cầu, lớp vẽ sơn thủy, lớp may cờ.v.v... Chiều thì mấy vị Giáo Viên, Thơ Ký và Giáo Nhi dắt đồng nhi Nam Nữ ra dự lễ mừng Đạo. Tối thì nào là tập Lễ Sĩ, nào là tập học sanh trường Đạo Đức diễn tuồng Thánh Tâm Ái, nào là Thuyết Đạo.v.v... Trọn ngày từ sớm mơi tới khuya đi đến đâu cũng thấy Đạo Hữu lo làm việc rất hăng hái.

Càng đến gần ngày lễ thì Đạo Hữu lại về càng đông, cái quang cảnh càng rộn rịp, nhưng vẫn được ở luôn luôn trong một bầu thanh khí nồng nàn mùi hòa ái. Quả thật một cảnh Bồng Lai ở một góc trời Nam ta vậy.

Đạo Hữu các nơi về đều hân hoan là vì thấy trong một thời gian rất ngắn và giữa lúc nền kinh tế

trong xứ bị khó khăn mà Hội Thánh rán tạo lập được nhiều nơi đẹp đẽ.

Tới Tòa Thánh đã thấy được một cái cửa vô đồ sộ, kể ở bên trong hai nhà kỷ niệm Nam Nữ rất ngộ nghĩnh. Từ cửa vô tới Đại Đồng Xã, tới Giáo Tông Đường, Hộ Pháp Đường, Báo Ân Từ.v.v... thì cờ Đạo phát phới xem rất vui mắt.

Công cuộc sắp đặt tại Đại Đồng Xã có trật tự và oai nghiêm lắm.

Ngang qua cái hầm Bát Quái trước Tòa Thánh có bắt một cái cầu rộng lớn mà Đạo Hữu đều gọi là Ngân Hà Kiều. Qua cầu rồi tới một cái cửa Tam Quan bề cao trên bảy thước, bề dài 12 thước, trên hết có vẽ thật lớn mấy chữ "Đại Đồng Xã và Place de la Fraternité universelle". Trên đầu cửa giữa có đề năm "1925 - 1936", hai bên là hai câu liên Giáo Tông như vậy:

"Giáo hóa hơn sanh nhứt nhứt trung tâm qui thiện quả".

"Tông khai tăng chúng thì thì trọng Đạo hiệp chơn truyền".

Hai cửa vô hai bên là cửa "Nữ Phái" và "Nam Phái" trên có vẽ nhành nho có lá và trái để thể Tinh, Khí, Thần hiệp nhứt.

Hai bên cửa giữa có treo những hình của Đức Quyền Giáo Tông một bên về phần đời, một bên về phần Đạo của Ngài. Hai bên cửa Nam Nữ thì treo hình lễ an táng của Ngài. Cả lịch sử vẻ vang của Ngài đều bày giải rõ tại đó cho mỗi người đều được biết.

Vào khỏi cửa Đại Đồng Xã rồi thì thấy chính giữa sân một cây cờ Đạo rất lớn, cờ màu trắng có ba vòng xanh, vàng, đỏ kết tẻo ngang thể Tam Giáo qui nhứt.

Ở mút đầu sân Đại Đồng là đài Cửu Trùng Thiên bề cao 9 thước, bề dài 20 thước, chính giữa có một chữ VẠN màu vàng thật lớn, trên hết là bức chơn

dung của Đức Quyền Giáo Tông vương vực mỗi bề tám thước.

Hai bên Cửu Trùng Thiên từ hai góc bức chơn dung, hơn 16 thước bề cao, có giảng qua hai bên rừng Thiên Nhiên hai hàng cờ Pháp Quốc và Vạn Quốc.

Dài theo hai bên rừng Thiên Nhiên là giàn để cho Chức Sắc, Chức Việc và Đạo Hữu ngồi đặng xem lễ, chung quanh sân Đại Đồng Xã có cấm cờ Đạo và thất tuệ, treo bông, đốt đèn điện, xem rất ngoạn mục.

Chung quanh Đại Đồng Xã có quán nhỏ bán đủ thứ món ăn chay và giải lao, còn dài theo lộ mới, chạy từ sân Đại Đồng Xã ra Xóm Mới thì có trên 50 cái quán cơm chay đồng mức người ra vô hằng ngày.

NGÀY 12 THÁNG MƯỜI

Ngày 12 là ngày định cho các Hộ Đạo, và Tình Đạo phải tựu tại Bến Kéo trước khi vô Tòa Thánh.

Đúng ngày ấy, có trên năm trăm chiếc ghe do tàu kéo về, Đạo Hữu xuống bến trùng trùng điệp điệp, tiếng kêu chào, tiếng reo mừng inh ỏi. Ngoài đò có thừa dịp cất quán bán cơm chay tại đó, có bán đủ thứ món giải lao, coi như ở một nơi thị tứ lắm vậy.

Số Đạo Hữu về đường sông tại Bến Kéo đặng bốn mươi lăm ngàn người.

Trong lúc đi đường tình tới Tây Ninh vui lắm, có tàu bay đáp xuống sông xem, có hành lễ dưới ghe, có múa lân mỗi ngày, hai bên sông thiên hạ chạy ra xem không biết bao nhiêu.

Có người đồn rằng: Đạo kỳ này về Tây Ninh sẽ bị bắt vì... vì lẽ gì họ cũng không biết, nhưng cũng tại vậy mà có nhiều người không dám về Tòa Thánh, sau nghe nói lại cuộc lễ được kết quả rất mỹ mãn họ tiếc vô cùng.

Từ Bến Kéo vô Tòa Thánh có trên 8 cây số mà Đạo Hữu đi nườm nượp luôn luôn, đi từng tốp có, đi đoàn dài có, coi trắng giả trên đường.

Một chập lại nghe kèn thổi, trống đánh, lân múa thiên hạ rủ ra xem, ấy là một Tỉnh Đạo nào đó đang điều cộ nhập Tòa Thánh.

Đó là nói về đường sông, còn về đường bộ thì chuyển xe đồ nào cũng chật nức đạo hữu. Trong mấy bữa lễ, xe đồ chạy luôn từ Saigon lên Tây Ninh không dứt, tới khuya mà cũng còn chuyển về. Họ nhờ Đạo mới có bộ hành nhiều như vậy mà lại thừa dịp lên giá quá lễ. Ngày thường từ Saigon lên Tây Ninh có năm cắc, mấy bữa đó họ lên tới một đồng, còn tiền chở đồ nặng phải tính riêng là khác nữa.

NGÀY 13 THÁNG MƯỜI

Ngày 13, số Đạo Hữu về Tòa Thánh có trên sáu chục ngàn người.

Với số ấy tức nhiên Tòa Thánh không đủ nhà để cho Đạo Hữu nghỉ ngơi và lương thực cũng phải thiếu kém. Hội Thánh cũng không dè kỳ này Đạo Hữu về đông đảo như vậy. Sánh với kỳ lễ táng và mấy kỳ lễ lớn trước thì thường thường về chừng bảy, tám ngàn tới một muôn là cùng, cho nên có phỏng định chừng hai chục ngàn, dè đâu lại về đến gấp ba số phỏng định, thì thế nào cũng phải có nhiều sơ thất, buộc một phần Đạo Hữu phải lót đệm, lót chiếu, nghỉ đỡ ở hai bên rừng Thiên Nhiên và bề ăn uống cũng phải bị thất thường, song le toàn Đạo đều biết rõ tình cảnh ấy và đều vui lòng chịu vậy, không có một ai để lời chi thán oán cả. Trái lại mỗi người đều tươi cười hơn hờ vì thấy nền Đạo được thịnh hành, đức tin được vững chắc, quyền hành Hội Thánh được mạnh mẽ, tình yêu thương nhau đặng khấn khít nhiều lắm.

KHỞI HÀNH CUỘC LỄ

Sớm mơi ngày 13, đúng 5 giờ rưỡi sáng, nghe đờ ba hồi chuông, cả Chức Sắc đều tề tựu tại Giáo Tông Đường đặng hành lễ di linh vị của Đức Quyền Giáo Tông lên Cửu Trùng Thiên.

Di linh vị có Long Mã và Lân của Tỉnh Đạo Long Hồ và Rồng, cộ của Tỉnh Đạo Chợ lớn đưa đi .

Qua chiều đúng 4 giờ hết thầy các cộ đều sắp dài theo đại lộ Thượng Trung Nhựt, trước sau như vầy:

Hội Thánh Ngoại Giáo (Mission Étrangère)

1. Phong cảnh Đé Thiên.
2. Bát Tiên.
3. Vạn Quốc.

Tỉnh Đạo Biên Hòa (Biên Hòa - Thủ Dầu Một - Bà Rịa)

1. Ngoại Quốc.
2. Phong Thần Đài.
3. Tứ Linh.

Tỉnh Đạo Gia Định (Gia Định - Tân An - Chợ lớn)

1. Ông Địa.
2. Bàn hương án Đức Quyền Giáo Tông.
3. Cộ Tam Thanh.
4. Tam Tạng thỉnh kinh.
5. Thích Ca ky mã thoát trần.
6. Thanh Long.
7. Bạch Tượng.

Tỉnh Đạo Long Hồ (Cần Thơ - Vĩnh Long - Trà Vinh - Sóc Trăng)

1. Bát Tiên ky thú.
2. Hòn non bộ có hình Đức Quyền Giáo Tông.
3. Long Mã, Lân.
4. Pháo bông.

Tỉnh Đạo An Giang (Hà Tiên - Châu Đốc - Long Xuyên - Rạch Giá - Bạc Liêu)

1. Pháo bông.
2. Bàn hương án Đức Quyền Giáo Tông trên lưng voi.
3. Hòn non bộ có hình Đức Quyền Giáo Tông.

4. Cộ Jeanne d'Arc.

Tỉnh Đạo Định Tường (Mỹ Tho, Gò Công, Bến Tre)

1. Hòn non bộ.
2. Bản Đạo.

Phước Thiện

1. Long Mã.
2. Cốt Đức Lý Ngưng Vương.

Đúng 6 giờ chiều, nghe đờ ba hồi chuông, hết thầy Đạo Hữu nam nữ đều vào Đại Đồng Xã đặng chờ Chức Sắc Thiên Phong đến.

Tại Giáo Tông Đường có thiết tiệc đãi các khách quan Tây, Nam ở tại Sài Gòn lên.

Bữa tiệc có trên 60 người, có nhiều phóng viên các báo dự.

Tiệc vừa xong thì quan Chủ tỉnh Vilmont cũng vừa đến, đoạn cùng nhau ra Đại Đồng Xã xem lễ.

Đờ một hồi chuông, cả Chức Sắc Thiên Phong vào, lễ nhạc rước rất long trọng.

Ai nấy đều an vị xong xuôi rồi thì cộ mới bắt đầu vô.

Trên Cửu Trùng Thiên, một cây pháo bông đốt lên đờ ửng trời, kế thấy tám màn che chơn dung của Đức Quyền Giáo Tông giũ xuống lộ ra khuôn mặt trọn lành của Ngài. Liền đó, các ngọn đèn "pin" đều chói ngời lên Cửu Trùng Thiên, chiếu rõ chữ Vạn và bức chơn dung.

Tại cửa Tam Quan, pháo phát nổ lên rồi một cây pháo bông rất lớn phục ra mấy chữ:

"ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ"
"LỄ ĐẠI TƯỜNG CỦA ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG"

Pháo nổ vừa dứt, Đức Thái Đầu Sư Thái Thơ Thanh lên ống truyền thỉnh đọc bài diễn văn khai mạc sau này:

"Thưa cùng Chư quý Quan khách,

Quý Ông, quý Bà,

Tôi xin thay mặt cho Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ để lời cảm ơn quan lớn Chủ tỉnh Tây Ninh và bà Vilmont, chư quý khách quan, quý ông và quý bà đã sẵn lòng đến dự cuộc lễ Đại Tường của Anh Cả chúng tôi là Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhựt.

Chúng tôi vẫn cố tâm lo cho cuộc tiếp rước quý ông và quý bà được trang hoàng, nhưng chắc thế nào cũng có điều sơ sót nên xin quý ông, quý bà vui lòng lượng thứ.

Thưa cùng Đức Hộ Pháp, Chư Chức Sắc Thiên Phong nam nữ, chư Chức Việc và Đạo Hữu lưỡng phái,

Tôi xin khai mạc cuộc lễ Đại Tường này và xin thay mặt cho Hội Thánh để lời chào mừng tất cả Chức Sắc, Chức Việc và Đạo Hữu đã không ngại đường xá xa xôi, vẫy đoàn về Tòa Thánh đông nức như vẫy đặng tiên hiền Anh Cả chúng ta một cuộc đại lễ rất long trọng. Từ Nam chí Bắc, từ Đông chí Tây, nơi nào cũng có người thay mặt về Tòa Thánh tỏ dấu rằng chúng ta đều biết trọng ơn của một bậc vĩ nhân đã đem hết tài trí đỡ nâng mỗi Đạo Trời. Ngày nay tuy đã đặng Tiên, nhưng cũng còn dùng cái sự chết của Người để đem nền Đại Đạo của Chí Tôn lên một bậc cao trọng vô cùng.

Thì mới hai năm nay, chúng ta còn nghe tiếng nói của Anh Cả chúng ta, còn thấy Người vui thân với Đạo, chẳng quản tuổi cao sức yếu, dầu cực khổ đến bực nào, cũng không thối chí, không nao lòng.

Kiếp sanh của Ngài là một mảnh gương thanh bạch để chứng rằng Đạo của Chí Tôn là chơn thật là chánh đáng, hiệp với tâm lý và cao trọng của toàn sanh chúng. Chính vì cái chơn thật và chánh đáng đó mà quan Toàn Quyền Robin mới ký mạng lệnh cho Đạo

được tự do tín ngưỡng và quan Chương Lý Dupré mới bãi các cuộc bó buộc Đạo Hữu các nơi, Hội Thánh chẳng hề quên ơn trọng của hai người, và luôn đây tôi cũng xin có lời cảm tạ quan Thống Đốc Pagès đã sẵn lòng giúp cho Đạo đặng tự do truyền bá.

Kể từ đêm nay, cuộc lễ sẽ cử hành luôn qua ngày mai và ngày mốt, vậy tôi xin mời chư quý khách quan, quý ông và quý bà thừa lúc nhàn rỗi đến chung cùng với anh em chúng tôi, chúng tôi rất thâm cảm tạ tình".

Dứt bài khai mạc rồi, cộ khởi đi ba vòng trong Đại Đồng Xã. Còn chính giữa sân thì Long Mã, Lân, Rồng, Voi, Nai, Phụng.v.v... múa. Pháo bông lại đốt tiếp luôn nhiều kiểu rất khéo. Thiên hạ đi xem và Đạo Hữu đều vỗ tay khen ngợi như pháo nổ.

Ông truyền thỉnh tuyên bố những cộ được chấm thưởng:

- **Hạng nhất:** An Giang và Long Hồ.
- **Hạng nhì:** Biên Hòa và Phước Thiện.
- **Hạng ba:** Hết thầy các cộ còn lại.

Đạo Hữu Nguyễn Văn Boi ở làng Bình Đức, Tỉnh Long Xuyên được phần thưởng đặc biệt về pháo bông.

Chấm thưởng rồi, cộ kéo ra khỏi Đại Đồng Xã đặng khởi sự hành lễ xả tang.

Nhạc trôi trong ống truyền thỉnh. Đạo Hữu đứng sắp hàng có trật tự, lễ xướng, Đức Thái Đầu Sư chứng lễ với ba Chánh Phối Sư và chư vị Giáo Sư.

Mười sáu cặp Lễ Sĩ đi lễ có thứ tự xem rất đẹp.

Dưới đây là bài văn tế của Đức Thái Đầu Sư đọc trong lúc hành lễ xả tang:

Trước Đại Đồng Xã đây:

Giữa nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, tôi xin thố lộ ít lời bi tâm thống khổ, Anh Cả ta là Đức Quyền Giáo Tông.

Ôi! Kể từ ngày Đại Hiền Huỳnh vâng lệnh Chí Linh ra mở Tam Kỳ Phổ Độ đầu năm Bính Dần trên nhờ Đại Từ Phụ ban bố hồng ân, sắc lệnh cho Nhị vị Hiệp Thiên Đài là Đức CAO THƯỢNG PHẨM và PHẠM HỘ PHÁP, nắm Cơ bút mà dắt đường chỉ nẻo, Đức Đại Từ Phụ lại cho rằng Đại Hiền Huỳnh với ngu Tệ Đệ là hai ngọn đèn Thiêng liêng để soi sáng cho chúng sanh thấy đường mà đi, vì vậy mà anh em chúng ta tâm tâm quyết chí, kẻ bỏ chức quan tốt bực, người đành hủy hết sự sản thế gian.

Ngày lo đêm tính theo phận Hiền Huỳnh đã tỏ tận tinh thần đến ngày hôm nay mới dựng về gần Đại Từ Phụ.

Than ôi! Lúc hành Đạo tại thế, kể từ ngày nương thuyền Bát Nhã, bốn anh em ta là Đức Cao Thượng Phẩm, Đức Phạm Hộ Pháp, với Đại Hiền Huỳnh cùng ngu Tệ Đệ, ngày đêm chẳng kể trú dạ bất lưu đình, linh đình ngoài sương gió dựng đem hột Thánh Cốc gieo truyền khắp miền Nam Việt lao khổ không từ, gian nan chẳng kể, rồi về đến Gò Kén khai Đàn lập Đạo, thì Hiền Huỳnh lo tần chạy tảo trên thì đối đãi với tân trào Chánh phủ, dưới lại cao rao phổ thông nền Đại Đạo, chác tiền chạy gạo mà cơ khảo đảo lại dập dồn, chịu dày bừa tiếng tăm đồn đãi, rồi lại bị bắt giam, nhịn đói nhịn khát chừng khỏi nơi ràng rạt kể đến ngày cỡi hạc dâng Tiên.

Nhớ thương thay!!!

Đại Hiền Huỳnh thừa mạng lệnh mà lãnh chức Giáo Tông quyền, ngày ngồi không yên, đêm nằm không ngủ, vì bị phe nghịch kẻ mới người cũ, quanh mình lũ khữ, theo Hiền Huỳnh là vị Giáo Chủ, đập thoi đâm cú cho rử xác tục mới ra hình Tiên Phật, ấy là luật tạo vật đương nhiên, đến nay Đức Quyền Giáo Tông, cùng Đức Cao Thượng Phẩm đã được dâng Tiên ở cảnh Thiêng liêng, nên cầu xin Đại Hiền Huỳnh đoái thương chúng em dại, còn tại nơi trần thế này bị khảo đảo nhiều bề, moi lo chiều tính, chưa hề rời rãnh. Nên chúc nguyện anh linh của Đại Hiền Huỳnh tưởng tình bố hóa,

cho các em đặng ổn thỏa tâm thần hỉ hạ đặng nói gót với Hiền Huynh.

Nhớ Linh xưa!

Dung mạo đoan nghiêm, nét na tề chỉnh, vẹn gìn hiếu Đạo, lúc vào cửa công đặng phong Hội Đồng Thượng Nghị, trải hết gan óc trí não mà giúp Đờn lẫm lời kêu ca cùng Chánh phủ đặng bên vực cho sanh chúng nhà Nam, đã làm đặng nhiều gương bổ ích cho nhơn quần xã hội, rồi kế đến hồi Tam Kỳ Phổ Độ, Đại Hiền Huynh thượng lộ, cổ động Lô Âm, kích chung Bạch Ngọc, mà vun đắp nền Đại Đạo, chịu dày bừa cơn khảo đảo, mới lập thành nền Tôn giáo.

Đến nay cờ Đại Đạo đã phát phơ, phươn Tam Kỳ đã vắn vơ cùng Vạn Quốc, mà Hiền Huynh lại khuất mặt chẳng có hiện tiền, đặng vui mừng cuộc vui mỹ mãn với mấy em cho tặng.

Khá thương thay!

Nhứt lạt tây trầm,

Cổ kim hãn hữu.

Đường ngàn dặm xa xa, chí sức già còn hăng hái, kia rừng tứ bi, nọ bể Nam Hải. Thiệt uất ức thay! Đi chưa đến nơi, trách phân số cướp người về Thiên cổ.

Đạo muôn năm, vặc vặc dấu xa thơ, quyết chẳng dùng dằng, nào lối bình dương, nào đường tự tại, ngao ngán bấy, phảng vừa ra mối, giục lòng ta thương Đạo lại thương Thầy.

Rất cảm thay!

Kiếp vô thường ai dễ sống đời đời,

Người bất hủ ta nên ghi mãi mãi.

Làm thành hồn Đạo ấy tình sâu,

Kỷ niệm anh linh là lẽ phải.

Thống thiết bấy kiết thành câu đối:

**"Mộ Đạo nhứt tâm kiên, mà bất lãn, niết bất truy,
thiên giả sanh di, sanh bất quý".**

**"Tích Đức vạn cổ trọng, sử do truyền, kinh do lục,
nhơn thù vô tử, tử do vinh".**

Diễn nôm:

*"Yêu Đạo bền một lòng, mài không mòn, nhuộm không
đen, trời sanh ra, sanh không tử hỏ, hỏ mà an".*

*"Mến đức để muôn đời, sử còn trọng, sách còn truyền,
lời không lục, ai người không chết, chết còn vinh".*

Ô hô!

*Đọa cửu thiên trường, du hữu tận đầu chi nhựt,
Sanh ly tử biệt, vĩnh vô tức hận chi kỳ.*

Hỡi ơi!

Khá thương thay!

Khá tiếc thay!

BÀI DIỄN VĂN CỦA BÀ NỮ CHÁNH PHỐI SỰ Chủ Trưởng Chức Sắc Nữ Phái, đọc trong cuộc Lễ Đại Tường của Đức Quyền Giáo Tông

Cung Bạch Đức Hộ Pháp,
Cùng Nam Nữ lưỡng phái Chức Sắc Thiên
Phong,

Chư Quý vị,

*Hôm nay đến ngày Đại Tường Tiên Linh Trưởng
Huynh Quyền Giáo Tông, anh em, chị em ta hội hiệp nơi
đây, thanh trần đại lễ rất nên long trọng, ấy cho rõ ràng,
niềm đồng Đạo tương ái tương thân, thí chung như nhứt
bia tạc theo câu chữ: "Thận chung truy viễn", để làm
gương trong Đạo Hữu Tín Đồ.*

*Đối với cuộc lễ này, tôi rất có lòng ngậm ngùi
cảm khái, vì mỗi cảm khái đau đớn trong lòng tôi, bức
rứt trong dạ tôi, nên thường tư tưởng vẫn vợ, sực nhớ
công ơn Trưởng Huỳnh lúc sanh tiền, xiết bao là thế
thảm!*

*Hồi tưởng lại, nền Đại Đạo ban sơ khởi phát,
đương lúc cuộc đời sôi nổi, thế Đạo chưa mở mang, một
bầu võ trụ minh mông, nào ai biết ảnh Thiên Nhân của
Thầy thế nào là sáng láng?*

*May thay! Có Trưởng Huỳnh xuất thế, hiểu biết
Thiên Đình mở cửa, đã tới kỳ Giáo Đạo Nam Phương,
tuy voi trong biển trâm luân, vô hình vô ảnh, vô sắc
vô thính, mà Thầy đã chớm mở mỗi Đạo huyền vi, độ rỗi
nhơn sanh lên miền Tịnh Cảnh. Nhưng vì chưa có người
thể Thiên hành Hóa, nên gương Đại Đạo chưa soi khắp
cõi bờ, Trưởng Huỳnh bèn phát nguyện tu hành, phé hết
cuộc đời bước qua đường Đạo, vưng lịnh trên Cơ bút,
lòng lo vì Đạo vì nhơn sanh, sẵn trong tay một ngọn
phướn vô hình, đi truyền bá phổ thông, tỉnh giấc hồn say
cho đoàn em thơ dại. Ấy lòng anh chánh, lấy chữ từ bi
làm căn cội, mà sẵn lòng bác ái trong đạo đồ, không một
chút chi tự đắc tự đã, mà cũng không một mảy chi tranh*

quyền tranh tước; nhưng hiềm nỗi, cảnh ngộ của Trường Huynh lại gặp nhiều phen phong trào rắc rối ác cảm lạ lùng. Ôi! Người bài biếm thế này, kẻ kích bác bề kia, muốn đưa Trường Huynh cho tới nơi ác đạo. Vậy mà rất cảm thay, Trường Huynh một lòng nhẫn nại giữ chữ làm thình, luống trêu cay nuốt đắng cho qua ngày, chớ chẳng hề nói lại nói đi, sợ e buồn lòng em trẻ; ấy chánh bởi Trường Huynh đứng đắn một người đạo đức rộng, học thức cao, đủ tư cách cảm quyền Giáo Chủ, mắng những lo làm sao cho Đạo Thầy đặng hoàng khai phát đạt, hơn sanh đặng siêu độ mở mang, thì dầu cho lao thân tổn trí thế nào hay là mang lời chịu tiếng thế nào, vẫn cũng vui lòng an dạ.

Cho nên Trường Huynh, bên đường đời Hội Đồng Thượng Nghị Viện một cuộc hiển vinh, mà đành coi cái tước quyền kia nhẹ như mây lông, không hề đoái hoài. Ấy tấm lòng của Trường Huynh tu trai hành Đạo, minh bạch giữa hơn sanh, nhưng vì trong em trẻ vẫn đông người, nên có người hiểu đặng ý Trường Huynh, mà cũng có người lục trần chưa tịnh, tam chương chưa trừ, có ra lời chi quá đáng với Trường Huynh, thì Trường Huynh cũng sẵn lòng hỉ xả. "Nhẫn nhứt thời chi nộ, miễn bá nhứt chi ưu", đặng an dưỡng tánh tình đắp bồi Tôn Giáo, trước khỏi phụ lòng Thầy phú thác, sau nữa diu dắt hơn sanh, đem hết cả phần xác và phần hồn, gánh gồng trách nhiệm, quyền tri Nam Phái mà cũng sẵn lòng giúp giúp nữ lưu, trải mấy năm sắp đặt điều qui, lại dạy học dạy hành, chỉ rõ chữ thiện chữ ác, chữ chánh chữ tà, cho đạo đồ thông hiểu.

Bởi Trường Huynh hiểu biết người sanh trong hoàn vũ bấy lâu nay chỉ lo xu hướng cuộc danh lợi, còn về phần đạo đức thiêng liêng, ít có người hiểu thấu, nếu nay chẳng ra công chỉ bảo, thì làm sao mở đặng tánh linh, mà tánh giác chưa mở mang, thì làm sao tạo được "Hòa Bình Thế Giới"; hướng chi Đại Đạo ra đời, chủ nghĩa dùng nghị lực thiêng liêng dồi mài thế lực, đặng un đúc vận hội thăng bình, trên Chánh phủ đã có lòng vì

Đạo mở mang, thì chúng ta phải liệu làm sao cho khỏi phụ hồng ân của lượng bề trên chiếu cố.

Vậy nên Trường Huỳnh đã có tài tiên tri tiên giác, thì gắng lòng chỉ dẫn cho các bậc đạo đồ.

Thảm thiết thay! Trường trai khổ hạnh xác ốm thân gầy, lo Đạo siêng năng tự ngày chí tối, tuổi đã cao đầu đã bạc, mà mảnh lòng vì Đạo cứng vững thiết đĩnh; ấy hẳn rõ ràng, Thầy tuyển trạch một người xuất chúng siêu quần, giáng sanh trong cõi hồng trần đặng truyền khai Đạo Giáo. Người thế ấy, đức thế ấy, mà đạo tâm lại thế ấy, trong Đạo trường ta đáng nên tưởng thưởng xiết bao!

Phải chi Trường Huỳnh còn mạnh khỏe tuổi qui, thì nền Đạo hiện giờ chắc còn thêm nhiều bề tiến bộ; nhưng rất thống thiết thay! Lịnh Thầy sớm rước, cảnh nhà xưa, người cũ vợ về, chín từng mây cánh hạc xa bay, cửa Đạo bơ vơ vắng vẻ tấm tích, bóng quang âm thấm thoát, ác tà thổ lặn giáp đã ba năm, chúng em đây vì lòng thương tiếc anh, trông nhớ anh, nên hội hiệp ngày nay kính dựng lễ mọn, người tuy xa, tích tuy cũ, mà trông lên liên tọa mừng tượng như có thấy dạng linh quang của Trường Huỳnh phưởng phát giáng lâm. Vậy em xin kính chúc Tiên linh anh:

Miền Vân Động thanh thoi nhẹ bước,
Dấu Xích Tòng tiếp rước lần theo.
Chơi trăng cõi gió dập diu,
Huân thiên nhạc tấu tiêu thiếu đơn ca.
Anh vui thú ta bà thế giới,
Chúng em nay diệu vợ trần gian.
Cuộc đời hiệp hiệp tan tan,
Mưa sầu gió thảm nhớ than xiết cùng.
Nhớ Huỳnh Trường sanh tồn tại thế,
Mảnh phương danh ghi để Đạo trường.
Dày công khai ngộ tìm đường,
Tam Kỳ Phổ Độ cột rường từ nay.
Lần sóng Đạo đổi day trăm ngã,
Vững như trồng sắt đá không xiêu.

Thương em bày dạy dất dìu,
Từ bi bác ái gương treo rõ ràng.
Cuộc sum họp còn đang vui vẻ,
Thình linh đâu vội vẽ bèo mây.
Xuân qua hạ lại bấy chầy,
Quang âm nhấp nháng đã đầy ba năm.
Gấm tình cảnh đầm đìa lụy nhỏ,
Lễ Đại Tường kính tỏ lòng son.
Ôi thôi trong cuộc mắt còn,
Nhớ càng thêm tiếc, tiếc càng thêm thương.
Nơi liên tọa mùi hương bát ngát,
Ruột chín chiều tan nát tả tơi.
Bồng Lai cảnh ngộ xa khơi,
Linh hồn hiển hích về nơi Đạo trường.
Chứng lễ mọn lòng thương lấy thảo,
Chút tình si bỏ báo ơn xưa.
Linh hồn về chốn Thiên Thai,
Hãy xin nhớ lại Cao Đài nơi đây.
Ơn mặc hóa giúp hay em trẻ,
Chống thuyền từ độ thể cứu nhơn.
May thay bước Đạo trùng hưng,
Thiên đấng chiếu rạng bĩ ngàn lần lên.
Muôn năm đặng vững bền mối Đạo,
Nhờ Tiên linh Chưởng Giáo thiêng liêng.
Đơn tâm ngưỡng vọng bộ tiền . . .

Hỡi ôi!

Hiển linh chứng chiếu!

Lễ xả tang xong rồi, Đạo Hữu Hà Thị Hoa lên
ống truyền thỉnh tụng Di Lạc Chơn Kinh. Đồ một hồi
chuông, toàn Đạo đều ra bái và giải tán hồi 1 giờ khuya.

Tập chí ĐẠI ĐẠO, số 5 ngày 10 Janvier 1937

Báo quán: 156, rue d'Espagne, SAIGON.

PHẦN THỨ BẢY

13. Bài xưng tụng Đức Qu. Giáo Tông

14. Đức Hộ Pháp thuyết đạo
nhơn ngày kỷ niệm Đức Quyền Giáo Tông

15. Phần thi văn

41. Bài xưng tụng Đức Qu. Giáo Tông.

- *Bài xưng tụng Đức Qu. Giáo Tông của Q. Đầu Quận Đạo HUỲNH THIÊN CHON*
- *Hai chữ Huệ Căn của Quân Đội Cao Đài.*

42. Đức Hộ Pháp thuyết đạo nhơn ngày kỷ niệm Đức Quyền Giáo Tông.

- *Đức Hộ Pháp thuyết đạo tại tháp Đức Qu. Giáo Tông trong lễ kỷ niệm ngày 13-10 Đinh Hợi (1947).*
- *Đức Hộ Pháp thuyết đạo tại tháp Đức Qu. Giáo Tông trong lễ kỷ niệm năm Mậu Tý (1948).*

43. Phần thi văn.

41. BÀI XƯNG TỤNG ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG

Quyền Giáo Tông đại công khai Đạo,
Chí trung thành hòa hảo từ bi.
Đắc truyền Đại Đạo Tam Kỳ,
Bảo an Tòa Thánh đúng kỳ cửu niên.
Chơn linh (Ngài?) "Đại Tiên Thiết Quả",
Được cầm quyền Anh Cả nhơn sanh.
Từ bi bác ái trọn lành,
Năm mươi chín tuổi đắc thành qui Tiên.
Công vĩ đại lưu truyền nhơn loại,
Cả Nữ Nam lưỡng phái bình quyền.
Nhờ Ngài mới dựng phục nguyên,
Ngài xin Chính phủ ban quyền tự do.
Trọn chín năm toan lo gây Đạo,
Chịu hàm oan khảo đảo thị phi.
Chí Ngài quảng đại từ bi,
Ai khen chẳng muốn, ai khi chẳng hờn.
Chí hòa hưỡn nhiều cơn liên hiệp,
Chẳng một ai bì kịp chí Ngài.
Việc làm bật thiệp quý thay,
Thiệt người đủ trí đủ tài phân minh.
Tâm trung chánh công bình trong sạch,
Chí hiền lương trái sạch bốn phương.
Quan viên ai cũng kính nhường,
Muôn ngàn dân chúng đồng thương mến Ngài.
Chư Đạo Hữu hằng ngày ghi nhớ,
Nhớ khi anh nâng đỡ các em.
Lập nên danh thế Nữ Nam,
Biết phương hành đạo biết làm công văn.
Biết hội nghị tài năng luận biện,
Biết phổ thông khuyến thiện nhơn sanh.
Biết tu bỏ dử theo lành,
Biết ơn Trời Phật Thánh Thần Tiên nương.
Biết tội lỗi biết đường phước đức,

*Biết làm lành lánh dữ tu thân.
Biết trung biết nghĩa biết nhân,
Biết tôi biết chúa biết thân biết quân.
Biết thấu phục nhơn quần xã hội,
Biết tổ chung nguồn cội sanh thành.
Biết thương tất cả nhơn sanh,
Nhờ Ngài mới biết ngọn ngành Nam bang.
Công vĩ đại muôn ngàn ân đức,
Đáng lạy qui đáng chúc tụng Ngài:
Vạn bang biết Đạo Cao Đài,
Muôn năm ghi nhớ ơn Ngài Giáo Tông.
Ngài khai Đạo lập xong chơn tướng,
Cả chúng sanh tín ngưỡng tự do.
Lập Tòa Thánh Tổ Tây Ninh,
Lập thành Quốc Đạo giao cho Lạc Hồng.
Cầu Tiên Phật Thánh Thần dạy bảo,
Cả chúng sanh hòa hảo khương ninh.
Làm cho thế giới hòa bình,
Ngài làm Vạn Quốc biết nhìn Chí Tôn.
Chư Đạo Hữu học thông lý Đạo,
Cả năm châu hội giáo cộng đồng.
Ngài qui hiệp cả giống dòng,
Ngài làm phục nhứt đại đồng năm châu.
Thâu biển Á trời Âu hiệp nhứt,
Chọn trung thành học thức tài ba.
Làm cho xã hội cộng hòa,
Khai cơ chuyển thế lập Tòa Thánh Tông.*

**Q. Đầu Quận Đạo
HUỲNH THIỆN CHƠN**

Phụ ghi: Chữ (Ngài?) trong bản chánh không có, chúng tôi nghĩ có thể do kỹ thuật in ấn mà thiếu chăng?

41. Hai chữ HUỆ CĂN

Đưa mắt ngó muôn ngàn tử đệ,
Phật Thích Ca người khê thờ dài.
Rằng: "Trong thế giới muôn loài,
Nếu chưa giác ngộ, ta ngồi chưa an.
Phải lia chôn Niết Bàn giáng thế,
Đem thân mình vớt kẻ trầm luân".
Đó là lời Phật phân trần,
So cùng Người có đôi phần giống nhau.
Xin ghi chép một câu lịch sử,
Mà ai kia đã tự kỳ ra:
"Lỗi sanh từ trẻ tới già,
Đạo Đồi hai lẽ, phải hòa hợp nhau.
Do Thiên Đạo trau giồi Nhơn Đạo,
Nhơn Đạo tròn hoàn bảo mới nên.
Nghĩa là bản phận trọn niêm,
Đạo người trọn vẹn mới nên Đạo Trời". (1)
Ai đã thốt nên lời như vậy,
Đã phân rành: phải, quấy, đực, trong?
Xin thưa: Ông Lê Văn Trung,
Mà ta xưng tụng Giáo Tông Cao Đài.
Tập thơ ngắn đôi lời vắn tắt,
Tài thiếu sơ dám thuật đông dài.
Nhắc qua tiểu sử của Ngài,
Những ai đã biết, những ai chưa tường.
Đều thấy rõ việc làm thuở trước,
Của những người vì nước vì dân.
Vi đạo đức, vì nghĩa nhân,
Mà cam lao khổ, gian truân một thời.

.....

Quân Đội Cao Đài

(1) Nguyên văn: Do Thiên Đạo mà lo Nhơn Đạo, lo Nhơn Đạo cho xong để tròn phận sự đối với Thiên Đạo.

42. Đức Hộ Pháp thuyết đạo tại tháp Đức Qu. Giáo Tông trong lễ kỷ niệm ngày 13-10 Đinh Hợi (dl. 25-11-1947).

ĐỨC HỘ PHÁP THUYẾT ĐẠO

*Tại Tháp của Đức Quyền Giáo Tông.
Hồi 8 giờ ngày 13 tháng 10 năm Đinh Hợi (1947).*

Ngày nay là ngày kỷ niệm Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhựt, ấy là ngày Bần Đạo quả quyết rất trọng hệ và quý hóa cho Cửu Trùng Đài.

Bần Đạo quả quyết nói với bằng chứng hiển nhiên là bạn đồng thuyền, Bần Đạo biết rõ giá trị của Thượng Trung Nhựt là đường nào.

Tuy vậy, ngôi vị Giáo Tông Đạo Cao Đài do Đức Lý cầm quyền gìn giữ Thánh chất dung hòa nửa Thánh nửa phàm còn tạo ngôi vị tại thế là Thượng Trung Nhựt đó. Ấy vậy Thượng Trung Nhựt tạo ngôi vị Giáo Tông cho Đạo Cao Đài như ông Thánh Saint Pierre tạo ngôi Thánh Hoàng cho Pha-Pha tại Rome vậy.

Ồi! Buối Chí Tôn đến một cách đột ngột tình cờ, đến trong thế kỷ 20 này mà hơn loại đang sống thảm khổ từ thể chất đến tinh thần, Ngài xưng tên làm cho cả thầy ngạc nhiên, nhứt là chúng tôi buối nọ đang đi trong con đường thế tối tăm ngày ấy người niên kỷ cao hơn hết là Thượng Trung Nhựt, chúng tôi có hỏi Người: Est ce possible? (Có thể có không?) vì còn đang mờ hồ, chúng tôi chẳng khác chi ở trong địa huyết đang tiềm tàng con đường sáng, chúng tôi còn tăm tối, may thay! Người có duyên tiền định đến dìu dắt chúng tôi ra khỏi chốn địa huyết âm u, nhờ hai con mắt sáng của người làm dẫn đạo.

Khi chúng tôi hỏi: Est ce possible? (Có thể như vậy chăng?). Người trả lời: C'est bien possible (Có thể có như vậy lắm). Bởi thiên hạ đang khổ thảm nên Đấng ấy đến không phải là lạ. Ta thấy trong gia đình đau khổ,

mà ông cha chưa phải chết thì sự thương yêu đối với con cái nòng nân sẽ được ông cha ấy hiện diện. Người quả quyết rằng: "Đáng ấy đến buổi này thật là Chí Tôn đó vậy". Nếu không phải Chí Tôn không ai chịu nỗi đau thảm kia được.

Vì thành tâm, nguyện vọng của Người cảm xúc tới cõi Hư Linh làm cho Chí Tôn và cả chư Thần, Thánh, Tiên, Phật đều động lòng. May thay! Chí Tôn đến lập nền Quốc Đạo cho chúng ta tại nước Việt Nam thì không có gì vinh diệu cho giống nòi chúng ta hơn nữa.

Thẳng sau này, Tôn Giáo Cao Đài sẽ làm môi giới chuẩn thẳng cho một nền văn minh tối đại thì tôi quả quyết rằng nền văn minh ấy sản xuất ra do tâm lý của Thượng Trung Nhựt mà chớ. Ôi! Bao nhiêu công nghiệp, chúng ta nghĩ lại đều nhớ buổi ban sơ đương lúc tâm lý hoang mang tranh đấu sự sống còn, nhứt là tâm lý nòi giống Việt Nam đương mưu đồ giải thoát ách nô lệ, ai còn tin khi ta nói ra những điều mà ai cũng cho là mơ hồ, bởi cả tâm lý còn hoang mang. Đến các bạn đồng thuyền, đồng chung tâm lý với Người có đủ trí thức hiểu biết chí hướng cao thượng của Người mới theo Người, mà trong cảnh hoang mang còn phản phúc thay, huống chi quốc dân Việt Nam. Ngài đã để đức tin quyết tạo nên hình thể Quốc Đạo cho quốc dân Việt Nam, thì chính quốc dân trở lại nghịch thù, làm cho trọn một kiếp sanh của Người phải đau thảm đổ lụy bao phen trước khi chết.

Bản Đạo quả quyết rằng: Trót một đời người, tìm chưa ra một mặt biết thương nòi giống với một tâm lý nòng nân như Thượng Trung Nhựt, Bản Đạo chưa thấy được hai người như vậy, nếu chẳng vì tình yêu ái vô hạn thì người chẳng hề hủy thân danh tạo nên hình thể Đạo để lại cho quốc dân, cái đại nghiệp tinh thần này sâu xa chừng nào quốc dân hưởng lâu chừng nấy, sâu xa chừng nào lại càng quý hóa thêm nữa càng ngày càng tăng giá trị và thiên hạ sẽ biết tấm lòng yêu ái của Thượng Trung Nhựt biến ra một quốc hồn kiên cố.

Cả thầy ai là quốc dân Việt Nam đều phải cúi đầu và vâng theo ý chí cao thượng ấy, không có một lưỡi gươm nào tiêu diệt được nghiệp của Người để lại cho nòi giống Việt Nam đó vậy.

Bài Thuyết Đạo này có trong quyển Lời Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp, quyển nhứt, 13-10-Đình Hối (dl. 25-11-1947) Tại tháp của Đức Quyền Giáo Tông.

42. Đức Hộ Pháp thuyết đạo tại tháp Đức Qu. Giáo Tông trong lễ kỷ niệm năm Mậu Tý (dl. 13-11-1948).

ĐỨC HỘ PHÁP THUYẾT ĐẠO

Tại Tháp Đức Quyền GIÁO TÔNG

8 giờ sáng ngày 13 tháng 10 Mậu Tý (1948).

LỄ KỶ NIỆM ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG

Ngày hôm nay chúng ta làm lễ Kỷ niệm Đức Quyền Giáo Tông. Chơn linh của Ngài cả toàn con cái Đức Chí Tôn nam, nữ đều biết là Chơn linh Đức Lý Ngưng Vương. Mười bốn (14) năm chúng ta chịu tâm tang nơi lòng, vì mất một vị mà Đức Chí Tôn chọn lựa, một vị Đại Tiên đến mở cơ quan cứu thế cho đời. Chúng ta tưởng niệm lại trong buổi sanh tiền của Ngài, Ngài đào tạo cho thành nền Chơn giáo Cao Đài; Ngài đã chịu bao khổ hạnh. Giữa thế kỷ 20 này, tâm lý nhơn sanh thất đạo, đem một cái hòa bình nêu cao lên làm trung tâm điểm cho tinh thần đạo đức nơi cõi Á Đông, đã mỗi tay giống trống Lôi Âm, reo chuông Bạch Ngọc, mà nhơn loại giả vờ điếc đui không biết cơ quan cứu thế là gì hết. Đem cái khối sanh quang phục sống cho họ trong chốn tử địa sắp tới đây, mà họ chưa tỉnh ngộ đặng lo bảo trọng sanh mạng, biểu sao kẻ đại diện của Đức Chí Tôn thuở sanh tiền không bị thiên hạ khinh rẻ. Vì tâm lý chia rẽ đó, ngày nay có nạn tàn sát tiêu diệt nhau. Ta nhớ lại, 14 năm Ngài đã khuất dạng, tạo dựng đặng cho khối tinh thần thống nhất cả lương tri của toàn con cái Đức Chí Tôn. Còn cả thấy hình ảnh nền Chơn giáo Đức Chí Tôn chưa có hiện diện gì hết. Cũng vì chịu tâm tình ấy, Bần Đạo ra gánh vác trách nhiệm nặng nề trong buổi nền Chơn giáo Chí Tôn phải chiến đấu đặng đem sự chơn thật, đặng đem công lý gieo vào tinh thần loài người. Biết bao nhiêu lực lượng đối phương đã thống nhất lại với nhau đặng toan diệt Đạo. Trong 14 năm khuất bóng Ngài, Bần Đạo chịu khổ hạnh 6 năm đồ lưu,

còn trụ lực lượng đặng tạo hình thể nền Chơn giáo chỉ có 8 năm mà thôi. Bao giờ cũng vậy, năng lực tinh thần chẳng có lực lượng hữu hình nào tiêu diệt nó đặng. Nhờ âm điệu điều hòa trong khuôn luật mà ngày nay Đạo Cao Đài đã nên hình tượng, đã đứng giữa hoàn vũ này một cách vinh quang. Nhờ lễ chơn thật của nó, không có lưỡi gươm bén nào trị tinh thần đặng, thì không có lực lượng nào đè nén đặng. Nó phải thắng đời để cứu đời. Một nền Chơn giáo cao thâm tinh thần dường này sẽ bất tiêu bất diệt. Nhờ ơn đầu tiên của Ngài khai mở, chúng ta hãy cúi đầu cầu nguyện và cảm tạ ơn Ngài.

Bài Thuyết Đạo này có trong quyển Lời Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp, quyển nhì, 13 tháng 10 Mậu Tý (dl. 13-11-1948).

43. Phần thi văn.

PHẦN THI VĂN

Đức Quyền GIÁO TÔNG THƯỢNG TRUNG NHỰT

*Càn khôn quen thú phước linh tiêu,
Thấy khổ trần gian nghịch Thánh điều.
Mượn xác phàm riêu cây phát chủ,
Nương cơ tạo xử phước tiêu diêu.
Bầu linh khổ hải đưa thiếu cận,
Gậy sắt nhọn sanh chống đất diu.
Muôn dặm cửa Tiên chờ bước tục,
Cỡi lau trở gót ruột trăm chiều. (1)*

(1) Đức Hộ Pháp dạy lấy bài thi trên đây làm bài thài cúng Đức Quyền Giáo Tông.

NHÂN BẠN QUYỀN GIÁO TÔNG

*Hồ lô ai để ở nơi đâu?
Ái quốc Việt Nam nhét bể bầu.
Cứu thế hồng ân chưa rải khắp,
Nâng thuyền lòng nước vốn còn sâu.
Nhơn tài nẩy nở tuy trăm bụng,
Dân trí biển sanh bởi một đầu.
Ví nhượng mắt Tiên xem rõ trận,
Cuộc cờ thắng bại tận phao câu.*

11. 9. Bính Tuất (1946)

PHẠM HỘ PHÁP

ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG

Giáng cơ họa vận bài thi của ĐỨC HỘ PHÁP

*Tách trần tính lại đã là đâu,
Thế giới vân du chinh một bầu.
Nguồn Đạo bấy chừ bao sức lớn,
Tinh thần từ trước đã gần sâu.
Nhơn tâm gây khối đều nên mặt,
Tinh thể trau nên kiếu vỡ đầu.
Lừa lọc nên hư do phép tạo,
Hưng suy chỉ định bởi đôi câu.*

15. 9. Bính Tuất (1946)

*Đường trần hạnh phúc đã là đâu?
Chí bằng Càn khôn quây một bầu.
Đủ hiểu tâm phàm lòng lạc lẽ, (lạt?)
Dư xem bước tục chí cao sâu.
Thiên quân ví chẳng ra tiền đạo,
Tướng soái khó toan chiếm địa đầu.
Vạn pháp đem khoe tài Hộ Pháp,
Cũng như đực rựa sánh kim câu.*

28.4. Mậu Tý (1948)

*Lưỡi liềm chi dễ sánh kim câu,
Gây sự bởi ai tạo buổi đầu.
Đông hải mệnh mông còn phải cạn,
Tây hồ chật hẹp độ bao sâu.
Tài ba Động Bích bao nhiêu sức,
Quyền phép Côn Lôn sẵn mấy bầu.
Quyết đoán cuộc cờ ai thắng bại,
Chỉnh xem Tiên Phật hướng về đâu?*

1950

*Học vấn từ đây Đạo mở đường,
Luyện trau Chức Sắc kỷ hòa cương.
Quyền đời hóa chúng còn phô đức,
Cửa Thánh độ người há kém phương.
Giáo lý dồi dào nung khách trí,
Nho phong nhuần gội vũng can trường.
Lập công đem đổi nên Thiên vị,
Đền sách bền theo nhọc chớ màng.*
1957

*Cơ đời biến chuyển tổng do Thiên,
Đại Đạo hồng khai đủ diệu huyền.
Thế giới chiến tranh đời loạn lạc,
Càn khôn sở định Đạo qui nguyên.
Bạo tàn noi bước đường tà mị,
Lương thiện học theo sách Thánh Hiền.
Hữu phúc đặng xem ngươn tái tạo,
Cố công vun quén miếng tâm điền.*
1955

THƯỢNG TRUNG NHỰT

LỄ KỶ NIỆM ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG

Ngày 13 tháng 10 Tân Mão (14-11-1951)

*Kỷ niệm tượng trưng mỗi cảm tình,
Tình hoài nghĩa đệ với ân huynh.
Liên quan thân mật tuy là bóng,
Hội hiệp yêu đương thể có hình.
Một kiếp phù sinh đời vật chất,
Muôn năm trường cửu điểm Chơn linh.
Xác hồn đoàn kết xây thời thế,
Thế sự do Thiên hưởng thái bình.*

THƯỢNG TRUNG NHỰT

KÍNH HỌA VẬN

*Trường Đạo chung pha giọt lệ tình,
Tình yêu Tổ quốc chạnh Hiền Huynh.
Xe mây nhẹ lướt miền vô thượng,
Bầu ái nồng chan cảnh hữu hình.
Đảnh Việt lâu soi gương huệ đức,
Tranh hồng tươi điểm nét thư linh.
Địa hoàng biến chuyển xoay thời cuộc,
Cuộc diện trùng hưng nước thanh bình.*

CAO TIẾP ĐẠO

*Bao năm chi xiết nỗi ân tình,
Hồi tưởng thâm giao nghĩa đệ huynh.
Ngắm vật nhớ người đã vắng bóng,
Nhìn pho bửu ảnh vẫn mơ hình.
Hoảng khai Đại Đạo nêu gương Thánh,
Phổ độ quần sanh hiệp Chí linh.
Tam Giáo Ngũ Chi đồng thống nhứt,
Mong chờ vận hội dựng hòa bình.*

HIẾN PHÁP

TÙNG NGUYỄN VẬN

*Nhớ ngày kỷ niệm chạm thâm tình,
Muôn thuở không quên nghĩa Đại Huỳnh.
Tuy cách âm dương còn bí tích,
Dầu phân kim cổ tạc chơn hình.
Giáng cơ giáo hóa đầy tương ứng,
Chuyển thể quyền năng thật hiển linh.
Bác ái khuyên người mau thể hiện,
Đời an lạc nghiệp Đạo thanh bình.*

THÁI ĐẾN THANH

CHUNG

(Nguyên bản chánh không có những phần sau này, chúng tôi xin mạo muội thêm vào để cho chư Đồng Đạo lãm tường)

PHẦN THỨ TÁM

45. Đức Hộ Pháp thuyết đạo nhơn ngày kỷ niệm Đức Quyền Giáo Tông.

- Bài Thuyết Đạo được trích trong quyển Lời Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp, Quyển 3: Năm Kỷ Sửu - Canh Dần (1949-1950) bài thứ 40
- Bài Thuyết Đạo được trích trong quyển Lời Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp, Quyển 4: Năm Tân Mão (1951) bài thứ 28
- Bài Thuyết Đạo được trích trong quyển Lời Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp, Quyển 4: Năm Tân Mão (1951) bài thứ 29
- Bài Thuyết Đạo được trích trong quyển Lời Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp, Quyển 4: Năm Tân Mão (1951) bài thứ 30
- Bài Thuyết Đạo được trích trong quyển Lời Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp, Quyển 5: Năm Nhâm Thìn (1952) bài thứ 32
- Bài Thuyết Đạo được trích trong quyển Lời Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp, Quyển 6 - phần 2: Năm Giáp Ngọ (1954) bài thứ 18

46. Đức Quyền Giáo Tông giải nghĩa về: Đức Chí Thành & Lòng Bác Ái. Được trích từ ĐẠO SỬ quyển 2 do Nữ Đầu Sư Hương Hiếu biên soạn.
47. Sách dạy đạo do Đức Quyền Giáo Tông biên soạn
 - PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐẠO

Bài Thuyết Đạo được trích trong quyển Lời Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp, Quyển 3: Năm Kỳ Sừu - Canh Dần (1949-1950) bài thứ 40

*Tại Tòa Thánh ngày rằm tháng 10 năm Canh Dần (1950) (*1)*

Hôm nay là ngày kỷ niệm của Quyền Giáo Tông, toàn thể anh em chúng ta nên để tâm tưởng niệm một người anh cả lớn nhất, vĩ đại nhất của chúng ta. Một người anh yêu ái của toàn thể chúng ta đó vậy.

Hai mươi bốn năm trước, nếu chúng ta tưởng tượng lại nền Đạo của Đức Chí Tôn thì không được như ngày nay, Bàn Đạo tưởng chắc cái khổ hạnh của người Anh cả Cửu Trùng Đài chưa đến nỗi phải đổ lụy nhiều phen vì Đạo. Một nền chơn giáo gặp trong thời buổi trí thức tinh thần của con người đã bị tài năng hóa học đào độn không còn cái quyền vi chủ tâm lý của mình.

Thời buổi thuyết duy vật đương đánh đổ thuyết duy tâm cái quyền năng đạo đức phải thối bộ trước cái cường lực của trí thức tinh thần, tài tình hơn loại thấy tưởng chắc rằng trí thức tinh thần của họ được vi chủ cả tương lai, rồi chê bỏ phụ rài cả triết lý tinh thần đạo đức.

Trong buổi ấy Đức Chí Tôn lại đến, Ngài đến với một nền Tôn Giáo mà từ thử đến giờ hơn loại chưa buổi nào có, biểu sao không trăm ngàn lần khó khăn đã chông chất. Chúng ta hồi tưởng lại, suy gẫm cái khó khăn, cái phản động lực ấy nó làm trở ngại đến mức nào? Thánh thể Đức Chí Tôn, tức nhiên cả toàn Hội Thánh phải chịu một cường lực đè ép về tâm hồn hình thể, do nơi tay người Pháp. Chúng ta cũng nên tìm cho thấu đáo trong ngày kỷ niệm của Anh cả mình "quang tiền vũ hậu" chẳng phải một điều vô ích đó vậy.

Đạo Cao Đài, Đức Chí Tôn thượng cây Phướn cứu khổ đặng cứu thế giữa mặt địa cầu này, nên chúng ta được biết tâm hồn của Nhơn loại chia ra làm ba:

- 1) Hạng nguyên nhân.
- 2) Hạng hóa nhân.
- 3) Hạng quỷ nhân.

Đã là cơ quan tận độ, thì không có kỳ ai bao giờ. Vì có cho nên đương thời buổi truyền bá chơn giáo của Đức Chí Tôn một cách cường thịnh tuyên bố một cách phi thường, cái hoạt động toàn Thánh thể của Ngài buổi nọ, chúng ta không thể gì tưởng tượng được.

Hại thay! Đã trót trên 10 năm trụ cả đức tin vừa mới vững chắc. Mở đạo nơi Chùa Gò Kén Đại Từ Phụ vẫn để cho quỷ tàn phá giữa đại đàn, Ngài mở rộng cho ba phần chơn hồn ấy. Biểu sao quỷ không trọn quyền dự thí để phá hoại làm cho cả đức tin thiên hạ gây thêm một trường chống báng chê bai khinh rẻ, chẳng khác nào như vừa cất lên một cái đài vinh dự, Ngài cho kẻ nghịch thù của Ngài tàn phá tiêu hủy, rồi phải lo tu tạo lại như buổi ban sơ, phải mất cả hai năm truyền bá gây tạo tinh thần của con người lại, vì lẽ ấy cho nên tâm lý của Nhơn sanh phải mờ mờ.

Bản Đạo làm chứng rằng cho đến con cái chí hiếu của Đức Chí Tôn, tức nhiên cả Chức Sắc Thiên Phong, nam, nữ mấy vị có trách nhiệm lãnh Thiên mạng của Đức Chí Tôn làm Thánh thể cho Ngài cũng thế, họ cũng mờ mờ, đức tin của họ cũng chẳng có gì hết. Bởi vì thiếu đức tin ấy làm cho Hội Thánh phải nghịch lẫn nhau tranh quyền lẫn thế cùng nhau. Trong cơ khảo đảo tranh quyền lẫn thế ấy mới xuất hiện ra đảng phái Tả Đạo Bàn Môn.

Bây giờ về phần đời của Ngài là Thượng Nghị Viện tại Nam bộ này, tức nhiên là người Anh đứng đầu trong thiên hạ buổi nọ vậy, nắm quyền trong tay, tuy vẫn còn dưới quyền thuộc địa của người Pháp.

Về phương diện đứng đầu trong xã hội như quan, chẳng phải nói đứng đầu trong Quốc dân Việt Nam này mà Anh cả chúng ta còn có phần đặc biệt ít ai dám khi rẻ, từ Nam chí Bắc danh của Anh cả không người nào không biết. Thói thường tình của con người, hồi còn lúc đương quyền họ nương bóng, họ sợ đỡ, họ kiếm phương thế lại gần đặng núp sau lưng Anh cả của chúng ta để lợi dụng quyền thế kiếm phương bán cả danh giá của Ngài đặng hầu đoạt lợi quyền.

Hai mươi bốn giờ, Đức Chí Tôn biểu bỏ hết gia nghiệp cho tới sự ăn chơi cũng thế, Đức Chí Tôn kỳ có 24 giờ mà thôi, hai mươi bốn giờ Anh cả chúng ta phải trường chay, 24 giờ Anh cả phải dựng cả sự nghiệp cho thiên hạ, trong 24 giờ Anh cả chúng ta phải từ bỏ chức Thượng Nghị Viên, dựng mảnh thân phàm cho Đức Chí Tôn làm ngọn cờ cứu khổ.

Cảnh tượng ấy, thiên hạ thấy cái sang cái trọng kia, thấy cái quyền hành kia trả lại từ trên tới dưới, đứng địa vị tối cao xuống địa vị tối thấp, vì có nên xúm nhau khi rẻ, vì không còn hưởng được lợi quyền nào và không còn mơ ước sợ đỡ lợi dụng được thì phản trắc.

Một trường bịa đặt ngôn luận đủ mọi điều, không cái gì mà thiên hạ không nói, buổi nạn tình thế ấy, từ giá trị đến đời sống của Ngài đều bị thiên hạ chê bai một cách vô lý không thể gì tả được cái ích kỷ của đời.

Về quyền hành của Đạo, không biết vì có gì Đức Chí Tôn đã định cho Ngô Văn Chiêu làm Giáo Tông của Đạo, Đức Chí Tôn biểu may Thiên Phục Giáo Tông và may rồi trong 10 ngày lại thôi, Ngô Văn Chiêu bị biếm vậy. Hại thay! Tước vị ấy để treo lên đó mà thôi, dùng để cho ai hưởng, trái ngược lại Anh cả của chúng ta phải chịu mạng lệnh cầm quyền ấy, làm cho tâm lý giữa Đạo và đời phải điên đảo phân phân bất nhất, gây thù kết oán với nhau, sanh ra các đảng phái đánh đổ Hội Thánh.

Hại thay! Ngài phải chịu một trường hợp khó khăn đã chịu một điều oan khức tình cờ không thể gì tự bào chữa lấy mình cho đặng, đằng sau Anh cả chúng ta buổi nọ, cả Chức Sắc Thiên Phong nam, nữ cả tín đồ đều phân phân bất nhứt, đằng sau Anh cả chúng ta buổi nọ không có cái hậu thuẫn chi hết, cả thầy đều bo bo chết anh, anh chịu, chết em, em chịu, không biết binh vực lẫn nhau, không có một hậu thuẫn biểu sao cường quyền không áp chế bắt cầm tù đặng thị nhục.

Nhớ lại, nếu Anh cả không đủ tinh thần đạo đức, không đủ trí thức tài tình, một trường chiến đấu buổi nọ, không phải dễ gì mà thắng. Họ nhốt trong khám mấy bữa vì nạn không có tiền đóng thuế thân cho bản đạo, chúng bắt bỏ tù luôn Ngũ Đẳng Bội Tinh trong mình Ngài nữa, chừng ra rồi Ngài gỡ trả Ngũ Đẳng Bội Tinh lại, vì nó không có giá trị gì hết, nếu có giá trị thì không thị nhục dường ấy. Trả mà người ta chưa dám lấy, năn nỉ đưa lại cho Ngài. Tình trạng Anh cả chúng ta như vậy.

Ngộ nghĩnh thay! Thế gian này từ thử đến giờ chưa thấy ai có đức tin lạ lùng như Ngài vậy.

Nền chơn giáo của Đức Chí Tôn mà triết lý không ai biết đặng, con người ta phải có trí thức để suy gẫm, lấy trí thức tinh thần để đoán xét cả sự tin tưởng nơi thế gian này chúng ta thấy trí thức tinh thần tiềm tàng cho thấu đáo, cái đức tin của Ngài.

Bản Đạo giờ phút này, đứng tại đây để dấu hỏi đâu mà có? Tức nhiên ở trên Trời vâng mạng lệnh đến mà thôi. Người vâng mạng lệnh Trời tức nhiên do theo tiếng Trời kêu mới biết rõ; nếu nói rằng: Đức tin thấu đáo đặng thì Bản Đạo chưa có trí thức tinh thần nào tưởng tượng cho thấu đáo.

Bản Đạo đứng giữa đây, Cửu Trùng Đài nam, nữ nhứt là nam phái, Bản Đạo ngộ thấy người cầm đầu nam phái có tinh thần vững chắc lắm. Còn đức tin nữ phái buổi nọ không bằng của nam phái.

Phái nam được hưởng một đặc ân của Đức Chí Tôn, ngày nay lập quyền Cửu Trùng Đài nam phái là nhờ đức tin lạ lùng của Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhứt buổi nọ lưu lại họ hưởng đó vậy.

Bản Đạo lấy công bình nói quả quyết, ngày giờ nào Chúc Sắc Đại Thiên Phong hưởng đặng vinh hạnh sang trọng nơi mặt địa cầu này, là Cửu Trùng Đài không có quyền quên ơn Người thứ nhứt của mình đã tạo nên khối đức tin để lại đó vậy. Đức Quyền Giáo Tông là ơn đệ nhứt của Thánh thể Đức Chí Tôn Cửu Trùng Đài mà thôi.

Bản Đạo đứng tại đây làm chứng cho toàn thể hậu tấn đều nghe tiếng của Bản Đạo nói: Bản Đạo lập lại giùm, mỗi khi có tiếng nhắc lại cho họ nghe thấy là phương pháp của toàn thể trong Đạo đền ơn cho Ngài đó.

Phụ ghi:

(*1) Ngày kỷ niệm của Đức Quyền Giáo Tông là ngày 13-10 âm lịch hàng năm: *âl. 13-10-Canh Dần nhằm ngày (dl. 22-11-1950).*

Bài Thuyết Đạo được trích trong quyển Lời Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp, Quyển 4: Năm Tân Mão (1951) bài thứ 28

KẾ ĐẠI CÔNG NGHIỆP CỦA ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG.

Đền Thánh đêm 12-10 năm Tân Mão (10-11-1951)

Ngày mai này là ngày Vía Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhựt, Bản Đạo xin để lời yêu cầu cả toàn thể con cái Đức Chí Tôn phải có mặt đông đủ đặng tỏ cái nghĩa của chúng ta đối với Người, một vị Đại Tiên đã giáng phàm, phận sự yếu trọng là đến đặng lập nền chơn giáo nơi thế gian này. Cái tiểu sử của Ngài, ngày mai này Bản Đạo sẽ minh tả. Chúng ta chỉ tìm hiểu thử coi cái hành tàng trong kiếp sống của Ngài để lại cho chúng ta một cái gương quý báu, Bản Đạo muốn nói ra đây đặng toàn thể con cái Đức Chí Tôn đối với Đạo hiểu cái phận của mình đặng định phận Đạo của chúng ta, đối lại với Đức Chí Tôn và đàn anh của chúng ta thế nào, cái kiếp sanh của chúng ta nơi thế gian này có hai sự nghiệp, sự nghiệp về linh hồn của chúng ta, nói rõ ra là cái sự nghiệp do nơi năng lực của tâm hồn ta gây tạo và cái sự nghiệp phần đời của chúng ta, nẻo đời nơi cõi thế này duy có mấy điều trọng yếu: Công danh, quyền lợi. Chúng ta nên xét đoán tìm thử coi công danh thế nào bền vững chắc chắn, công danh thế nào là tiêu hủy, mơ hồ bóng dáng.

Đức Quyền Giáo Tông buổi nọ lúc sanh tiền của Ngài, nếu nói rằng có một người Việt Nam đã được phẩm vị cao trọng, có thể phẩm vị ấy tạo công danh phú quý của Ngài toàn mãn đặng. Bản Đạo vốn là bạn thiết của Ngài nên biết rằng: Dầu cho cả chúng tộc buổi nọ, một vị Thượng Nghị Viên sang giàu mà Bản Đạo nói

rằng chẳng hề buổi nào hưởng đặng cái hạnh phúc. Chính Ngài đã tỏ với Bàn Đạo cái tình chí thiết nói rằng: Có nhiều chỗ của Ngài không muốn sống, Ngài muốn tự diệt Ngài đi mà chớ. Vì lẽ bất công, bất công cả thầy trong xã hội, nhứt là xã hội đồng bào của Ngài. Ngài bỏ cái công danh phú quý ấy, buổi nọ ai cũng chê Ngài khờ khạo, dại dột, Ngài đã bỏ, ta thử nghĩ Ngài bỏ đặng chi? Ngài bỏ cái công danh phú quý bóng dáng đó đặng Ngài tìm cái gì mà chớ? Có phải chẳng Ngài đem công danh phú quý đổi lại một công danh phú quý trường tồn hay chẳng?

Hôm nay chúng ta đến đây ai cũng có một cái tình cảm xúc, tại sao? Tại vì anh cả của chúng ta đã chịu khổ hạnh bảo tồn nền chơn giáo, ai cũng ngậm ngùi tình luyến ái.

Chúng ta xét cổ kim, chúng ta đã ngó thấy thiên hạ sống trong vinh hiển đã nhiều, đời sang giàu ai cho bằng Thạnh Sùng, Vương Khải, ai mà giàu sang quyền thế đạt một ngôi vị Đế Vương, giàu có bốn biển, thống nhứt cả nước Trung Hoa buổi nọ, Kiệt, Trụ, Sở Bá Vương, Tần, mà chúng ta thử xem lại coi cái công danh phú quý sang trọng ấy giờ phút này còn tồn tại chi chẳng? Có tồn tại một món là Tần Thủy Hoàng tạo đặng Vạn Lý Trường Thành, thiên hạ nhìn nhận một vật phi thường số 8 mà giờ phút này chúng ta ngó thấy thiên hạ sửa soạn đập phá nó, để lấy cái nguyên liệu ấy đặng xây dựng đền đài, tiêu hủy tên tuổi Tần Thủy Hoàng để lại. Cái sống trong vinh hiển của đời này nó phải tùng theo khuôn luật, hình chất của con người còn công danh phú quý ấy vẫn còn, mà mất thì công danh phú quý ấy vẫn mất.

Hại thay! Còn mất ấy nó ở trong đời tạm con người một trăm năm là quá cao rồi. Chúng ta đã ngó thấy một người ăn mày với một bình bát đi xin đặng độ nhứt, đặng sống vì Đạo, cái bình bát ấy nó đựng cả Càn

Khôn Vũ Trụ, cái bình bát ấy nó "đựng" cả tinh thần tâm hồn toàn thể Nhơn loại là Đức Phật Thích Ca.

Một kẻ bị xử án, tội Nhơn chết trên cây Thánh Giá không có một manh áo, chỉ trơ mình tấm thân trần (lỗ), kẻ ấy hôm nay làm Chúa của toàn thiên hạ trên thế gian này. Hai công danh tôi tưởng không cần gì để lên mặt cân mà lường, cả toàn thể con cái Đức Chí Tôn đã ngó thấy Quyền Giáo Tông của chúng ta biết lựa con đường ấy biết cái trọng, cái khinh, Ngài khôn ngoan hơn hết, bỏ cái khinh giữ cái trọng.

Chúng ta thử nghĩ, chúng ta vì gia đình là cho Tông đường ta và ông cha ta, tưởng ra nó còn lại với một cái tình yêu ái của toàn thể thiên hạ, cái nào hơn, cái nào thua, cái nào trọng, cái nào khinh, chúng ta không nói cũng có thể hiểu được.

Ước mong đoàn em của Ngài biết cái lập trường quý báu của mình đứng trong lập trường ấy thế nào đặng vững tinh thần, giữ danh thể, giữ cái oai võ của mình cho toàn vẹn giá trị mình.

Bài Thuyết Đạo được trích trong quyển Lời Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp, Quyển 4: Năm Tân Mão (1951) bài thứ 29

LỄ KỶ NIỆM NGÀY QUI TIÊN CỦA ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG.

Tại Tháp Đức Quyền GIÁO TÔNG ngày 13-10 năm Tân Mão (11-11-1951)

Thưa Chư Chức Sắc Thiên Phong lưỡng phái, Quân đội cùng các anh em nam nữ, con yêu dấu của Đức Chí Tôn.

Ngày hôm nay là ngày vía của Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhật, một ngày kỷ niệm nồng nàn. Khi Qua bước lên giảng đài này thì dường như Qua sống lại hai mươi mấy năm về trước, cái thời gian hai mươi mấy năm ấy, giờ phút này Qua tưởng tượng như giấc ngủ, giấc chiêm bao, chẳng có chi để lại cho ta hơn là một cái tình cảm nồng nàn.

Đức Quyền Giáo Tông đã vâng mạng lệnh và đã lãnh một trách nhiệm Thiêng Liêng đến tạo nền chơn giáo nơi đất Việt Nam nhỏ bé, bạc nhược, nếu Qua không nói là hèn hạ buổi nọ. Lãnh một cái sứ mạng ấy là cái sứ mạng đem cả công lý cả yêu ái đặt để nơi mặt thế gian này. Thật ra hơn loại không buổi nào đặt hạnh phúc vì cái tình ái tuyệt thương sanh Đức Chí Tôn đã đem để vào tâm não của mỗi đứa, đã tiêu hủy.

Thật ra hồi ban sơ chỉ có ba người, Bàn Đạo nói không có gì, Đức Chí Tôn đã đến một cách tình cờ, một cách không ai tưởng tượng được, khi Ngài đến thì chỉ có Đức Cao Thượng Phẩm và Bàn Đạo mà thôi, về sau Bàn Đạo và Đức Cao Thượng Phẩm mới đến nhà Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhật đặt Chí Tôn chuyện vãn cùng người. Bàn Đạo nói thật, Bàn Đạo lấy

làm ngạc nhiên một người đã đứng đầu trong một trường chánh trị đã chịu một ảnh hưởng của tình thế trích điểm cũng có, tôn sùng cũng có, khen cũng có, chê cũng có, buổi ấy bị họ ghen ghét nên chê nhiều hơn khen, chính mình Bàn Đạo lấy làm lạ tại sao Đức Chí Tôn biểu Thượng Phẩm và Bàn Đạo đến nơi đó? Để cái dấu hỏi mơ hồ, chẳng dè một người đó lại phi thường, giờ phút này Bàn Đạo nói đến lấy làm lạ, một là từ thử đến giờ Bàn Đạo chưa ngó thấy. Đến chuyện văn cùng Ngài, Đức Chí Tôn nói cái chi, chỉ có hai người biết với nhau mà thôi, Bàn Đạo và Thượng Phẩm chỉ là hai người dự thính không biết gì hết mà chỉ nói với nhau rồi họ hiểu với nhau mà thôi. Trong 24 giờ một người đã là Thượng Nghị Viên, một cái gia nghiệp đủ vinh hiển đủ cao trọng đủ đương đầu với thiên hạ. Trong 24 giờ bỏ hết, liệng hết mà thôi. Một cái là hơn hết là đương hút á phiện, người phong lưu như ai kia vậy, bỏ một cái một, rồi trường trai đó vậy. Một người của Bàn Đạo ban sơ thấy Thượng Phẩm là có một, rồi sau lại có người này nữa. Ngồi nghĩ thầm cái đức tin gì mà lạ lùng như thế? Giờ phút này Bàn Đạo mới hiểu hai vị Đại Tiên ấy, nếu không như thế ấy thì chưa hề Đức Chí Tôn đã giao phó một sứ mạng nặng nề khó khăn, để đảm nhiệm trách vụ tạo dựng gánh vác nền chơn giáo của Ngài nơi mặt thế này. Nói thật ra, thừa cùng Chức Sắc Thiên Phong Cửu Trùng Đài nam nữ cái ngôi của Ngài đã tạo dựng, cái ngôi Giáo Tông Đường của Ngài đã ngồi trên ấy, đầu tiên hết cái ngôi ấy nó sẽ để nơi đất Việt Nam này một cái báu vật quý giá vô cùng từ thử đến giờ chưa hề có.

Bàn Đạo ngó qua bên Vatican, cái ngai của Đức Giáo Hoàng Saint Pierre thế nào thì Bàn Đạo có lẽ nói và có thể mơ ước rằng: Cái ngôi của Thượng Trung Nhựt lưu lại nơi thế này nó sẽ trở nên thế ấy. Anh em nam nữ lưỡng phái, giờ phút Thiêng Liêng này Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhựt ngự nơi đây để cho Bàn Đạo nói với Ngài một đôi lời.

Anh Thượng Trung Nhật, cái khổ nhục của anh, cái nghèo khổ của anh, ngày hôm nay nó đã được tượng hình, tượng hình vĩnh viễn này. Cái khổ nhục của anh đó, các em đã dùng nó dựng tạo nghiệp Thiêng liêng cho thế gian này, cái khổ nhục của anh nó làm ngọn huệ kiếm dựng bảo trợ đoàn em của anh, đem cái công lý, cái bác ái làm chúa của mặt địa cầu dựng chuyển lại cơ tận diệt trở nên một cái cơ tận độ. Anh ngó lại cái tương lai của Việt Nam và cái tương lai của Đạo. Em có một lời yếu thiết là đoàn môn đệ, đoàn con Thiêng Liêng của Đức Chí Tôn đã phú thác cho những tay cầm vận mạng tương lai của Đạo. Anh đã chán biết mỗi một sanh mạng của nó trong quân sĩ, nó phải cỡi áo cà sa mặc chiến bào dựng chuyển thế, gieo bảo sanh nhưn nghĩa đại đồng cho toàn nhưn loại, mà anh đã biết cái tương lai của Đạo, em đã để nơi chúng nó một tình thương nồng nàn. Mỗi một sanh mạng của nó là một giọt huyết lệ của em. Em giao cái vận mạng của nó trong tay anh, anh đã có làm anh, có thể bảo thủ nên hư thời vận tương lai sẽ tới, em để trọn vẹn và em đã phú thác trọn trong tay của anh đó vậy.

Bài Thuyết Đạo được trích trong quyển Lời Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp, Quyển 4: Năm Tân Mão (1951) bài thứ 30

LỄ KỶ NIỆM DI LIÊN ĐÀI CỦA NGÀI QUA THÁP MỚI.

Tại Tháp Đức Quyền Giáo Tông ngày 13 tháng 10 năm Tân Mão (11-11-1951)

Hôm nay là ngày kỷ niệm qui tiên của Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhựt, Bản Đạo chỉ cần nhắc tiểu sử của Ngài, bởi vì toàn thể con cái của Đức Chí Tôn nam, nữ, đều biết rõ kiếp sanh của người anh cả chúng ta thể nào rồi, Bản Đạo có thuyết ra đi nữa cũng thừa. Có một điều về tâm lý cao thượng của tinh thần, Bản Đạo trạng tả ra đây là khi Bản Đạo đặng hạnh phúc làm tròn cái phận làm em.

Anh cả chúng ta thiên hạ tưởng là chết, nhưng vẫn sống... Chết gì còn nói được, chết gì mà để khối tinh thần trong đầu óc anh em còn hiện diện tại đây?

Chúng ta đương hành lễ, anh cả của chúng ta về để lời cảm ơn, trong lời cảm ơn ấy có điều yếu trọng hơn hết, Bản Đạo giải nghĩa điều yếu trọng ra đây cho toàn con cái Đức Chí Tôn đều biết, tưởng nếu lời trọng yếu ấy mà anh cả của chúng ta không có nói thì chưa ai tưởng tượng lời cảm ơn ấy được. Tuy vẫn biết xác thật người là xác chết, xác phàm này là con vật không có gì hết, mà mấy em nam nữ tôn sùng quý trọng, là cốt mấy em sùng bái Thánh Thể Đức Chí Tôn mà thôi, nói nội bấy nhiêu đó cũng đủ làm bài học quý báu cho toàn thể Chức Sắc nam nữ. Hội Thánh là thánh thể Đức Chí Tôn vậy.

Xác chết đã hết giá trị rồi, mà chúng ta còn muốn tôn sùng cái giá trị ấy cao thượng hơn, giờ phút này lời

anh cả chúng ta đã nói, so sánh lại xác chết của anh cả chúng ta và cái kiếp của Thánh Thể Đức Chí Tôn, hai cái địa vị như thế nào, chúng ta đã có can đảm tôn sùng xác chết của Đức Quyền Giáo Tông như thế này, thì đối với giá trị tôn sùng xác sống của Đức Chí Tôn, tức nhiên là Hội Thánh, thì nó còn giá trị quý báu hơn nữa chớ! Sự thật nó vẫn vậy, chúng ta tự hỏi: Nếu chúng ta muốn đạt cho được cái giá trị cao thượng ấy, chúng ta phải làm thế nào? Và làm thế nào cho đáng giá? Ấy là câu hỏi nên để mãi trong đầu óc hay hơn lời của Đức Chí Tôn để trong lòng chúng ta nữa. Những lời hay của anh cả chúng ta, một người vì đức tin nơi Đức Chí Tôn, dám hy sinh cùng Ngài, làm cho chúng ta phải học.

Thảng như chúng ta suy gẫm đến điều này thì thấy trước kia anh cả chúng ta sống trong trường quan lại, là một vị Thượng Nghị Viên tức nhiên là một tước phẩm tối cao của xã hội Việt Nam buổi nọ, Ngài đã biết cái giá trị thọ lãnh nơi Đức Chí Tôn và cái giá trị thọ lãnh cùng đời và có can đảm quyết đoán cái khinh, cái trọng, mới có can đảm bỏ cái hình đương thời có giá trị hiển nhiên, mà lấy cái bóng không có giá trị gì hết, buổi nọ họ mặt sát khi rẻ, mà Ngài có can đảm hay chẳng chúng ta đã ngó thấy, người cầm con cò nơi tay và chỉ có nước ăn, nước thua, mà Ngài biết cầm con cò đi nước thắng. Ngài dám gởi tâm hồn hình thể của Ngài nơi tay của Đức Chí Tôn giá trị buổi nọ coi rẻ thế nào? Mà ngày giờ này, cái giá trị ấy nó có uy quyền thế nào, Bản Đạo để cho toàn thể con cái Đức Chí Tôn ngó thấy.

Nơi mặt địa cầu này, dầu cho giá trị nào, hay hàng phẩm nào, dầu cho bực vương đế đi nữa, mà không có tinh thần của Đức Chí Tôn để trong đó là đồ bỏ không có giá trị gì hết, mà cũng không khi nào vĩnh cửu, trường tồn được. Chúng ta đã ngó thấy đài Tần, đỉnh Hớn kia như thế nào mà dám chắc tương lai của nó không bằng cái tháp này. Cái tháp này sẽ trường cửu, đài Tần, đỉnh Hớn kia sẽ bị tiêu tan.

Bản Đạo nói ra đây cho toàn thể con cái của Đức Chí Tôn hiểu biết cái sứ mạng tối yếu, tối trọng của chúng ta là thể nào đó vậy.

Bài Thuyết Đạo được trích trong quyển Lời Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp, Quyển 5: Năm Nhâm Thìn (1952) bài thứ 32

Đền Thánh đêm 12/10 năm Nhâm Thìn (28-11-1952)

Ngày mai này là ngày Lễ vía Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhật, tưởng khi cả anh em chúng ta nam, nữ lưỡng phái đều tưởng nhớ Ngài lắm vậy. Ấy là người Anh Cả đầu tiên của chúng ta. Đức Chí Tôn đã ban hồng ân Thiêng Liêng vô đối ở dưới thế gian này, có một vị Giáo Tông đầu tiên của nền Đạo.

Nhân dịp ngày Lễ Đức Quyền Giáo Tông, chúng ta nên để tâm suy đoán nhớ lại thử coi cái gương của Ngài để lại cho chúng ta là cái gì, Bản Đạo xin nói rõ giúp cho toàn thể con cái của Đức Chí Tôn có phương thế suy đoán.

Hồi lúc nòi giống Việt Nam và Quốc gia Việt Nam ở vào thời kỳ Pháp thuộc một người như Đức Quyền Giáo Tông, Bản Đạo nói rõ là một người bản hàn xuất thân, cha chết sớm duy có bà mẹ nuôi cho đến khi lớn, chỉ ở vậy thôi, không tái giá, chớ phải chi nhà giàu có "Môn đăng hộ đối" chẳng nói gì, nhà nghèo mà hấp hút làm lụng nuôi con ăn học đến nên người.

Bản Đạo còn nhớ lại Đức Quyền Giáo Tông có nói với Bản Đạo một chuyện rất ngộ nghĩnh, Bản Đạo minh tả ra đây cho tất cả bên phái nữ để ý cho lắm, để làm một bài học hay, khi Bà thân của Người đã qua đời, thì cả trong làng thương yêu một cách không thể nói được, Chức Sắc làm bản đưa linh mà trong bài châm ấy để mấy chữ như vậy: "Tích Mạnh Mẫu" tức nhiên toàn thể nhận tang cả, chẳng khác gì Mạnh Mẫu cho lắm, chỉ biết mình là hạng bản hàn nên con mắt của người không bao giờ ngó đến kẻ nghèo khổ, lam lụ như Ngài thuở ấu xuân vậy. Vì có cho nên Ngài đem tâm chí làm sao ích

lợi cho dân, tức nhiên cho đồng bào trong nước. Vì thế cho nên Ngài phản đối một cách không thể tưởng tượng trong buổi lễ thuộc ấy, can đảm chúng ta không bao giờ dám đề xướng như vậy đặng. Trong nước chúng ta buổi nọ, nhứt là trong Nam Kỳ (Bản Đạo dùng tiếng xưa) buổi nọ nếu có một người An Nam nào đứng đầu quần chúng, thì duy có Ngài mà thôi. Bởi chính mình Ngài vào Thượng Nghị Viện Chính Phủ Pháp buổi nọ duy có một mình Ngài trong Nam Kỳ.

Ấy vậy, nếu như buổi nọ Ngài muốn giồng ruồi trên con đường danh lợi, thì cái công danh phú quý của Ngài vẫn ở trong tay, không xin ai, không hạ mình mà bợ đỡ hay nịnh hót ai đặng danh lợi ấy.

Danh lợi sở hữu vì tài đức của Ngài, Bản Đạo có thể nói Ngài là một người sống trong trường giả đó vậy, nhưng mà dòm trước mắt thấy cả đồng bào thống khổ, cái lẽ bất công nó cứ chàng ràng trước mắt của Ngài hoài, cho nên thật sự ra, dầu ngồi trên địa vị cao kỳ sang trọng bao nhiêu đi nữa Ngài không buổi nào thỏa thích được, đến nỗi Ngài tranh đấu, tranh đấu thấy mình bất lực muốn chết đi cho rồi, muốn tự vận nên hút á phiện đặng chết cho sớm, cho khuất con mắt, tránh cái thống khổ của dân đã chịu. Nhưng cái người mà Đức Chí Tôn đã dành để đó, để gì chết một cách dễ dàng như thế. Nên Ngài sống, Ngài sống cho đến khi Đức Chí Tôn đến mở Đạo. Một lời Đức Chí Tôn phán thì cả cái sang trọng phú quý của Ngài, Ngài coi như bọt nước, nội một ngày cả sự nghiệp đều để cho thiên hạ. Ngài bán cả của cải ấy, Ngài ra với một mình không. Buổi nọ hút một ngày năm mươi đồng bạc, mà bỏ hút rồi có một ngày ăn trường trai kể từ ngày Đức Chí Tôn đến, chính mình Bản Đạo làm chứng cho vậy.

Cái đức tin phi thường đã thấy trong cửa Đạo Cao Đài này có hai người: Một Đức Quyền Giáo Tông, hai Đức Cao Thượng Phẩm mà thôi. Phải chăng do nơi

khối đức tin vô đối ấy đã làm cho Đạo Cao Đài nên hình như ngày hôm nay.

Một cái sứ mạng khó khăn nhất là buổi nọ Đức Chí Tôn đến, Bần Đạo nhớ lại thiên hạ trở thành vô Đạo, cả toàn thể quốc dân giông ruổi theo duy vật, văn minh đương thời bây giờ, quên hẳn cả lễ nghi phong hóa nước nhà, làm cho sống lại chẳng phải là một điều dễ, phải chiều chuộng, bợ đỡ, nâng niu, chẳng khác nào bà mẹ coi từ vú sữa, mớm cơm cho con thơ dại, mới tượng hình của Đạo ngày hôm nay. Cái khó khăn hơn hết Bần Đạo nói có bằng chứng, chính mình Đức Chí Tôn đến mở Đạo Ngài than khó lắm. Chính mình Ngài là Đức Chí Tôn quyền năng vô đối mà còn than về cái khó đó. Bần Đạo để bằng cứ hiển nhiên cho con cái Đức Chí Tôn ngó thấy, Đại Từ Phụ đã làm hai bài thi than buổi nọ như vậy:

*"Cao Đài tá thế đến phạm gian,
Bạch Ngọc Huỳnh Kim cũng chẳng màng.
Chiều lụy đòi phen, xem quá tục,
Nghĩ không đồ lụy phải cường khan".*

*"Cười khan mà khóc bởi thương bầy,
Chẳng mất một con nghiệt cả bầy.
Biết phận già không chờ chống gậy,
Nương theo con dại mới ra vầy".*

Bằng cứ hiển nhiên đó chính mình Đức Chí Tôn còn than, chúng ta nhớ lại, buổi nọ cái sứ mạng thiêng liêng của Đức Quyền Giáo Tông và của Đức Cao Thượng Phẩm nó khó khăn dường nào. Thật sự phải chịu lụy về tâm hồn con người buổi nọ một cách không thể tưởng tượng được. Bần Đạo thú thật, buổi nọ Đức Quyền Giáo Tông, Đức Cao Thượng Phẩm và Bần Đạo cũng vậy, chỉ có ba anh em ôm sứ mạng thiêng liêng ấy nơi mình. Lãnh sứ mạng khó khăn thì tưởng đâu Đạo Cao Đài cũng như Đạo Phật hay Minh Sư, Minh Đường, đáo để, cạo đầu vô chùa làm thầy Chùa tu là cùng, tưởng dễ dàng lắm, kiếp sanh nơi thời bấy giờ đã khổ

não tâm hồn và xác thịt lệ thuộc như thế, Ông biểu tu, nào dè mở Đạo trong thời gian ngắn ngủi không bao lâu thấy cả con cái của Ngài, đến cùng Ngài, cả muôn, cả triệu, chừng đó mới biết sợ sệt. Chính mình buổi nọ Đức Quyền Giáo Tông ra hậu điện, Người hỏi Bàn Đạo: Đại Từ Phụ làm cái gì vậy? Thấy thiên hạ vào cửa Đạo quá chừng Đại Từ Phụ làm cái gì kỳ quá vậy? Chính mình Bàn Đạo cũng không biết, biết đâu Ông làm gì, Ông đến Ông thâu Tín đồ nhiều quá ảnh than rằng: Tới đâu hay tới đó chớ biết sao!

Kể từ đó bị khảo miết Đức Cao Thượng Phẩm bị khảo đến ngày giờ chót. Ngày giờ cuối cùng nằm trên giường bệnh cho tới hơi thở cuối cùng, không buổi nào không bị khảo, không buổi nào không bị nhục nhã. Cái luật thiên nhiên không có điều gì xin xỏ điều gì cũng phải mua chuộc.

Bàn Đạo đã quyết rồi xin để Bàn Đạo kết luận bởi mua chuộc với cái khảo đảo nhục nhã của đời, để bảo trọng danh giá của Ngài. Ngày nay Ngài sang trọng vô đối.

Chúng ta thấy gương rõ ràng Đức Phật Tổ là Chúa cả linh hồn của hơn loại bên cõi Á Đông này. Đức Chúa Jésus Nazareth hay Christ Chúa của các linh hồn bên cõi Âu Châu. Hai người ấy một người thì đi ăn xin, cầm Bình Bát đi ăn xin, không phải ăn xin cho Ngài, ăn xin cho kẻ đói khổ nghèo nàn đem về cấp Cô Độc Viện, đặng nuôi dưỡng họ, một đời không có cái áo lành. Ngài đi mót máy đồ rách rưới, rồi chằm khiêu, gặp người nào lạnh cởi ra đưa cho bận, ở trần mãi thôi. Đức Chúa Jésus Nazareth (Christ) không có được hai cái áo, không có chỗ nương thân Ông than một câu, than nghe thảm thiết làm sao: Con chim nó có cái ổ, con chồn nó có cái hang, mà con người này không biết chỗ nào gối đầu của mình!

Hai người ấy mà cái nghiệp họ đã đào tạo nơi thế gian này, một người hai ngàn năm, một người hai

ngàn năm trăm năm vẫn còn tồn tại mãi thôi. Biết bao nhiêu cơ nghiệp Đế Vương, biết bao nhiêu người giàu sang ở dưới mặt thế gian này, nào là đài Tần, đánh Hôn cả thầy đều tiêu tan, chúng ta không còn ngó thấy một dấu tích gì lưu lại. Mà hai người nghèo ấy, hai người bần hàn ấy, một người hai ngàn năm, một người hai ngàn năm trăm năm, đại nghiệp họ vẫn còn tồn tại.

Một điều Bần Đạo buồn cười hơn hết, ở ngoài đời dùng cường lực nào là bom nguyên tử, nào là gươm đao, súng đồng mọi thứ để tàn sát thiên hạ đặng làm bá chủ, đặng giành bá chủ không phải dễ làm. Bởi vì họ muốn làm bá chủ của thiên hạ nhưng không được đâu, thiên hạ phản đối luôn, chống lại cường lực mãi thôi, chẳng buổi nào ngừng.

Mới đây con cái Đức Chí Tôn đã ngó thấy Xá Lợi Phật, tức nhiên xương của Đức Thích Ca buổi nọ thiêu còn sót lại miếng nhỏ nhỏ để lại phân phát các Chùa ở bên Ấn Độ qua tới bên Ấn Độ Dương một miếng có một chút, đem Xá Lợi Phật bằng đầu mũi kim chớ có lớn đâu, thiên hạ hoan nghinh cả Xá Lợi Phật, không có súng, không ai ràng buộc, không đem súng mà họ theo, cả thầy đều cúi đầu không phải cầm súng mà người ta coi mạnh phi thường không thể gì tưởng tượng được. Cái Ông mà nghèo nàn đê nhất hơn hết, bây giờ thiên hạ thấy hình trái tim của ông cháy lửa ra, hể ngó thấy hình trái tim thì cúi đầu hết thầy, mà cả toàn thể các liệt cường sắc dân Âu Châu cho tới Á Đông 600 triệu Tín đồ ngó trái tim đời đời không khi nào mỏi.

Đức Quyền Giáo Tông đã khéo lựa, Ngài bỏ cái ngôi vị Thượng Nghị Viện của Ngài, chỉ theo Đức Chí Tôn, nên người ta gọi Ông già tu Tiên (gọi theo lối kiêu ngạo) mà ngày hôm nay địa vị này Bần Đạo nói thật nó còn đời đời kiếp kiếp, cái danh giá của Ngài không bao giờ tiêu hủy. Cao Đài còn, danh giá của Ngài vẫn còn, công nghiệp của Ngài đối với nhân loại vẫn còn. Ngộ nghĩnh thay! Cả thiên hạ hạng nhứt là quốc dân Việt

Nam đã nô lệ về phần xác, Đức Chí Tôn cho một người Tướng Soái đến đặng giải thoát họ, quý trọng hơn hết trong kiếp sống của họ là giải thoát về phần hồn. Nắm về phần hồn làm chúa thiên hạ, ngộ nghĩnh thay! Tượng hình làm chúa trong đó tay Đức Quyền Giáo Tông là tay thứ nhứt hơn hết. Sao, giờ phút này, Bàn Đạo ngó lại phải để câu hỏi: Nền Đạo Cao Đài ngày kia sẽ tạo nên văn minh như thế nào? Thật vậy nền văn minh sẽ ra sao?

Bàn Đạo nói hai vị Giáo Chủ kia đã mang thi phàm xác tục, mà họ còn để lại hai gương đẹp để vô biên ấy, họ tạo Tân dân, họ đã đến đây phương kế hiệp thành chữ "Khí" của Đức Chí Tôn đến giữa Thánh đức của Ngài, rồi giờ phút này Đức Chí Tôn đến để nơi mặt thế gian này nền Tôn Giáo Cao Đài, thì nền văn minh ấy thế nào con cái của Đức Chí Tôn đoán biết.

Bài Thuyết Đạo được trích trong quyển Lời Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp, Quyển 6 - phần 2: Năm Giáp Ngọ (1954) bài thứ 18

ĐỨC HỘ PHÁP Thuyết Đạo tại Tháp Đức Quyền Giáo Tông ngày 13 tháng 10 năm Giáp Ngọ (8-11-1954)

Thưa cùng Chư Chức Sắc Thiên Phong Nam, Nữ; Thánh Thể của Đức Chí Tôn, các cơ quan Hành Chánh Đạo, các em Nam, Nữ, mấy con Nam, Nữ.

Hôm nay là ngày Vía Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhựt, mỗi năm ngày kỷ niệm của Ngài Bản Đạo đã thuyết nêu không có điều chi lạ, cả con cái Đức Chí Tôn có đặng mới mẽ điều chi chẳng?

Trường hợp đã hiển nhiên trong thế sự, giờ phút này là giờ phút quyết định, vận mạng tương lai của Tổ Quốc Việt Nam và vận mạng tương lai của chủng tộc nòi giống, tình trạng thay đổi một điều mới mẽ chúng ta nên để ý suy gẫm, ngộ nghĩnh thay, là chỉ có ba mươi năm xuất hiện mà Đạo Cao Đài, có một năng lực đào tạo thay đổi thế sự nước Việt Nam một cách đáng kể, nhứt là ảnh hưởng đương nhiên nó đã làm cho cả tâm lý của nơn loại, vạn quốc đều phải để mắt đến nó, hỏi cái quyền hành tối cao tối trọng ấy, chúng ta ngó thấy có phải chúng ta làm nên đặng chẳng? Không: Không phải, nếu kẻ thiếu đức tin, hay các nhà triết học thấy cả cái mạng vận đương nhiên của nó rồi quan sát, cả tình thế dĩ vãng của nó thì người ta sẽ nói Đạo Cao Đài có một năng lực, họ tưởng đâu cái năng lực theo thể thường của thiên hạ, lấy cái mạnh, cái oai quyền, lấy năng lực tranh đấu, theo thường tình của nó là thành đặng, không Bản Đạo làm chứng rằng, không phải vậy, quả quyết không phải như vậy, bởi vì chúng ta nên quan sát cả tình thế nước nhà, cái tình thế đương nhiên của nòi giống ta, không phải năng lực chúng ta gầy nên uy tín

cao trọng của nó đương nhiên được, quyền năng ấy là quyền năng vô hình trong tay của Đấng Tối Cao tối trọng, quyền năng vô biên kia của Đức Chí Tôn của Đại Từ Phụ đó vậy.

Bản Đạo đã quan sát và suy gẫm khi đã đem thân ra quốc tế, làm con hạc Đạo, đem cái tiếng thanh tao của tâm lý đạo đức tinh thần an ủi cả tâm hồn khổ não đương nhiên của họ Bản Đạo biết rằng, không phải quyền năng của mình mà quyền năng vô đối của Đức Chí Tôn đó vậy.

Trước khi Đạo chưa ra khỏi nước, mà quyền của Đạo toàn cả thiên hạ đều biết cái chơn tướng của Đạo, thiên hạ đã tầm thấy trước, ấy vậy Bản Đạo nói cái giọt Cam Lồ cứu khổ của Chí Tôn, không phải rãi nội trong nước Việt Nam này mà thôi, mà cả toàn con cái Ngai và toàn nhơn loại chúng ta suy đoán như thế rồi chúng ta ngó lụng lại cái dĩ vãng của Đức Quyền Giáo Tông hồi mở Đạo, Đạo mới phôi thai, như trẻ sơ sanh kia vậy, mặc tình cho thiên hạ muốn để sống thì sống, muốn giết chết thì giết, họ đã mưu toan diệt tiêu nó bởi vậy ngày sản xuất nó ra với một huyền linh phi thường, thiên hạ kinh khủng sợ sệt, trước họ gần họ muốn cho nó trở nên một tu sĩ, mà tiếng tục người ta nói, Cụ Thầy Chùa kia mà thôi, và người ta mơ vọng cho nó trở nên như thế, người ta đã áp bức nó, người ta đã sỉ nhục, cái sỉ nhục ấy, người có thể làm chứng chắc chắn là Đức Quyền Giáo Tông và Đức Cao Thượng Phẩm.

Ngộ nghĩnh thay! Cả cái sự sỉ nhục buổi nọ, hôm nay nó đã biến thành một vinh quang vô đối, Bản Đạo tưởng, nếu cả tâm hồn chúng ta đem cái giá trị của hai Đấng mà so sánh, không ai tạo dựng nó, nếu không phải quyền năng Thiêng Liêng vô hình, quyền năng vô đối của Đức Chí Tôn mà làm nó đặng, trước người ta sỉ nhục tới một vị ngồi trên Ngai Thiêng Liêng của Đức Chí Tôn, người ta vẫn mặt sặt chà đạp, hôm nay con cái của Người, đám em út của Người đó có thể có một quyền

năng sửa đời cải thế đặng, tạo Đời một cách mới mẻ vậy, cái năng lực chúng tôi tạo dựng riêng biệt không bắt chước ai không xin ai, chính mình chúng tôi tạo thành đó vậy.

Xét lụng lại cái dĩ vãng, ngó cái đương nhiên bây giờ của chúng ta, nếu cả thầy con cái của Đức Chí Tôn thấy thế nó làm chứng quả quyết cho người Anh Cả buổi ban sơ chịu khổ nhục đường nào hôm nay chúng ta hưởng được cái vinh quang phú quý, vinh hiển giờ này, đối với người buổi đó vậy, thật ra Đức Chí Tôn rất công bình và rất mạnh mẽ đó vậy.

Đêm hôm Bần Đạo có làm một bài thi để gheo Đức Quyền Giáo Tông:

THI

*Nguyện vọng như anh đã thỏa rồi,
Cổ tâm kế chí có thành tôi.
Bầu linh gậy sắt Ông an thế,
Chày Giáng Xứ Ma tứ giúp đời.
Vững tiếng xa thơ già gắng đẩy,
Xuôi chèo Bát Nhã trẻ đua bơi.
Khuôn hồng trước thấy trời quang đặng,
Kế nghiệp mai sau vẫn có người.*

Đức Quyền Giáo Tông giải nghĩa về: Đức Chí Thành & Lòng Bác Ái.

Đức Quyền Giáo Tông giải nghĩa về "Đức Chí Thành"

ĐỨC CHÍ THÀNH

Đức chí thành là tánh chất thành thật chơn chánh mà mọi người cần phải có hầu để đối đãi nhau cho ngay thẳng, thật thà trong đường Đời hay là đường Đạo. Đức chí thành là gốc năm thường, là nguồn trăm nét. Có chí thành thì đạo hạnh con người mới đặng rõ ràng sáng tỏ. Không chí thành thì đạo hạnh phải bị tà khuất tối tăm. Cho nên con người ở đời mà không un đức đặng một khối chí thành là gốc rễ thì trông chi đến việc trau dồi đức hạnh là nhánh lá vậy.

Đức chí thành tỉ như một khối vàng, dùng nó mà chế tạo ra lắm đồ trang sức tốt xinh cao giá. Chí khối vàng ấy phải pha phải trộn thì mất nguyên chất tự nhiên, rồi bảo sao những đồ trang sức làm ra không phải xấu hèn thấp giá.

Người xưa tuy què hèn, song giữ đặng hai chữ chí thành, đối với nhau chẳng hề dối giả, gạt gẫm là gì. Một tiếng ừ với nhau cầm đáng ngàn vàng, một lời hứa với nhau khư khư giữ chặt.

Người nay tuy gọi văn minh tấn bộ; song cái ánh sáng văn minh chóa ra làm cho con người dường như bị nắng quáng đèn lòa mà xem không rõ cái tướng của đức chí thành đặng vậy. Cũng bởi không chí thành cho nên ở đời mới có người này xảo trá, kẻ kia gian tham, sanh lòng nghi kỵ lẫn nhau đến đổi trong một việc làm nhỏ mọn mà có nhiều kẻ chung lo thì cũng hóa ra hư hỏng. Theo đường đời mà đức chí thành còn quan trọng là thế, huống chi đường Đạo là chỗ cần phải treo lên một tấm gương thanh bạch hầu để soi chung thiên hạ.

Người hành đạo cần phải có đức chí thành, tôn chỉ Đạo mới đặng quang minh chánh đại, rồi hơn đó mới đặng lòng tín nhiệm của chúng sanh. Khi tụng kinh cầu nguyện, khẩn vái với Trời Phật, nếu đặng chí thành mới có cảm. Có cảm mới có ứng. Có ứng mới có nghiệm; cho nên có câu: "*Hữu thành tất hữu Thần*" là vậy đó.

Người làm Đạo mà chí thành thì chẳng hề để ý chi riêng về việc công quả mà cầu danh, chẳng hề tính lập công quả mà cầu danh. Chẳng hề ý mình lập nhiều công quả mà tự kiêu, tự đắc rồi tác oai tác phước, lập thế chuyên quyền, gây ra lăm điều trái Đạo, ai nói cũng nghe, ai khuyên cũng không nạp, ai trách cũng không dung.

Người làm Đạo mà chí thành thì chỉ lo cho chúng sanh, chớ không kể đến thân mình, tự buộc mình vào nơi khổ hạnh, đem cả hình hài trí thức làm món hy sinh cho tôn chỉ Đạo, thân còn chẳng kể hưởng lựa lợi và danh.

Nói tắt lại một điều là làm Đạo mà còn chút ý riêng về lợi và danh thì chưa có thiệt là chí thành vậy.

Người theo Đạo mà không chí thành thì bất quá là: Cầu vui tu bất chước hoặc là tu "cầu mị" theo ông nọ bà kia đặng có để bề thân cận mà chác chuộng mua yêu cùng trông ý lại nơi người vậy thôi.

Người theo Đạo mà không chí thành thì bất quá là mượn danh Đạo để vụ tất đồng tiền, hoặc bị lợi dụng đức tin của hàng Tín Đồ thấp thời để mưu điều trái Đạo.

Người giữ Đạo mà không chí thành, dầu cho bác lăm quần thơ, rõ thông đạo lý đến đâu đi nữa tưởng cũng không trông thành Đạo.

Ấy vậy, nếu rũi trong Đạo mà có đại đa số người không chí thành dầu cho tôn chỉ Đạo cao thượng đến đâu đi nữa, nền Đạo bất quá cũng để một trò cười cho thiên hạ.

Thánh ngôn Đức Chí Tôn dạy rằng: "
Các con phải biết Đạo gốc bởi lòng bác ái và chí thành.
Bác ái là lòng đại từ bi thương xót sanh linh hơn thân
mình. Cho nên kẻ có lòng bác ái coi mình nhẹ hơn mấy
lông mà coi thiên hạ trọng bằng Trời Đất.

Còn chí thành là mỗi việc đều lấy lòng thành
thật mà đối đãi trong Đời và trong Đạo. Dầu kẻ phú quý
bực nào đi nữa mà không có lòng bác ái và chí thành thì
không làm chi nên việc.

Vậy nên Thầy khuyên các con trước hết phải ở
sao cho ra vẻ đạo đức, đừng để ý gì việc công quả mà
nêu danh nơi cõi tạm này.

Các con phải mở rộng tâm chí ra mà hành Đạo
mới nên cho, chớ đừng mờ hồ rằng Đạo thành thì mình
được làm một vị xứng đáng và đại ích trong Đạo".

Tóm lại, đức chí thành là gốc của nền Đạo, tức
là tánh mạng của Đạo vậy, cho nên trong bài Kinh Niệm
Hương mở đầu có câu: "Đạo gốc bởi lòng thành tín
hiệp".

Đức chí thành không cần tập luyện mới có chỉ
tại nơi tâm muốn cùng không muốn mà thôi.

LÒNG BÁC ÁI

Trên mặt địa cầu này, hơn loại phần nhiều
cũng bởi cái lòng vị kỷ mà gây ra lắm điều bạo ngược.
Kẻ tham trộm là bởi quý trọng của mình mà không quý
trọng của thiên hạ, vì vậy nên tính lấy của người đặng
bổ thêm của mình. Yếu sức thì gạt lờng trộm cắp,
mạnh thế lại ép đè cướp giựt, có khi còn hại đến mạng
người. Ăn thịt một con sanh vật là lấy huyết nhục nó để
bồi bổ cho huyết nhục mình tức là quý trọng sanh mạng
mình mà không quý trọng sanh mạng nó vậy.

Như hai đảng chiến đấu, bên nào cũng đem hết
sức lực để tiêu diệt bên kia, thì đảng nào cũng quý trọng
mạng mình mà không quý trọng sanh mạng bên nghịch.

Cái lòng vị kỷ gia hại cho hơn quần xã hội là
thế.

Nay muốn tẩy trừ cái điều hại ấy, cần nhứt phải làm thế nào cho thiên hạ ai ai cũng có cái lòng bác ái.

Bác ái là gì?

Bác là rộng, ái là thương. Lòng bác ái tức là lòng thương rộng ra. Ta chẳng những thương ông bà, cha mẹ, vợ con cùng là thân tộc họ hàng, mà ta còn phải thương rộng ra cho đến cả nhơn loại chẳng luận nước nào.

Ta chẳng những thương cả nhơn loại, mà ta còn phải thương rộng ra cho tới cả loài sanh vật khác nữa.

THƯƠNG TRUNG NHỰT

Phụ ghi:

Đoạn 6: ...**ai nói cũng nghe**, ai khuyên cũng không nạt, ai trách cũng không dung... chúng tôi nghĩ là: ...**ai nói cũng không nghe**, ai khuyên cũng không nạt, ai trách cũng không dung.

Phụ ghi: Bài Đức Quyền Giáo Tông giải nghĩa về: Đức Chí Thành & Lòng Bác Ái được trích từ ĐẠO SỬ quyển 2 do Nữ Đầu Sư Hương Hiếu biên soạn. (Nguyên bản chánh không có bài này chúng tôi xin mạo muội thêm vào để cho chư Đồng Đạo lãm tường)

**ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
TÒA THÁNH TÂY NINH**

PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐẠO

Soạn giả:
Thượng Đẳng Sư LÊ VĂN TRUNG

Hội Thánh Giữ Bản Quyền

Giấy xuất bản số 2909 BTT/BC3/XB
ngày 12-10-1964
Tái bản năm Canh Tuất - 1970

MỤC LỤC

- Lời Tựa

 - I. Giữ Đạo
 - 1. Làm lành lánh dữ
 - 2. Trau dồi đức hạnh
 - II. Người trong Đạo phải đối đãi nhau thế nào?
 - 1. Tín-Đồ
 - 2. Chức-Sắc
 - III. Đối với người ngoại-giáo
 - 1. Đối với quan-viên chức-sắc
 - 2. Đối với người khác Đạo
 - 3. Đối với người nghịch Đạo
 - IV. Phổ-thông Thiên-Đạo
 - 1. Thuyết Đạo
 - 2. Khai Đàn
 - V. Phải năng hầu đàn
 - VI. Điều lệ hầu đàn
 - VII. Phải xem sách kinh, luật-lệ
 - VIII. Phải xem sách kinh thế nào?
-

Lời Tựa

Thiết tưởng, Đạo nào cũng dạy lánh dữ làm lành. Chủ nghĩa mỗi Tôn Giáo thầy đều cao thượng; nhưng nếu người hành đạo không noi theo một phương châm nào cho chánh đáng, tức nhiên Đạo cao thượng cũng hóa ra như hèn, rồi lâu đời mỗi Chánh Truyền phải mất.

*Tôi vốn không từng viết văn, lẽ không nên làm sách, song nghĩ vì trách nhiệm nặng nề, sở dĩ phải lược lục quyển sách "**Phương Châm Hành Đạo**" này, mong rằng chư Đạo Hữu lương phái nam nữ nhứt tâm hành sự theo qui tắc chuẩn thẳng, thì rất may mắn cho nền Đạo, mà lại cũng là một điều hân hạnh cho tôi lắm đó.*

Mỗi lần thuyết Đạo, chư vị Thiên Phong cũng nên đem quyển sách này ra đọc cho chư Tín Đồ nghe, rồi giải rành thêm cho mọi người dễ hiểu.

Tòa Thánh Tây Ninh, ngày 29 tháng 2 năm Mậu Thìn

**Thượng Đẩu Sư
LÊ VĂN TRUNG**

I. GIỮ ĐẠO

Kỳ Hạ Ngươn này là buổi hiệp Tam Giáo làm một, hầu đem về căn bản cho hiệp lễ tuần hườn; Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế lại dùng huyền diệu Tiên Gia giảng cơ giáo Đạo; thế thì chúng ta lấy làm hữu duyên hữu phước mới sanh nhằm đời Đạo mở; muôn năm ngàn kiếp mới có một lần như vậy; nếu chẳng thành tâm tu niệm thì rất uổng cho cơ hội này lắm đó.

Nhập môn cầu Đạo là để làm lành lánh dữ, dưỡng tánh tu tâm, lập công bồi đức, cứu độ nhơn sanh; chớ không phải vào Đạo để lấy phần đồng, rồi kết phe lập đảng mà ý chúng hiếp cô cùng là xui mưu làm loạn. Kê vào Đạo chỉ mưu việc quấy như vậy là muốn gây rối cho nền Đạo, tức là kẻ nghịch Đạo đó.

Muốn giữ Đạo cho trọn bản phận, người nhập môn rồi phải do theo "Tân Luật" lại cần phải "Làm lành lánh dữ" và "Trau dồi đức hạnh".

1. Làm lành lánh dữ

Có người thuở nay không làm điều chi bất nhơn thất đức, cứ một lòng ở thật ăn ngay; như vậy có đủ gọi là làm lành lánh dữ không? Không đâu. Người ấy chỉ biết có lánh dữ mà thôi, nghĩa là chỉ có biết giữ mực công bình (1) của nhơn loại vậy thôi, chớ chưa có chi gọi là làm lành.

Muốn trọn hai chữ làm lành, phải cứu nhân độ thế. Kinh Phật dạy cứu nhân độ thế mà không giải rành là sao, thành ra nhiều vị tu hành không để ý đến, chỉ biết có một phép từ bi thanh tịnh là gốc.

Sao gọi là cứu nhân độ thế? Cứu nhân độ thế là cứu cấp những người đương hồi khốn cùng, hoạn nạn; ai đói mình cho ăn, ai khát mình cho uống, ai đau mình giúp thuốc, ai thác mình thí hòm, ai lạc nẻo mình chỉ đường, ai buồn rầu mình an ủi, ai kiện thưa tranh đấu mình kiếm chước giải hòa; bắt cầu bồi lộ cho hành

khách tiện bề qua lại; in thí kinh điển, thiên thơ cho mọi người coi theo hầu cái tà qui chánh, vân vân... Vậy mới gọi là cứu nhân độ thế, song chẳng nên bắt cấp mà cũng đừng cho thái quá. Bắt cấp là khi nào mình giúp người không trọn, có trước không sau, làm cho người sau rồi cũng phải khổ cùng, hoạn nạn như trước vậy. Thái quá là đưng ai giúp nấy, không xét coi kẻ ấy đáng giúp hay chẳng, vì ở đời lắm người giả dối, quanh năm chỉ ý lại nơi người hơn thiện mà no cơm ấm áo. Giúp đỡ cho những kẻ ấy tức là giúp cho họ dễ bề làm biếng, tiện thể ở không, tức là chường ác cho họ vậy. Vả lại, cứu hơn độ thế phải tùy dơn tùy sức mới đặng; giàu cứu độ theo phận giàu, nghèo cứu độ theo phận nghèo; theo lời giải trước kia, cứu hơn độ thế có nhiều cách; có của thí của, không của thí công; của công ví đặng thiệt lòng, cân lại cũng đồng âm chất.

2. Trau giồi đức hạnh

Người giữ Đạo không những làm lành lánh dữ là đủ, lại còn phải trau giồi đức hạnh thì hơn cách mới hoàn toàn. Đức hạnh là điều cần nhứt của bực tu hành. Thành Tiên, thành Phật cũng nhờ đức hạnh, vì thuở nay chưa từng nghe có Tiên Phật nào mà không hoàn toàn đức hạnh. Thái Thượng khuyên lập đức, Khổng Thánh dạy tu thân, lập đức tu thân là căn bản của Tôn Giáo. Muốn vẹn bề đức hạnh, ngoài ra đạo Tam Cang Ngũ Thường (2) ta lại cần phải giữ sao cho đặng khiêm nhượng, nhẫn nại, thuận hòa, kiên tâm, thanh liêm, thì mới gọi là khắc kỷ (3), mới gấm ghé đặng phẩm vị Thần Tiên vậy.

Khiêm nhượng

Sao gọi là khiêm nhượng? Khiêm nhượng là hạ mình để nhượng người, tặng người trên mình vậy. Đấng Chí Tôn có dạy rằng: "Hạnh khiêm nhượng là hạnh yêu dấu của Thầy ... Các con phải cho khiêm nhượng mới độ rồi thiên hạ đặng".

Kẻ tài sơ mà biết khiêm nhượng, người bác học mới vui dạ dặt diu; người bác học mà biết khiêm nhượng, kẻ tài sơ mới đem lòng mến phục. Nên biết rằng dầu mình tài cao trí sáng đến bực nào đi nữa, cũng có người khá giỏi hơn mình. Và lại, nếu đem cái sức học hữu hạn của mình mà so sánh với biển Thánh minh mông, rùng nhu thăm thẳm thì có thẳm tháp vào đâu mà mong tự đắc. Vì vậy mà Thánh Hiền xưa có nói: "Học chừng nào, càng thấy mình dốt chừng nấy". Thánh Hiền xưa thì vậy, con người đời nay, phần nhiều hể mở miệng ra đã khoe mình giỏi, không đợi ai khen; cái tánh tự kiêu ấy làm cho lòng dạ tối tăm, có mắt mà không biết thấy, có trí mà không biết suy, vì vậy nên hể việc chi của mình làm, lời chi của mình thốt đều cho là phải cả, rồi hui hui tự đắc, xem người như không có; ai nói cũng không nghe; ai khuyên cũng không nạp; ai trách lại không dung.

Kẻ tự kiêu là ngu xuẩn thì không quan hệ chi, vì đã là ngu xuẩn thì không ai thềm phục; cho nên kẻ ấy không làm hại đến ai, chỉ có làm trò cho thiên hạ cười chơi vậy thôi. Đến như kẻ tự kiêu mà tài giỏi thì rất nên nguy hiểm, vì kẻ ấy đủ tài lực chuyên chế cả hạng người tinh thần yếu ớt rồi một mình làm quấy kéo cả bọn quấy theo; một mình nghị sai hại cả một đoàn sai cả. Có câu rằng: "Thiên Đạo ố dinh nhi ích khiêm". Nghĩa là : "Đạo Trời ghét đầy mà thêm voi, nghĩa là ghét kẻ tự kiêu mà giúp cho người khiêm nhượng". Quý hóa thay hạnh khiêm nhượng! Nguy hiểm thay tánh tự kiêu!

Nhẫn nại

Đức nhẫn nại là đức nhịn nhục. Người biết nhẫn nại không đua tranh, cãi cọ với ai, cứ giữ thái độ ôn hòa, ai nhạo báng không hờn, ai chê bai chẳng giận.

Việc chi mà hai bên phải xung đột kịch liệt nhau, nếu một đàng biết nhẫn nại thì việc cũng hóa êm, tỉ như hai đầu dây, một bên thẳng, một bên dòn, thì chẳng hề dây đứt. Nên biết rằng, nhẫn nại là không phải xấu, chỉ

muốn xuôi mọi việc mà thôi, cho nên phương ngôn có câu: "Một câu nhĩn bằng chín câu lành".

Đức nhẫn nại rất cần ích cho mọi người, nhứt là cho người hành Đạo, vì người hành Đạo thường hay gặp điều khó khăn gay trở, nào là kẻ này vắn nạn, nào là người kia công kích, nếu không nhẫn nại cho qua buổi, chi cho khỏi sanh ra lăm cuộc dở dang bất hòa, mà hễ bất hòa thì còn mong chi độ người cho được.

Thuở trước có một người trong hàng đệ tử Đức Thích Ca xin đi truyền Đạo, Đức Phật hỏi rằng: "Nếu truyền giáo người ta không nghe, còn trở lại mắng nhiếc, thì hiền đồ liệu sao?"

Thưa: "Nếu ai mắng nhiếc, thì đệ tử chắc rằng người ấy là người tốt, vì họ không đánh đập".

Hỏi: "Nếu họ đánh thì hiền đồ liệu sao?"

Thưa: "Đệ tử cũng cho họ là lành tốt, vì họ chỉ đánh đập chớ chưa hề đâm chém".

Hỏi: "Nếu họ đâm chém thì hiền đồ liệu sao?"

Thưa: "Đệ tử cũng cho họ là lành tốt, vì họ không đành lòng chém đệ tử đến chết".

Hỏi: "Nếu họ chém chết mới liệu sao?"

Thưa: "Đệ tử sẽ cho họ là người ơn, vì nhờ họ đệ tử khỏi đau đớn mà thoát được cái xác thịt thúy hôi tù túng này".

Ấy là một gương nhẫn nại chúng ta nên noi theo trong mấy mún để đi truyền Đạo.

Thuận hòa

Sách có câu: "Địa lợi bất như nhơn hòa". Nghĩa là: "Đất lợi chẳng bằng người hòa". Cho nên gia đình nào mà chẳng thuận hòa thì gia đình ấy chẳngặng yên ổn; chồng trách vợ, vợ hờn chồng, gia đạo không thành, rồi ra lăm điều cần đáng.

Thân tộc nào chẳng thuận hòa, tức là thân tộc ấy phải mất niềm tương hảo, rồi đối với nhau không những

là không mật thiết, mà lại còn chống trả nhau, trách thien nhau, nghịch lẫn nhau cho tương tàn cốt nhục.

Xã hội nào mà chẳng thuận hòa tức là xã hội ấy phải đảo điên rối rắm chẳng chi là trật tự, công bình, rồi mạnh đê yếu, trí hiếp ngu, lê thứ phân vân, dân tình ly loạn.

Tôn giáo cũng như một gia đình, một thân tộc, một xã hội vậy. Tôn chỉ Đạo đầu cao thượng đến đâu đi nữa, nếu người hành Đạo không được thuận hòa, nền Đạo tức phải vì đó mà nghiêng đổ. Nền Đạo tỷ như nhưn thân, mỗi người hành Đạo chẳng khác nào một phần trong thân ấy. Giác quan, tạng phủ thủy đều ăn chịu nhau, nương cậy nhau cả, thì người cùng chung một Đạo cũng phải ăn chịu nhau, nương cậy nhau mới được. Xét đến lẽ ấy rồi, người đồng Đạo phải biết thương nhau, cư xử cùng nhau cho hết dạ thuận hòa, trên dạy dưới tuân lời, dưới khuyên trên vui dạ, mỗi việc chi trong Đạo đều chung trí nhau tính bàn rồi mới nên cử sự thì bề thi thố đã không sơ sót, mà tình đồng Đạo càng thêm mật thiết; như vậy mới tránh khỏi "cái hại chia phe lập đảng" mới không lổi câu "đồng Đạo tương phân".

Tóm lại, đã gọi là đồng Đạo, phải bỏ hết những thù hiềm ngày trước mà liên lạc nhau, ý y nhau, đồng tâm hiệp lực vụ một chữ Hòa mà lo điều công ích cho nhưn sanh, thì Thiên Đạo mới chóng hoằng khai, sanh chúng sau này mới gọi nhưn ân huệ.

Kiên tâm

Có người thuở nay thường mang tiếng "làm chi không nên việc". Bất câu việc gì, lúc ban đầu thì hô hào sốt sắng, rồi không bao lâu lại thối chí, ngã lòng thành ra cuộc bán đồ nhi phé (4): Ấy là tại không hay chịu cực và chẳng biết kiên tâm (bền lòng). Việc thế mà còn vậy, hà huống là việc tu hành khổ hạnh? Cho nên bực tu hành cần phải biết kiên tâm trì chí hơn người ở thế mới nên

cho; khó khăn phải rán, cực khổ phải cam, thì mới mong giữ tròn bổn phận.

Nghĩ coi, muốn làm quan cần phải xôi kinh nấu sữ khuya sớm nhọc nhằn từ mười năm sắp lên mới đặng, hà huống là muốn đạt phẩm vị Thần Tiên, thì bảo sao không phải cần lao khổ hạnh? Cho nên ngạn ngữ có câu: "Chí công mài sắt chầy nên kim".

Chư Đạo hữu cần phải nhắc nhở nhau về hạnh này cho lắm.

Thanh liêm

Thánh Nhơn có câu: "Lấy của trái lẽ thì mất đức thanh liêm". Thế thì hai chữ thanh liêm không những chỉ về quan viên mà thôi, mà lại chỉ chung về cả dân tình cùng người tu niệm nữa. Thanh liêm là gì? Là giữ mình cho trong sạch, không tham lam của ai. Làm quan thanh liêm, trị dân mới công bình, chánh trực; rồi dân sự mới khỏi vì thế lực kim tiền mà bị kẻ vô lượng đè ép. Làm dân mà đặng thanh liêm trong xứ mới khỏi lo trộm cướp. Làm Đạo mà vẹn đức thanh liêm, thì lương tâm mới khỏi cắn rứt.

Tài chánh của Đạo vốn là của chung trong bổn đạo chớ không phải riêng ai; cho nên người hành đạo chẳng phép lấy của chung mà xài riêng cho mình đặng.

Người nào lợi dụng danh Đạo mà thủ lợi; hoặc cậy quyền thế ép buộc chư Tín Đồ tốn kém vì mình, hoặc là thâu đa nạp thiếu, thì mất hẳn đức thanh liêm. Hễ mất đức thanh liêm thì bao nhiêu công lao tu niệm của mình nơi Tiên thơ thầy đều bị bôi xóa. Cữ chỉ người hành đạo cần phải cho mình chánh: Như phận sự mình hay về việc lý tài, thì xuất phát đầu đó cần phải phân minh; lại cũng chẳng nên tự chuyên lấy của chung mà làm việc chi tùy ý mình; giữ đặng vậy, trên chẳng hổ với Đấng Chí Tôn cùng chư Thần, Thánh, Tiên, Phật, dưới lại đặng lòng tin cậy của chư Đạo Hữu cùng tránh khỏi những việc hiểm nghi của chư vị hảo tâm thiện tín.

(1) Mục công bình chỉ gom vô câu này: "Việc chi mình không muốn, thì mình chẳng nên làm việc ấy cho ai". Bao giờ mình lại muốn việc dữ đến cho mình; thế thì mình chẳng nên làm dữ với ai cả. Cho nên không làm dữ là giữ mục công bình vậy thôi, chớ chưa đủ gọi là lành đặng.

(2) Đạo Tam Cang Ngũ Thường đã có nhiều sách giải rồi, tưởng không cần luận ra đây cho choán giấy.

(3) Khắc kỷ là thắng mình (la maitrise de soi) là đè ép được tánh tình chẳng tốt.

(4) Bán đồ nhi phế là giữa đường mà bỏ, nghĩa là làm không nên việc.

II. NGƯỜI TRONG ĐẠO PHẢI ĐỐI ĐÃI NHAU THẾ NÀO?

Ở đời, người ta cần phải giao tiếp (1) với nhau; đối với chư Đạo Hữu, sự giao tiếp ta lại có cái tình liên lạc chí thành, cái nghĩa tương thân chí thiết. Giao tiếp mà chi? Là để dìu dắt nhau, nâng đỡ nhau trong đường Đạo và đường Đời, anh lớn chỉ biểu cho em nhỏ, người rõ đạo bày vẽ cho kẻ chưa thông; người này làm lỗi kẻ kia chỉ giùm; dưới vui tuân lệnh trên dạy; trên không hờ cho dưới bày; lấy lễ hòa nhau, trên khiêm dưới kính; vui vẻ chung nhau, buồn thảm sót nhau, giao lưng đầu cật mà bồi đắp mối Đạo Trời cho rõ là con một cha, chung thờ một chủ nghĩa.

Đấng Chí Tôn có giáng cơ dạy như vậy:

" Chẳng quản đồng tông mới một nhà,

" Cùng nhau một Đạo, tức cùng Cha.

" Nghĩa nhân đành gởi thân trăm tuổi,

" Dạy lẫn cho nhau đặng chữ hòa.

Trong đường giao thiệp, ta cần phải lấy hết tấm lòng bác ái (2), đem hết tất dạ chí thành (3), mà đối đãi nhau, thì đạo tâm ta mới biểu lộ ra cái gương chân chánh.

Đồng Đạo mà chẳng biết thương nhau, chẳng vắng lai thù tạc nhau, cứ nhà ai nấy ở, ai khôn đại mặc ai, ai hoạn nạn thấy ai, bo bo cứ giữ câu "Độc thiện kỳ thân" (4) thì trái hẳn với chủ nghĩa Đại Đồng (5) của Đạo Trời lắm đó.

1. Tín Đồ

Đứng vào hàng Tín Đồ, cần phải kính tuân chư chức sắc Thiên Phong, vì chư Thiên Phong là người đã thọ lãnh nơi Thượng Đế một cái thiên chức đặc biệt để thông truyền chánh giáo; người vẫn có cái quyền sai khiến chư Tín Đồ về việc phải trong Đạo. Dầu bậc Thiên Phong mà tài sơ tuổi nhỏ hơn mình đi nữa, hàng Tín Đồ cũng chẳng nên hổ mình từng sự, hoặc là vượt bực khinh khi ganh gổ, vượt bực khinh khi ganh gổ tức là buộc vào mình cái tội vi lệnh cùng Thượng Đế vậy.

Vả lại, chức sắc Thiên Phong chỉ có cái giới hạn trong khi hành sự mà thôi, ngoài ra toàn là người đồng đạo với nhau, tức là Đạo hữu với nhau vậy.

2. Chức sắc

Đối với hàng Tín Đồ, chư chức sắc Thiên Phong cần phải có cái hạnh khiêm cung từ nhượng; phải dùng lời dịu ngọt mà dạy dỗ kẻ dưới quyền mình; phải lấy nét ôn hòa mình điều độ nhau; phải chỗ khiến thì khiến; không phải việc sai chớ nên sai, đừng làm điều chi quá phận sự mà ra lẽ chuyên quyền. Chẳng nên tự cao, tự phụ; mình may nhờ tiền căn cựu phẩm hoặc là công cả quả dày nên mới được chức Thiên Phong, biết đâu trong hàng Tín Đồ lại không có lắm người tài cao đức trọng hơn mình?

Chư Chức sắc và chư Tín Đồ mà đối đãi nhau cho có thái độ ôn hòa thảo thuận thì trên không chinh, dưới không mịch, ấy là một lễ hiến cho Đấng Chí Tôn rất long trọng đó vậy.

- (1) Giao tiếp là lần la lai vãng cùng nhau.
- (2) Lòng bác ái là lòng đại từ bi thương xót sanh linh hơn thân mình.
- (3) Chí thành là mỗi việc đều lấy lòng thành thật mà đối đãi nhau trong đường Đạo và đường đời.
- (4) Độc thiên kỳ thân là lo cho một mình mình lành mà thôi.
- (5) Đại đồng là cả thủy nhân loại đồng một thể với nhau (Grande Unité humaine).

III. ĐỐI VỚI NGƯỜI NGOẠI GIÁO

1. Đối với Quan viên Chức sắc

Quan viên chức sắc là bực thay quyền Chánh Phủ để điều đình việc chánh trị và hoà bảo cuộc an bình trong nước. Thế thì phận tôi dân ai lại không kính trọng quan viên, nhứt là kẻ thành tâm tu niệm lại cần phải kính tòng hơn nữa. Tại sao vậy? Vì người tu niệm, đối với bực quan viên chức sắc, vẫn có hai phương diện: một là phương diện người giữ đạo đối với hàng trưởng thượng; hai là phương diện bực thần dân đối với hàng quan lại. Người giữ đạo đối với hàng trưởng thượng phải giữ sao cho có lễ nghĩa, khiêm nhường; trên dạy điều phải đạo, dưới thành thật vâng theo; trên bày điều trái lẽ, dưới cung kính chối từ; chớ nên nói năng vô lễ, vượt bực loạn hàng. Giữ được vậy không những người trên thương mến, chúng bạn ngợi khen, lại còn làm cho rõ ràng danh Đạo thêm nữa.

Bực thần dân đối với hàng quan lại cũng không ngoài cái phạm vi lễ nghĩa, khiêm nhường. Quan viên chức sắc, trong khi hành sự, dạy điều chi kẻ dưới phải tuân theo, vì người thay quyền cho Chánh Phủ; vì lệnh người tức là vì lệnh Chánh Phủ, mà lệnh Chánh Phủ thì chẳng khi nào trái cái đặng. Nhưng quyền hành của quan viên chức sắc cũng không ngoài giới hạn của Luật định cho; dầu vậy mặc dầu, nếu quan viên nào chuyên

quyền áp chế ta, ta chẳng nên chống chỏi lại liền, vì nếu chống chỏi lại liền, quấy phải gì sau sẽ hay, chớ trước hết ta đã chịu một phần lỗi trọng trong ấy. Thế nào cũng còn có kêu nài nơi quan trên nữa, vì luật pháp Chánh Phủ đặt ra, không những trừng trị kẻ thường dân mà thôi, mà lại cũng trừng trị đến chư chức sắc quan viên nào chuyên quyền, trái lẽ.

2. Đối với người khác Đạo

Một đôi người không thông đạo lý, hay tưởng rằng hễ vào Đạo rồi thì chỉ biết người trong bôn Đạo mà thôi, ngoài ra không chịu giao thiệp với người khác Đạo, thậm chí đến đôi khi thị không khứng làm ăn chung với người ta nữa. Tưởng vậy rất lầm; Đạo gốc tại lòng bác ái; tôn chỉ Đạo là cứu hơn độ thế, nghĩa là cứu vớt cả sanh linh, xót thương cả hơn loại, chớ không phải riêng người trong Đạo mà thôi. Nhiều vị chưa vào Đạo là tại chưa rõ tôn chỉ Đạo Trời cao thượng thế nào, chớ biết đâu trong phần đó lại không có lắm bực hơn từ đạo đức. Vì vậy nên, khi thị người ngoại Đạo thì rất lầm, không giao thiệp với người ngoại Đạo là trái tôn chỉ đó.

3. Đối với người nghịch Đạo

Bất câu là Đạo nào, hễ mới khai ra tất phải gặp lắm điều gay trở. Khi Đức Thích Ca truyền Đạo, dân Bà la môn (Brahma) cho là Bàn Môn vì khác chánh giáo Phật Đạo buổi ấy; khi Đức Lão Tử truyền Đạo, kẻ đồng thời cho là phép mê hoặc; khi Đức Chúa Giê Giu truyền Đạo, nhà Israel gọi là cải chánh Đạo, đến đỗi bắt giết đi, bảo sao ngày nay chúng ta lại không chịu lắm điều khó khăn gay trở?

Mặc tình ai bẻ bai nghịch Đạo, miễn không chuyên chế cùng không làm điều chi can danh phạm nghĩa đến ta, thì ta cũng nên giữ tròn thái độ ôn hòa lễ nghi, rất cuộc rồi họ phải hổ mình mà tự hối.

Vả lại, mình vào Đạo là mình đã biết tôn chỉ tối cao của Đạo, người nghịch Đạo là người không hiểu đến, vì

"lộ bất hành bất đáo"; thế thì người biết Đạo mà ra đua tranh, cãi cọ với kẻ không biết, đã chẳng bỏ ích vào đâu lại còn mất ngày giờ vô lối.

IV. PHỔ THÔNG THIÊN ĐẠO

Chư Thiên phong là người đã thọ lãnh một trách nhiệm rất lớn lao để phổ thông Thiên Đạo. Người ngoài cho Đạo mình chọn chánh cũng chẳng là do nơi cử chỉ hành động của người làm đạo. Vì vậy nên người đi truyền Đạo cần nhứt phải giữ cho tròn phận sự của mình, một là làm sao cho sáng Đạo Trời, hai nữa để làm gương cho đoàn em bất chước.

Người đi truyền Đạo cần phải đủ tư cách tu hành thì non tâm mới phục.

1. Thuyết Đạo

Mỗi lần thuyết Đạo, cứ theo chánh lý giải bày, chẳng nên tôn trọng Đạo mình thái quá mà mục hạ đến Tôn Giáo khác; chẳng đặng luận bàn quốc sự; chẳng đặng bày điều huyền hoặc làm cho náo động lòng người cùng mất cuộc trị bình trong nước; chẳng đặng dùng thói dị đoan mê tín mà mê hoặc lòng người. Trong khi thuyết Đạo, nếu ai kích bác mà dùng lời khiêm từ tao nhã, mình cũng nên giữ lấy thái độ ôn hòa mà đối đáp, trừ ra kẻ nào vô lễ thì mình phải nhịn mà làm thinh, song chẳng nên hờn giận.

2. Khai Đàn

Khi đến khai đàn làm lễ thượng trang cho người mới vào Đạo, trước hết phải xem coi cuộc sắp đặt nơi Thiên bàn có nghi tiết và tinh tấn chẳng? Nghi tiết phải sắp đặt theo cách thờ phượng của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ; chư Thiên Phong chứng đàn không đặng phép tự chuyên canh cải nghi tiết theo ý muốn của mình. Chẳng

nên để cho đàn chủ tốn kém tiền chi vì mình hết. Chẳng đặng phép thu góp tiền chi của ai cả; dầu ai muốn gởi tiền cúng về Thánh Thất hoặc là nhang đèn cũng chẳng đặng lãnh thể (ai hảo tâm đến Thánh Thất mà cúng); như vậy mới tránh khỏi hiềm nghi dị nghị. Chúc sắc hành Đạo mà giữ đặng cử chỉ minh chánh như vậy, không những là chư Tín Đồ tùng phục, mà người ngoại Đạo trông vào cũng chẳng lời chi bác bẻ.

Mỗi lần khai đàn, chẳng nên nhóm quá số hai mươi người, trừ ra khi nào có phép quan cho thì mới nên nhóm nhau đông đảo.

Hành Đạo mà giữ tròn phận sự, biết kiêng phép Nước, biết giữ luật hình, thì quyền tự do tín ngưỡng của mình mới không ai phạm đến.

V. PHẢI NẮNG HẦU ĐÀN

Vào Đạo rồi, chớ nên lầm tưởng rằng nhà mình có lập vị thờ Thượng Đế, mỗi bữa cúng tứ thời là đủ; cần chi phải đến Thánh Thất hầu đàn vì đâu cũng Thầy vậy.

Nghĩ như thế rất sai. Thánh Thất là nhà thờ chung lập ra cho chư Đạo hữu tới ngày sóc vọng (1) tựu đến, trước là tụng đại lễ cúng Thầy cùng nghe thuyết Pháp, sau nữa là có dịp cho mình hội hiệp nhau để luận bàn đạo đức cùng xe chặt mối tương thân.

Thánh Thất lại là nơi biểu hiện nền chơn Đạo của Đấng Chí Tôn. Do đó mà Nhơn sanh mới biết cách hành đạo cùng cách sắp đặt đạo nghi niệm thức của mình ra thể nào; do đó mà Đạo mới dễ phổ thông. Cho nên ngày sóc vọng chư Đạo hữu nơi nào cần đến Thánh Thất nơi đó hầu đàn cho đông đảo, thì Đạo mới ra vẻ thanh hành. Nếu mỗi người cứ nói ở nhà cũng có Thầy, rồi nhà ai nấy cúng mãi, thì Thánh Thất tất phải bỏ không, ấy có phải là điều đại quan hệ cho nền Đạo lắm chăng?

Có người lại lầm tưởng rằng hễ nhập môn nơi Thánh Thất nào cứ hầu đàn nơi đó, còn mấy Thánh Thất khác không cần phải đến. Xin phải biết rằng Thánh Thất nào cũng thờ một Đấng Chí Tôn mà thôi; Thánh Thất nào cũng là Thánh Thất chung của Đạo, chứ không phải của riêng ai mà phòng nói Thánh Thất này Thánh Thất nọ. Giả sử như khi trước chỗ mình ở chưa lập Thánh Thất, mình phải nhập môn nơi khác. Nay chỗ mình có Thánh Thất rồi, mình nên hầu đàn chỗ mình cho tiện hơn, một là khỏi mất công đi xa, hai là khỏi tốn tiền lộ phí.

Còn các Thánh Thất khác ở xa, như mình có dịp đi đến, lẽ cũng nên ghé vào, một là làm lễ Đấng Chí Tôn, hai nữa cho biết chư Đạo hữu nơi đó.

Tóm lại, vào Đạo rồi cần phải năng đến Thánh Thất hầu đàn trừ ra khi bận việc nhà, mới nên vắng mặt.

(1) Thánh Thất một tháng tới hai kỳ đàn lễ.

VI. ĐIỀU LỆ HẦU ĐÀN

Cúng tế Trời Phật qui tại lòng thành kính. Chư Đạo hữu nam nữ, chư Nhu, chư Tín nữ đến hầu đàn phải cho tinh khiết nghiêm trang.

Vậy thì:

Trước khi đến hầu đàn, phải dọn mình cho sạch sẽ, hết lòng thành kính mà khẩn nguyện cùng Trời Phật. Đến đàn rồi phải giữ lễ nghi cho thiệt nghiêm trang.

Trước khi chỉnh đàn, không đặng ở trước Thiên bàn mà giỡn cợt hay là nói điều chi hoại sự cùng là khạc nhổ trong đàn.

Dầu chỉnh đàn rồi, dầu chưa chỉnh đàn cũng vậy, nam nữ phải cho phân biệt thứ tự hẳn hoi; cứ trong ngõ ra, thì nam tả, nữ hữu, không đợc lộn xộn, không phép

nói cười là lời, không đặt lời to tiếng nhỏ, không đặt phép đem chuyện người ngoài mà thuật lại, không đặt luận bàn quốc sự, không đặt đồn đãi điều chi huyền hoặc, không đặt nhắc chuyện bất bình buổi trước mà cãi lấy nhau, không đặt hơn thua rầy rà, không đặt nói chuyện của Đạo hữu vắng mặt, không đặt dùng lời quanh co xoi bói nhau, không đặt gợn ý nói chơi mà kỳ trung châm chích nhau, không đặt đem lên đàn những sách vở chi khác hơn là sách vở mà Hội Thánh đã phê chuẩn.

Khi nhập đàn

Nhập đàn phải khăn đen áo dài; môn đệ của Đấng Chí Tôn thì sắc phục cứ tuân theo Thánh ý, mỗi người ai phải lo phận nấy, giữ cho khỏi vô lễ với Đấng Chí Tôn cùng chư Thần, Thánh, Tiên, Phật.

Chỉnh đàn rồi, phải phân hàng đứng hầu lắng lặng, khi cúng phải cho đại tịnh.

Ai mặc âu phục thì quần áo phải đoan trang theo phép Âu. Nhập đàn rồi, phải đi chơn không, không đặt hút thuốc, không đặt ăn trà.

Những người uống rượu lỡ thì không nên nhập đàn. Hầu đàn thì thân thể phải cho tinh sạch, lòng dạ kính thành. Việc tinh khiết cùng chẳng tinh khiết trong mình, thì ai biết nấy, chớ người nào khác hơn mình thì không thể rõ đặt. Ai đến lỡ mà trong mình không tinh khiết thì chẳng khá nhập đàn, e mang lỗi cùng Trời Phật.

Trước khi cúng Đấng Chí Tôn, thường có thuyết Đạo, thì cả thầy phải lắng lặng mà nghe. Ai có điều chi không hiểu hay là không vừa ý, thì chờ thuyết giả nói hết rồi mới hỏi lại, chẳng đặt cãi cọ giữa chừng. Còn xin hỏi, thì ai xin nấy hỏi, mấy Đạo hữu khác không đặt xen vào cãi lầy. Như ai có muốn cãi, muốn hỏi điều chi, thì phải xin phép thuyết giả, chớ không đặt người này nói, người kia cãi om sòm, thì là vô lễ lắm.

Khi cúng cùng là khi thuyết Đạo, Đạo hữu nào còn ở hậu đường cũng phải giữ cho êm tịnh, không đặt

làm rầy rà, cùng đi đứng lộn xộn, khua guốc, khua giày lộp cộp, lạch cạch.

VII. PHẢI XEM KINH SÁCH, LUẬT LỆ

Sách kinh luật lệ trong Đạo chẳng khác nào ngọn đèn để soi tỏ bước đường cho người giữ Đạo.

Người ít học cần năng đọc sách xem kinh, một là mở mang kiến thức cho mình, hai đặt rõ thông đạo lý. Luật Đạo là qui tắc dọn sẵn để mọi người do theo mà hành đạo cho có chuẩn thẳng, cho khỏi phạm điều giới cấm. Có người nhập môn rồi mà không lo học hỏi theo kinh sách, giữ mình theo luật lệ; mỗi ngày miễn cúng tứ thời là gọi đủ, rồi than phiền rằng vào Đạo rồi mà không thấy ai chỉ bày tâm pháp đạo lý chi hết. Than phiền như vậy rất sai lầm, vì số bổn đạo vẫn hằng ức hằng triệu, ai hơi đâu chỉ biểu từng người. Thiên thơ sẵn, chơn kinh sẵn, tại mình không tỉnh mà xem để than phiền trái lẽ.

Đó là phần người ít học. Còn phần người trí thức, tuy mình tài cao trí rộng mặc dầu, chớ mới bước chơn vào cửa Đạo, không thể nào hiểu Đạo cho rành, mà dầu có hiểu thông đạo lý đi nữa, cũng nên xem kinh sách nào thuở nay mình chưa đọc đến, vì kinh sách ấy có lẽ cũng giúp thêm kiến thức cho mình nhiều ít. Vả lại, tuy mình tài trí mặc dầu, chớ mới đầu cơ, thế nào hiểu thấu tôn chỉ cùng luật pháp đạo mầu cho rành rẽ. Ví dụ như một vị thông minh kia sang đến xứ lạ nọ, muốn biết đường xá nơi ấy, cần phải hỏi thăm người bản thổ, chớ có đâu tự phụ mình là người thông thái không cần chi phải hỏi han đến kẻ thường nhưn thiếu học. Việc Đạo cũng vậy; mình giỏi là giỏi về phương diện khác mà thôi, chớ mới vào cửa Đạo, tức cần phải hỏi Đạo nơi người thông Đạo trước mình, hoặc là học cứu nơi kinh sách. Đến khi rõ thông đạo lý rành rẽ rồi, nhờ trí thức của mình ra công nghiên cứu thêm nữa, có lẽ mình sẽ trở

hơn người đã chỉ dẫn cho mình trước đó, rồi mình có thể trước tác ra nhiều sách vở có giá trị hơn sách vở mà mình đã xem trong buổi nhập môn cầu Đạo.

VIII. PHẢI XEM KINH SÁCH THẾ NÀO?

Kinh sách vẫn do nơi các Ngài rõ thông đạo lý soạn ra, song các bức ấy vốn cũng người phàm như mình (1) nên cũng có chỗ sai lầm sơ sót; vì vậy mà kinh sách tự nơi mấy vị ấy soạn ra cũng có chỗ khuyết điểm sai lầm. Và lại kinh sách làm ra phải hợp thời tùy thế. Có nhiều quyển kinh xưa sách cũ đối với đời trước thì rất hợp thời, mà đối với đời nay lại có lắm điều không hợp. (Tác giả không trưng bằng cứ ra đây là không muốn kích bác đến kinh sách nào cả).

Vậy nên, muốn đọc kinh sách nào cho được bổ ích, là cần biết suy nghĩ nghiên cứu, khoản nào chánh lý để lòng, đoạn nào mơ hồ chớ nên tin vội, chỗ nào hợp theo thời thế thì nghe, khoản nào nghịch với tôn chỉ mình thời bỏ. Chẳng nên quá tin nơi kinh sách, chớ nên tưởng rằng kinh sách của Thánh Hiền làm ra cả thầy, nên dạy sao phải nghe nấy; đọc sách như vậy thì nguy hiểm đó. Kinh sách có chỗ đáng tin mà có chỗ cũng không nên tin vậy; nếu tin hết thì phải lầm lạc; đọc kinh sách mà không biết phân biệt điều nào hữu lý, điều nào phi lý, đọc kinh sách mà trí thức không biết mở mang, tư tưởng không biết dò lường thành ra đã tổn công vô ích lại còn làm nô lệ cho kinh sách nữa; như vậy thà là đừng đọc là hơn. Sách có câu: "Tận tín thơ bất như vô thơ". Nghĩa là : "Tin hết sách chẳng bằng đọc được sách". (*)

Thuở nay nhiều người quá tin nơi kinh sách điển xưa, cứ nhắm mắt tin theo từng chữ, nghe từng câu, rồi hiểu sái, tin lầm, khổ tâm luyện Đạo. Than ôi! Đã không ấn chứng, thì chớ lại còn hại đến tinh thần là khác. Ấy vậy, xem kinh sách để rõ thông đạo lý thì nên, chớ do

theo đó mà luyện Đạo thì nguy lắm, vì hiểu lầm một mảy thì cũng đủ hại cho châu thân.

Muốn luyện Đạo cho ấn chứng, trước hết ta cần phải tu âm chất và lập công bồi đức cho đủ đầy; đến khi công viên quả mãn rồi, một câu tâm pháp chọn truyền của Thầy ta là Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế cũng đủ cho ta hiểu Đạo. Vả lại Đức Thượng Đế có dạy rằng: "Kinh điển giúp đời siêu phàm nhập Thánh chẳng khác chi bữa ăn cơm. Chẳng có nó kẻ ăn cơm bốc tay cũng ăn đặng". Ý Đấng Chí Tôn muốn nói như vậy: "Kinh điển tử như bữa, luyện Đạo tử như ăn cơm. Người đủ âm chất, đạo đức mà rõ thông kinh điển, thì luyện Đạo rất giản tiện, tử như người ăn cơm có bữa vậy. Còn người có đủ âm chất, đạo đức mà không rõ thông kinh điển đi nữa bất quá luyện Đạo khó một chút vậy thôi, thế nào luyện cũng thành đặng, tử như kẻ ăn cơm, dầu không bữa, bốc ăn cũng xong vậy".

Tóm lại, vào cửa Đạo rồi bắt kỳ kinh xưa sách nay, thấy đều nên xem cho biết, song cần phải xét suy chiêm nghiệm, phân biệt giả chọn thì đạo mới là bổ ích./.

(1) Xin chớ làm tưởng rằng kinh điển xưa vẫn là của Thánh Tiên làm ra hết; dầu cho thiệt của Thánh Tiên đi nữa, cho lúc soạn ra kinh điển ấy, các Ngài cũng vẫn còn phàm, thì tất phải còn lầm lạc.

(*) Phụ ghi: Chúng tôi nghĩ câu trên có thể là "Tin hết sách chẳng bằng không đọc sách".

CHUNG

PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐẠO

Giấy xuất bản số 2909 BTT/BC3/XB ngày 12-10-1964

Tái bản năm Canh Tuất - 1970



Chân dung Đức Quyền GIÁO TÔNG



**Chân dung Đức Quyền GIÁO TÔNG
mặc Thiên phục Đầu Sư.**



**Tượng Đức Quyền GIÁO TÔNG
phía trước Bạch Ngọc Chung Đài.**



**Bửu Tháp Đức Quyền GIÁO TÔNG
(Hình chụp 04-2005)**

PHỤ LỤC HÌNH ẢNH

Để cho tài liệu thêm phần phong phú, chúng tôi rất cần sự đóng góp của Chư Đồng Đạo về phần hình ảnh có liên quan đến quyển Tiểu Sử ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG THƯỢNG TRUNG NHỰT (LÊ VĂN TRUNG)

Thư từ đóng góp ý kiến xin liên lạc:

Thánh Thất NSW - AUSTRALIA.

114-118 King Georges Road

Wiley Park NSW 2195

AUSTRALIA

E-mail thanhthatnsw@yahoo.com.au

E-mail : caodaiebook@yahoo.com

